

CHINA'S ASIAN DREAM
EMPIRE BUILDING ALONG THE NEW SILK ROAD

GIẤC MỘNG CHÂU Á *của* TRUNG QUỐC

CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐỂ CHẾ
ĐỘC THEO CON ĐƯỜNG TỰ LỰA MỜI

TOM MILLER

Đoàn Duy dịch
TS. Phạm Sỹ Thành hiệu đính



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

GIẤC MỘNG CHÂU Á CỦA TRUNG QUỐC

Chính trị

Tác giả: Tom Miller

Dịch thuật: Đoàn Duy

Hiệu đính: TS. Phạm Sỹ Thành

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn

Text: WAKA

—★—

Ebook: nguyenthao-cuibap

Mục lục

LỜI GIỚI THIỆU
LỜI CẢM ƠN
CHỮ VIẾT TẮT
GIỚI THIỆU
CHƯƠNG 1
CHƯƠNG 2
CHƯƠNG 3
CHƯƠNG 4
CHƯƠNG 5
CHƯƠNG 6
KẾT LUẬN
GHI CHÚ

Danh Sách Tên Riêng Trung Quốc

LỜI GIỚI THIỆU

Dưới thời ông Tập Cận Bình, sự trỗi dậy của Trung Quốc đã quyết đoán và cứng rắn hơn nhiều so với các chính phủ tiền nhiệm, đánh dấu bằng ba “dịch chuyển” quan trọng trong chính sách ngoại giao.

Thứ nhất, Trung Quốc đã dịch chuyển phương châm từ “giấu mình chờ thời” sang “phấn đấu để thành công”, nhấn mạnh một Trung Quốc chưa tranh giành vị trí dẫn đầu, nhưng sẽ phát cờ. Điều này báo hiệu những xu hướng của chủ nghĩa can thiệp nước lớn.

Thứ hai là dịch chuyển ưu tiên về phạm vi ảnh hưởng. Trước đây, hoạt động kinh tế tập nập với Đông Nam Á và với khái niệm lợi ích cốt lõi (core interest), ngay cả khi Trung Quốc mở rộng cả phạm vi này bao gồm Senkaku/Điếu Ngư, dường như phạm vi ảnh hưởng của Trung Quốc mới chỉ giới hạn ở khu vực Đông Á. Tuy nhiên với việc nêu lên Sáng kiến Vành đai và Con đường^[1], Trung Quốc đã mở rộng ảnh hưởng của mình ra một phạm vi trải dài từ Đông Á sang Trung Á và Nam Á.

Thứ ba là dịch chuyển phương pháp tiếp cận. Trung Quốc dường như đã quyết định đặt các ưu tiên về chủ quyền lên trên các lợi ích kinh tế và bảo vệ chủ quyền bằng tổng hợp nhiều sức mạnh.

Châu Á có hơn 40 quốc gia, 15 nước trong đó có chung đường biên giới với Trung Quốc. Chính sách đối ngoại của Trung Quốc dưới thời ông Tập Cận Bình vì thế đã nhấn mạnh tầm quan trọng của ngoại giao láng giềng. Trong bốn cấp độ chính sách đối ngoại của Trung Quốc thời Tập Cận Bình “ngoại giao láng giềng” được xếp ở vị trí thứ hai, chỉ sau việc cải thiện “quan hệ với các nước lớn”. Sau khi lên nắm quyền, thế hệ lãnh đạo mới của Trung Quốc đã có hàng loạt chuyến công du đầu tiên quan trọng. Trong khi Ngoại trưởng Vương Nghị đi thăm một loạt nước ASEAN, thì Thủ tướng Lý Khắc Cường có chuyến thăm quan trọng đến hai nước láng giềng Nam Á là Pakistan và Ấn Độ trước khi đi thăm EU.

Chính sách ngoại giao láng giềng mới của Trung Quốc được thiết kế nhằm xoa tan sự lo ngại của các nước láng giềng, đặc biệt trong bối cảnh đầu tư quốc phòng của Trung Quốc tăng trưởng liên tục với hai con số trong cả chục năm qua.

Vì vậy, Tom Miller đã có một lựa chọn chính xác khi chọn xem xét về quan hệ của Trung Quốc với châu Á. Với tiêu đề ấn tượng, cuốn sách đã ngầm gửi đi thông điệp cho thấy Trung Quốc muốn ở vị trí trung tâm của một châu Á đa dạng và năng động, một châu Á gắn chặt với lợi ích Trung Quốc từ xa xưa đến hiện tại. Trong trật tự cổ xưa, Trung Quốc là quốc gia ở trung tâm. Giờ đây Trung Quốc muốn khôi phục lại vị trí ấy.

Châu Á đang ở trung tâm nghị sự của các cuộc họp định hình đường lối đối ngoại của Trung Quốc. Tại hội nghị ngoại giao trung ương vào ngày 24 – 25/10/2013, ông Tập Cận Bình đã tái khẳng định về “thời cơ chiến lược” qua đó thể hiện những quan điểm của Trung Quốc về các quốc gia vùng ngoại vi gồm cả Đông Bắc Á và Đông Nam Á. Tập Cận Bình cho rằng Trung Quốc cần nỗ lực để các nước láng giềng “ngày càng thân thiện hơn về chính trị, có mối quan hệ gần gũi hơn về kinh tế với Trung Quốc, hợp tác sâu sắc hơn về an ninh và mối quan hệ ở cấp độ nhân dân cũng gần bó hơn”.^[2] Tuy nhiên, cùng lúc, ông Tập Cận Bình cũng cho rằng chính sách láng giềng tốt của Trung Quốc không có nghĩa bao hàm cả những vấn đề về tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền và quyền chủ quyền. Điều này tạo ra một tình thế nước đôi về chính sách láng giềng của Trung Quốc: Trong khi củ cải kinh tế được chia ra ngày càng nhiều, cây gậy rắn đe cũng xuất hiện nhiều hơn. Đó là nguyên nhân mà nhiều học giả lí giải vì sao trong khi châu Á tăng cường gắn kết kinh tế với Trung Quốc, các nước (có xung đột, tranh chấp, căng thẳng) cũng thiếu niềm tin chiến lược với quốc gia này. Đây cũng là điều mà Tom Miller khéo léo đưa vào qua nhận định của các chuyên gia tại một số nước châu Á mà tác giả có điều kiện đến tìm hiểu. Những lo ngại không che giấu của xã hội bên cạnh sự hào hứng của các chính phủ. Những vấn đề môi trường

và lao động phơi bày cùng lúc với các lợi ích kinh tế hiếm khi chảy vào túi người dân.

Tom Miller đã giới thiệu về “Giấc mộng châu Á của Trung Quốc” như một phần của “Giấc mộng Trung Quốc” do ông Tập Cận Bình đề xướng. Vì thế, những sáng kiến tiêu biểu trong vòng 5 năm qua như “Sáng kiến Vành đai và Con đường” (BRI) đã được đưa lên đầu cuốn sách, nhìn tổng thể từ một điểm gần nhất như nguyên tắc nhìn tranh thủy mặc.

Được khởi xướng vào năm 2013, BRI là một kế hoạch giàu tham vọng của Trung Quốc trong việc giải quyết một số vấn đề kinh tế trong nước, định hình chính sách đối ngoại mới và tạo lập phạm vi ảnh hưởng toàn cầu. Tại hội nghị thượng đỉnh về Vành đai và Con đường vừa họp trong hai ngày 14 – 15/5/2017 tại Bắc Kinh, Trung Quốc tuyên bố sẽ huy động thêm 14,5 tỉ USD để đầu tư cho sáng kiến BRI. Đồng thời sau Đại hội 19 Đảng Cộng sản Trung Quốc (họp vào 18/10/2017), BRI đã chính thức được đưa vào điều lệ đảng (sửa đổi). Điều đó khẳng định quyết tâm chính trị của Trung Quốc trong việc thực hiện sáng kiến này giai đoạn tới.

Thắng lợi ngoại giao quan trọng của Trung Quốc trong việc kêu gọi được 57 nước gia nhập vào Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng Châu Á (AIIB) đã gửi đi một thông điệp rõ ràng đối với Mỹ: Trung Quốc có thể tự mình thành lập các định chế tài chính quốc tế mới nếu không được đảm bảo về lợi ích tốt hơn trong các định chế cũ.

Tuy nhiên, quan trọng hơn cả, sự mở rộng ảnh hưởng kinh tế và đi liền với ảnh hưởng ngoại giao của Trung Quốc ra khu vực còn giúp Trung Quốc thử nghiệm vai trò mới cho các chính sách ngoại giao của mình. Trung Quốc trước nay luôn theo đuổi chính sách không can thiệp và không liên minh, việc mở rộng đầu tư ra nước ngoài có thể mở đường cho chính sách liên minh của Trung Quốc. Các cảng quan trọng như cảng Gwadar ở Pakistan hoàn toàn có thể mang tính chất một cảng lưỡng dụng (dân – quân sự) nhằm đáp ứng yêu cầu mới trong sự trỗi

dậy của Trung Quốc. Bên cạnh đó, với việc đưa ra sáng kiến AIIB và BRI, Trung Quốc đang có điều kiện thuận lợi để xây dựng và điều chỉnh năng lực quản trị khu vực của mình, trước khi hướng tới vai trò của một cường quốc có kinh nghiệm quản trị toàn cầu.

Cuốn sách của Tom Miller được viết với lối kể hấp dẫn. Ông đã thu thập các dữ liệu như một thao tác nghiên cứu chuyên nghiệp, để tập hợp nên cuốn sách với các phần nghiên cứu đầy đủ tập trung vào quan hệ của Trung Quốc với Đông Nam Á, Nam Á, Trung Á. Tom cũng dành nhiều thời gian gặp gỡ các chính khách, chuyên gia nghiên cứu của các nước Campuchia, Việt Nam, Ấn Độ, Sri Lanka, Trung Quốc. Những cuộc gặp gỡ này đem thêm các dữ liệu ít được trao đổi công khai trên truyền thông vào cuốn sách. Vì thế, ***Giấc mộng châu Á của Trung Quốc*** vừa có dáng dấp của một tập tư liệu đầy đặn, vừa có sự hấp dẫn của những phân tích chuyên sâu, thẳng thắn. Mặc dù vậy, người đọc vẫn chờ đợi nhiều hơn nữa phân tích về quan hệ giữa Trung Quốc với các nước Đông Bắc Á, phản ứng của các cường quốc ngoài khu vực, cũng như một diện mạo phản ứng tích cực của các quốc gia châu Á trước các sáng kiến của Trung Quốc.

Nhiều nhà nghiên cứu nhận định rằng còn quá sớm để nói Trung Quốc đã trở thành quốc gia định luật chơi cho khu vực và toàn cầu, nhưng từ việc giải quyết vấn đề phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên, chống biến đổi khí hậu, giải quyết khủng hoảng, v.v... Trung Quốc cho thấy nhiều luật chơi trước đây của thế giới rõ ràng khó có thể tiếp tục vận hành thuận lợi nếu thiếu sự đồng thuận của Trung Quốc. Nói cách khác, dù ước lượng theo cách nào, tiếng nói của Trung Quốc trên trường quốc tế đã quan trọng hơn rất nhiều so với trước đây. Trung Quốc tự mình cũng nhận thức được điều này và đang nỗ lực mở rộng ảnh hưởng ra khu vực châu Á song song với quá trình tìm kiếm ảnh hưởng ở một phạm vi rộng hơn.

Xin trân trọng giới thiệu với các bạn cuốn sách hấp dẫn của Tom Miller, để nhìn rõ hơn tương lai của châu Á trước một Trung Quốc chủ động và quyết đoán.

TS. Phạm Sỹ Thành

Giám đốc Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc – VEPR
(VCES)

[1] 一帶一路: Nhất đới nhất lộ; trong tiếng Anh: *One Belt and One Road Initiative (BRI)*.

[2] “Xi Jinping: China to futher friendly relations with neighboring countries”, *Xinhua*, October 26, 2013
http://news.xinhuanet.com/english/china/2013-10/26/c_125601680.htm.

LỜI CẢM ƠN

Cuốn sách này là thành quả của hai năm chu du khắp các vùng biên giới Trung Quốc và các khu vực xa xôi của châu Á. Cuốn này có lẽ không thành nếu không có sự ủng hộ của những đồng nghiệp của tôi tại Gavekal Research ở Hong Kong và Gavekal Dragonomics ở Bắc Kinh. Lời cảm ơn đặc biệt dành cho Arthur Kroeber, người đã khích lệ tôi biến mất khỏi văn phòng, và dành cho Louis Gave, vì đã không phiền lòng về vụ đó. Cảm ơn rất nhiều tới Simon Pritchard, Tom Holland, Udith Sikand, Chris Rickleton, David Eimer, Paul Mooney và David Brown, những người đã đọc hết các bài viết trước đó và những chương nháp của cuốn sách, chỉ ra các lỗi và đưa ra những gợi ý có ích.

Trong lúc nghiên cứu và đi đây đó, tôi còn được vô vàn người giúp đỡ. Ở Bắc Kinh: Ignacio Asenjo, Andrew Batson, Chen Long, Ernan Cui, Simon Denyer, Matt Ferchen, Thomas Gatley, Philippa Jones, David Kelly, Calum MacLeod, Pratik Mathur, Alanis Qin, Felix Roberts, David Sedney, Ruslan Suleimenov, Dina Turarova, Rosealea Yao, Vương Tập Tư (Wang Jisi), Joerg Wuttke và Tra Đạo Quýnh (Zha Daojiong). Ở Hong Kong: Gavin Bowring. Ở Côn Minh: Lô Quang Thịnh (Lu Guangsheng). Ở Astana và Almaty: Nurbala Amiebayera, Aidar Azerbayev, Amer Durrani, Steven Freeman, John Gray, Janet Heckman, Ann Herrigan, Nargis Kassenova, Joanna Lillis, Yelena Sadovskaya, Leilya Shamell, Brian Shelbourne và Dena Sholk. Ở Bishkek và Osh: Bakyt Duashov, Sultan Khalilov, Uluk Kydyrbaev, Roman Mogilevskii, Nazira Raymond, Talant Sultanov và Deirdre Tynan. Ở Yangon và Mandalay: Jan Ano, Roman Caillaud, Nickey Diamond, Stuart Deed, Josh Gordon, Judy Ko, Thura Ko, Aung Naing Oo, Tao Ye, Khin Tun và Wong Yit Fan. Ở Phnom Penh: Daniel de Carteret, Julian Rake, Sok Siphana và David Van Vichet. Ở Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội: Mike Ives, Nguyễn Thanh Tuấn,

Nguyễn Thế Phương, Nguyễn Trung Trực, Tương Lai và Trương Minh Vũ. Ở Singapore: Kanti Bajpai, Selina Ho, Huang Jing, Tomoo Kikuchi, C Raja Mohan, Alex Neill và Ian Storey. Ở Colombo: Krishantha Coorey, Karu Jayasuriya, Ravi Karunanayake, Vidya Nathaniel, Paikiasothy Saravanamuttu và Eran Wickramaratne. Ở Delhi: Rahul Bedi, Brahma Chellaney, Gurcharan Das và Rahul Jacob. Ở Washington DC: Michael Austin, Peter Foster, Bonnie Glaser, Michael Green, Murray Hiebert, Yukon Huang, Christopher Johnson, Scott Kennedy, Ashkok Mirpuri, Vikram Nehru, Douglas Paal và Sun Yun. Ở London: Agatha Kratz, Sam Leith và Raffaello Pantucci. Và ở Oxford: Rosemary Foot, Ewan Smith và Jonathan Ward. Cho tôi xin lỗi những ai tôi quên.

Cuối cùng, gửi lời yêu thương và cảm ơn đến gia đình tôi – Flora, Harry và Penny – vì đã có mặt khi tôi về nhà. Cuốn sách này dành tặng cho họ.

Oxford, tháng Bảy năm 2016

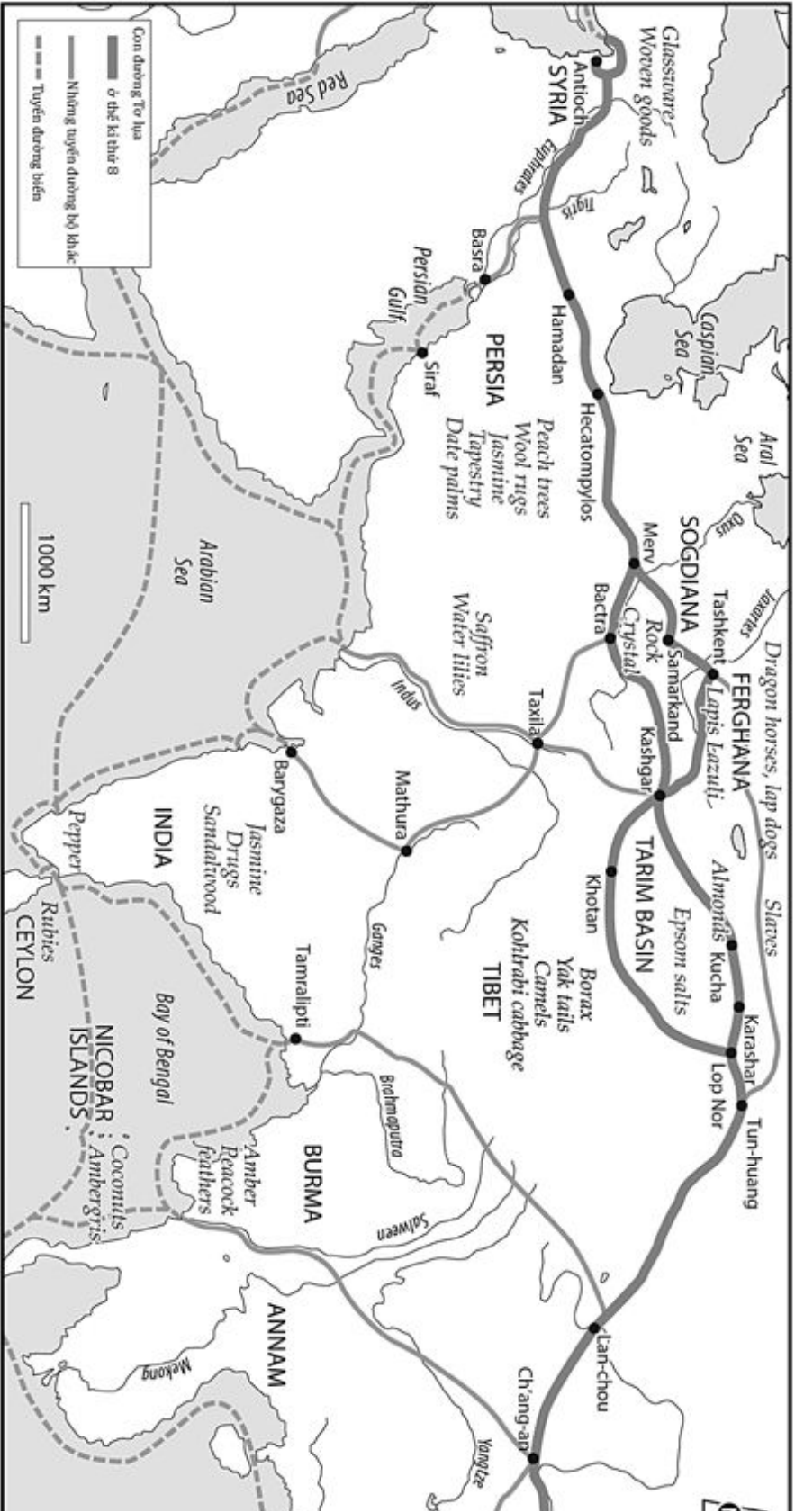
CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Anh ngữ	Việt ngữ
ADB	Asian Development Bank	Ngân hàng Phát triển Châu Á
ADIZ	Air Defence Identification Zone	Vùng Nhận dạng Phòng không
AIIB	Asian Infrastructure Investment Bank	Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng Châu Á
APEC	Asia-Pacific Economic Cooperation	Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương
ASEAN	Association of Southeast Asian Nations	Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á
ASEAN +1	Association of Southeast Asian Nations and China	Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á và Trung Quốc
BCIM	Bangladesh – China – India – Myanmar Economic Corridor	Hành lang Kinh tế Bangladesh – Trung Quốc – Ấn Độ – Myanmar
“Belt”	Silk Road Economic Belt	Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa
BRICS	Brazil, Russia, India, China and South Africa	Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi
CAREC	Central Asia Regional Economic Cooperation	Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Khu vực Trung Á
CCP	Chinese Communist Party	Đảng Cộng sản Trung Quốc
CDB	China Development Bank	Ngân hàng Phát triển Quốc gia Trung Quốc
CNOOC	China National Offshore Oil Corporation	Tổng Công ty Dầu khí Hải dương Trung Quốc
CNPC	China National Petroleum Corporation	Tập đoàn Dầu khí Trung Quốc

CNRP	Cambodia National Rescue Party	Đảng Cứu quốc Campuchia
CRG	China Railway Group	Tổng Công ty Đường sắt Trung Quốc
CSIS	Center for Strategic and International Studies	Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế (Hoa Kỳ)
CSTO	Common Security Treaty Organization	Tổ chức Hiệp ước An ninh Tập thể
EEU	Eurasian Economic Union	Liên minh Kinh tế Á - Âu
EEZ	Exclusive economic zone	Vùng đặc quyền kinh tế
EU	European Union	Liên minh Châu Âu
ETIM	East Turkestan Islamic Movement	Phong trào Islam của Đông Đột Quyết
Ngân hàng XNK	Export-Import Bank of China	Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc
FDI	foreign direct investment	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	gross domestic product	Tổng sản phẩm quốc nội
GMS	Greater Mekong Subregion Programme	CHƯƠNG trình Tiểu vùng Mekong mở rộng
Quảng Tây	Guangxi Zhuang Autonomous Region	Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây
IBRD	International Bank for Reconstruction and Development	Ngân hàng Quốc tế về Tái thiết và Phát triển
IMF	International Monetary Fund	Quỹ Tiền tệ Quốc tế
IS	Islamic State	Nhà nước Islam
KIA	Kachin Independence Army	Quân đội Độc lập Kachin
LTTE	Liberation Tigers of Tamil Eelam	Những con hổ giải phóng Tamil
MDB	multilateral development	Ngân hàng phát triển đa

	bank	phương
NATO	North Atlantic Treaty Organization	Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương
NDB	New Development Bank	Ngân hàng Phát triển Mới
NDRC	National Development and Reform Commission	Ủy ban Phát triển và Cải cách Quốc gia (Trung Quốc)
NLD	National League for Democracy	Liên minh Quốc gia vì Dân chủ
OECD	Organisation for Economic Co-operation and Development	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
ONGC	Oil and Natural Gas Corporation	Tập đoàn Dầu và Khí đốt Tự nhiên
PLA	People's Liberation Army	Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc
PRC	People's Republic of China	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa
PSA	Port of Singapore Authority	Cục quản lý Cảng Singapore
"Con đường"	21st Century Maritime Silk Road	Con đường Tơ lụa trên biển thế kỷ 21
SCO	Shanghai Cooperation Organization	Tổ chức Hợp tác Thượng Hải
SARS	Severe Acute Respiratory Syndrome	Hội chứng hô hấp cấp tính nặng
SEZ	special economic zone	Đặc khu kinh tế
SGC	State Grid Corporation	Công ty Mạng điện Trung Quốc
UN	United Nations	Liên hợp quốc
UNCLOS	United Nations Convention on the Law of the Sea	Công ước Liên hợp quốc về Luật biển
US	United States	Hoa Kỳ/ Mỹ
Tân Cương	Xinjiang Uyghur Autonomous Region	Khu tự trị Duy Ngô Nhĩ Tân Cương
WTO	World Trade Organization	Viet_tatTổ chức Thương mại Thế giới

GIỚI THIỆU



Con đường Tơ lụa ngày xưa

Tất cả bản đồ trong sách này được lấy từ bản gốc tiếng Anh China's Asian Dream: Empire Building along the New Silk Road của Tom Miller, Zed Books, London 2017 – BT.

Ta hãy bắt đầu bằng một thí nghiệm tưởng tượng.^{1*}

Thời gian là vào năm 2050. Châu Âu, từng là nền văn minh thịnh vượng và tân tiến nhất trái đất, giờ đây đang biểu lộ một số dấu hiệu sút kém. Hàng triệu du khách đổ về các viện bảo tàng ở Paris và Rome, nhưng thế giới hiện đại đang bỏ qua châu Âu. Công nghệ của châu Âu đã lạc hậu, rõ ràng thua những sáng chế cách tân đến từ Trung Quốc. Nền kinh tế một thời hùng cường của Liên minh Châu Âu nay đang sa sút, cư dân Âu châu nghiện mạng truyền thông xã hội và những khoản tiền cứu tế của nhà nước. Những kẻ nổi loạn theo đạo Islam (đạo Hồi) đã thiết lập một khu vực *caliphate*^[3] bạo tàn ở London, và các nhà đương cục đang ra sức trấn áp khu vực này. Hai mươi triệu người mất mạng trong vụ thảm sát tiếp theo đó.

Qua nhanh một trăm năm sau. Châu Âu đang tả tơi, bị thiêu rụi sau gần hai thập niên chiến tranh và chịu sự chiếm đóng của Hoa Kỳ, một đồng minh cũ của họ. Thêm hai mươi triệu người Âu châu thiệt mạng. Trung Quốc đặt dấu chấm hết cho cuộc chiến tranh bằng cách bắn các quả tên lửa hạt nhân vào nước Hoa Kỳ và ngự ở vị thế tối cao. Châu Âu lúc này chỉ là một tay chơi nhỏ mọn trong một trật tự toàn cầu mà dẫn đầu là các quốc gia châu Á – Thái Bình Dương, với thủ phủ thực sự nằm ở Bắc Kinh. Chính quyền mới của châu Âu đã nguyện thề tái xây dựng lục địa đang âm ỉ cháy này thành một chốn không tưởng theo lối sinh hoạt cộng đồng, tuy vậy siêu cường quốc toàn cầu – Trung Quốc – lại là một nước hung hãn. Liên minh Châu Âu của Nhân dân (The People's

European Union) vẫn kiên quyết theo ý mình, bế quan tỏa cảng trước thế giới...

Cái tương lai đậm chất *dystopia*^[4] này nghe như một bộ phim kinh dị, nhưng nó cho ta một cảnh huống tương tự như những gì đã xảy đến với Trung Quốc từ lúc bắt đầu cuộc Chiến tranh nha phiến thứ nhất năm 1839 cho đến lúc Đảng Cộng sản Trung Quốc (CCP) củng cố quyền lực vào thập niên 1950. Việc Trung Quốc bị coi thường là điều cực kì trái mong đợi và gây hoang mang.

Năm 1800, Trung Quốc tự xem mình như được trời phù hộ, như một cường quốc vĩ đại nhất và là nền văn minh đi đầu thế giới – tựa như các quốc gia lớn Âu châu tự nhìn nhận mình hồi năm 1900 sau này. Trong vũ trụ quan Trung Hoa cổ điển, Trung Quốc nằm ở trung tâm thế giới: Từ chính cái tên của nước này, Trung Quốc (中国), nghĩa đen là “đất nước nằm ở giữa”. Còn có tên gọi nên thơ là “天朝 (Thiên triều/ Celestial Empire)”, Trung Quốc lấp đầy phạm vi trung tâm bên trong ba hình tròn đồng tâm. Hình tròn thứ nhì chứa các chư hầu và triều cống, chẳng hạn như Nhật Bản, Triều Tiên và Việt Nam, tất thảy đều là một phần của thế giới Nho giáo Trung Hoa. Hình tròn thứ ba thuộc dạng mông muội, dành riêng cho người ngoại quốc – được biết với tên gọi “barbarian (man di)” trong một số bản dịch tiếng Anh – những người chưa được nền văn minh Trung Hoa giáo hóa.^{2*}

Sức mạnh của Trung Quốc đạt đến đỉnh điểm trong nhiều thập niên trước năm 1800. Triều Thanh trước đó đã nghiền nát các vương quốc nhỏ hơn ở phía Bắc và phía Tây, gom các vương quốc đó vào một đế quốc được mở rộng bội phần. Đế quốc này bao gồm Tây Tạng, Mông Cổ và một vùng khá lớn ở vùng trung tâm châu Á, mà Trung Quốc đã đổi tên thành Tân Cương (nghĩa đen là “cương vực mới”). Trung Quốc đã kiểm soát các mối bang giao với Đế quốc Nga, các vương quốc vùng Đông Nam Á, và vương quốc Nepal nằm cạnh Himalaya. Các nhà nước tiếp giáp, từ Miến Điện đến Triều Tiên, đều công nhận sự vượt trội của

Trung Quốc, và thường dâng cống phẩm cho Thanh triều. Đây không chỉ đơn giản là chuyện khấu đầu trước vị hoàng đế vĩ đại ở Bắc Kinh, mỗi quan hệ này còn đem lại những mối lợi chung, đáng chú ý là ở địa hạt giao thương.

Nhà nước Trung Hoa, vẫn vẹn toàn sau 2.000 năm kể từ lần đầu thống nhất, lúc bấy giờ không có địch thủ. Với dân số 328 triệu dân, Đế quốc nhà Thanh có dân số đông hơn Đế quốc Anh, Đế quốc Maratha Ấn Độ, Cộng hòa Pháp, Đế quốc Nga, và Đế quốc Ottoman *cộng lại*.^{3*} Nền kinh tế của Trung Quốc thời ấy lớn hơn tất thảy các nước khác, như đã từng suốt hai thiên niên kỷ trước đó, chiếm hơn một phần tư sản lượng thế giới.^{4*} Kinh tế Trung Quốc lớn gấp mười kinh tế Nhật và hùng cường hơn hẳn các nền kinh tế Âu châu gộp lại – những nơi chốn xa xôi mà Trung Quốc xuất khẩu những món hàng như lụa, đồ sứ và trà, nhưng họ lại gần như không có chút lưu tâm nào đến những vùng đất ấy. Trung Quốc rõ ràng là thế lực đi đầu ở châu Á, và chi phối cả trật tự văn hóa. Khi ấy Trung Quốc là một nền văn minh đạt đến quy mô mà thế giới chưa từng chứng kiến trước đây.

Tuy vậy, trong vòng vài thập niên, vị thế tưởng chừng không cần tranh cãi của Trung Quốc đã tan rã sau một chuỗi các sự kiện thảm họa. Chuỗi sự kiện này bắt đầu từ năm 1839, khi pháo hạm Anh quốc thực hiện đòn báo thù cho việc Trung Quốc tiêu hủy 20.000 rương nha phiến Ấn Độ ở cảng Quảng Châu, sau khi Hoàng đế Đạo Quang mưu toan bãi bỏ việc giao thương mặt hàng gây phương hại này. Công ty Đông Ấn Anh quốc (British East India Company) xoay pháo hạm của họ vào Quảng Châu, và có được chiến thắng quyết định. Năm 1842, tuân theo Điều ước Nam Kinh, Anh quốc buộc chính quyền nhà Thanh trả phí bồi thường và yêu cầu mở năm cảng thông thương (treaty port) mới, tại đó các công dân có được quyền tự do miễn truy đối với quyền tài phán theo pháp lí của hoàng đế Trung Quốc. Anh quốc cũng lấy được đảo Hong Kong như một phần thưởng thêm lúc bấy giờ.

Giữa thập niên 1850, Anh quốc và các cường quốc Tây phương khác yêu cầu Trung Quốc mở cửa thêm nữa để thông thương với nước ngoài, cho phép buôn bán nha phiến và bãi bỏ các thuế nhập khẩu. Khi Hoàng đế Hàm Phong hủy bỏ lời hứa đối với thỏa thuận mới, quân đội Anh và Pháp đã dong tàu theo hướng Bắc đến cảng Thiên Tân. Sau khi ban đầu bị từ khước, họ đã triệt phá quân đội triều đình và hành quân tới Bắc Kinh. Với việc hoàng đế tháo chạy khỏi kinh thành, quân lính cướp bóc và thiêu trụi tài sản giá trị nhất của hoàng đế – vườn Viên Minh, trong tiếng Anh còn được biết với cái tên “Old Summer Palace”. Những ngày tiếp theo, các cường quốc Tây phương buộc Trung Quốc mở cửa Thiên Tân làm cảng thông thương, nhượng lại khu Cửu Long của Hồng Kông cho Anh quốc, hợp pháp hóa việc buôn bán nha phiến, và trả phí bồi thường cho Anh và Pháp. Ngoài ra, Nga còn bỏ túi một triệu km₂ lãnh thổ quê hương tổ tiên của các vua nhà Thanh.

Thời điểm xảy ra cuộc Chiến tranh nha phiến thứ nhì hẳn là giai đoạn tồi tệ nhất đối với triều đình Trung Quốc, vốn đang phải đối phó với cuộc nổi dậy lớn nhất nước trong lịch sử Trung Quốc. Trong khi binh lính ngoại quốc xông vào cung điện ở phương Bắc, quân đội phiến loạn của Thái Bình Thiên Quốc hành quân khắp phương Nam. Những người Trung Quốc Hán tộc thường dân đã đổ theo phe nổi loạn – lãnh đạo là Hồng Tú Toàn, một người tự nhận mình là em trai của Giêsu Kitô (Jesus Christ) – và họ có niềm tin chính đáng rằng chính quyền nhà Thanh là một chính quyền hủ bại và vô tích sự. Năm 1853, quân đội của Thái Bình Thiên Quốc chiếm được thành phố Nam Kinh ở phía Đông, và tuyên bố đây là Thiên kinh của Thái Bình Thiên Quốc. Phe phiến loạn chiếm đóng những dải đất rộng lớn của Trung Quốc, thiết lập luật lệ tàn khốc và theo thần quyền. Năm 1864, thời điểm mà Nam Kinh cuối cùng cũng bị quân đội nhà Thanh lật đổ, hơn 20 triệu người chết, từ đó khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc được xếp vào hàng những cuộc nội chiến đẫm máu nhất trong lịch sử.

Hai cuộc Chiến tranh nha phiến và cuộc chiến mất mát quá nhiều sinh mạng của Thái Bình Thiên Quốc rõ ràng chứng tỏ quyền lực triều đình bấy giờ đã suy yếu. Tình trạng bạc nhược này đã dọn đường cho một chương u ám nhất trong lịch sử Trung Quốc hiện đại, bắt đầu mở ra vào năm 1895 với việc Trung Quốc thất bại trong cuộc Chiến tranh Trung - Nhật. Trung Quốc trước đây xem Nhật, một vương quốc triều cống năm xưa, như một cậu em nhỏ trong thế giới Nho giáo rộng lớn bao trùm. Năm 1911, triều Thanh sụp đổ và đất nước Trung Quốc chìm vào vũng lầy của chế độ quân phiệt. Chính quyền quốc gia chủ nghĩa của thập niên 1920 sớm tái thống nhất đất nước nhưng nhanh chóng sa lầy vào cuộc chiến tranh với Đảng Cộng sản Trung Quốc. Năm 1931, Nhật xâm lược vùng Đông Bắc lạnh giá của Trung Quốc, thiết lập một nhà nước bù nhìn. Cuộc chiến tranh toàn diện nổ ra năm 1937, khi Lục quân Đế quốc Đại Nhật Bản hoành hành khắp Trung Quốc, tàn sát đến 300.000 người dân chỉ ở riêng Nam Kinh trong suốt sáu tuần giết chóc đẫm máu. Khoảng 20 triệu người Trung Quốc thiệt mạng ở một sự kiện mà Trung Quốc gọi là cuộc Chiến tranh chống Nhật, tầm một phần tư tổng số thương vong ở cuộc Thế chiến II. Trung Quốc ước tính trong thế chiến này có gần 35 triệu người Trung Quốc thiệt mạng.^{5*}

Khi lực lượng Cộng sản giành được chiến thắng trước Tưởng Giới Thạch vào năm 1949, thiết lập nên nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (PRC), họ tiếp quản một đất nước bần cùng và suy kiệt: Trung Quốc lúc này đang tả tơi và nát tan. Sau một thế kỉ tàn sát và hủy hoại, họ bắt đầu tái xây dựng đất nước. Họ lấy câu khẩu hiệu vốn được lần đầu dùng đến bởi giới trí thức vào năm 1915 và phổ biến khẩu hiệu này suốt từ bấy đến nay: “vật vong quốc sĩ”^{[5]6*}, khi nhớ lại những nạn ngược đãi và những nỗi ô nhục vốn chất chồng lên Trung Quốc cùng người dân nước này, ngày nay cụm từ bốn chữ chất chứa đầy nỗi lòng này đang được truyền dạy trong trường học. Trung Quốc không được phép quên điều ấy, vì họ không bao giờ có thể lâm vào cảnh nhục nhã thêm lần nào nữa.

Trung Quốc không được phép quên điều ấy, vì nỗi đau của thời kì nhục nhã phải thúc đẩy được sự phục hưng của quốc gia.

Mục đích của việc phục hưng quốc gia đã được khơi lên bởi bao thế hệ lãnh đạo Trung Quốc hiện đại kể từ Tôn Dật Tiên, cha đẻ của nền Cộng hòa Trung Hoa. Bản quốc ca của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa khá tường minh ở việc này:

Đứng lên! Những người không muốn làm nô lệ!

Với máu thịt chúng ta, hãy cùng nhau xây dựng Trường Thành mới!

Dân tộc Trung Hoa đã đến lúc hiểm nguy,

Mỗi người hãy cất lên tiếng thét.

Đứng lên! Đứng lên! Đứng lên!^{7}*

Cốt lõi ở đây là Trung Quốc phải đứng lên *lần nữa*. Giới lãnh đạo nước này nói đến chuyện *phục hưng* (复兴 / *fxing*) – khôi phục lại những gì đã mất. Trung Quốc từng một thời là nền văn minh lớn nhất và quốc gia lớn nhất thế giới. Họ phải trở lại vị thế đó.

Nếu không biết đến “bách niên quốc sĩ”^[6], ta sẽ không thể hiểu được tiếng vang vọng của “Giấc mộng Trung Quốc (中国梦 / Chinese Dream)” mà ông Tập Cận Bình đã nêu ra^{8*}. Giống như tất cả các vị lãnh đạo Trung Quốc thời hiện đại trước đó, ông Tập hứa sẽ hiện thực hóa công cuộc “phục hưng vĩ đại cho dân tộc Trung Hoa”^[7]. Nhưng dưới sự lãnh đạo của ông, việc theo đuổi “Giấc mộng Trung Quốc” đã trở thành một triết lí dẫn đường. Đây trước tiên là một tầm nhìn trong nước – sau rốt Trung Quốc không thể trở nên vĩ đại nếu họ không vững mạnh ở quê nhà – nhưng điều này còn có mối nối kết mật thiết với vị trí của Trung Quốc trên thế giới. Sau nhiều năm chuẩn bị nền tảng, Trung Quốc nhất quyết giành lấy vị trí của mình ở cương vị một cường quốc của thế giới hiện đại.

Đây là chuyện đáng sợ đối với những nước lân cận của Trung Quốc, vì “Giấc mộng Trung Quốc” có mối liên kết sít sao với uy lực quân sự.^{9*}

Ngay sau khi trở thành Tổng Bí thư Đảng Cộng sản, ông Tập đã tuyên bố: “Để thực hiện công cuộc phục hưng vĩ đại của dân tộc Trung Hoa, chúng ta nhất định phải giữ vững sự hòa hợp giữa phú quốc và quân sự cường liệt vốn giao kết hỗ tương thành một khối thống nhất”^{[8]10*}. Kể từ thế kỉ 19, nhiều nhà lãnh đạo chính trị và giới trí thức thường lặp lại điệp khúc về cuộc truy tầm sự “phú cường (富强: giàu mạnh)”. Cụm từ đó là lối nói ngắn gọn cho cụm “phú quốc cường quân”^[9], một cụm từ vốn tồn tại hơn 2.000 năm nay từ tận thời đại Chiến Quốc, giúp dọn đường dẫn đến một đế quốc Trung Hoa thống nhất. Theo từ ngữ ngày nay, sự phát triển kinh tế là điều cần thiết nhằm tạo nên một phú quốc sẽ giúp dân tộc Trung Hoa và nền văn minh cổ đại của họ được phần thịnh. Một nền kinh tế mạnh mẽ sẽ lo được các chi phí cho một nền quân sự mạnh mẽ vốn cần thiết cho sự tự vệ, sao cho Trung Quốc sẽ không bao giờ bị xâm lăng và bị chiếm đóng.

Sức mạnh quân sự cũng là điều cần có để Đảng Cộng sản có được tính chính danh ở cương vị một “thái úy”^[10] của Trung Quốc. Hệ thống tuyên truyền của đảng đã nêu lại vết thương lịch sử về nỗi quốc sỉ với mục tiêu củng cố căn cước dân tộc xung quanh vai trò của đảng trong công cuộc xây dựng “phú quốc cường quân”. Thông điệp mà đảng tìm cách phóng chiếu ra là chỉ đảng mới có thể dẫn dắt Trung Quốc đạt đến tầm mức vĩ đại. Đó là cái logic nằm sau cuộc duyệt binh quy mô lớn diễn ra ở Bắc Kinh vào tháng Chín năm 2015, như để kỉ niệm 70 năm chiến thắng quân Nhật. Đội hình binh lính diễu hành và nhiều hàng xe tăng rầm rập – được phát qua màn ảnh truyền hình khắp thế giới – thực sự là dấu hiệu của tình trạng lo ngại an ninh: Những quốc gia thực sự vững tin sẽ không cần phải phô trương uy lực quân sự của mình. Thế nhưng giới lãnh đạo Trung Quốc lại cần phóng chiếu ra hình ảnh của sức mạnh, vừa để gia cố quyền lãnh đạo của họ ở quê nhà vừa để đe dọa những kẻ thù tiềm tàng ở hải ngoại, đặc biệt là Hoa Kỳ và Nhật.^{11*}

Việc mưu cầu quang vinh cho quốc gia, vốn được tiếp nhiệt bằng cái hố sâu chứa sự bất an toàn này, đang đẩy Trung Quốc hướng đến một chính sách đối ngoại mãnh liệt hơn. Ba mươi năm trước, CCP (Đảng Cộng sản Trung Quốc) vẫn có thể viện đến ý thức hệ để hậu thuẫn cho uy quyền của mình ở vai trò đảng cầm quyền. Ngược lại, tính logic theo quốc gia chủ nghĩa của “Giấc mộng Trung Quốc” lại cần Trung Quốc thể hiện sức mạnh ra hải ngoại. Buổi diễu binh mừng chiến thắng kia được một quốc gia ái quốc đón lấy, dấu cho nó truyền những nỗi run sợ đi khắp châu Á. “Sự thiếu tự tin trong chuyện quốc vụ có nghĩa là anh phải tỏ ra kiên định ở nước ngoài để thống nhất đất nước này xung quanh chủ nghĩa quốc gia – nhưng tôi không thể công khai nói thế”, theo lời của một trong những nhà tư tưởng hàng đầu ở Trung Quốc khi bàn về những mối bang giao quốc tế.^{12*}

Điều này đánh dấu một bước chuyển dời nền tảng trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Đặng Tiểu Bình, vị lãnh đạo tối cao của Trung Quốc từ 1978 đến 1992, đã khuyên răn rằng Trung Quốc phải biết “giấu mình^[11]” ở phương diện đối ngoại và cần chú trọng vào chuyện sắp đặt nhà cửa của chính mình cho ổn thỏa. Tập Chủ tịch đã bãi bỏ lối tiếp cận khiêm tốn đó. Các dấu hiệu cho thấy việc bãi bỏ đó đã tồn tại thậm chí trước khi ông Tập tiếp nhận chính quyền, vào thời điểm trong chuyến đi đến Washington ở cương vị Phó Chủ tịch, ông đã kêu gọi một “quan hệ nước lớn kiểu mới”.^{[12][13]*} Ngay sau khi kế nhiệm Hồ Cẩm Đào, Tập tuyên bố rằng Trung Quốc sẽ đóng vai trò “chủ động tích cực” ở châu Á. Cụm từ nghe chừng vô hại này thực sự là tín hiệu cho thấy châm ngôn của Đặng đã bị bãi bỏ. Từ đó, Trung Quốc đã ưu tiên đường lối “ngoại giao với các nước láng giềng”^[13] và bắt đầu lập công thức cho những chính sách cụ thể nhằm chuyển dịch sức nặng kinh tế thành vị thế lãnh đạo trong khu vực.^{14*}

Dần dần – và một cách thất thường – cơ lực địa chính trị của Trung Quốc tăng lên nhằm tương xứng với uy lực kinh tế của họ. Theo nhà

khoa học chính trị lỗi lạc David Shambaugh, Trung Quốc từ lâu đã là một “cường quốc cô độc”, thiếu bằng hữu thân thuộc và không có đồng minh.^{15*} Theo lời khuyên của Đặng, Bắc Kinh đã không xen vào các sự vụ của những nước khác, theo đuổi một chính sách ngoại giao với nguyên tắc chỉ đạo là không can thiệp và không liên kết. Tuy nhiên chính sách ngoại giao theo lối “chủ động tích cực” của Tập Chủ tịch đã đòi hỏi Trung Quốc phải hợp tác chặt chẽ với những nước khác. Bắc Kinh không tìm cách tạo lập một cơ cấu liên minh chính thức, mà Tập Cận Bình tuyên bố ý định của ông trong việc “kết giao thêm nhiều bằng hữu” và tạo lập một “cộng đồng chung vận mệnh”^[14] ở châu Á.^{16*} Mục tiêu của Tập là để tạo nên một mạng lưới các liên minh phi chính thức được bôi trơn bằng tiền Trung Quốc. Khi các nước láng giềng càng lúc càng trở nên phụ thuộc vào Trung Quốc về mặt kinh tế, Trung Quốc tin rằng khi đó tác động địa chính trị của họ sẽ càng mạnh thêm.

Sứ mệnh của Tập Chủ tịch là trả Trung Quốc về lại vai trò cường quốc vĩ đại nhất châu Á mà ông cho là vị thế tự nhiên, hợp lẽ và mang tính lịch sử. Điều đó không có nghĩa là Trung Quốc phải thế chỗ Hoa Kỳ ở vai trò siêu cường duy nhất của thế giới, mà có nghĩa rằng châu Á phải chiếm ưu trội ngay ở sân sau nhà mình. Sau “bách niên quốc sỉ”, duy chỉ “Giấc mộng châu Á” mới có thể mang lại tự tôn và tự trọng cho quốc gia này.^{17*} Đối với Trung Quốc, đó là một viễn kiến vinh quang – và một viễn kiến có những ngụ ý to lớn đối với tương lai của châu Á.

Chính sách “chủ động tích cực” của Trung Quốc sẽ vận hành ra sao? Trước tiên, nó cần tra dầu vào các bánh xe thương mại và đầu tư. Sự trỗi dậy của Trung Quốc ở châu Á có cơ sở dựa trên một thực tế giản đơn: Nền kinh tế khổng lồ tại nước này, ước tính 10,9 nghìn tỉ đô-la Mỹ vào năm 2015, lớn hơn các nền kinh tế khác ở Đông Bắc Á và Đông Nam Á gộp lại.^{18*} Cỗ máy đầy uy lực này đã thúc đẩy sự phát triển khu vực trong ít nhất một phần tư thế kỉ. Trung Quốc là đối tác thương mại lớn

nhất của đa số các nước ở châu Á, bao gồm hầu hết các nước ở khu vực lân cận. Điều này giúp Trung Quốc có được tác động lớn lao về kinh tế.

Mục tiêu tiếp theo của Trung Quốc là gia tăng đầu tư trong khu vực, một điều mà Trung Quốc vẫn chưa thống lĩnh. Ví dụ ở Đông Nam Á, cả EU và Nhật đều có phần đầu tư nhiều hơn. Đây là một thất bại mà sau đó sẽ được điều chỉnh bằng “Sáng kiến Vành đai và Con đường”, còn được biết với tên “Nhất đới nhất lộ”, hay “Con đường Tơ lụa mới”. Sáng kiến này miêu tả hai dự án cực kì tham vọng nhằm cải thiện tính nối kết ở châu Á và xa hơn nữa. Ở đất liền, “Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa” cho thấy viễn cảnh về một cơ sở hạ tầng mới cho đường vận tải và việc xây dựng các hành lang công nghiệp trải khắp vùng Trung Á cho đến Trung Đông và châu Âu. Trên mặt biển, “Con đường Tơ lụa trên biển thế kỉ 21” sẽ kích lệ việc đầu tư ở các cảng và các tuyến đường mậu dịch mới xuyên qua Biển Đông (South China Sea) và Ấn Độ Dương. Sáng kiến này sẽ được hậu thuẫn bằng thể lực tài chính: Hai ngân hàng chính sách của Trung Quốc – Ngân hàng Phát triển Quốc gia và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc – đã cho vay tiền ở châu Á nhiều hơn Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Phát triển Châu Á gộp lại. Bằng cách tài trợ cho đường bộ, đường sắt, cảng khẩu và các tuyến điện năng ở những khu vực chậm phát triển ở châu Á, Sáng kiến Vành đai và Con đường nhằm tới việc thu hút các nước lân cận của Trung Quốc ngày càng tiến sát hơn vào vòng tay kinh tế của Bắc Kinh.

Sáng kiến này là chính sách mang dấu ấn của Tập Cận Bình, được thiết kế nhằm bảo đảm cho di sản của ông. Bắc Kinh hỗ trợ chính sách này bằng những tổ chức tài chính mới, đáng chú ý là Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng Châu Á (AIIB) và Quỹ Con đường Tơ lụa. Điều này không có nghĩa là Trung Quốc khước từ kiến trúc toàn cầu, như một số người đã có ý.^{19*} Trái lại, nó có nghĩa là Trung Quốc muốn bổ sung và tái định hình kiến trúc này. Trung Quốc sẽ dùng các tổ chức đa phương như AIIB, Tổ chức Hợp tác Thượng Hải và Asean+1, trong đó Hoa Kỳ gần

như không có vai trò nào, nhằm thúc đẩy chương trình nghị sự trong khu vực của chính Trung Quốc. Thực tế ở đây là Trung Quốc đã thách thức trật tự hậu Thế chiến II vốn được thiết lập ở châu Á dưới sự canh chừng cảnh giác của Washington. (Xem Chương 1)

Lối ngoại giao bằng cơ sở hạ tầng của Trung Quốc nhắm tới việc cải thiện tính nối kết với các nước láng giềng. Giáp biên với Kazakhstan, thị trấn nhỏ Khorgos (Hoắc Nhĩ Quả Tư) ở Tân Cương đang được chuyển hóa thành một trung tâm phân phối cho khu vực Trung Á, với những tuyến liên kết bằng đường sắt và đường bộ từ thủ phủ khu vực ở Ürümqi cho đến Almaty, thành phố lớn nhất Kazakhstan, và tiếp tục đến Iran. Các tuyến liên kết bằng đường sắt xuất phát từ các thành phố khắp Trung Quốc đến châu Âu ngang qua Kazakhstan. Về phía Nam, những thị trường mới và rộng lớn được thiết kế để tái thiết lập Kashgar – một trong những khu chợ Trung Đông (bazaar) sầm uất nhất trên Con đường Tơ lụa cũ – thành một cửa ngõ khu vực. Các tập đoàn Trung Quốc đã xây dựng nhiều đường bộ đến Kyrgyzstan và Tajikistan ở lân cận, và có nhiều kế hoạch đặt các tuyến đường sắt xuyên qua các rặng núi Karakoram và Pamir đến Pakistan, Uzbekistan và xa hơn nữa. Những dòng chảy mậu dịch và hoạt động kinh tế vẫn chưa tương xứng với cơn phong cuồng trong xây dựng như thế này, nhưng không ai có thể hoài nghi ý định đó của Trung Quốc.

Các quốc gia Trung Á chào mừng sự đầu tư giúp cải thiện các tuyến liên kết vận tải và giúp khai mở nguồn khoáng sản khổng lồ ở đó, đặc biệt nếu điều này làm giảm sự lệ thuộc vào kẻ bảo trợ truyền thống của họ: nước Nga. Trung Quốc đã thế chỗ Nga để trở thành nền kinh tế dẫn đầu có mặt ở Trung Á suốt thập niên qua, cho dù Nga vẫn duy trì những nguồn cội sâu xa hơn về mặt chính trị và văn hóa. Cũng giống Tập Cận Bình, Vladimir Putin muốn tái thiết lập khu vực ảnh hưởng về mặt lịch sử cho đất nước mình, và đang bận thúc đẩy một tầm nhìn khác về kinh tế có cơ sở dựa trên sự thống nhất văn hóa của các quốc gia Xô Viết.

Trung Quốc và Nga đều khẳng định họ là đối tác chiến lược của nhau; nhưng khi tác động của Trung Quốc ở Trung Á tăng lên, mối kinh địch truyền thống giữa hai quốc gia này có thể sẽ được tái kích khởi. (Xem Chương 2)

Ở những nền kinh tế dọc sông Mekong của vùng đất liền Đông Nam Á, địch thủ lớn nhất của Trung Quốc là Nhật, vốn từ lâu đã tài trợ và xây dựng cơ sở hạ tầng khắp vùng. Tới thời điểm này, những dự án tham vọng nhất là của người Trung Quốc: bao gồm một đường cao tốc hoàn chỉnh trị giá 4 tỉ đô-la dài 1.800km từ thành phố Côn Minh ở tỉnh Vân Nam đến Bangkok, và một tuyến đường sắt 3.900km được đề xuất chạy từ Côn Minh đến Singapore, trải xuống băng qua Lào, Thái Lan và Malaysia. Tính hiệu dụng của tuyến đường sắt như thế vẫn còn là điều nhiều người hồ nghi, nhưng những tuyến nối kết giao thông giữa Vân Nam và Lào hiện đang thuận lợi để đất nước này ngập tràn giới đầu tư Trung Quốc. Trong khi đó, Campuchia vẫn còn lệ thuộc vào tiền của Bắc Kinh đến mức người ta cáo buộc nước này bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi Trung Quốc. Cả hai nước đó đều gặp nguy cơ trở thành phần chấp vá thêm cho nước láng giềng khổng lồ của họ. (Xem Chương 3)

Trở lại năm 2010, tình hình tương tự có thể nói đến Myanmar. Sau hơn hai thập niên vun bồi mối ràng buộc với chính quyền quân phiệt đang cai trị ở Myanmar, Bắc Kinh đã xem quốc gia khép kín nhất Đông Nam Á này như một cầu nối đến Ấn Độ Dương – “California của Trung Quốc” – sẽ mang đến tiềm năng quý giá trong việc tiếp cận trực tiếp đến các vùng ven biển phía Tây.^{20*} Trung Quốc đã xây dựng hai đường ống dầu khí từ vịnh Bengal đến thị trấn biên thùy Thụy Lệ, vốn cũng là một trạm dừng trong quy hoạch dọc theo con đường cao tốc được đề xuất chạy từ Côn Minh xuyên qua Myanmar đến Kolkata, nằm ở bờ biển phía Đông Ấn Độ. Tuy nhiên vị thế của Trung Quốc đã sút giảm đáng kể từ khi quá trình chuyển tiếp dân chủ ở Myanmar dẫn đến sự khôi phục hữu hảo với phương Tây. Việc tự do hóa chính trị đã trao cho thường

dân tiếng nói phản kháng chống lại sự hiện diện của Trung Quốc, buộc chính quyền nước này hoãn lại con đập khổng lồ và tuyến đường sắt. Quả là điều lí thú khi xem làm thế nào chính quyền của Aung San Suu Kyi tiếp cận vấn đề tối quan trọng về Trung Quốc. (Xem Chương 4)

Tác họa của chủ nghĩa dân túy vẫn sẽ là một mối nguy hại cho các công ty Trung Quốc đang hoạt động ở nước ngoài, đặc biệt ở những quốc gia bạc nhược dưới sự lãnh đạo của những chế độ chuyên chế, tại đó việc thay đổi chính quyền có thể dẫn tới những chuyển đổi kịch tính trong làn gió chính trị chủ đạo. Sau Myanmar, minh họa rõ nhất là Sri Lanka. Hòn đảo có vị trí chiến lược này được Trung Quốc cho vay những khoản tiền dư dật, đến khi cựu tổng thống hủ bại của nước này bị phế truất năm 2015. Chính quyền mới hứa xem xét lại nhiều dự án thiếu minh bạch của Trung Quốc, hứa hẹn tái đàm phán lãi suất của các khoản vay vốn là khoản hối lộ cho những phe phái thân chính phủ lúc bấy giờ. Nhưng Sri Lanka quá lệ thuộc Trung Quốc đến mức nước này sẽ lâm vào cảnh chật vật tìm cách thoát li khỏi sự kiểm soát kinh tế của Trung Quốc.

Bên kia Ấn Độ Dương, Trung Quốc đang dùng các nguồn kinh tế để đảm bảo các mục đích chiến lược. Những công ty kĩ thuật của họ đã xây nhiều cảng ở Myanmar, Sri Lanka và Pakistan để có thể cung ứng sự hỗ trợ thiết yếu cho tàu chiến và tàu ngầm Trung Quốc. Họ đã hứa hẹn 46 tỉ đô-la để tài trợ cho “hành lang kinh tế” xuyên qua Pakistan, nối cảng Gwadar ở Biển Ả Rập đến các sa mạc phía Tây Bắc Trung Quốc. Và họ sẽ sớm mở căn cứ quân sự hải ngoại đầu tiên ở Djibouti, thuộc vùng Sừng châu Phi (Đông Bắc Phi), tại đó họ dự tính bố trí mấy nghìn quân lính. Giới phân tích quân sự Ấn Độ lập luận rằng Trung Quốc cố tình xâu một “chuỗi trân châu” xuyên qua Ấn Độ Dương – mặc dù một số nỗi sợ kiểu này đã được cường điệu lên. (Xem Chương 5)

Sự hiện diện của Trung Quốc ở Ấn Độ Dương làm dấy lên những mối lo ngại ở Ấn Độ về việc sức mạnh kinh tế của họ đã chuyển dịch thành

uy lực quân sự nhanh đến cỡ nào. Giới lãnh đạo Trung Quốc kiên quyết cho rằng họ không phải, và chưa bao giờ, là một thế lực bành trướng. Đây là cách đọc lịch sử có chọn lọc kĩ càng: Vương triều Trung Quốc đã phát triển nhờ sự bành trướng của nhà nước Trung Hoa vượt ra ngoài khu đất trọng yếu của người Hán dọc sông Hoàng Hà. Hơn nữa, từ khi thành lập năm 1949, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã chiếm Tây Tạng và thuộc địa hóa Tân Cương. Nhưng quả thật rằng nhìn chung từ bấy đến nay Trung Quốc đã dính vào những biên cương đó, mặc dù cũng có những cuộc đột kích nhỏ vào Việt Nam và lãnh thổ do Ấn Độ cai quản.

Lời cảnh báo quan trọng là hành vi gần đây của Trung Quốc ở vùng Biển Hoa Đông và Biển Đông, tại đó họ táo tợn tuyên bố quyền sở hữu những khu vực rộng lớn thuộc vùng lãnh thổ nằm ngoài vùng biên cương của họ. Tuyên bố đó gặp phải sự phản đối, giận dữ và cả sợ hãi, đặc biệt ở Nhật, Việt Nam và Philippines. Trung Quốc đã phủ nhận những nỗ lực đường dài của mình nhằm tạo dựng một hình ảnh tích cực ở Đông Nam Á, đưa ra những điều hư ngụy trong lối ngoại giao “đôi bên cùng có lợi (win – win)” được họ liên tục chào mời. Những nỗ lực của Trung Quốc trong việc hiện diện ở Biển Đông, chứng tỏ giờ đây Trung Quốc đã đủ tự tin để vươn cơ bắp của mình qua bên kia biên giới. Khi Trung Quốc kiên quyết tạo dựng quân lực mạnh mẽ, họ đang quân sự hóa khu vực, kéo Hoa Kỳ vào cuộc tranh đụng này. Chiến tranh vẫn là điều không khả dĩ, nhưng hành vi của Trung Quốc đang làm tăng lên những nỗi oán hận từ xưa, thậm chí sẽ đẩy Việt Nam đến gần hơn với Hoa Kỳ. (Xem Chương 6)

Khẳng định kiên quyết của Trung Quốc về quyền sở hữu lãnh thổ là chuyện xoay quanh hai điều: tự vệ và vinh hiển quốc gia. Khả năng tự vệ và định hình số phận của riêng mình là điều trọng tâm trong “Giấc mộng Trung Quốc”. Dù yêu dù ghét ông ta đi nữa, Tập Cận Bình vẫn kiên quyết rằng Trung Quốc không còn là quốc gia có thể bị đưa đẩy. Ông đã lập thời điểm đích đến vào năm 2049 – một trăm năm thành lập Cộng hòa

Nhân dân Trung Hoa – để hiện thực hóa giấc mộng phục hưng quốc gia. Tới giữa thế kỉ này, Tập cho rằng Trung Quốc phải “phú cường”, cả ở trong nước lẫn nước ngoài.^{21*} Và ở cương vị đại cường quốc, họ phải tham gia tích cực vào chính sự toàn cầu, giúp sức làm nên những luật lệ quốc tế.

Bắc Kinh cam quyết không có những cao vọng đế quốc. “Trung Quốc sẽ không bao giờ áp quá khứ bi thảm của họ lên các quốc gia khác”, Tập đã tuyên bố như thế trong buổi duyệt binh chiến thắng ở Bắc Kinh năm 2015. “Nhân dân Trung Quốc kiên trì theo đuổi các mối giao thiệp hữu hảo với toàn bộ các quốc gia khác”.^{22*} Tuy vậy, “Giấc mộng Trung Quốc”, theo cách riêng của mình, lại là mộng tạo dựng một đế quốc Á châu. Tôi không có ý bảo rằng Trung Quốc có cao vọng chinh phục các vùng đất ngoại quốc. Ngoài những tranh chấp ở Biển Đông, gần như không có chứng cứ cho thấy Trung Quốc có ý định quân sự cho mục đích bành trướng lãnh thổ. Ý tôi là mộng phục hưng quốc gia yêu cầu Trung Quốc khôi phục những gì đã mất, tức phục hồi địa vị lịch sử của họ ở vai trò một thế lực thống trị châu Á. “Đế quốc” mới của Trung Quốc sẽ là một thế lực phi chính thức và phần lớn dựa vào kinh tế, được ấn định bằng tiền và cố kết nhau bằng cơ sở hạ tầng cứng.

Tái thiết lập một trật tự lấy Trung Quốc làm trung tâm (Sino-centric) là giấc mộng của nhiều nhà quốc gia chủ nghĩa Trung Quốc. Trong cuốn sách *The China Dream*, Lưu Minh Phúc, đại tá Quân đội Giải phóng Nhân dân nay đã nghỉ hưu, đã miêu tả bằng sự nhiệt thành quốc gia chủ nghĩa về cách thức vận hành của hệ thống triều cống truyền thống:

“Trong hệ thống triều cống Đông Á, Trung Quốc là quốc gia thượng đẳng, và nhiều quốc gia lân cận là chư hầu, họ duy trì mối quan hệ triều cống và lễ vật. Đây là hệ thống đặc biệt trong khu vực mà qua đó họ duy trì được mối bang giao hữu hảo và tương trợ nhau. Sức hút và sự ảnh hưởng đến từ những lợi thế về chính trị, kinh tế và văn hóa của Trung

Quốc cổ đại đạt đến tầm mức mà những vương quốc lân cận tự nhiên rơi vào quỹ đạo xoay quanh Trung Quốc.”^{23*}

Các sử gia ở những vương quốc chư hầu cũ đã chỉ ra rằng Đế quốc Trung Hoa không ôn hòa như phát biểu của Lưu và của giới ủng hộ chủ nghĩa tân đế quốc Trung Hoa. Nhưng quan điểm phủ hồng quá khứ này đã cáo tri về lối ngoại giao “đôi bên cùng có lợi” của chính quyền Trung Quốc ngày nay. Bản chất, mục tiêu của lối ngoại giao về kinh tế của Trung Quốc là nhằm tạo nên một hệ thống triều cống hiện đại, với tất cả các con đường đều dẫn tới Bắc Kinh theo đúng nghĩa đen của nó.

Những nước láng giềng của Trung Quốc cần phải lo lắng thế nào? Thách thức đối với các quốc gia ở ngoại vi Trung Quốc là làm sao tranh thủ được thật nhiều lợi ích kinh tế, xét về thương mại và đầu tư, mà không mất đi chủ quyền chính trị và kinh tế. Hành động dung hòa này có tính chất nguy hiểm. Tất cả các quốc gia trong khu vực đều triển khai các chiến lược phòng vệ để đảm bảo họ không trở thành chư hầu của Trung Quốc. Ví dụ, Myanmar và Việt Nam đã di chuyển đến gần Hoa Kỳ hơn trong những năm gần đây. Hơn nữa, tất cả đều được hưởng lợi từ một hệ thống quốc tế bảo vệ chủ quyền và trân trọng sự tôn nghiêm của biên cương. Tuy thế, những quốc gia yếu nhất ở ngoại vi Trung Quốc sẽ phải đấu tranh để duy trì chủ quyền thực sự.

Lối ngoại giao về kinh tế của Trung Quốc hiệu quả nhất ở những nước nhỏ, tại đó họ tạo được tác động lớn. Những quốc gia yếu và chậm phát triển là điểm tập trung của cuốn sách này. Trái lại, những nền kinh tế đã phát triển có ít điều để sợ hơn: Nhật và Hàn Quốc tự bản thân họ là những nước mạnh. Những quốc gia này không cần đến Trung Quốc để xây dựng và tài trợ cơ sở hạ tầng, họ là những đối thủ cạnh tranh trong cuộc chơi ngoại giao về cơ sở hạ tầng. Thực tế, cả hai nước này đều là thành viên cốt cán trong hệ thống liên minh Hoa Kỳ, và như vậy cho thấy vị thế của Trung Quốc thực sự yếu như thế nào: trong khi Bắc

Kinh thết đãi các nhà độc tài kém mọn, Washington ngụ ở đỉnh của hệ thống triều cống hùng cường nhất từng được thiết lập xưa nay.

Trung Quốc là nước lớn và họ đáng sợ, đặc biệt đối với các nước láng giềng, nhưng sự hiện diện liên tục của Hoa Kỳ là lí do duy nhất và lớn nhất tại sao Trung Quốc sẽ phải chặt vật tự khẳng định mình ở vai trò một bá cường trong khu vực. Bắc Kinh phủ nhận việc theo đuổi vị trí bá quyền, điều được họ xem như thuộc về sự nghiệp thực dân mà chỉ những ngoại bang gian ác mới theo đuổi. Không phải là người duy thực cực độ cũng hiểu vì sao Trung Quốc cần phải khao khát thống trị trong khu vực của họ, tựa như hồi thế kỉ 19 Hoa Kỳ tìm cách thống trị ở Tây bán cầu.^{[15]24*} Bởi vì Trung Quốc cứ nói đến chuyện tạo lập một “cộng đồng với vận mệnh chung”, nên họ sẽ phải đấu tranh nhằm thuyết phục các đối tác của họ rằng điều nên làm là từ bỏ trật tự do Hoa Kỳ dẫn đầu để chọn trật tự của Trung Quốc. Chừng nào mà sức tàn phá kinh tế của Trung Quốc vẫn tiếp diễn – và điều đó không còn chắc chắn như trước đây nữa – lúc ấy tầm quan trọng trong khu vực của Trung Quốc sẽ càng đậm thêm. Nhưng tầm nhìn của Tập Cận Bình về một đế quốc Á châu có lẽ vẫn là một giấc mộng quá đỗi xa vời.

[3] “Caliphate” là một vùng thuộc Islam, đứng đầu là caliph, vốn được xem là người kế tục thiên sứ Muhammad – ND.

[4] “Dystopia” là một chốn tưởng tượng trong đó mọi sự đều tồi tệ đến cực độ; đối lập với *utopia*, một chốn không tưởng trong đó mọi sự đều hoàn mỹ – ND.

[5] Nguyên gốc 勿忘国耻: chớ quên nỗi nhục của đất nước – ND.

[6] Nguyên gốc 百年国耻: nỗi nhục trăm năm của đất nước – ND.

[7] Nguyên gốc: 中华民族的伟大复兴 (Trung Hoa dân tộc đích vĩ đại phục hưng) – ND.

[8] Nguyên gốc: 实现中华民族伟大复兴, 必须坚持富国和强军相统一 (thực hiện Trung Hoa dân tộc vĩ đại phục hưng, tất tu kiên trì phú

quốc hòa cường quân tương thống nhất) – ND.

[9] Nguyên gốc: 富国强军 – ND.

[10] Thái úy (太尉/defender-in-chief): chức võ quan cao nhất trong quân đội Trung Quốc thời xưa; ở đây có mối liên hệ giữa thời hiện đại với thời xưa, nhằm ngụ ý rằng cái tính chính danh (được nêu ra ngay trước đó) mà Đảng Cộng sản Trung Quốc có được là một thứ xuyên suốt từ xưa đến nay – ND.

[11] Nguyên gốc bắt nguồn từ cụm “韬光养晦” (thao quang dưỡng hối), nghĩa là giữ kín đáo tài năng không cho người ta biết đến – ND.

[12] Nguyên gốc: 新型大国关系 (tân hình đại quốc quan hệ) – ND.

[13] Nguyên gốc: 周边外交 (chu biên ngoại giao) – ND.

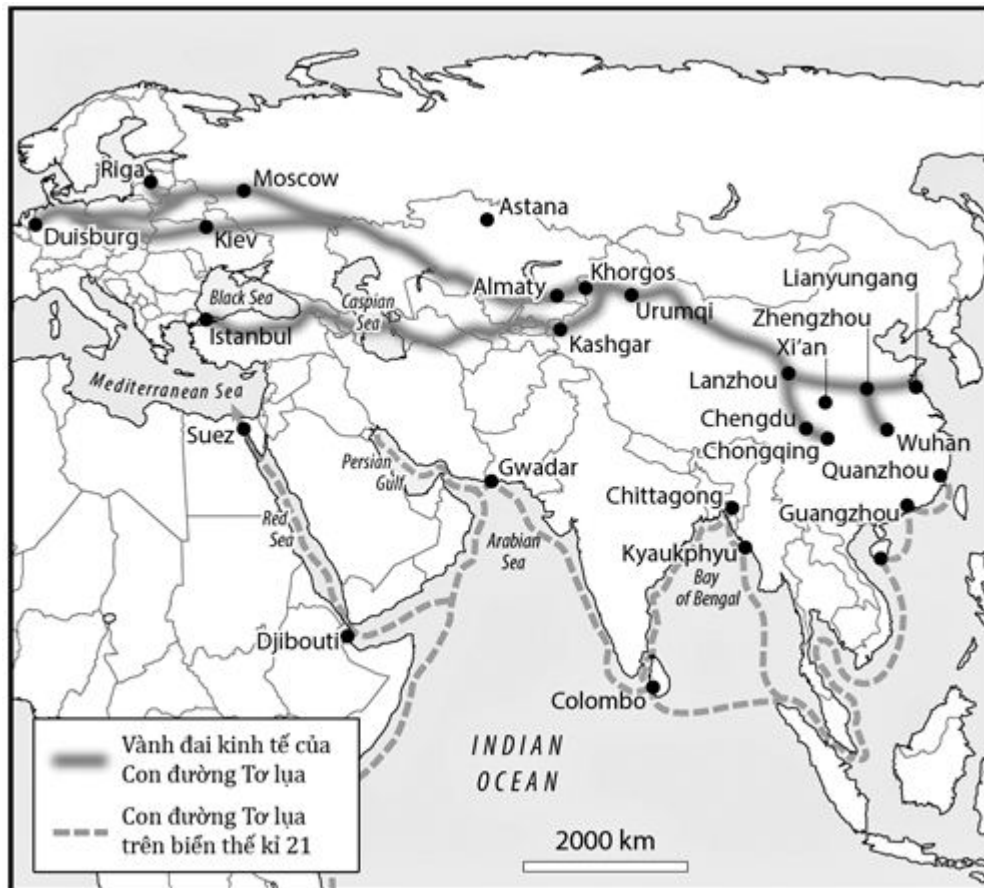
[14] Nguyên gốc: 命运共同体 (mệnh vận cộng đồng thể/ community of shared destiny) – ND.

[15] Tây bán cầu (western hemisphere): một thuật ngữ địa chính trị, thường được xem có ranh giới từ kinh độ 20₀ Tây đến kinh độ 160₀ Đông – ND.

CHƯƠNG I

“NHẤT ĐỐI, NHẤT LỘ”

TÀI TRỢ CHO CON ĐƯỜNG TƠ LỤA MỚI



Con đường Tơ lụa mới (“Vành đai và con đường”)

Tháng Mười Một năm 2014, bầu trời khói bụi thường thấy ở Bắc Kinh chuyển sang sắc lam rực rỡ. Không khí sạch được thiết kế để đáp ứng cuộc họp chính thức đầu tiên của Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC) ở Trung Quốc kể từ năm 2001. Với việc 20 lãnh đạo hàng đầu bay tới thủ đô Bắc Kinh, bao gồm Tổng thống Hoa Kỳ Barack Obama và Thủ tướng Nhật Abe Shinzō, chính quyền Trung Quốc kiên quyết chứng tỏ hết khả năng của mình. Các nhà máy ngừng hoạt

động; các cửa hàng, trường học và các hãng đóng cửa; xe hơi được lệnh tránh các con đường; và cư dân được báo phải rời khỏi thành phố. Nông dân được dặn không nên dùng giường sưởi ấm bằng ống lò^[16] – không theo sẽ bị xử lí theo pháp luật.^{1*} Sau khi các phái đoàn rời đi và các nhà máy thép mở cửa trở lại, bầu trời quay về sắc xám quen thuộc. Nhưng cư dân Bắc Kinh yếm thế đã nặn ra một cách nói để miêu tả hiện tượng nhất thời này: “APEC lam” nhắc đến một thứ gì đó quá tốt đẹp đến mức không thể là thật.

Cuộc họp APEC năm 2014 là sự kiện quốc tế quan trọng nhất ở Bắc Kinh kể từ Thế vận hội 2008, và là cuộc họp lớn đầu tiên với giới lãnh đạo ngoại quốc mà Chủ tịch Tập Cận Bình làm chủ tọa. Nếu kì Thế vận hội Bắc Kinh là cơ hội để Trung Quốc chứng tỏ cho thế giới thấy họ đã đạt mức cường quốc toàn cầu thời hiện đại, thì diễn đàn APEC lại là cơ hội của Chủ tịch Tập Cận Bình để chứng tỏ rằng Trung Quốc cuối cùng cũng sẽ bắt đầu cư xử như một cường quốc. Ông đã không làm thất vọng, dễ dàng thể hiện được thần thái của một chính khách quốc tế và tự tin thương thảo với Tổng thống Obama. Đáng chú ý là ông đã dùng diễn đàn này để ám chỉ những tham vọng to lớn về địa lí chiến lược (geostrategic) dành cho Trung Quốc, tuyên bố nhiều kế hoạch tăng cường đầu tư hải ngoại lên đến 1.250 tỉ đô-la cho thập niên sắp tới. Khi đặt Trung Quốc ở trọng tâm đường lối ngoại giao châu Á, ông đề xuất nhiều sáng kiến hòa hợp được với chính sách đối ngoại đặc trưng của chính quyền ông: Xây dựng một Con đường Tơ lụa mới.

Được sáng lập năm 1989, APEC được kì vọng sẽ bảo hộ mậu dịch và hội nhập kinh tế khu vực, nhưng họ có vẻ như không khác gì một nghị trường trên giấy tờ. Chủ tịch Tập Cận Bình nỗ lực đưa vào sinh khí cần thiết cho diễn đàn này bằng cách đề xuất ý tưởng tham vọng về một Khu vực Mậu dịch Tự do (Free Trade Area) cho Châu Á-Thái Bình Dương – về căn bản là phiên bản bao quát hơn của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Partnership – TPP) do Hoa Kỳ bảo trợ, mà

Trung Quốc rõ ràng không phải là một thành viên trong đây. Ông còn thuyết phục các vị lãnh đạo đối ứng chấp thuận một kế hoạch mới, “Kế hoạch tổng thể kết nối APEC 2015 – 2025 (APEC Connectivity Blueprint 2015 – 2025)”, bao hàm việc xây dựng các con đường mới, các tuyến đường sắt, đường tàu biển băng qua châu Á và các quốc gia giáp Thái Bình Dương (Pacific Rim). Tập trình bày những ý tưởng này như một phần trong tầm nhìn lớn hơn dành cho tương lai. “Viễn cảnh phát triển của khu vực châu Á chúng ta dựa vào quyết định và hành động ta thực hiện hôm nay”, ông nói trước 1.500 doanh nhân tham dự diễn đàn. “Chúng ta có trách nhiệm đối với người dân khu vực này để tạo nên và thực hiện giấc mộng Châu Á – Thái Bình Dương.”^{2*}

Trước Tập, không lãnh đạo Trung Quốc nào có dũng khí nói đến “giấc mộng châu Á – Thái Bình Dương” với ngụ ý dưới trướng quyền lãnh đạo của Trung Quốc. Theo truyền thống, Trung Quốc là tay chơi thụ động trong thế giới ngoại giao cấp cao, thường chuộng cách ẩn mình đằng sau câu thần chú “không can thiệp” vào sự vụ nước khác, thay vì muốn định hướng các sự kiện toàn cầu. Nhưng dưới thời Tập, Trung Quốc đang sẵn sàng đóng vai trò chủ động hơn về vấn đề biên giới, và sẵn sàng dùng các khoản tài trợ kinh tế khổng lồ để củng cố đường lối ngoại giao của họ. Chỉ hai tuần trước cuộc hội nghị APEC, Bắc Kinh đã tổ chức lễ khánh thành Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng Châu Á (AIIB), ở đó 21 quốc gia đồng ý trở thành những thành viên sáng lập của tổ chức cho vay phát triển đa phương đầu tiên do Trung Quốc bảo trợ. Và ở chính hội nghị APEC, Tập Chủ tịch đã tuyên bố thiết lập Quỹ Con đường Tơ lụa trị giá 40 tỉ đô-la dành riêng cho việc tài trợ các dự án dọc theo Con đường Tơ lụa mới.

Việc sáng lập AIIB và Quỹ Con đường Tơ lụa là bằng chứng cho thấy Trung Quốc đang đẩy mạnh các tham vọng chiến lược ở châu Á. Chuyện này lần đầu tiên xuất hiện thật rõ ràng vào năm 2013, khi tân Bộ trưởng Ngoại giao Vương Nghị tuyên bố chính sách đối ngoại sẽ chuyển sự tập

trung sang sân sau của Trung Quốc. Trong các nước láng giềng, Trung Quốc sẽ tìm cách tạo dựng một “cộng đồng chung vận mệnh” – một tầm nhìn không chỉ bao gồm việc hội nhập kinh tế ở quy mô lớn hơn được hậu thuẫn bằng việc bỏ ra/ đầu tư khoản tiền khổng lồ vào cơ sở hạ tầng, mà còn bao gồm việc bảo vệ lẫn nhau đối với các lợi ích quốc gia.^{3*} Mục tiêu của Trung Quốc là dùng những kích lệ kinh tế để tạo dựng những mối giao hảo thân cận với các nước láng giềng, kéo họ vào gần hơn vòng tay của Trung Quốc. Để đổi lại việc cấp các tuyến đường và các tuyến điện năng, Trung Quốc kì vọng đối tác của họ tôn trọng những “lợi ích cốt lõi” của Trung Quốc, bao gồm yêu sách chủ quyền ở Biển Đông. Đây là điều Bắc Kinh muốn nói khi thực hiện lối ngoại giao “đôi bên cùng có lợi”.

Việc chuyển sang chính sách đối ngoại độc đoán hơn đã đánh dấu sự tuyệt giao về mặt căn bản với quá khứ. Kể từ chính sách “Cải cách và mở cửa” bắt đầu vào năm 1978, chính sách đối ngoại của Trung Quốc đã được củng cố bằng “lí luận Đặng Tiểu Bình (Deng Xiaoping Theory)”, cho rằng ngoại giao phải phụng sự cho mục tiêu lớn hơn về phát triển trong nước. Về bản chất, điểm căn bản của điều này chính là hỗ trợ mô hình tăng trưởng xuất khẩu của Trung Quốc bằng cách thu hút đầu tư nước ngoài và quảng bá môi trường mậu dịch ngoại quốc ổn định. Đặng đã đề ra châm ngôn nổi tiếng vào đầu thập niên 1990, khi ông thúc giục giới lãnh đạo Trung Quốc “bình tĩnh quan sát; vững yên trận địa; trầm tĩnh ứng phó, giấu mình chờ thời, biết giữ điều kềm, quyết không đương đầu”.^{[17]4*} Chiến lược này được nói tắt thành “thao quang dưỡng hối”, thường được dịch thành “giấu mình chờ thời”, nhưng nghĩa đen của nó là “ẩn sáng, dưỡng tối”.

Trước khi Tập tái khởi động chính sách đối ngoại, Trung Quốc nhìn chung hài lòng đứng ở rìa quốc tế. Các nhà lãnh đạo nước này đòi hỏi những bày tỏ tôn trọng từ phía quốc tế và nhanh chóng cáo buộc nhiều nước về việc “làm tổn thương xúc cảm của dân tộc Trung Hoa” khi họ

cảm thấy không được đáp ứng đòi hỏi đó; nhưng họ hiếm khi tìm cách đương đầu.^{5*} Thay vào đó họ tập trung vào ngoại giao kinh tế, thúc bách các thỏa thuận mậu dịch và ủng hộ những nỗ lực hải ngoại của các doanh nghiệp nhà nước ở lĩnh vực kĩ thuật và tài nguyên. Họ làm việc tích cực nhất với Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), hi vọng làm giảm nỗi sợ hãi cho rằng Trung Quốc là mối đe dọa cạnh tranh đối với các nước láng giềng. Họ cố hết sức để trình hiện Trung Quốc như một cường quốc kinh tế có trách nhiệm: Quyết định không hạ giá đồng nhân dân tệ trong suốt thời kì khủng hoảng tài chính châu Á vào năm 1997 là điều giúp ổn định khu vực này, và Trung Quốc cung cấp hàng tỉ đô-la tín dụng cho các quốc gia Đông Nam Á ngay sau giai đoạn suy thoái tài chính năm 2008.

Tuy vậy, với sức mạnh kinh tế đi kèm quyền thế địa chính trị, các chiến lược gia của chính sách đối ngoại Trung Quốc từ lâu đã tranh luận về việc một Trung Quốc đang dần hùng cường phải khẳng định chính mình ra sao trên vũ đài thế giới.^{6*} Năm 2004, giới lãnh đạo Trung Quốc nhanh chóng bắt đầu bàn về sự “trỗi dậy hòa bình”, tìm cách biểu thị thực tế rằng Trung Quốc đang hưng khởi đồng thời trấn an thế giới rằng họ vẫn là một thế lực ôn hòa. Khi ý này được cho là quá khiêu khích đối với tai người nước ngoài, Trung Quốc đã thông qua một thuật ngữ nghe vô hại hơn “phát triển hòa bình”. Sau kì khủng hoảng kinh tế toàn cầu, người Trung Quốc càng kêu gọi thêm về một chính sách đối ngoại độc đoán hơn, khi sự yếu đuối của các nền kinh tế Hoa Kỳ và châu Âu được phơi bày. Tuy thế, sau một số dao động, chính quyền của Hồ Cẩm Đào chính thức tiếp tục đi theo châm ngôn “ẩn mình chờ thời” của Đặng. Tháng Chín năm 2011, chính phủ ban hành Sách trắng về Phát triển Hòa bình, nhắc lại rằng “nhiệm vụ trung tâm của công tác đối ngoại Trung Quốc là tạo hoàn cảnh quốc tế hòa bình và ổn định để phát triển quốc gia [Trung Quốc]”.^{7*}

Những nguyên lí xưa cũ của chính sách đối ngoại bắt đầu tan rã sau quá trình chuyển tiếp lãnh đạo giai đoạn 2012 – 2013. Ở một hội nghị công tác đảng vào tháng Mười năm 2013 bàn riêng về ngoại giao khu vực, Tập Cận Bình đã có bài diễn thuyết với tiêu đề *“Hãy ý thức về cộng đồng với vận mệnh chung bất rã sâuxa ở các quốc gia láng giềng”*. [18]8* Tiếp theo câu của Đặng, ông phát biểu rằng việc bang giao ngoại quốc phải làm yên vững “những điều kiện tốt bên ngoài vì mục đích cải cách, phát triển và đạt ổn định của Trung Quốc”, nhưng thêm vào đó Trung Quốc cũng phải xúc tiến ý thức về “vận mệnh chung” ở châu Á. Ngầm bác bỏ lời khuyên của Đặng cho việc ẩn mình, ông tuyên bố đường lối ngoại giao khu vực của Trung Quốc thay vào đó cần phải “phấn phát hữu vi” [19] – một thành ngữ thường được dịch sang tiếng Anh là “enthusiastic (nhiệt thành)” nhưng có thể được chuyển dịch tốt hơn thành “proactive (tích cực chủ động)”. Bộ trưởng Ngoại giao Vương Nghị đã dùng cụm từ tương tự để miêu tả hướng đi tổng quát của chính sách đối ngoại ở buổi họp báo đầu phiên Đại hội Đại biểu Nhân dân lần thứ 12 diễn ra vào tháng Ba năm 2014. 9*

Vào tháng Mười Một năm đó, hai tuần sau hội nghị APEC, Tập chủ tọa một Hội nghị Công tác Trung ương hiếm hoi bàn về vấn đề Quan hệ Đối ngoại. Đây là kì hội nghị cấp cao đầu tiên kể từ năm 2006, giai đoạn mà một chủ tịch tiết chế là Hồ Cẩm Đào đã kêu gọi Trung Quốc hãy chiếm lấy vị trí của mình trong một “thế giới hài hòa”. Tập trình ra một tầm nhìn cường ngạnh hơn: Trung Quốc phải tiến hành công tác “ngoại giao như một đại quốc” [20], theo lời của Tập, và củng cố vị thế lãnh đạo ở châu Á. Lặp lại lời của các lãnh đạo trước đó, ông nói rằng một môi trường an ninh ngoại quốc ôn hòa sẽ trao cho Trung Quốc “một thời kì cơ hội chiến lược” [21] để tập trung vào việc phát triển trong nước cho đến năm 2020. Nhưng lần đầu tiên ông ngụ ý rằng việc duy trì môi trường thuận lợi ít phụ thuộc vào vận may hơn mà phụ thuộc nhiều vào những nỗ lực ngoại giao của chính Trung Quốc. Cuối cùng, ông tạo mỗi

liên kết tường minh giữa việc hưng khởi ở vai trò đại quốc với “Giấc mộng Trung Quốc” về cuộc phục hưng quốc gia.^{10*}

Giải mã đường lối ngoại giao đang tiến triển nhanh của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình là việc làm gay go: những nụ cười thường xuyên biến thành cơn hầm hè, đặc biệt ở Đông Nam Á. Nhưng hai bài diễn thuyết của ông ở hội nghị công tác đã cho ta biết đường ranh giới để bắt đầu. Dưới biểu ngữ “Giấc mộng Trung Quốc”, Tập Cận Bình đang theo đuổi một chính sách đối ngoại mới mẻ độc đoán vốn sẽ ưu tiên vị thế lãnh đạo kinh tế của Trung Quốc ở châu Á. Đồng thời, ông tìm kiếm một “loại hình mới cho mối quan hệ đại quốc”^[22] với Hoa Kỳ, đòi hỏi Trung Quốc nên được đối xử bình đẳng. Những tham vọng này có ngụ ý đối với các định chế toàn cầu: Ở một phiên nghiên cứu của Cục Chính trị Trung Quốc về việc phát triển Khu vực Mậu dịch Tự do cho châu Á – Thái Bình Dương vào tháng Mười Hai năm 2014, Tập nói rằng Bắc Kinh phải “tham dự và dẫn dắt, làm cho tiếng nói Trung Quốc được nghe đến, và truyền thêm các yếu tố Trung Hoa vào luật lệ quốc tế”^{11*}. Trung Quốc từ lâu đã thúc bách tiến hành một thế giới “đa cực”, nhưng Tập Chủ tịch là lãnh đạo Trung Quốc đầu tiên trong ít nhất hai thế hệ nay tìm cách khiến điều ấy xảy ra.

Tham vọng này được củng cố bằng uy lực kinh tế ngày càng tăng trưởng. Nền kinh tế của Trung Quốc có thể sẽ chậm lại, nhưng thậm chí mức tăng trưởng 5% thường niên cũng thêm được một lượng tương đương nền kinh tế tầm trung như Argentina vào tổng sản phẩm nội địa hàng năm. Trung Quốc đã chiếm gần nửa GDP châu Á, hiện nay đang là đối tác thương mại lớn nhất khu vực, và đang thách thức Nhật trong việc trở thành nhà đầu tư lớn nhất trong khu vực này. Bắc Kinh tin rằng các nguồn lực tài chính và năng lực kỹ thuật của họ sẽ chứng tỏ sức hút khôn cưỡng, đặc biệt ở những quốc gia thiếu khả năng tài chính và xây dựng cơ sở hạ tầng ở chính nước đó. Với Sáng kiến Vành đai và Con đường, Trung Quốc đang đưa một cách hiệu quả củ cà rốt kinh tế

khổng lồ trước những nước láng giềng. Giới lãnh đạo Trung Quốc đánh giá rằng rất hiếm nước nào ở vị thế không cần củ cà rốt này, đặc biệt những nhà nước yếu kém vốn không thể cung cấp các dịch vụ căn bản cho công dân nước đó.

Tuy vậy Trung Quốc sẽ chặt vật để thuyết phục các nước láng giềng tiếp nhận trật tự khu vực mới với trung tâm ở Bắc Kinh, chính là vì những nước này sợ sức mạnh kinh tế khổng lồ của Trung Quốc. Không ai muốn trở thành chư hầu của Trung Quốc. Việc Bắc Kinh theo đuổi một “cộng đồng với vận mệnh chung” được toàn khu vực vừa xem như một mối đe dọa vừa xem như một cơ hội – đặc biệt ở vùng Biển Đông. Ở đây gần như không ai hồ nghi rằng lối ngoại giao “đôi bên cùng có lợi” của Trung Quốc, một công thức được giới ngoại giao Trung Quốc lặp lại đến phát ngán, là lối ngoại giao được thiết kế để phục vụ trước tiên cho lợi ích của Trung Quốc. Thậm chí ở những nước có mối quan hệ hữu hảo với Trung Quốc, nỗi sợ quá lệ thuộc kinh tế là điều phổ biến. Tựa như bầu trời xanh mà các phái đoàn tận hưởng được trong suốt hội nghị APEC ở Bắc Kinh, những lời lẽ cao quý của Trung Quốc về sự thịnh vượng chung dường như quá tốt đẹp, đến mức chúng khó có thể là sự thật.

SÁNG KIẾN VÀNH ĐAI VÀ CON ĐƯỜNG

Trọng tâm của chính sách đối ngoại “tích cực chủ động” của Tập Cận Bình là Sáng kiến Vành đai và Con đường. Trái từ Biển Đông băng qua vùng đại lục Á – Âu, đây là kế hoạch phát triển tham vọng nhất từng được hình thành. Lấy cảm hứng từ Con đường Tơ lụa cổ đại chạy từ Trung Quốc qua trung tâm châu Á đến châu Âu, kế hoạch này hình dung nên việc xây đường bộ, đường sắt và các hành lang công nghiệp băng qua những địa hình hoang vu nhất trên trái đất, và nối những vị trí này đến những cảng đã được nâng cấp ở châu Á, châu Phi, Trung Đông và châu Âu. Bắc Kinh phát biểu rằng sáng kiến này sẽ tháo dỡ các hàng rào đầu tư, tạo nên nhiều con đường mới cho thương mại, cải tiến lĩnh vực

hậu cần quốc tế, và gia trọng sự hội nhập tài chính ở khu vực. Kế hoạch này còn hùng hồn khẳng định rằng nó sẽ chấn hưng “hòa bình thế giới”.^{12*}

Sáng kiến này tiến hành ở tình trạng lộn xộn do dùng nhiều tên gọi. Ông Tập Cận Bình ban đầu đề xuất xây dựng một “Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa” – một tuyến đường bộ xuyên qua vùng trung tâm châu Á và Trung Đông đến châu Âu – khi diễn thuyết ở Kazakhstan vào tháng Chín năm 2013.^{13*} Một tháng sau, trong bài diễn thuyết trước Quốc hội Indonesia, ông đề xuất tạo nên một “Con đường Tơ lụa trên biển thế kỉ 21” – một mạng lưới đường biển xuyên qua Biển Đông và Ấn Độ Dương.^{14*} Ban đầu có tên Con đường Tơ lụa mới, kế hoạch này sau đó được gọi là “Nhất đới nhất lộ” (一帶一路), nghe có vẻ bớt thô vụng ở tiếng Trung Quốc hơn ở tiếng Anh. Sau nhiều tranh luận nội bộ, giờ đây kế hoạch được chính thức dịch [sang tiếng Anh] thành “Belt and Road Initiative (Sáng kiến Vành đai và Con đường)”. Bắc Kinh cương quyết rằng đây không được gọi là “kế hoạch” hoặc “chiến lược”, hòng ngăn người khác diễn giải sáng kiến này như một quỷ kế nhằm xây dựng một đế quốc kinh tế khổng lồ. Trung Quốc cam quyết không sở hữu sáng kiến này, mà Trung Quốc cho là nó xoay quanh “lòng tin cậy lẫn nhau, bình đẳng, tính chất bao hàm và việc học hỏi lẫn nhau, hợp tác đôi bên cùng có lợi” – mặc dù về thực tế, dự án này phần nhiều thuộc về Trung Quốc.^{15*}

Bắc Kinh khẳng định sáng kiến này sẽ chạy xuyên qua 67 nước, và truyền thông Trung Quốc đã công bố nhiều bản đồ với dụng ý biểu thị đường đi của sáng kiến. Thực tế, không có Vành đai hoặc Con đường nào được định ra rõ ràng: các công ty Trung Quốc sẽ giúp đặt nhiều đường bộ và đường sắt mới, liên kết chúng với các cảng mới, ở bất kì chỗ nào họ có thể tìm được đối tác sẵn lòng. Một số lộ trình, chẳng hạn các tuyến đường sắt chạy từ Trung Quốc ngang qua Kazakhstan và Nga đến châu Âu, đã tồn tại; những lộ trình khác đang trên bản vẽ và có thể

không bao giờ rời khỏi được bản vẽ. Ví dụ, lộ trình tiềm năng ở phía Nam Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa xuyên qua Iran và Thổ Nhĩ Kỳ có thể hoặc không thể băng qua Kyrgyzstan, và có thể hoặc không thể có các đường nhánh xuyên qua các quốc gia Iraq và Syria đang rối loạn. Tựa hồ như Con đường Tơ lụa cổ đại, Vành đai và Con đường sẽ hình thành một mạng lưới các lộ trình mậu dịch vốn chịu ảnh hưởng từ các nhu cầu cạnh tranh về địa lí, thương nghiệp và địa chính trị.

Sáng kiến này có động lực từ nhiều mục tiêu chung. Thoạt đầu, nó nhắm tới việc bảo vệ an ninh quốc gia. Trung Quốc muốn tạo mạng lưới về sự phụ thuộc kinh tế vốn sẽ củng cố vị thế lãnh đạo của họ trong khu vực, cho phép họ phòng vệ trước cơ cấu liên minh của Hoa Kỳ ở châu Á, và đa dạng hóa các nguồn cung ứng năng lượng. Bắc Kinh gần như không có bạn ở châu Á, nhưng họ lại nghiêm túc muốn giúp các nước láng giềng nếu những nước này cũng đáp lễ. Đây là hành động rời bỏ quá khứ, lúc mà Bắc Kinh không tìm cách vun đắp những mối quan hệ ngoại giao thân cận, ngoại trừ với Bắc Triều Tiên và Myanmar.

Những động lực kinh tế cũng là điều quan trọng không kém. Bắc Kinh có hi vọng lớn lao rằng những nhà sản xuất thương phẩm của nhà nước, những công ty kĩ thuật và những nhà chế tạo hàng hóa sản xuất sẽ tìm được nguồn tăng trưởng mới và sinh lợi. Vành đai và Con đường sẽ cần đến hàng tỉ tấn thép và xi-măng, hàng trăm nghìn công nhân, hàng nghìn cần trục và máy đào, hàng tá con đập mới, các nhà máy điện cũng như các mạng lưới đường dây điện mới. Bắc Kinh xem sáng kiến này như là phao cứu sinh cho những công ty mắc nợ đang khốn đốn vì nhu cầu thấp ở quê nhà và đang hướng đến việc xuất khẩu năng suất dư thừa. Kế hoạch này là cú hích đầu tư hải ngoại lớn thứ nhì, tiếp theo sau chính sách “hướng ra bên ngoài (Going Out)” do Giang Trạch Dân phát động năm 1999. Khi đó mục tiêu này là để cho các doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc có thể mua được năng lượng và các tài sản khai mỏ. Chính sách được cập nhật hiện nay có tầm rộng hơn và tham vọng hơn,

bao gồm một yếu tố trong nước quan trọng: Bắc Kinh tính toán rằng việc kết nối tốt hơn sẽ giúp các khu vực giáp biên kém phát triển trở thành những vùng mật dịch khả dĩ.

Ngoài ra, còn có những suy xét về tài chính. Tháng Ba năm 2015, Bắc Kinh phát hành một bản văn kiện chính sách có tiêu đề *“Tầm nhìn và hành động về việc hợp tác xây dựng Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa và Con đường Tơ lụa trên biển thế kỉ 21”*.^{16*} Ngoài việc thảo ra những kế hoạch cải tiến khả năng nối kết và tạo nhiều lộ trình mật dịch mới trên đất liền và trên biển, họ còn kêu gọi hợp tác tài chính lớn hơn và kết hợp các thị trường xuyên biên giới, đề xuất dùng nhiều hơn đồng nhân dân tệ cho thỏa thuận mua bán. Điều này sẽ phục vụ cho tham vọng lâu dài muốn biến đồng nhân dân tệ thành đồng tiền quốc tế, chiếm được vị trí bên cạnh đồng đô-la Mỹ và euro. Ngoài ra, Bắc Kinh muốn tìm kiếm một kênh đầu tư có lợi hơn để tối đa hóa lợi ích của khoản dự trữ ngoại tệ khổng lồ, vốn sẽ trụ ở mức hơn 3.000 tỉ đô-la Mỹ năm 2016 ngay cả khi có đợt tháo chạy vốn quy mô lớn vào năm 2015. Thay vì đầu tư những khoản này vào phiếu nợ ngân khố Hoa Kỳ, sẽ hiệu quả hơn khi tài trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng ngoại quốc với mức lãi suất 5-6% – đặc biệt nếu điều này cho thấy được lợi thế đối với các nhà xuất khẩu và các công ty xây dựng của Trung Quốc.

Mặc dù quá rộng và quá mơ hồ để đưa vào bản đồ lộ trình hoạt động, nhưng văn kiện chính sách Vành đai và Con đường là minh giải toàn diện nhất của Bắc Kinh về sáng kiến này. Về bản chất, nó trình bày tầm nhìn chiến lược nhằm biến Trung Quốc thành đầu tàu phát triển kinh tế chính yếu trên toàn cầu, bắt nguồn từ nhận thức rằng các lợi ích an ninh của Trung Quốc sẽ được phục vụ tốt nhất bằng cách ràng buộc các quốc gia khác vào mối quan hệ mật dịch và đầu tư sít sao hơn nữa. “Trung Quốc sẵn lòng đảm nhận nhiều trách nhiệm và nghĩa vụ hơn trong khả năng và phạm vi tài chính của mình”, văn kiện này tuyên bố bằng ngôn ngữ ngoại giao cẩn trọng, tái đảm bảo rằng mục tiêu chính của họ là

mang đến “phát triển cộng đồng” và “thịnh vượng chung”.^{17*} Vào ngày phát hành văn kiện đó, Dương Khiết Trì, nhà ngoại giao cao cấp nhất Trung Quốc, đã nói với các quốc gia Đông Nam Á rằng sáng kiến này “không hề là công cụ địa chính trị cho bất kì quốc gia nào”^{18*}. Sau nhiều trở ngại về ngoại giao khắp thế giới, đặc biệt là với châu Phi, Bắc Kinh ý thức trong đau khổ rằng họ không được thế giới tin cậy.

Tuy vậy, ở quê nhà, đại tự sự ấy lại khác. Giới lãnh đạo tiếp tục lặp lại câu chuyện rằng Trung Quốc phải đóng vai trò lớn hơn trên thế giới nhằm tương xứng với uy lực kinh tế của họ, và rằng Trung Quốc sẽ không bị đưa đẩy vào chuyện này chuyện kia nữa. Gần như không ai hồ nghi rằng Tập Chủ tịch xem Vành đai và Con đường là bước đi thực tiễn hướng đến việc hiện thực hóa mục tiêu chiến lược về sự phục hưng quốc gia – “Giấc mộng Trung Quốc” – và do đó làm cho di sản chính trị của chính ông được yên vững. Ông được cho là đã chia quy trình cải cách Trung Quốc thành ba thời kì, mỗi thời kì kéo dài khoảng 30 năm. Trong thời kì đầu tiên, khởi sự bằng việc thành lập Cộng hòa Nhân dân vào năm 1949, Mao Trạch Đông đã củng cố quyền lực của Đảng Cộng sản và gia cường Trung Quốc sau nhiều năm chịu nhục nhã ở ngoại quốc. Trong thời kì thứ nhì, từ việc khởi sự “Cải cách và Khai phóng” năm 1978, Đặng Tiểu Bình đã đưa Trung Quốc vào con đường trở thành đại cường quốc kinh tế. Và ở thời kì thứ ba, khởi sự bằng việc đăng quang của Tập ở cương vị đứng đầu đảng năm 2012, Trung Quốc cuối cùng sẽ chiếm được vị trí chính đáng của mình ở vai trò một cường quốc thế giới. Hồ Cẩm Đào và Giang Trạch Dân chỉ là những cước chú lịch sử.^{19*}

Tập khẳng định quyền sở hữu Sáng kiến Vành đai và Con đường, cho dù nhiều phần tư tưởng đằng sau nó không phải nguyên gốc của Trung Quốc. “Khác với miêu tả trong thần thoại Hi Lạp về Athena xuất hiện với hình hài đầy đủ từ đầu của Zeus, không nên xem đây như là sản phẩm trí óc của Tập Chủ tịch và những cố vấn thân cận của ông”, theo lời

Christopher Johnson, Freeman Chair chuyên Nghiên cứu Trung Quốc thuộc Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế (CSIS) ở Washington, DC.^{20*} Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã tài trợ để tạo đường nối kết tốt hơn bằng qua châu Á trong nhiều thập niên nay. Chẳng hạn, công tác về “chiếc cầu đất liền Á – Âu” từ Trung Quốc đến châu Âu đã khởi sự từ lâu trước khi Tập nhậm chức. Nhưng Tập Chủ tịch đã khôn khéo đưa nhiều phương án đã tồn tại hoặc đã hoạch định được trộn vào trong đại tự sự về “Giấc mộng Trung Quốc”, và làm cho Vành đai và Con đường trở thành những thành tố trọng yếu trên phương diện địa chính trị để ông có thể thúc đẩy việc gầy dựng một trật tự lấy Trung Quốc làm trung tâm ở châu Á.

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG CHÂU Á (AIIB)

Những tham vọng của Trung Quốc dựa trên sức mạnh kinh tế. Biểu tượng cường đại nhất của điều này là AIIB, vốn có mối liên kết khăng khít với Sáng kiến Vành đai và Con đường. Thực tế, Tập Cận Bình ban đầu đề xuất Trung Quốc nên thiết lập ngân hàng phát triển đa phương của riêng mình trong cùng bài diễn thuyết mà ông đã trình bày để tuyên bố các kế hoạch xây dựng Con đường Tơ lụa trên biển, ở Jakarta vào tháng Mười năm 2013. Sự thành công nhanh chóng của dự án mạo hiểm này đã làm mọi người ngạc nhiên, đặc biệt Bắc Kinh: chỉ trong 18 tháng, 57 quốc gia đã đồng thuận trở thành những thành viên sáng lập nên ngân hàng mới này. Những nước này bao gồm hầu hết các nước Á châu và nhiều nước Âu châu; thậm chí trong số đó có những nhà nước đang có mối quan hệ căng thẳng với Trung Quốc, như Philippines và Việt Nam. Khi các điều khoản thỏa thuận của AIIB có hiệu lực vào ngày 31 tháng Mười Hai năm 2015, hai nước vắng mặt đáng chú ý duy nhất khi đó là Hoa Kỳ và Nhật Bản.^{21*}

“Ngân hàng Trung Quốc”, như cách gọi ban đầu từ các viên chức hay lo âu của ADB, có lẽ đã kiếm được nhiều tíat báo hơn mọi tổ chức cho vay

phát triển đa phương trong khu vực suốt bấy lâu nay.^{22*} Đối với chuyện này, Bắc Kinh gần như phải cảm ơn Washington: cả thế giới hẳn sẽ không chú ý đến nếu Hoa Kỳ không đại dột tìm cách thuyết phục những đồng minh của họ đừng gia nhập. Các viên chức Hoa Kỳ ngày nay khẳng định rằng họ không bao giờ thực sự vận động hành lang chống lại ngân hàng này, nhưng lời khẳng định ấy không thành thật. Hoa Kỳ đã đảm nhận một vị trí rõ ràng, và những nước như Úc, Hàn Quốc và Indonesia miễn cưỡng từ chối ngân hàng này. Nhưng khi Vương quốc Anh bất ngờ tuyên bố họ sẽ gia nhập, nhiều nước khác làm theo, bao gồm ba nền kinh tế lớn khác của châu Âu, cộng thêm Úc, Hàn Quốc và Indonesia. Thậm chí những đối thủ địa chính trị của Trung Quốc, như Ấn Độ, cũng quyết định rằng thật dại khi từ chối của dân tộc mình thế này.

Nền tảng của AIIB phản ánh sự chuyển dời chiến thuật của Trung Quốc. Hơn ba thập niên qua, họ đã gia nhập hầu hết các tổ chức quốc tế lớn, và đôi khi còn thấy những tổ chức này thật hữu dụng – nhưng nhìn chung họ thích vận dụng sức mạnh kinh tế của mình trong những đàm phán song phương tại đó họ có sức ảnh hưởng hơn. Ở khắp châu Á, việc Trung Quốc sẵn lòng xây dựng và tài trợ cơ sở hạ tầng chính là để thu phục nhân tâm. Nhưng những nỗ lực này thường có tác động ngược lại, khi dân địa phương tức giận trước sự hiện diện của công nhân Trung Quốc hoặc lo sợ cho đường sinh nhai về kinh tế của họ. Thế thức song phương có những hạn chế của nó, vì những quốc gia nhỏ không muốn tự co mình lại thành nước phụ thuộc Trung Quốc. Do vậy, Bắc Kinh hiểu ra rằng họ chi tiền để đóng một vai trò ít phiền hà hơn trong phạm vi những tổ chức đa phương, như Ngân hàng Thế giới hoặc ADB.^{23*}

Vấn đề lớn đối với Trung Quốc là họ phải chặt vật để có được đủ ảnh hưởng trong những cơ quan do Hoa Kỳ bảo trợ, nhằm đáp ứng đầy đủ các mục đích của họ. Trung Quốc có 5% cho phần tỉ lệ về các quyền biểu quyết (voting right) bên trong Ngân hàng Quốc tế về Tái thiết và Phát triển (IBRD), một nhánh của Ngân hàng Thế giới chịu trách nhiệm về

những khoản vay không ưu đãi (non-concessional loan). Phần của Hoa Kỳ là 15%, và toàn bộ 45% các phiếu bầu đều nằm trong tầm kiểm soát của Hoa Kỳ, Nhật và các nước châu Âu. Cho đến tháng 12 năm 2015, tỉ lệ biểu quyết của Trung Quốc ở Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) thậm chí còn nhỏ hơn với 3,8%; IMF đồng ý nâng phần này lên 6% năm 2010, nhưng việc thi hành này đã bị Đảng Cộng hòa trong Quốc hội Hoa Kỳ đình lại. Thậm chí dưới hệ thống mới, Hoa Kỳ vẫn duy trì phần tỉ lệ ở mức 16,5%, phản ánh vị thế ưu trội của họ trong hệ thống kinh tế toàn cầu. Cuối cùng, ở ADB, Nhật và Hoa Kỳ đóng góp 31% tổng số cổ phiếu và kiểm soát 26% phiếu biểu quyết. Trong nhiều năm, Trung Quốc đã thúc đẩy để có được phần đại diện lớn hơn ở hội đồng quản trị của ADB và nhằm tăng mức nắm cổ phần lên 5%, nhưng họ đã bị Hoa Kỳ và Nhật ngăn chặn.

Năm 2013, Bắc Kinh cuối cùng đã hết kiên nhẫn. Thay vì bỏ công vô ích để tìm cách tăng mức đại diện trong những cơ quan hiện có, Trung Quốc lập một tổ chức cho riêng mình. Bằng cách đó, họ bắt chước được đối thủ của mình: Nhật sáng lập ADB năm 1966 để xúc tiến các lợi ích của chính mình trong khu vực, ban đầu bằng cách tài trợ cơ sở hạ tầng cho các đối tác thương mại. Ngày nay ADB nhấn mạnh việc giảm nghèo, nhưng họ vẫn duy trì một đường dẫn hữu dụng để truyền tư bản Nhật vào châu Á – đặc biệt khi Thủ tướng Abe khuyến khích các công ty Nhật giảm mức rủi ro ở Trung Quốc bằng cách đầu tư nơi khác. Chủ tịch người Nhật của ADB Takehiko Nakao đã công khai chào mừng AIIB, một cơ quan mà Trung Quốc bảo sẽ không can thiệp vào công việc của ADB^{24*}. Sau rốt, ở châu Á có rất nhiều nhu cầu về cơ sở hạ tầng đến mức vẫn còn nhiều chỗ cho các nhà tài trợ khác. Nhưng, xét riêng, các viên chức ADB lo rằng chỉ cần nhờ vào những tiêu chuẩn thấp hơn, AIIB sẽ cạnh tranh để giành lấy cùng những dự án của ADB, và sẽ đe dọa vai trò của ADB ở cương vị “ngân hàng của châu Á”.

Washington thấy được một mối đe dọa còn lớn hơn. Họ sợ rằng Trung Quốc tìm cách cung cấp một giải pháp khác cho hệ thống tài chính phát triển toàn cầu mà Hoa Kỳ đang thống trị, một hệ thống vốn được thiết định ở Bretton Woods, và điều này có thể tái định hình kiến trúc kinh tế của châu Á. Đây còn hơn cả chứng hoang tưởng: AIIB được hình thành chuyên biệt ở vai trò là một nhánh của đường lối ngoại giao về kinh tế của Trung Quốc. Bản văn sáng lập của Sáng kiến Vành đai và Con đường đã phát biểu rõ ràng rằng AIIB sẽ được dùng làm kênh hỗ trợ chính phủ.^{25*} Dễ hiểu là Washington xem AIIB như đối thủ cạnh tranh tiềm năng đối với ADB và Ngân hàng Thế giới, và họ thực sự lo ngại về cam kết của AIIB trong việc theo sát các quy định về hoạt động cai quản ngân hàng, cho vay có trách nhiệm và về việc bảo vệ môi trường. Nhưng những toan tính nhằm hạ thấp giá trị một cơ quan vốn có thể cải thiện đời sống nhiều người khắp châu Á lại là toan tính nhỏ mọn và thiếu cặn. Thay vì cố gắng thuyết phục đồng minh không gia nhập một cơ quan mà họ không tin cậy, một đường lối ngoại giao sắc sảo hơn hẳn sẽ mở đường cho họ có thể gây được ảnh hưởng từ bên trong.^{26*}

Tuy thế Washington đúng ở một điều, AIIB là một phần trong tính toán của Bắc Kinh nhằm sửa lại sự thiếu công bằng trong hệ thống Bretton Woods. Tại buổi lễ ký kết vào tháng Sáu năm 2015, Bộ trưởng Tài chính Trung Quốc khi đó là Lâu Kế Vĩ cho biết AIIB đại diện “một bước quan trọng về phía Trung Quốc nhằm thực hiện các trách nhiệm quốc tế ngày càng tăng của họ, và nhằm cải thiện và bổ sung trật tự quốc tế hiện hành”.^{27*} Tháng tiếp theo chứng kiến sự thành lập của Ngân hàng Phát triển Mới (NDB), một ngân hàng phát triển toàn cầu được khối BRICS gồm năm quốc gia thiết lập – Brazil, Nga (Russia), Ấn Độ (India), Trung Quốc (China) và Nam Phi (South Africa) – nhằm “huy động các nguồn lực cho cơ sở hạ tầng và các dự án phát triển bền vững” khắp các nền kinh tế mới nổi.^{28*} Đặt trụ sở ở Thượng Hải, NDB được

gọi là cơ quan chị em với AIIB. Cả hai ngân hàng này đều hoạt động trong cùng không gian với ADB và Ngân hàng Thế giới.

Do vậy không ngạc nhiên khi các bộ phận trong chính phủ Hoa Kỳ tin rằng Trung Quốc đang tìm cách thay thế kiến trúc kinh tế toàn cầu hiện có. Tuy thế quan điểm này đã ước tính thái quá tác động của việc Trung Quốc xây dựng cơ quan kinh tế: thay vì tìm cách xây dựng một hệ thống thay thế cho hệ thống tài chính phát triển do Hoa Kỳ bảo trợ, Trung Quốc lại nỗ lực cải biến và gia tăng hệ thống đó. Kim Lập Quần, vị chủ tịch tao nhã của AIIB và là người nói tiếng Anh thông thạo, cũng là cựu phó chủ tịch của ADB. Ông đã làm việc cật lực để trấn an những mối hoài nghi rằng AIIB sẽ không tìm cách lật đổ các nguyên lý của tài chính phát triển đa phương. Theo lời ông, ngân hàng sẽ “tinh giản, tinh khiết và xanh”: hiệu quả về mặt quản lý, không dung thứ tham nhũng và thân thiện với môi trường.^{29*} Trang web của AIIB hứa hẹn ngân hàng sẽ thiết đặt “các chính sách mạnh mẽ về quản lý, trách nhiệm giải trình, thu mua tài chính và các khuôn khổ môi trường và xã hội”.^{30*} Họ đang bận rộn tuyển mộ các tư vấn viên quốc tế nhằm giúp họ đạt được các mục tiêu này, trong đó có các viên chức ngoại giao cấp cao của phương Tây và các nhân viên thâm niên từ Ngân hàng Thế giới.

AIIB thành công trong việc thu hút nhiều cổ đông tức là quyền kiểm soát của Trung Quốc đối với ngân hàng này sẽ ở mức hạn chế. Trung Quốc dễ dàng dùng quyền lãnh đạo đáng kể của mình và là cổ đông lớn nhất AIIB, dựa trên số tiền góp 29,8 tỉ đô-la Mỹ. Ngoài ra, tỉ lệ về quyền biểu quyết của họ ở mức 26% cho phép họ có quyền phủ quyết hiệu quả, vì mức “đại đa số” 75% là mức cần thiết để đưa ra các quyết định quan trọng. Nhưng tỉ lệ này gần như chắc chắn sẽ giảm xuống khi thêm 30 nền kinh tế chuẩn bị gia nhập, với Hong Kong là nền kinh tế đi đầu danh sách. Với quá nhiều nước góp phần vào kết quả lập ngân hàng, AIIB phải tôn trọng các chuẩn mực cho vay quốc tế.

Đảm bảo AIIB hoạt động tốt cũng là mối lợi lâu dài của Bắc Kinh. Họ biết rằng để xúc tiến mức ảnh hưởng của Trung Quốc cần họ phải đưa ra một khuôn mặt thân thiện hơn và đa phương hơn. Những bước đầu tiên của AIIB được xem là những cử chỉ hợp tác: ở ba trong số bốn dự án đầu, họ sẽ đóng góp thêm tiền cho các dự án đã được trừ hoạch bởi Ngân hàng Thế giới, ADB và Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu. AIIB “sẽ bù vào và bổ sung cho những nỗ lực của các đối tác ngân hàng phát triển đa phương của chúng tôi”, Bộ trưởng Tài chính Lâu Kế Vĩ nói với những người tham gia kì họp thường niên đầu tiên của họ vào tháng Sáu năm 2016.^{31*} Thay vì tối đa hóa giá trị đô-la của những hợp đồng dành cho các công ty của chính họ, Bắc Kinh chọn cách tối đa hóa thanh thế toàn cầu của Trung Quốc bằng cách biến AIIB thành một tổ chức đa phương đích thực.^{32*}

Dù trong trường hợp nào, AIIB cũng chỉ là vũ khí thứ yếu trong kho quân giới tài chính của Trung Quốc.^{33*} Ngân hàng này sẽ giúp hỗ trợ các dự án dọc theo Vành đai và Con đường, cùng với những dự án khác; nhưng họ còn hoạch tính việc cho vay không quá 2 tỉ đô-la Mỹ mỗi năm trong năm năm đầu hoạt động – ít hơn nhiều so với các ngân hàng phát triển đa phương khác, và là con số nhỏ nhoi so với những khoản cho vay khổng lồ được thực hiện theo định kì bởi các ngân hàng lớn về chính sách của Trung Quốc. AIIB đã ủy quyền số vốn 100 tỉ đô-la Mỹ, nhưng số vốn góp luân chuyển của họ nhỏ hơn nhiều. Vốn điều lệ gần như lúc nào cũng vượt quá số vốn luân chuyển ở các ngân hàng phát triển đa phương, chủ yếu nhằm trấn an các cơ quan xếp hạng tín dụng (ratings agency) và những người mua trái phiếu rằng đang sẵn có số tiền mặt dự phòng. Điều này cho phép các ngân hàng phát triển vay được những khoản tiền lớn ở mức lãi suất rất thấp, mặc dù mức tỉ lệ kí quỹ của họ cũng rất thấp.

Tới năm 2020, AIIB sẽ có khoảng 20 tỉ đô-la Mỹ vốn dùng được, tương tự số vốn của ADB. Các ngân hàng phát triển đã thành danh –

Ngân hàng Thế giới, ADB, Ngân hàng Phát triển Liên châu Hoa Kỳ (Inter-American Development Bank) và Ngân hàng Phát triển Châu Phi – đã chi những khoản tiền tương đương 40 – 50% vốn sở hữu của họ vào năm 2014. Ngân hàng Phát triển Mỹ Latinh (CAF), một ngân hàng mới lập có cùng một số đặc điểm giống AIIB, đã chi khoản tiền ấn tượng lên đến 70%. Nếu AIIB và NDB chi số tiền hợp lí ở mức 45 – 70% vốn sở hữu, hai ngân hàng này sẽ cùng nhau cho vay được tới 15 – 20 tỉ đô-la Mỹ mỗi năm cho đến đầu thập niên 2020 – ở tầm mức cho vay của chi nhánh không ưu đãi thuộc Ngân hàng Thế giới năm 2014, và nhiều gấp hai đến ba lần so với ADB. Giả định rằng các khoản chi thường niên ở tất cả các ngân hàng phát triển đa phương khác tăng 10% từ lúc này đến thời điểm 2020, hai ngân hàng mới do Trung Quốc hậu thuẫn có thể chiếm tới một phần tư số cho vay phát triển không ưu đãi của các bên đa phương thực hiện. Đây là con số đáng kể, nhưng khó lòng gây rung chuyển được.

Một nguồn vốn khác sẽ đến từ Quỹ Con đường Tơ lụa, phần lớn được tài trợ từ nguồn dự trữ ngoại hối của Trung Quốc. Đây là quỹ vốn riêng được thiết lập chuyên biệt nhằm cung cấp phần tài trợ ổn định cho các dự án Vành đai và Con đường. Nhưng giống như AIIB, có cách biệt đáng kể giữa vốn điều lệ 40 tỉ đô-la và vốn góp 10 tỉ đô-la. Cho dù tới năm 2020 Quỹ Con đường Tơ lụa đầu tư tất cả số tiền sẵn có, họ cũng sẽ chỉ tích được số tiền 2 tỉ đô-la mỗi năm. Một nguồn tài trợ có tiềm năng lớn hơn nhiều là các ngân hàng thương mại của Trung Quốc. Ngân hàng Trung Quốc (Bank of China) cho biết họ sẽ cho vay 100 tỉ đô-la trong khoảng thời gian 2016 – 2018 cho các dự án Vành đai và Con đường, còn Ngân hàng CITIC cam kết số tiền cho vay tổng cộng 113 tỉ đô-la trong một thời hạn chưa xác định. Nhưng những hứa hẹn này nên được suy xét kĩ càng, do bất kì khoản cho vay nào được thực hiện đối với các công ty có lợi ích hải ngoại đều có thể bị dán nhãn “Vành đai và Con

đường” do các cơ quan hành pháp có hiểu biết thực hiện nhằm gây ấn tượng đối với các ông bà chủ của họ trong chính trường.

Thay vào đó, nguồn tiền thực tế để hỗ trợ cho các tham vọng của Trung Quốc ở hải ngoại sẽ đến từ các ngân hàng chính sách (policy bank) lớn, Ngân hàng Phát triển Quốc gia Trung Quốc (CDB) và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc. Nhiệm vụ ban đầu của CDB là hỗ trợ cơ sở hạ tầng nội địa, nhưng kể từ năm 2008 họ còn tài trợ cho những phi vụ thu mua nguồn tài nguyên ngoại quốc của các công ty quốc doanh. Ngoài việc tài trợ cho Trung Quốc tiến công vào khắp châu Phi, CDB còn giúp bôi trơn các giao dịch lớn cấp nhà nước về dầu với Venezuela, Nga và Brazil. Danh mục các khoản cho vay quốc tế của họ tăng từ gần con số không năm 2007 lên đến 187 tỉ đô-la năm 2013, mặc dù việc cho vay ròng (net lending) của họ đã giảm xuống một chút vào năm 2014.^{34*} Các bài tường thuật báo chí Trung Quốc đưa ra ý rằng CDB đã được chỉ đạo tập trung nhiều hơn vào việc phát triển nội địa, và thật khó để biết họ sẽ có bao nhiêu tiền cho mục đích hỗ trợ những phi vụ phiêu lưu ở ngoại quốc. Nhưng mức cho vay ròng quốc tế bình quân hàng năm của họ đã vượt qua bất kì ngân hàng phát triển đa phương nào trong giai đoạn 2008 – 2014.

Điều đó đã nhường chỗ cho một “quái thú” thực sự lớn của đường lối ngoại giao về kinh tế: Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc (Ngân hàng XNK). Theo truyền thống họ là nhà cung ứng tín dụng thương mại để xúc tiến việc xuất nhập khẩu, kể từ năm 2010 Ngân hàng XNK đã trở thành nhà tài trợ trọng yếu ở hải ngoại. Năm 2014, họ chi khoản tiền 151 tỉ đô-la, tương đương toàn bộ GDP của Bangladesh. Sổ sách kế toán của họ khá mờ昧, nhưng vào năm 2014 tổng các khoản chi tiêu phi thương mại của họ lên đến 80 tỉ đô-la – nhiều hơn mức cho vay gộp lại của tất cả bảy ngân hàng phát triển đa phương lớn. Một phần trong khoản này được tiêu ở Trung Quốc theo hình thức các khoản cho vay đối với các hãng kĩ thuật và các công ty vật liệu chuyên bán hàng hóa và

dịch vụ ra nước ngoài, nhưng Ngân hàng XNK có lẽ được xếp vào hàng ngũ nhà tài trợ đơn lẻ lớn nhất thế giới cho các dự án phát triển hải ngoại. Đóng góp của Ngân hàng XNK đối với những kế hoạch phát triển quốc tế của Trung Quốc, bao gồm dự án Vành đai và Con đường, có lẽ đã vượt qua phần đóng góp mà AIIB và NDB có thể sẽ thực hiện được thậm chí vào một thập niên sau kể từ bây giờ.

Tóm lại, sức mạnh tài chính của Trung Quốc thực sự ngự ở các ngân hàng chính sách của họ, vốn không hoạt động trên cơ sở đa phương. Họ sẵn lòng hỗ trợ các dự án, như các trạm điện năng đốt than, vốn là những dự án mà các ngân hàng phát triển đa phương sẽ không đụng tới. Nhưng quy mô tương đối khiêm nhường của AIIB và NDB do Trung Quốc dẫn dắt đã phủ nhận nỗi sợ của Hoa Kỳ rằng Trung Quốc đang xây dựng một phương án khả tín thay thế cho các đoàn thể thuộc hệ thống Bretton Woods. Điểm nổi bật chính là việc Trung Quốc có nhiều tiền để hỗ trợ cho đường lối ngoại giao cơ sở hạ tầng của họ, cho dù AIIB chỉ là nguồn thứ yếu.

CUỘC CHẠY ĐUA VỮ TRANG VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG CỦA CHÂU Á

Mặc dù e ngại phải chịu lệ thuộc kinh tế và sự phạm vi ảnh hưởng đang tăng lên của Trung Quốc, nhưng các quốc gia Á châu nhìn chung đã chào đón lời hứa hẹn đầu tư vào cơ sở hạ tầng vốn đang rất cần thiết. Phần châu Á phát triển đã có những cơ sở hạ tầng thuộc hàng tốt nhất thế giới, nhưng những nước nghèo ở châu lục này lại có những cơ sở hạ tầng thuộc hàng tệ nhất. Lào, Campuchia, Mông Cổ, Kyrgyzstan, Pakistan, Tajikistan, Bangladesh, Nepal, Đông Timor và Myanmar đều xếp vào hàng bốn mươi quốc gia chót bảng về chất lượng cơ sở hạ tầng, nằm cùng hạng với những nước ở khu vực châu Phi hạ Sahara, căn cứ theo đánh giá của Diễn đàn Kinh tế Thế giới. Tất cả những nước đó đều ở dưới mức Ấn Độ, một nước vốn có những khiếm khuyết rất lớn về cơ sở hạ tầng. Ở những khu vực nghèo túng này của châu Á, những con

đường đổ nát bị những cơn mưa mùa hè cuốn trôi, điện năng chập vá, và tín hiệu điện thoại di động thường không có.^{35*}

Logic của Sáng kiến Vành đai và Con đường dựa trên chính trải nghiệm của Trung Quốc rằng việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng sẽ giúp xúc tiến tăng trưởng kinh tế và giảm cảnh bần cùng. Thách thức lớn nhất nằm ở những vùng trong đất liền cách xa các cảng khẩu, như khu Trung Á tứ bề đất liền bao bọc. Thậm chí ở những vùng duyên hải, sự tăng trưởng nhanh về kinh tế và dân số đã tạo áp lực khổng lồ lên cơ sở hạ tầng hiện có, đặc biệt về vận tải và năng lượng. Một nghiên cứu được trích dẫn thường xuyên của ADB đã ước tính rằng 8 nghìn tỉ đô-la đầu tư vào cơ sở hạ tầng mới trong một thập niên đến năm 2020 sẽ tạo ra nguồn thu nhập thực khoảng 13 nghìn tỉ đô-la.^{36*} Với mức độ hào phóng của Trung Quốc, quy mô đầu tư này chỉ là chuyện viển vông. Nhưng ADB đang có cơ sở vững chãi khi họ kết luận rằng “việc xây đường bộ, đường sắt, cầu, trạm điện và các đường ống khắp khu vực nên được ưu tiên cho các nhà lập chính sách của khu vực”.

Không nơi đâu mà thực tế này hiện rõ ra hơn Campuchia, nước nghèo nhất Đông Nam Á xét trên cơ sở mỗi đầu người (per capita). Ở đây Trung Quốc và Nhật đều dẫn vào cuộc chiến tài trợ cơ sở hạ tầng, được vũ trang bằng sổ chi phiếu (chequebook) và thiết bị xây dựng.^{37*} Ở thủ đô Phnom Penh, hai cây cầu sồng đôi cao vút nằm trên con sông nhánh của dòng Mekong hùng vĩ. Cây cầu đầu tiên xây năm 1966 như một món quà của người Nhật. Năm 2014, một kết cấu song song được khai trương, đây là thành quả của Tập đoàn Cầu đường Trung Quốc (China Bridge and Road Corporation)^[23] với khoản vay mềm từ Ngân hàng XNK. Khi Trung Quốc dựng nên Sáng kiến Vành đai và Con đường, Nhật và những đồng minh đa phương của họ phản ứng bằng cách bơm thêm nguồn tài trợ phát triển của chính họ. Vào tháng Tư năm 2015, một cây cầu mới ngoạn mục đã mở ra 60km xuôi dòng từ Phnom Penh – do Nhật xây dựng và tài trợ, với sự hỗ trợ của ADB.

Trung Quốc chắc chắn sẽ phản ứng sớm. Nhật đã đầu tư 56 tỉ đô-la ở các nước ASEAN trong giai đoạn 2012 – 2013, hơn gấp đôi con số 22 tỉ đô-la của Trung Quốc. Các thành viên EU còn đầu tư nhiều hơn, với mức 75 tỉ đô-la. Nhưng ở một số nước Á châu nhất định, bao gồm Campuchia, Trung Quốc tới nay đã là nhà đầu tư ngoại quốc lớn nhất. Trong tầm hơn một thập niên tới, khi Sáng kiến Vành đai và Con đường có được đà chạy, Bắc Kinh hi vọng tầm ảnh hưởng của họ sẽ lan rộng. Để đạt mục đích này, họ cũng tăng cường viện trợ – các khoản trợ cấp và cho vay được thực hiện ở mức lãi suất tối thiểu. Ở Đông Nam Á, Nhật là nhà quyên trợ phóng khoáng nhất, xem viện trợ như là một phương tiện trọng yếu nhằm duy trì phạm vi ảnh hưởng trong khu vực. Trung Quốc vẫn còn tụt sau một khoảng, nhưng họ đang nhanh chóng tăng cường mức đóng góp của mình. Năm 2013, họ chi tiêu 7 tỉ đô-la cho công tác viện trợ toàn cầu, xếp thứ sáu, theo số liệu của OECD (Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế).^{38*}

Lo lắng trước động thái phô trương uy quyền về tài chính của Trung Quốc, Tokyo đã tăng tốc cho các hoạt động tương tự. “Kế hoạch Hợp tác Phát triển (Development Cooperation Charter)”, công bố vào tháng Hai năm 2015, tuyên bố rằng viện trợ phải được nhắm đến việc bảo vệ quốc lợi của Nhật. Lần đầu tiên họ cũng phải tìm cách thiết lập nên nền “pháp trị (rule of law)” và “dân chủ hóa (democratization)”.^{39*} Tiếp theo bản kế hoạch này là bản tường trình về viện trợ ngoại quốc, trong đó tuyên bố rõ rằng Nhật cần phải tạo dựng những mối ràng buộc mạnh mẽ hơn với ASEAN để bảo đảm an ninh quốc gia khi đối diện với mức ảnh hưởng ngày càng tăng trong khu vực của Trung Quốc.^{40*} Cuối cùng, vào tháng Năm năm 2015, Thủ tướng Abe Shinzō thông cáo rằng Nhật sẽ cung ứng số tiền khổng lồ 110 tỉ đô-la trong hơn năm năm cho các dự án cơ sở hạ tầng “chất lượng cao” ở châu Á – một phản hồi mang tính phê bình trực diện đối với việc thiết lập AIIB, một tổ chức mà giới phê bình sợ rằng sẽ tài trợ cho việc xây dựng bất minh của Trung Quốc.^{41*}

Một nửa nguồn quỹ của Nhật sẽ được chi tiêu theo thể thức song phương, và một nửa để cộng tác với ADB.

Hứa hẹn của Nhật cho việc cung cấp cơ sở hạ tầng “chất lượng cao” không phải là lời huênh hoang vu vơ. Cách Phnom Penh một giờ về phía Đông, tọa lạc trên con đường cao tốc tấp nập đến Thành phố Hồ Chí Minh, cây cầu Neak Loeng tráng lệ đã cho thấy cuộc chiến tài chính giữa Trung Quốc và Nhật có thể làm lợi cho khu vực Á châu kém phát triển. Lướt bên trên dòng Mekong, công trình dài 2km này được mở ra chỉ sáu tháng sau khi Trung Quốc xây dựng cây cầu khiên nhường hơn ở thủ đô Campuchia. Được xây dựng bằng khoản tài trợ 130 triệu đô-la Mỹ từ Nhật, cây cầu đã loại bỏ tuyến chuyên chở bằng phà mà trước đó đã tạo nên thế thắt cổ chai cho dòng xe cộ lưu chuyển giữa hai thành phố. Vào những ngày tấp nập, các loại xe phải xếp hàng đến tận bảy hoặc tám giờ, hơn gấp đôi thời giờ di chuyển trên đường. ADB xem cây cầu này là đường liên kết cần yếu trong việc tạo lập một “Hành lang kinh tế phía Nam” nằm giữa Thái Lan và Việt Nam – một khu vực then chốt trong chương trình phát triển của Tiểu vùng Mekong mở rộng (Greater Mekong Subregion).^{42*}

Cuộc cạnh tranh giữa Trung Quốc và Nhật đang lan khắp Đông Nam Á. Ở Hà Nội, cách Phnom Penh 1.500km về phía Bắc, Công ty Đường sắt Trung Quốc (China Railway Group)^[24] đang xây dựng một phần hệ thống đường sắt nội ô của thành phố. Cả Trung Quốc và Nhật đang giúp tài trợ cho dự án này. Thủ đô của Việt Nam là nơi đã có một nhà ga sân bay trị giá gần 1 tỉ đô-la Mỹ mới xây bóng loáng, được nối kết với khu đô thị nhờ đường cao tốc mượn mà sáu làn xe và cây cầu dài 9 km bắc qua sông Hồng – toàn bộ được xây dựng nhờ một phần viện trợ của Nhật. Đối với một đất nước ở mức phát triển hãy còn thấp như Việt Nam, chất lượng cơ sở hạ tầng ở Hà Nội là điều làm người ta choáng váng.

Ở Việt Nam, Campuchia và các nước khác, giới lãnh đạo trong khu vực đều mong muốn vay tiền với lãi suất thấp. Vào tháng Năm năm 2015, khi nói chuyện tại hội nghị “Tương lai ở châu Á” diễn ra ở Tokyo, Bộ trưởng Thương mại của Campuchia đã khẩn khoản Ngân hàng Thế giới và ADB không “trừng phạt” nước của ông vì đã gia nhập AIIB. “Tiền đến từ đâu nào có quan trọng gì”, Bộ trưởng Sun Chanthol giải thích: “Chúng tôi cần tiền để cấp chi phí cho cơ sở hạ tầng nhằm cải thiện tính nổi kết”. Trở lại Phnom Penh, một trong những cố vấn của ông đã nói thẳng thừng hơn: “Chúng tôi cần trạm điện năng và quốc lộ”, theo lời tôi nghe được từ Tiến sĩ Sok Siphana, người dẫn đầu những cuộc thương thảo để Campuchia tham gia Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO): “Việc này phần lớn đến từ hai nơi: Trung Quốc và Nhật. Những nơi còn lại – Liên hợp quốc, Ngân hàng Thế giới, ADB – đều chỉ là trò cười.”^{44*}

Tuy vậy, có nhiều dấu hiệu cho thấy tham vọng của Trung Quốc sẽ kích động những nhà cho vay đa phương truyền thống. Năm 2015, sau khi AIIB được thiết lập, Ngân hàng Thế giới chào mời Indonesia những khoản cho vay mới trị giá 11 tỉ đô-la để đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng. Trong khi đó, ADB mở rộng thêm 50% quy mô cho vay (lending capacity). “AIIB là phi vụ lớn đối với Campuchia”, theo lời Tiến sĩ Sok cho biết. “Cạnh tranh là điều tốt, vì giờ chúng tôi có thể đi dò giá”. Ông nói thêm rằng Campuchia chuộng việc vay từ tổ chức đa phương như AIIB hơn là theo một nền tảng song phương: “Điều đó tốt hơn vì chúng tôi sẽ không nợ một quốc gia đơn lẻ nào”.

Chuyện AIIB là địch thủ hay đối tác đối với Ngân hàng Thế giới và ADB vẫn là chuyện chưa biết được. Nhưng họ đã thành công trong việc mang hũ tiền mới đến đặt lên bàn và kích khởi phản ứng tích cực từ Nhật và các tổ chức cho vay đa phương khác. Cộng thêm những khoản quỹ lớn hơn được hứa hẹn từ các ngân hàng chính sách của Trung Quốc nhằm hỗ trợ Sáng kiến Vành đai và Con đường, có vẻ như châu Á đang

sắp sửa trải qua một đợt bùng nổ cơ sở hạ tầng vốn chưa từng có tiền lệ.

Điều bất định hệ trọng duy nhất là liệu tất cả những nhà tài trợ này có tìm được các dự án sinh lợi không. Các chuyên gia trong lĩnh vực tài chính phát triển cho biết việc này, chứ không phải do thiếu tiền, là căn nguyên cho sự thiếu hụt cơ sở hạ tầng ở châu Á. Mức tối ưu cho đầu tư cơ sở hạ tầng đối với bất kì nước nào sẽ tùy thuộc vào việc kết hợp tốc độ tăng trưởng tiềm năng, cơ cấu tăng trưởng và chất lượng quản lí, chưa kể đến giá cả hàng hóa. Trong lịch sử đã có vô vàn ví dụ về những dự đoán mang tính lạc quan thái quá về các nhu cầu trong tương lai. Mặc dù Trung Quốc có nhiều tiền, nhưng họ có thể phải chật vật để tìm được các dự án đáng đầu tư. Người ta sợ rằng viện trợ không ràng buộc sẽ dễ dàng trở thành nguồn hối lộ cho tầng lớp đặc quyền địa phương, thay vì là nguồn lợi kinh tế. Nhiều khu vực Á châu thiếu trầm trọng cơ sở hạ tầng, nhưng không phải cơ sở hạ tầng nào cũng có năng suất cao về mặt kinh tế – như chính kinh nghiệm đầu tư quá đà của Trung Quốc đã chứng tỏ rành rành như thế.

Người ta còn sợ rằng việc tìm kiếm các dự án khả dĩ là điều quá sức đối với các tập đoàn Trung Quốc. Những nhà quy hoạch đã hình dung được những khoản đầu tư của Vòng đai và Con đường ở những quốc gia bất ổn như Syria, Iraq, Afghanistan, Pakistan, Yemen, Ai Cập và Ukraine. Những quỹ tiền đáng kể chắc chắn sẽ được dẫn truyền vào các dự án chiến lược mà gần như không có cơ hội nào sinh lãi. Một số đầu tư sẽ gia cố an ninh kinh tế của Trung Quốc hoặc sẽ mang lại sự phát triển tối cần thiết cho những khu vực nghèo túng; những khoản đầu tư khác sẽ có vai trò không khác gì động thái hối lộ về mặt địa chính trị. Hơn nữa, để các khoản đầu tư được thành công ở những khu vực thiếu ổn định trên thế giới, Bắc Kinh cần nghĩ lại chính sách của mình trong việc chào mời những khoản cho vay đối với các chính phủ có mức tham nhũng lớn. Từ Zambia đến Liberia, Nam Sudan đến Myanmar, chính sách của

Trung Quốc trong việc hợp tác với những chính quyền này đã tạo tác dụng ngược.

Trung Quốc khắc họa Sáng kiến Vành đai và Con đường như một dự án quốc tế, được thiết kế nhằm tạo các tuyến giao thương mới và các đường liên kết kinh tế băng qua bên kia biên giới. Nhưng còn có một thành tố đáng kể ở phần nội địa Trung Quốc: Mọi tỉnh Trung Quốc đều có kế hoạch đầu tư Vành đai và Con đường cho riêng mình. Đối với các chính quyền địa phương vốn đang tìm cách kích thích sự tăng trưởng đang sút giảm, việc nhảy vào xu thế đầu tư này là điều hợp lí. Về mặt quốc gia, các nhà lập chính sách ca ngợi tiềm năng của sáng kiến này trong việc tạo ra nhu cầu mới cho các công ty xây dựng và cho các nhà chế tạo hàng hóa sản xuất. Việc Trung Quốc chuyển tiếp thành nước xuất khẩu hàng hóa sản xuất giá trị cao đã bị đình trệ kể từ cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, bị làm cho thoái chí trước việc cạnh tranh gay gắt và nhu cầu yếu ớt ở phạm vi toàn cầu. Tăng trưởng về lợi tức trong lĩnh vực kĩ thuật ở hải ngoại đã giảm một nửa trong khoảng từ 2010 – 2015. Hãm lại đà tuột dốc này chính là một phần nguyên do về mặt kinh tế đằng sau Sáng kiến Vành đai và Con đường.^{45*}

Vào tháng Một năm 2015, Quốc vụ viện^[25] kêu gọi “dùng các dự án xây dựng hải ngoại và đầu tư ngoại quốc để tăng cường xuất khẩu thiết bị”. Họ giao cho AIIB, Quỹ Con đường Tơ lụa và các ngân hàng chính sách Trung Quốc nhiệm vụ cho phép các công ty Trung Quốc tài trợ các cảng khẩu, đường ống dẫn, hệ thống đường dây điện, các trung tâm hậu cần, các tuyến đường bộ và đường sắt. Kết quả của việc này là phải tạo ra nhu cầu về xi-măng, thép và hàng hóa sản xuất, như máy đào, tua-bin điện và cần trục. Vì các ngân hàng chính sách của Trung Quốc cho chính những công ty xây dựng quốc doanh Trung Quốc vay, nên tổ chức thụ hưởng lớn nhất sẽ là các công ty này.^{46*}

Không may là lối nói khoa trương của giới cầm quyền đã thổi phồng tiềm năng của Sáng kiến Vành đai và Con đường để giải quyết phần

năng suất dư thừa của các ngành công nghiệp Trung Quốc và hồi sinh nhu cầu thương phẩm toàn cầu. Việc Trung Quốc có thể tài trợ 50 – 100 tỉ đô-la cho các dự án Vành đai và Con đường ở hải ngoại hàng năm là điều hợp lí. Về việc này, các ngân hàng chính sách hần sẽ cấp 30 – 80 tỉ đô-la và AIIB cùng Quỹ Con đường Tơ lụa sẽ cấp thêm 20 tỉ đô-la. Ngoài ra, các tập đoàn tư nhân sẽ có thể vay từ các ngân hàng thương mại và thò tay vào các khoản tiết kiệm của chính mình. Nhưng với việc chi tiêu cho cơ sở hạ tầng nội địa Trung Quốc đang ở mức khoảng 150 tỉ đô-la hàng tháng vào năm 2015, một năm trọn vẹn chi tiêu vào các dự án ngoại quốc dọc theo Vành đai và Con đường thậm chí không thể tương xứng với khoản chi tiêu trong một tháng ở quê nhà.

Lấy thép làm ví dụ, vốn là vật liệu mà người ta đã kết tội Trung Quốc vì đổ thép vào thị trường thế giới ở mức giá thấp hơn chi phí sản xuất. Vào năm 2015, Trung Quốc có công suất dư thừa khoảng 170 triệu tấn thép. Nếu Vành đai và Con đường sản sinh khoản chi tiêu mới ở hải ngoại với mức 100 tỉ đô-la một năm, trong đó 15 tỉ tìm đường chảy vào túi các nhà chế tạo thép Trung Quốc, thì tác động lên nhu cầu thép chỉ ở mức rất nhỏ. Theo giá cuối năm 2015, 15 tỉ đô-la mua được 28 triệu tấn thép – chỉ chiếm 16% công suất dư thừa của Trung Quốc. Cách đó không giải quyết được vấn đề. Tất nhiên không phải toàn bộ chi tiêu của Vành đai và Con đường được thực hiện ở nước ngoài. Danh sách đầu tiên của Ủy ban Phát triển và Cải cách Quốc gia (NDRC) về những vụ đầu tư thành công bao gồm các dự án quy hoạch đường dài, chẳng hạn như các trung tâm vận chuyển đường hàng không ở Thành Đô và Hạ Môn, những dự án mà trước đó đã được vội vàng thay đổi nhãn mác theo tên gọi của Vành đai và Con đường. Nhưng dù sao vì những dự án này cũng sẽ được xây lên, nên chúng không được tính thêm vào tổng nhu cầu.^{47*}

Sáng kiến Vành đai và Con đường là một dự án dài hạn vốn sẽ cần thời gian để có được sức kéo. Cho đến nay, trong số những dự án được

NDRC liệt kê, có những cú trúng đích và những cú trật đích. Những đầu tư lớn nhất, chẳng hạn như “cây cầu đất liền” từ phía Tây Trung Quốc đến châu Âu và việc kiến thiết cảng Gwadar ở vùng Biển Ả Rập thuộc Pakistan, là những đầu tư đáng chú ý. Việc mở các nhà máy xi-măng ở Indonesia và Myanmar chính xác là loại hình công ty đầu tư nước ngoài mà Bắc Kinh muốn khích lệ. Một dự án đáng lưu tâm khác là “liên minh cảng khẩu” giữa mười cảng Trung Quốc và sáu cảng Malaysia, hợp tác với nhau nhằm giảm tình trạng tắc nghẽn cổ chai và tăng cường giao thương. Trung Quốc đang đầu tư 10 tỉ đô-la vào một cảng ngoài khơi và dự án hàng hải thương mại ở Melaka.^{48*} Nhưng nhiều dự án, chẳng hạn kế hoạch của Tân Cương trong việc kiến thiết quá trình sản xuất cotton tổng hợp ở Tajikistan, nghe như những dự án vụn vặt. Những dự án khác lại không hợp lí, như nỗ lực tốn kém của sân bay Trịnh Châu (Zhengzhou Airport) để trở thành một trung tâm vận chuyển dọc theo Vành đai và Con đường: tọa lạc ở miền Trung Trung Quốc, Trịnh Châu nằm cách xa khu nòng cốt của tuyến Vành đai hoặc Con đường. Ở điểm này, sáng kiến đó lại là một cái cớ để đầu tư trong khu vực.

Thực tế, nhiều “đầu tư” của Trung Quốc không như vậy. Sáng kiến Vành đai và Con đường nhằm tới việc bảo đảm các hợp đồng kĩ thuật đối với các công ty xây dựng quốc doanh, thường từ các chính phủ ngoại quốc tự đầu tư bằng tiền vay của Trung Quốc, việc này cũng ngang với việc xây dựng và sau đó sở hữu các khối tài sản. Bộ Thương mại Trung Quốc khẳng quyết rằng các công ty Trung Quốc đã thực hiện những khoản đầu tư trực tiếp trị giá 14,8 tỉ đô-la Mỹ ở 49 quốc gia dọc theo Vành đai và Con đường năm 2015; nước tiếp nhận đầu tư lớn nhất là Singapore, Kazakhstan, Lào, Indonesia, Nga và Thái Lan. Nhưng họ cũng kí kết gần 4.000 dự án kĩ thuật, thu mua và xây dựng ở 60 nước, trị giá lớn hơn 92,6 tỉ đô-la.^{49*} Thật không rõ bao nhiêu trong số những dự án này thực sự là sản phẩm của Vành đai và Con đường, và bao nhiêu sẽ

được thực hiện. Dù thế nào đi nữa, các bộ của Trung Quốc đang gia tăng tuyên truyền nhằm ủng hộ đại sứ quán của Tập Chủ tịch.

Cả ở quê nhà lẫn nước ngoài, giới hoài nghi sợ rằng Sáng kiến Vành đai và Con đường sẽ trở thành một cái cớ để chi tiêu hoang phí. “Sẽ có nhiều thành công và nhiều thất bại”, một người hoài nghi đã nói thể kèm theo những liên kết với chính quyền Trung Quốc. “Nói trắng ra, khi người ta đề cập Vành đai và Con đường, tôi lại nghĩ về vụ Đại dục tiến (大跃进 – Cú nhảy vọt lớn)”, ông ta nói thêm một cách ám đạm, nhắc đến chính sách thảm họa của Trung Quốc nhằm cải đổi nền kinh tế nước này vào giai đoạn 1958 – 1961.^{50*} Hầu hết các nước đều hài lòng đón nhận tiền của Trung Quốc, nhưng họ vẫn cẩn thận trước những ý định chiến lược của nước này và chắc chắn không san sẻ tầm nhìn của Trung Quốc về một châu Á lấy Trung Quốc làm trung tâm. Những hạn chế địa chính trị có nghĩa là Vành đai và Con đường có thể mang đến ít thứ hơn những gì được hứa hẹn. “Tôi hoài nghi về năng lực của Trung Quốc trong việc lấy khái niệm “vận mệnh chung” đi thuyết phục cộng đồng quốc tế”, theo lời Tra Đạo Quýnh, giáo sư Kinh tế Chính trị Quốc tế ở trường Đại học Bắc Kinh.^{51*}

Dẫu vậy, Sáng kiến Vành đai và Con đường là một dự án táo bạo cần phải được cứu xét nghiêm túc. Nó chứng tỏ làm thế nào chính sách đối ngoại đang đà tiến triển của Trung Quốc có thể tạo khác biệt trọng yếu đối với nền thịnh vượng kinh tế ở châu Á và hơn thế nữa. Nó cũng giúp thực hiện kích thích đầu tư tối cần thiết đối với những thị trường chớm nổi, bất kể trực tiếp hoặc gián tiếp bằng cách khích lệ cho vay cạnh tranh. Và nó sẽ cung ứng việc làm cho các công ty kỹ thuật của Trung Quốc và nhiều cơ hội mới cho các hãng xuất khẩu hàng hóa sản xuất – dù thật khoa trương khi cho rằng sáng kiến này có thể triệt tiêu bóng ma của công suất thừa mứa. Tập Cận Bình nhìn thấy được việc hội nhập khu vực ở quy mô lớn là một phần trong di sản của ông, và ông kiên quyết khiến nó xảy ra. Nhưng để có cơ may thành công, Trung Quốc sẽ

phải thuyết phục các nước láng giềng rằng đại sứ kiến của họ không đi đến chuyện thúc đẩy chiến lược hòng có vị thế bá quyền khu vực.

[16] Giường sưởi ấm bằng ống lò (stove-heated bed/ kang bed-stove): Loại giường này tiếng Trung gọi là “kháng (炕)” – ND.

[17] Nguyên gốc: 冷静观察，稳住阵脚，沉着应付，韬光养晦，善于守拙，决不当头 (lãnh tĩnh quan sát, ổn trụ trận cước, trầm trử ứng phó, thao quang dưỡng hối, thiện vu thủ chuyết, quyết bất đương đầu) – ND.

[18] Nguyên gốc: 让命运共同体意识在周边国家落地生根 (Nhượng mệnh vận cộng đồng thể ý thức tại chu biên quốc gia lạc địa sinh căn/ Let the Sense of Community of Common Destiny Take Root in Neighbouring Countries) – ND.

[19] Nguyên gốc: 奋发有为 (striving for achievement), nghĩa là ra sức đạt thành tựu – ND.

[20] Nguyên gốc: 大国外交 (đại quốc ngoại giao) – ND.

[21] 战略机遇期 (chiến lược cơ ngộ kì) – ND.

[22] Nguyên gốc: 新型大国关系 (tân hình đại quốc quan hệ) – ND.

[23] Nguyên gốc: 中国路桥工程有限责任公司 (Trung Quốc lộ kiều công trình hữu hạn trách nhiệm công ty) – ND.

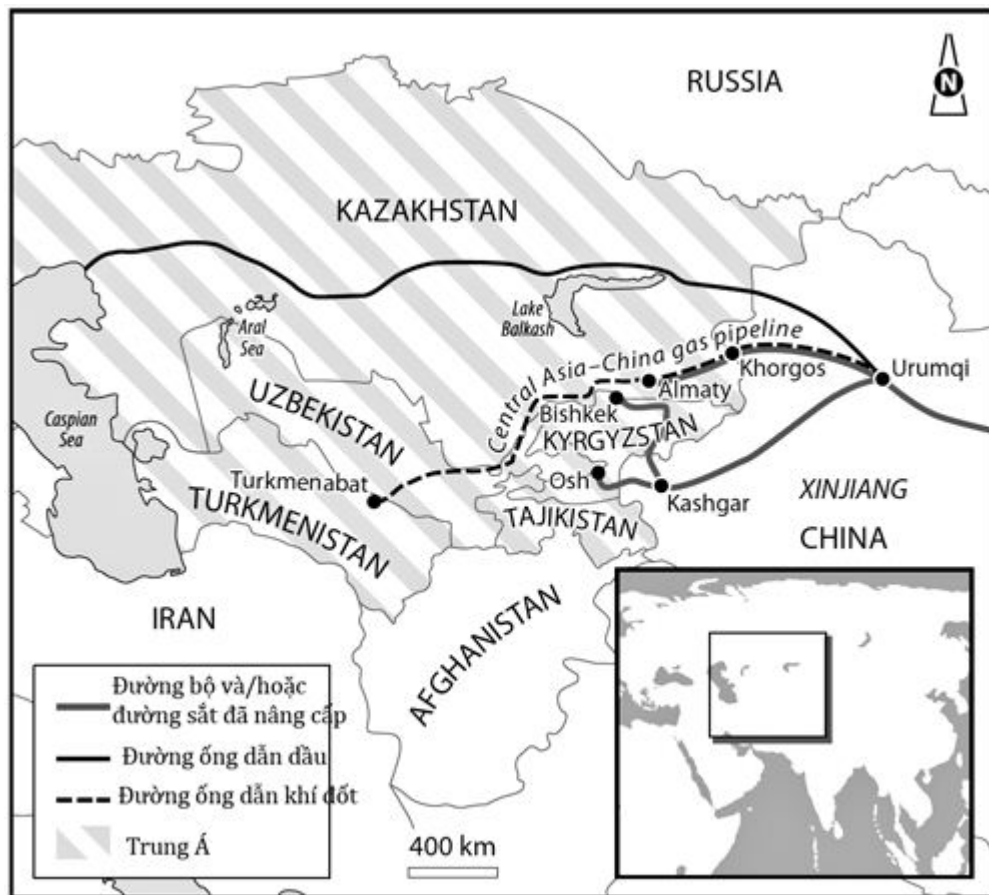
[24] Nguyên gốc: 中国中铁股份有限公司 (Trung Quốc trung thiết cổ phần hữu hạn công ty) – ND.

[25] Tương đương với Chính phủ – HĐ.

CHƯƠNG 2

TÂY TIẾN

KINH TẾ HỌC VỀ QUYỀN LỰC Ở TRUNG Á



Hai thập niên trước, Astana hãy còn là một thị trấn đường sắt nhỏ nằm ở vùng quanh quẽ của Xô Viết. Năm 1995, khi tổng thống đầu tiên (và duy nhất đến nay) của Kazakhstan tuyên bố rằng thủ đô nước này sẽ dời từ Almaty đến Astana, các viên chức ngoại giao ai nấy đều thất kinh. Với những con đường rợp lá, những quán cà phê bên vệ đường và những tòa nhà hoa mỹ kiểu Nga với lớp sơn sắc hoa thực quỳ, Almaty có cái không khí ưu nhã đậm chất Đông Âu. Ở Astana – trong tiếng Kazakhstan nghĩa đen là “thủ đô” – mùa đông nổi danh với nhiệt độ

xuống dưới hơn âm 50°C. Nhưng việc kiến lập một thủ đô mới cho một quốc gia mới độc lập vẫn được triển khai, với nguồn tài trợ từ số dầu khoan được dưới đáy Biển Caspi.

Thủ đô mới của Kazakhstan vẫn là nơi ngập gió và giá lạnh, nhưng nó đã biến đổi nhờ lợi nhuận hai mươi năm từ nguồn dầu khổng lồ. Những tòa nhà chọc trời thời thượng, những tượng đài kì quái và những thánh đường Islam lóng lánh xô nhau giành lấy sự chú ý bên cạnh công trình mang đậm chất vị lai nhất thành phố – một khu mua sắm lớn trông như một túp lều hình nón khổng lồ nằm nghiêng.^{1*} Giữa lẫn lộn các tòa nhà quái dị và diêu kì, hai dinh cơ nổi bật ở đường chân trời. Một cái là dinh Tổng thống có vòm xanh lam và chóp vàng: đại ốc của Nursultan Nazarbayev, vị lãnh đạo toàn quyền của Kazakhstan. Dinh cơ còn lại là khách sạn 25 tầng với chủ sở hữu là Tập đoàn Dầu khí Trung Quốc, CNPC. Với cổng ra vào hoa mỹ và tấm mái chìa ra đặt trên những cây cột màu đỏ son, Cung điện Bắc Kinh (Peking Palace) là khách sạn được chọn làm nơi ở cho các yếu nhân Trung Quốc tới thăm quốc gia có nền kinh tế vượt trội thuộc Trung Á.

Cung điện Bắc Kinh biểu trưng cho uy lực đang tăng của Trung Quốc ở Trung Á. Trung Quốc là đối tác thương mại và đầu tư lớn nhất khu vực, và là nhà tài trợ lớn nhất. Một mình CNPC đã kiểm soát một phần tư việc sản xuất dầu ở Kazakhstan.^{2*} Khi Bộ trưởng Tài chính Lâu Kế Viêm đi các vị lãnh đạo Châu Á vào tháng Năm năm 2014, lí giải kế hoạch của Bắc Kinh trong việc thiết lập cái sẽ trở thành Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng Châu Á (AIIB), ông đã thực hiện việc đó ở nhà hàng Great Wall của Cung điện Bắc Kinh. Ở Trung Á, cũng như khắp châu Á, cán cân quyền lực đang dịch dần về phía Trung Quốc.

Cũng ở Astana, tại trường Đại học Nazarbayev vào tháng Chín năm 2013, Tập Cận Bình lần đầu tuyên bố ý định xây dựng “Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa”, trải dài từ phía Tây Trung Quốc băng qua Trung Á đến châu Âu.^{3*} Công cuộc tạo dựng “cây cầu đất liền Á – Âu” đã khởi sự

từ lâu trước khi Tập Chủ tịch nhậm chức, nhưng ông đã gói bọc kế hoạch này vào đại sứ kiến của mình về cuộc phục hưng quốc gia: Sáng kiến Vành đai và Con đường là dự án đặc trưng của Tập. Tầm nhìn này nhắm tới nhiều việc hơn là chỉ xây dựng những hành lang xuất khẩu mới và nhập khẩu thêm nhiều dầu, khí đốt và khoáng sản. Ngoài việc tạo ra một mạng lưới phụ thuộc kinh tế trong khu vực, Bắc Kinh còn tính đến chuyện khả năng kết nối tốt hơn sẽ giúp các vùng kém phát triển giáp biên Trung Quốc trở thành những khu vực thương mại có thể thịnh đạt. Họ còn muốn thiết lập một giới tuyến cảnh vụ ở Trung Á nơi sẽ giúp Trung Quốc áp chế những mối căng thẳng về sắc tộc giữa người dân Muslim^[26] bản địa và dân di trú Trung Quốc Hán tộc ở vùng Tân Cương nằm phía Tây Bắc.

Thế tàn cuộc trong ngoại giao, dẫu có theo kế hoạch hay không, là trói buộc Trung Á vào Trung Quốc. Cho dù Vladimir Putin thúc đẩy một cái nhìn khác về một Liên minh Kinh tế Á - Âu (Eurasian Economic Union) trôi lên từ tro tàn của Liên Xô, Trung Quốc vẫn bận bịu lấp vào khoảng trống kinh tế do Moskva để lại sau khi rút khỏi khu vực. Nga giữ lại được mối lợi chiến lược ở năm quốc gia Trung Á, và Bắc Kinh cẩn thận khắc họa những sáng kiến của họ trong khu vực như những sáng kiến thuần về thương mại, chứ không phải tranh thủ mở rộng tầm ảnh hưởng chính trị. Nhưng khi họ gia tăng đầu tư và mang đến sự trợ giúp tài chính cho các chế độ bạc nhược ở các vùng giáp biên, tầm ảnh hưởng của Trung Quốc đang tăng lên theo hướng gây tổn hại cho Nga. Quyền thế về mặt kinh tế đang tăng của Trung Quốc sẽ sớm giúp họ gây dựng vị thế bất khả chiếm lĩnh ở Trung Á. Cuộc “hành quân Tây tiến” của Trung Quốc không thu hút nhiều sự chú ý bằng cuộc “xoay trục sang châu Á” của Hoa Kỳ, nhưng cuộc “Tây tiến” đó hẳn sẽ tỏ ra có ý nghĩa hơn.

TÂN CƯƠNG

Trung Quốc có lịch sử lâu đời về tầm ảnh hưởng ở vùng thảo nguyên và các vùng sa mạc thưa thớt dân cư phía Tây. Trong suốt triều nhà Đường (618 – 907), khi Đế quốc Trung Hoa vươn ra xa dọc theo Con đường Tơ lụa, các Hãn quốc (Khanate)^[27] ở những vùng ngày nay là Uzbekistan và Turkmenistan đã triều cống bằng lạc đà cho kinh đô Trường An. Vào thế kỉ 18, Hoàng đế Càn Long thu tóm nửa phía Đông của Trung Á, sau đổi tên thành Tân Cương – “cương giới mới”. Người ngoại bang tiếp tục nhắc đến cái tên lạ lùng “Shərqiyy Türkistan (East Turkestan/ Đông Đột Quyết)”, một cái tên được hồi sinh bởi nhóm người Duy Ngô Nhĩ (Uyghur) theo chủ nghĩa quốc gia vào thập niên 1930. Tới cuối thế kỉ 19, phần lớn mảng phía Tây khu Trung Á rơi vào tay người Nga. Dưới uy quyền Liên Xô, Trung Quốc gần như không có mối tương tác nào với những nền cộng hòa nằm ở biên cương phía Tây, đặc biệt sau khi các mối quan hệ ngoại giao bị gián đoạn năm 1960.^{4*}

Khi Kazakhstan, Kyrgyzstan, Tajikistan, Uzbekistan và Turkmenistan giành được độc lập năm 1991 – được gọi chung là Trung Á – ưu tiên trước nhất của Bắc Kinh là phân ranh giới biên cương và đảm bảo cho an ninh ở Tân Cương. Năm 1996, Trung Quốc thành lập Diễn đàn năm nước Thượng Hải (Shanghai Five Forum),^[28] một hiệp hội an ninh khu vực bao gồm Trung Quốc, Nga, Kazakhstan, Kyrgyzstan và Tajikistan. Sau khi thêm Uzbekistan vào năm 2001, diễn đàn này đổi tên thành Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO). Năm 2015, sau một thập niên bế tắc biên giới, cả Ấn Độ lẫn Pakistan đều được mời vào làm thành viên chính thức. Bản hiến chương của SCO yêu cầu các thành viên phải lên án “ba nhóm thế lực” gồm chủ nghĩa khủng bố (terrorism), chủ nghĩa phân liệt (separatism) và chủ nghĩa cực đoan tôn giáo (religious extremism), nhưng Trung Quốc còn xem đây như là phương tiện để đạt được sự hợp tác kinh tế.^{5*}

Việc thiết lập Diễn đàn năm nước Thượng Hải vào giữa thập niên 1990 trùng với lúc Trung Quốc ngày càng công nhận tiềm năng kinh tế

và chiến lược của Trung Á. Vùng này dồi dào tài nguyên thiên nhiên, với nhiều mỏ dầu khí chưa khai thác, những kho trữ uranium nằm sâu trong lòng đất và nhiều tiềm năng thủy điện. Bắc Kinh xem tính ổn định ở Trung Á là điểm thiết yếu để đạt được phồn thịnh của vùng Tân Cương tứ bề đất liền bao bọc, vùng mà Trung Quốc có chung 2.800km đường biên giới. Bằng cách xây dựng đường bộ, đường sắt và các đường ống dẫn nối kết các khu vực lại, các chiến lược gia của Bắc Kinh tin rằng công cuộc giao thương xuyên biên giới sẽ phát đạt. Họ hi vọng hiện đại hóa và phát triển kinh tế sẽ giúp Tân Cương được hội nhập vào khu vực và giữ trong vòng cương tỏa đối với những kẻ theo chủ nghĩa li khai luôn manh động.

Năm 2012, cựu Thủ tướng Ôn Gia Bảo tuyên bố những kế hoạch nhằm cải tạo thủ phủ của Tân Cương thành “cổng vào khu vực Á – Âu”, với một sân bay mới và nhiều đường bộ mới chạy đến Kyrgyzstan và Tajikistan.^{6*} Bài diễn văn của ông Ôn Gia Bảo vang vọng tầm nhìn của Vương Tập Tư, Viện trưởng Học viện Quan hệ Quốc tế ở trường Đại học Bắc Kinh và là một trong những nhà lí luận trứ danh về chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Trong một bài báo công bố hồi tháng Mười cùng năm đó, Vương cổ xúy việc kiến thiết “một Con đường Tơ lụa mới khởi đi từ những cảng phía Đông Trung Quốc, băng qua dải đường bộ ở giữa vùng Á – Âu, đến bờ Đông của Đại Tây Dương và các quốc gia ven Địa Trung Hải ở phía Tây”. Ông cho rằng, thay vì tập trung vào hai vùng Biển Hoa Đông và Biển Đông nhiều phiền hà, Trung Quốc nên “hành quân về phía Tây”.^{7*}

Trong bài diễn văn năm 2013 ở trường Đại học Nazarbayev, Chủ tịch Tập Cận Bình đã đắp thêm da thịt cho bộ khung này. Ông nói về các tuyến liên kết thương mại thời thượng cổ giữa Đông và Tây, thời điểm mà lụa và những mặt hàng Trung Quốc lên đường từ kinh đô Trường An (nay gọi là Tây An) băng qua Trung Á đến Thổ Nhĩ Kỳ và Địa Trung Hải. Tập nói một cách băng khuâng, “nhìn lại kỉ nguyên ấy, tôi có thể nghe

tiếng chuông lạc đà âm vang ở những vùng núi và thấy những làn khói bốc lên từ sa mạc”. Một năm sau đó, ông Tập trở lại Trung Á để tham dự hội nghị thượng đỉnh lần thứ 14 của SCO, tổ chức ở Tajikistan. Nhưng lần này những mối ưu tư về an ninh lại nằm trên cùng trong chương trình nghị sự của ông: Kêu gọi một thỏa thuận nhằm giúp chế ngự chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan và thúc giục cơ quan chống khủng bố của SCO đóng vai trò lớn hơn trong việc chống buôn ma túy.

SCO được sáng lập từ lâu trước khi Chủ tịch Tập Cận Bình bắt đầu biểu dương nhiệt tình chuyên kiến thiết một Con đường Tơ lụa mới. Nhưng hai sáng kiến do Trung Quốc dẫn dắt có nối kết nhau: Giới lãnh đạo Trung Quốc tin rằng phát triển kinh tế sẽ giúp mang đến tính ổn định cao hơn trong khu vực, cả ở Tân Cương lẫn những quốc gia yếu hơn ở những vùng biên cương phía Tây. Bắc Kinh đã đổ nhiều tỉ đô-la đầu tư khắp Tân Cương, tại đó họ nỗ lực xoa dịu giới quốc gia chủ nghĩa luôn manh động người Duy Ngô Nhĩ. Và họ đã mở rộng phạm vi quyền trợ đến năm quốc gia hậu Xô Viết ở Trung Á, giúp các nước này tái thiết cơ sở hạ tầng đổ nát, một phần để đổi lại quyền tiếp cận nguồn dầu khí ở đây.

Những mối lo lắng về an ninh của Trung Quốc là có thật, mặc dù họ có thói quen sai lầm khi khắc họa chủ nghĩa quốc gia của Duy Ngô Nhĩ là chủ nghĩa cực đoan tôn giáo. Tuy vậy, nước đi tiến vào vùng Trung Á không chỉ là về chuyện đảm bảo tính ổn định khu vực hoặc về chuyện thu tóm tài nguyên thiên nhiên, dẫu những điều này cũng quan trọng. Động thái đó còn ra tín hiệu về một sự chuyển dời trong cái nhìn địa chính trị của Bắc Kinh – vốn từ lâu đã tập trung vào bờ biển phía Đông Trung Quốc – đối với các vùng đất biên cương. Ý tưởng “Con đường Tơ lụa mới” đánh dấu việc Bắc Kinh tái khám phá tham vọng châu lục truyền thống của họ. Các nhà quan sát vùng Trung Á đã lưu ý một cách thuyết phục rằng sự hiện diện ngày càng nhiều của Trung Quốc trong khu vực này hơn một thập niên qua đã dẫn đến việc tạo lập một “đế

quốc ngoài chủ ý (inadvertent empire)".^{8*} Nhưng quyết tâm tiếp tục “hành quân Tây tiến” của Tập Cận Bình cho thấy Trung Quốc hiện đang chủ động tìm cách thiết định chính mình như một cường quốc kinh tế trọng tâm ở khu vực Á – Âu.

Những tham vọng của Bắc Kinh tập trung vào giao thương và đầu tư, những việc mà họ xem là một phần của giải pháp đối với vấn đề an ninh ở Tân Cương. Giới lãnh đạo Trung Quốc từ lâu đã khích lệ người Hán di trú đến góc viễn phương này của đế quốc Trung Hoa, nơi có dân cư bản địa chủ yếu là dân Muslim nói tiếng Thổ Nhĩ Kỳ. Trước cuộc cách mạng của Trung Quốc năm 1949, nhóm dân thiểu số Duy Ngô Nhĩ theo đạo Islam chiếm hơn 90% dân số Tân Cương; ngày nay sắc dân này chiếm chỉ 40% trong số 22 triệu cư dân. Bắc Kinh đã đổ nhiều tiền vào việc nâng cấp hệ thống vận tải và kiến thiết những ngành công nghiệp dầu khí, vốn là những lĩnh vực chi phối nền kinh tế Tân Cương. Nhưng phần lớn số tiền tài này đã chảy về lại Bắc Kinh hoặc chảy vào túi những di dân Hán tộc, và chuyện đó đã tiếp nhiệt cho lòng oán hận và các cuộc phản kháng trong nhóm tộc người thiểu số Duy Ngô Nhĩ bản địa. Năm 2009, nhiều cuộc bạo loạn do người Duy Ngô Nhĩ cầm đầu đã giết chết 197 người và làm bị thương gần 2.000 người.^{9*}

Năm 2013, bạo lực lan ra bên ngoài Tân Cương. Tháng Mười năm đó, một chiếc xe jeep do một kẻ phản kháng người Duy Ngô Nhĩ điều khiển đã đâm vào đám đông khách bộ hành ở ngoài rìa quảng trường Thiên An Môn và bốc cháy, giết chết năm người. Tiếp theo, vào tháng Ba năm 2014, tám người Duy Ngô Nhĩ cầm dao đã điên cuồng xông vào một nhà ga đường sắt chật kín người ở Côn Minh phía Tây Nam Trung Quốc, giết 29 người và làm bị thương 140 người khác – một cuộc tàn sát được truyền thông nhà nước Trung Quốc mô tả là “9/11 của Trung Quốc”. Một tháng sau, hai kẻ đánh bom tự sát đã kích nổ bom tại một nhà ga đường sắt ở Ürümqi – vụ đánh bom đầu tiên ở thành phố này trong 17 năm. Và vào tháng Bảy, một vụ bạo loạn sắc tộc ở huyện Toa Xa (Shache)

phía Nam Tân Cương đã làm 96 người chết theo tin chính thức. Số người chết được trình báo năm 2014 ở khoảng 400, mặc dù con số thực có lẽ cao hơn nhiều.^{10*}

Bắc Kinh cho rằng những vụ tấn công này phát xuất từ chủ nghĩa li khai được tiếp nhiệt bằng Islam cực đoan. Họ tin chắc rằng bọn khủng bố đang nỗ lực tạo nên một nhà nước Hồi giáo độc lập ở Tân Cương, được chỉ đạo bởi các thế lực ngoại quốc thù địch có liên kết với al-Qaeda và Taliban. Kể từ vụ tấn công Trung tâm Thương mại Thế giới ở New York năm 2001, họ đã công khai liên kết chuyện đàn áp ở Tân Cương với Cuộc chiến Toàn cầu chống Khủng bố do Hoa Kỳ đề ra, khắc họa Trung Quốc là nước cùng cảnh ngộ, một “nạn nhân của chủ nghĩa khủng bố quốc tế”. Một cách cụ thể, họ chỉ trích tổ chức mờ ám và mơ hồ có tên là Phong trào Islam của Đông Đột Quyết (ETIM) chuyên dàn xếp những vụ tấn công khủng bố từ nước ngoài.

Các chuyên gia về chủ nghĩa khủng bố không tán thành vai trò của ETIM; một số thậm chí còn bàn cãi sự tồn tại của nhóm này. Dù sao đi nữa, gần như không có bằng chứng cho thấy ETIM hoặc bất kỳ tổ chức “khủng bố” nào khác chịu trách nhiệm cho những vụ tấn công ở Bắc Kinh và Côn Minh. Trong cuốn sách của mình, *China's Forgotten People (Dân tộc bị lãng quên của Trung Quốc)*, cựu cư dân Tân Cương Nick Holdstock khẳng định rằng thực sự gần như không tồn tại chủ nghĩa khủng bố Islam có tổ chức ở vùng này. Thay vào đó, ông lập luận rằng bạo lực tăng nhanh như đã được chứng kiến mấy năm qua là một hành vi phản kháng tuyệt vọng đối với các chính sách mà Bắc Kinh đã đặt nên nhằm kiểm soát “chủ nghĩa khủng bố” – một lời tiên tri tự hoàn thành, về mặt chiến lược, vốn đang kích động khủng bố thực sự. Bằng danh nghĩa “an ninh”, giới chức trách đã biến phần lớn vùng này thành một nhà nước an ninh nghiêm ngặt, kiểm soát các vùng cư trú nơi này và cấm trưng biểu tượng của lòng cung hiến tôn giáo. Đáp lại, những nhóm

nhỏ người Duy Ngô Nhĩ cực đoan đã bắt đầu nhắm vào dân thường để đạt được mục đích chính trị.

Bất luận thực tế ra sao đi nữa, nỗi sợ của Bắc Kinh trước đạo Islam đang phát triển ở Tân Cương không phải là không có lí. Đầu năm 2016, một kẻ đào thoát khỏi Nhà nước Islam (IS) đã rò rỉ hơn 3.500 mẫu đăng kí của lính ngoại quốc được thu thập từ giữa năm 2013 đến giữa năm 2014. Phân tích của Quỹ Hoa Kỳ Mới (New America Foundation), một hội chuyên gia cố vấn (think tank) trụ sở ở Washington, phát hiện rằng 118 lính trong số trên là những người đến từ Trung Quốc – 114 trong số đó đến từ Tân Cương.^{11*} Năm 2015, IS công bố một đoạn phim tuyển mộ bằng tiếng phổ thông khích lệ thêm nhiều người theo Hồi giáo ở Trung Quốc gia nhập công cuộc jihad^[29] toàn cầu. Theo các bản tường trình từ miền Bắc Syria, mấy nghìn người Duy Ngô Nhĩ Trung Quốc từ Tân Cương đã lập quân trại ở đó. Họ được miêu tả là thành viên của Đảng Islam Turkistan (Turkistan Islamic Party) thuộc chi nhánh của al-Qaeda, một hiện thân mới của ETIM.^{12*}

Vào ngày 30 tháng Tám năm 2016, một vụ đánh bom tự sát xảy ra ở đại sứ quán Trung Quốc ở Bishkek, thủ đô của Kyrgyzstan, đã củng cố tình thế của Bắc Kinh trong việc chống lại ETIM. Một chiếc xe đâm vào cổng đại sứ quán và kích nổ, làm tan nát các khung cửa sổ và làm bị thương ba nhân viên địa phương ở bên trong.^{13*} Ban an ninh quốc gia Kyrgyzstan cho biết vụ tấn công này được thực hiện theo chỉ lệnh từ nhóm Duy Ngô Nhĩ cực đoan hoạt động ở Syria và người tiến hành là người Duy Ngô Nhĩ đến từ Tajikistan, thuộc về nhóm khủng bố trên. “[Nhóm ETIM] đã vấy máu khắp đôi tay họ”, theo lời của phát ngôn viên Bộ Ngoại giao. “Chúng tôi sẽ kiên quyết công kích chống lại chúng và bảo vệ cho sự an toàn của người Trung Quốc ở ngoại quốc”.^{14*} Những vụ tấn công như thế chỉ làm cho Bắc Kinh thêm bề thuận lợi nhằm biện minh cho việc áp chế các tập tục của đạo Islam tại quê nhà Trung Quốc.

Dẫu vậy, giới chức trách tiếp tục tin rằng sự phản kháng của người Duy Ngô Nhĩ ở Tân Cương có thể bị chế ngự bằng cách phát triển nền kinh tế địa phương và cải thiện các phương tiện sinh nhai. Từ năm 2010 họ đã rót tiền vào vùng này, xây nhiều đường bộ, đường sắt và các khu chợ. Nhưng mỗi cảng thẳng vẫn ở tình trạng cao ngất. Ở sân bay Bắc Kinh, các du khách đến Tân Cương sẽ đi qua khu kiểm tra an ninh đặc biệt và được đưa vào một lối đi rào kín đến phòng khởi hành. Ở Ürümqi, hành lí xách tay được lau bằng hóa chất ở ván cầu dẫn vào máy bay nhằm phát hiện chất nổ. Cho đến nay sự phát triển kinh tế và sự cam dỗ của tiền tài không thỏa mãn được những người bản địa đang khát khao tự do chính trị, văn hóa và tôn giáo.

Hai thế kỉ trước, Ürümqi có thể là chốn viễn phương nhất trên trái đất. Nằm ở ngay trung tâm vùng đại lục Á - Âu, bao quanh nơi này là vùng thảo nguyên, sa mạc và núi non kéo dài bất tận. “Ürümqi” nghĩa là “đồng cỏ tươi đẹp” theo tiếng của người Dzungar, những bộ tộc Mông Cổ từng cai trị khu vực này cho đến khi họ bị xóa sổ bởi các chiến dịch quân sự của Hoàng đế Càn Long vào giữa thế kỉ 18. Ngày nay đây là thành phố lớn nhất ở khu Trung Á mở rộng và là khu trung tâm trong nỗ lực của Bắc Kinh cho việc tạo lập Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa. Ürümqi nằm cách xa đại dương hơn bất kì thành phố nào khác trên trái đất, nhưng nơi đây đang trên đà trở thành vùng trung tâm vận tải và tài chính trong khu vực.

Kể từ năm 2011, Ürümqi đã tổ chức buổi Triển lãm Trung Quốc - Á Âu nhằm khích lệ giao thương trong khu vực. Năm 2014, khi tôi đến thăm, chủ đề nơi này đã công khai thành “Xây dựng Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa”. Được tổ chức trong một phòng triển lãm khổng lồ, với hình dạng giống như một đĩa bay bạc đến từ ngoài trái đất, nơi này được bảo vệ bởi đội Cảnh sát Vũ trang Nhân dân và đội SWAT trong những chiếc xe bọc thép chở lính. Họ đã thu hút nhiều lãnh đạo địa phương, các thương nhân từ khu vực châu Á và nhiều nơi khác, cũng

như nhiều đám đông dân địa phương đang xô đẩy nhau bắt lấy những món hàng thủ công hay những món ăn đặc sản.

Những phần trưng bày sáng tỏ nhất nằm ở gian trung tâm. Ở đây tấm bản đồ khổng lồ chiếu lên cho biết Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa mới sẽ được khôi phục lại như thế nào dù cuối cùng phiên bản này trông có vẻ nhỏ hơn so với Con đường Tơ lụa cổ đại, biến một vùng đất liền tứ bề thành một đại dương ảo tượng dành cho tàu lửa và xe tải – “những con tàu của sa mạc” thời hiện đại. Phần trình chiếu đó được nối tiếp bằng một đoạn phim chiếu những nguồn cội của Con đường Tơ lụa cách đây hơn 2.000 năm, khi sứ thần triều Hán Trương Khiên lần đầu tiên băng qua vùng Trung Á nhằm thiết lập các tuyến giao thương giữa Trung Quốc và các vùng đất Tây Vực. Bộ phim giải thích, đoạn lịch sử đó đang tạo cảm hứng cho Trung Quốc xúc tiến các mạng lưới vận tải nội địa rộng lớn ở các vùng giáp biên, khi họ chuẩn bị chi phối giao thương và đầu tư khắp châu Á và dẫn vào châu Âu. Đây sẽ là “mối lợi chung” của toàn thể khu vực, mang lại hòa bình và phát triển kinh tế cho Á-Âu – nhưng quan trọng nhất, điều này sẽ giúp hiện thực hóa giấc mộng của Tập Cận Bình trong công cuộc “phục hưng vĩ đại cho dân tộc Trung Hoa”.

Những phần trưng bày khác cho thấy làm thế nào các doanh nghiệp Trung Quốc đang cẩn trọng đặt những hoạt động của chính họ vào câu chuyện lớn về Con đường Tơ lụa. Gian triển lãm đầy hình ảnh bắt mắt về cơ sở hạ tầng của các công ty – những cao tốc xuyên qua khu rừng và sa mạc; những đường hầm đâm xuyên qua núi; những chuyến tàu lửa chạy qua vùng cao nguyên băng giá của Tây Tạng – tất cả đều minh họa cho khả năng mà những công ty đường bộ và đường sắt của Trung Quốc có thể mang lại những đường liên kết vận tải hiệu dụng đến với những vùng hoang dã nhất trái đất. Bên ngoài phòng triển lãm, một trưng bày về các cần trục khổng lồ, máy chất tải và máy xúc đã khiến người ta không còn hồ nghi gì nữa về sức mạnh kỹ thuật của Trung Quốc trong việc chế ngự địa hình không ở được ở Trung Á.

Mục tiêu của Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa, chạy từ phía Tây Bắc Trung Quốc đến châu Âu, là nhằm tạo mạng lưới vận tải đường bộ vốn sẽ rút ngắn hàng nghìn dặm đường biển truyền thống đi từ bờ biển phía Đông Trung Quốc. Nó còn là tuyến đường vận tải để nhập khẩu dầu, khí đốt và những tài nguyên thiên nhiên khác. Trong vài năm qua, Bắc Kinh đã nối kết Ürümqi đến phần còn lại của Trung Quốc bằng tuyến đường sắt chở người tốc độ cao, và họ đã xây một tuyến đường sắt và tuyến cao tốc chở hàng mới dài 700km từ Ürümqi đến biên giới với Kazakhstan. Từ đó, họ sẽ cấp tiền xây nâng cấp các tuyến đường bộ và đường sắt đến Nga và châu Âu. Các tuyến liên kết vận tải đã cho phép chuyển các mặt hàng tinh tế từ các vùng sâu trong đất liền Trung Quốc trong khoảng thời gian chỉ bằng một phần nhỏ so với thời gian đi đường biển. Vận tải đường bộ và đường sắt có thể tốn kém hơn, nhưng có tính hiệu quả chi phí đối với những mặt hàng tiêu dùng và các linh kiện vốn có tính nhạy cảm với thời gian.

Ở biên giới với Kazakhstan, các nhà quy hoạch của Bắc Kinh muốn biến thị trấn nhỏ Khorgos thành một trong những trung tâm phân phối lớn nhất vùng Trung Á – một “cảng trên cạn” với nhiều héc-ta nhà kho và một khu công nghiệp.^{15*} Một tuyến đường sắt mới từ Ürümqi sẽ đi qua Khorgos, nơi có nhiều hàng cần trục sẽ chuyển các container từ các toa trần chở hàng cỡ tiêu chuẩn của Trung Quốc sang các toa trần chở hàng cỡ lớn vốn được dùng ở khắp các quốc gia Xô Viết cũ. Tuyến này sau đó vòng vào mạng lưới đường sắt Xô Viết cũ ở Almaty, trong khi tuyến đường sắt mới sẽ phục vụ cảng Caspi và thị trấn dầu Aktau. Dịch vụ xuyên lục địa đầu tiên đến Đức khởi sự năm 2012 và mất 15 ngày để thực hiện chuyến đi 10.000km, nhanh hơn 30 ngày so với đường biển. HP, Acer và Foxconn dùng tuyến đường này để xuất khẩu máy tính từ các cơ sở sản xuất ở Trùng Khánh; Volkswagen, Audi và BMW dùng tuyến này để vận chuyển các linh kiện từ Đức đến các nhà máy ở sâu trong đất liền Trung Quốc.^{16*} Từ cơ sở toàn cầu ở Thành Đô,

Dell gửi đi tất cả các laptop đến thị trường Âu châu bằng tuyến tàu lửa xuyên lục địa. Mặt khác, những bộ máy tính bàn cồng kềnh có xu hướng đi bằng đường biển. Những dịch vụ khác tới châu Âu chạy từ các thành phố sâu trong đất liền như Vũ Hán, Trường Sa, Thành Đô, Tây An và Trịnh Châu.

Đường sắt còn mở ra những thị trường Á châu mới nổi. Kể từ năm 2016, một dịch vụ tới Tehran đã cung ứng quần áo, túi xách và giày do Trung Quốc làm, thông qua Kazakhstan và Turkmenistan. Ngoài ra, một trung tâm vận chuyển hàng liên hợp ở cảng Liên Vân Cảng, 200km về phía Nam của Thanh Đảo, về lí thuyết sẽ cung cấp lối vào đường bộ từ Hàn Quốc và Nhật tới Trung Á và châu Âu. Hãng DHL Global Forwarding đã mở một dịch vụ từ Liên Vân Cảng đến Istanbul, chuyển tiếp qua ngõ Kazakhstan, Azerbaijan và Georgia. Công ty này kì vọng số lượng ở các dịch vụ đường sắt Á – Âu sẽ tăng gấp đôi hoặc gấp ba vào năm 2020.^{17*}

Khi tôi ghé Khorgos vào cuối năm 2014, những người môi giới Kazakhstan kể tôi nghe rằng cơ sở hạ tầng mới đã giúp ích đáng kể. “Thời điểm này việc làm ăn thuận lợi lắm”, một thương nhân toe toét cười bảo tôi thế, lí giải rằng đường biên giới mới chạy qua giữa Trung Quốc và Kazakhstan đã cung cấp nhiều phương tiện nâng cấp cho xe tải. Công ty gia đình của anh ta có trụ sở tại vùng biên cương phía Khorgos trong thị trấn Zharkent bụi bặm của dân làm nghề xe tải, và công ty này mỗi ngày gửi đi tới 15 chiếc xe tải đến Moskva. Một tuyến đường cao tốc mới đến Almaty nối kết với các tuyến đường bộ chạy theo phía Bắc tới Nga, theo phía Tây tới Uzbekistan và theo phía Nam tới Kyrgyzstan – các hành lang vận tải được tài trợ một phần bởi chương trình Hợp tác Kinh tế Khu vực Trung Á (CAREC của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)).^{18*} Trung Quốc đã dùng thành thực chiếc ô đa phương này để xây dựng nhiều phần trọng yếu của Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa, thậm chí thuyết phục ADB đặt trụ sở khu vực mới của họ ở Ürümqi.^{19*}

Một số thành công đã đạt được trong việc xúc tiến giao thương, có lẽ là thách thức gian nan hơn chính bản thân việc xây dựng cơ sở hạ tầng. Ở tuyến đường sắt cũ từ Tân Cương tới Nga, băng vào Kazakhstan vài trăm km về phía Bắc, vào năm 2012 các tàu lửa trung bình tốn 17 ngày ở vùng biên cương. Khi so sánh, dịch vụ nhanh xuyên qua Khorgos đến Đức có nghi thức thủ tục biên giới được đơn giản hóa, đã cho thấy hỗ trợ ở mức cao cấp sẽ có thể đem lại được những gì. Vào lúc này, hàng hóa chuyển đi khá hiệu quả xuyên qua vùng biên cương Kazakhstan tiến vào Liên minh Thuế quan Á - Âu (Eurasian Customs Union). Tuy vậy một số doanh nghiệp Âu châu than phiền rằng tuyến đường này quá đắt đỏ khiến họ không thể tiết kiệm được. Chủ của một công ty hóa dầu lớn cho tôi biết sở dĩ công ty của ông xuất khẩu qua đường cây cầu đất liền này là chỉ để làm cho các viên chức trung ương lẫn địa phương thấy hài lòng.^{20*}

Ngoài việc là một trung tâm vận tải và hậu cần, Bắc Kinh đang tìm cách biến đổi Khorgos từ một tiền đồn đầy bụi cát thành một trung tâm kinh doanh và thương mại. Những kế hoạch này bắt nguồn từ một thỏa thuận được kí kết giữa Chủ tịch Hồ Cẩm Đào và Nazarbayev trong kì họp SCO năm 2005, rất lâu trước khi bắt đầu bất kì cuộc bàn thảo nào về Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa. Những khu nhà chung cư đang mọc lên ở miền sa mạc cần cỗi này, và nhiều thương gia khắp Trung Quốc đã bị hút tới Khorgos do chính sách giảm thuế và chi phí thuê hạ giảm ở nơi đây. Họ làm việc trong một khu chợ nguy nga khổng lồ bắc ngang qua đường biên giới, một nơi có tên gọi chính thức là Trung tâm Hợp tác Biên cảnh (Border Cooperation Centre). Ở phòng nhập cảnh, những đám đông người Duy Ngô Nhĩ, Kazakhstan và người Hồi sẽ nộp giấy phép để băng vào khu vực đặc biệt này, tại đó họ được phép lưu trú không cần visa trong 30 ngày. Phụ nữ ở đây, vận những chiếc váy sáng màu và quần khắn trùm đầu, tỏ ra những nụ cười với những chiếc răng bằng vàng.

Khu vực biên giới này được thiết kế để thúc đẩy sự phát triển kinh tế địa phương bằng cách kích lệ giao thương, với nhiều kho lưu trữ, các nhà kho giữ hàng nhập và nhiều kế hoạch xử lý việc xuất khẩu. Thực tế là hầu hết du khách chỉ đến mua hàng miễn thuế. Phần bên phía Trung Quốc đã được kiến thiết hợp lý rồi, với nhiều khu chợ lớn chuyên bán sỉ và nhiều tòa nhà văn phòng mới. Nhiều chuyến xe buýt chở khách mua hàng đến từ Almaty để mua áo choàng lông, quần áo và giày; hầu hết tên cửa hàng được ghi bằng tiếng Nga thay vì tiếng Trung. Nhưng phần bên phía Kazakhstan nhỏ hơn một khu chợ làng – chỉ vài container vận tải cũ được kiêm dụng làm cửa tiệm chuyên bán tạp phẩm của Kazakhstan và sữa lạc đà cho những bà ngoại bà nội người Duy Ngô Nhĩ. Nơi đây gần như không giống một trung tâm thương mại đang thành hình.

Trở ngại lớn nhất của Khorgos là vùng này thưa thớt dân cư; những thành phố lớn gần nhất là Almaty, 360km về phía Tây, và Ürümqi, 670km về phía Đông. Các thương nhân Trung Quốc trong khu chợ đó thường cần nhắc nhở họ bị lừa đi tới chỗ không ra gì. Doanh số sụt giảm sau vụ phá giá tiền tệ Kazakhstan vào tháng Tám năm 2015, khi đồng tenge mất một phần tư trị giá chỉ trong một ngày, làm giảm mãi lực của khách hàng. “Khu vực này hãy còn nghèo lắm: không giống việc buôn bán hàng hóa ở quê nhà [Trung Quốc]”, theo lời than phiền của ông Tả (Zuo), một người bán giày đến từ tỉnh Quảng Đông. “Tới đây thật là sai lầm.”^{21*}

Một nghìn dặm về phía Tây Nam Ürümqi là nơi tọa lạc của những khu chợ trong truyền thuyết xứ Kashgar, một trong những điểm dừng quan trọng nhất trên Con đường Tơ lụa cũ. Là thành phố nằm ở hướng Tây xa nhất của Trung Quốc, Kashgar giáp biên Kyrgyzstan, Tajikistan, Afghanistan và Pakistan. Nơi đây nổi danh vì có khu Chợ Chủ nhật (Sunday Market) sầm uất, khu chợ này thực ra mở cửa mỗi ngày. Hầu hết khách hàng đều là dân địa phương và mặc dù có vài biển ghi tiếng

Anh chỉ đến trước “tourist souvenirs (hàng lưu niệm cho du khách)”, khu Chợ Chủ nhật chủ yếu bán các vật dụng thường ngày – những thước vải sáng màu dành cho váy các bà các cô, mũ thêu trùm đầu, lông thú và lông vũ dành cho mùa đông giá lạnh, tivi, đồ chơi và tủ lạnh. Có nhiều bao tải phồng to đầy ắp quả óc chó, nho và kẹo, các sạp hàng bên đường chào mời những li sữa đông đá, và có những nhà hàng tỏa khói trong đó người ta nướng những xiên thịt cừu béo ngậy trên những lò than củi. Cả về văn hóa lẫn địa lí, Kashgar gần với Thổ Nhĩ Kỳ hơn là với Trung Quốc.

Đi khỏi những con đường rộng rãi và nhiều khu cao ốc của thành phố hiện đại, nơi cư ngụ của những cư dân Trung Quốc Hán tộc trong thành phố này, Kashgar vẫn cương quyết thuộc về người Duy Ngô Nhĩ. Đường phố tập nập những người đàn bà mặc váy thùng thình và đầu trùm khăn sáng màu; một vài người còn trùm nguyên cả đầu họ bằng tấm khăn choàng màu nâu sạm, đôi mắt ra nhìn qua những đường khâu chỉ. Một số người đàn ông dân lao động, đội mũ *flat cap* và khuôn mặt lồm chồm râu màu hoa râm, có vẻ ngoài như người Tây phương đến mức họ có thể là người Thổ Nhĩ Kỳ hoặc thậm chí là người Sicily. Những người đàn ông già hơn, vận áo thụng trắng và đầu đội mũ trùm đầu dạng thêu, lại trưng ra hàng râu hùng tráng – dài và mỏng, để sum sê buông thả hoặc được cắt tỉa cẩn thận. Với đôi mắt hần sâu và mũi cao, họ trông khá khác biệt với những người láng giềng Mongoloid ở Trung Quốc bản thổ (China proper) và bên kia vùng thảo nguyên Trung Á.

Phần lớn thị trấn cũ của Kashgar đã bị tiêu hủy và tái dựng hơn một thập niên qua. Những làn đường hẹp bên ngoài Thánh đường (Mosque) Id Kah đã được san phẳng để dành lối cho một quảng trường công cộng lớn, được xem là thiết yếu trong bất kì thành phố Trung Quốc hiện đại nào. Mấy căn nhà cũ kĩ làm bằng bùn (mud) và gỗ đang được thay thế bằng nhà và các khu chung cư làm bằng gạch và xi-măng. Bên kia đường đối diện Quảng trường Nhân dân (People’s Square), vốn đã trở thành bãi đậu xe cho những chiếc xe thùng bọc thép của Cảnh sát Vũ trang

Nhân dân Trung Quốc, một thanh niên đội nón trùm đầu dạng thêu đã xả nổi bức tức vào tôi về những kẻ xâm lược Hán tộc: “Chúng chẳng có tín ngưỡng gì; chúng chỉ tôn thờ tiền bạc”, anh ta cười khinh bỉ, “Nhưng tôi là người Duy Ngô Nhĩ – một người Turk. Chúng tôi khác”. Tuy vậy, những người Duy Ngô Nhĩ khác lại cho thấy sự chấp thuận ngầm ngùi trước những kẻ thực dân Hán tộc. “Tôi có bạn bè người Hán và hầu hết bọn tôi đều hòa thuận nhau ổn thỏa”, theo lời của Hadicho, một phụ nữ trung niên vận bộ váy xanh dị hình, khi cô kể cho tôi nghe bằng tiếng Quan thoại đứt đoạn. Cô bảo rằng chính quyền thành phố đã trả cho mỗi cư dân 200 nhân dân tệ mỗi tháng, tầm 30 đô-la, để giúp trị an.^{22*}

Tiền bạc và quyền lực là những thứ Bắc Kinh hiểu rõ nhất. Ở sân bay Kashgar, các du khách được đón chào bởi cảnh sát vũ trang và một tấm bích chương tuyên bố “Hiện thực hóa giấc mộng Đặc khu Kashgar!”. Năm 2010, Kashgar được xếp vào loại SEZ (Đặc khu kinh tế) mới đầu tiên trong 15 năm, được cho là theo mô hình rất thành công lúc bấy giờ ở Thâm Quyến.^{23*} Tất nhiên Kashgar không hưởng được lợi thế ưu việt của Thâm Quyến: vị trí duyên hải nằm kế bên Hong Kong. Nhưng các nhà lập chính sách đã tiết lộ các chính sách thuế ưu đãi và chỉ thị tỉnh Quảng Đông đầu tư 1,5 tỉ đô-la vào thành phố Kashgar, một phần của chính sách lớn hơn về việc bắt buộc những khu vực trù phú hơn của Trung Quốc phải trợ cấp cho việc phát triển khắp Tân Cương. Mục tiêu là nhằm tái thiết Kashgar làm ngõ vào vùng Trung Á và Nam Á, với các dự án đường sắt đầy tham vọng được hoạch tính nhằm nối kết thành phố này với hai nước láng giềng Kyrgyzstan và Pakistan, và xa hơn nữa.

Quảng Đông đã rót nhiều khoản đầu tư vào “Quảng Châu Tân Thành (Guangzhou New City)”, vươn khắp vùng đồng bằng bụi bặm ra khỏi thị trấn vài dặm. Một vài khu nhà ở trong kế hoạch đã được hoàn thiện khi tôi ghé nơi này, nhưng một loạt các khu chợ bán sỉ lớn, thấp tầng trước đó đã mở ra giữa mạng lưới các con đường rộng lớn đối diện những bãi đất trống. Trong sự trống trơn có tổ chức này, nó là sự đối nghịch với

khu Chợ Chủ nhật tuy phát đạt mà hỗn loạn kia. Đến nay, gần như không có cơ sở hợp lý nào về kinh tế cho một sự kiến thiết lớn như thế ở cái vùng miền viễn, dân số thưa thớt thế này của Trung Quốc. Ở chợ quần áo, tôi nhận thấy ba năm miễn phí chỗ ở và tiền thuê tiệm giảm mạnh đã dụ dỗ được nhiều chủ tiệm đi 5.000km ra khỏi quê nhà mình ở tỉnh Chiết Giang. “Chúng tôi tới đây vì nghe nói nơi đây sẽ là một khu chợ quốc tế lớn”, một thương nhân cho tôi biết, “nhưng đến nay chỗ này vẫn còn rất yên ắng”.

Đọc theo con đường, những lái thương ngoại quốc trong Khu mua sắm tám quốc gia (Eight Country Shopping Mall) có chút lạc quan hơn. Họ cũng được thuê tiệm với giá trợ cấp và ba năm miễn phí chỗ ở, khi chính quyền nỗ lực làm cho dự án này cất cánh. Habdul Razzaq, dân bản địa Faisalabad ở Pakistan, ước tính rằng khoảng 150 trong số 1.000 thương nhân làm việc giữa Islamabad và Kashgar trước đó đã chuyển vào khu mua sắm mới này. Họ chất hàng lên xe tải bằng qua công lộ Karakoram, con đường lượn uốn xuyên qua dãy núi Kashmir để tới Tân Cương. “Khi đường này không đi được vào mùa đông, tôi sẽ phải chở hàng bằng đường hàng không, nhưng hình thức đó sẽ tốn kém nhiều. Tôi hi vọng họ xây được một đường sắt mới tới Islamabad”, anh ta bảo, ý chỉ đến những kế hoạch xây dựng hành lang vận tải từ Kashgar đến Biển Ả Rập.

Ở phân khu Uzbekistan của khu mua sắm, tôi gặp Firuza Nadirova, người có quá khứ gia đình phức tạp, đã chế nhạo các đường biên giới quốc gia tạo nên đường phân chia giả tạo đối với vùng này. Là người Uzbek đến từ Kyrgyzstan, cô kết hôn với một người Duy Ngô Nhĩ gốc Kyrgyzstan; con gái họ theo học ở trường song ngữ Trung Quốc – Duy Ngô Nhĩ ở Kashgar. Trưng ra đường lông mày dính liền gây ấn tượng được làm sẫm lại bằng bột nhão đen, cô ta cho tôi thấy hộ chiếu Kyrgyzstan lam sáng có đầy visa Trung Quốc mà cô gia hạn ở Kashgar. Thông dịch cho tôi là Nurbiya, một thương nhân Duy Ngô Nhĩ trẻ tuổi

nói thạo tiếng Kyrgyzstan. Bằng tiếng Quan thoại hoàn hảo – điều hiếm hoi trong số người Duy Ngô Nhĩ – cô ta kể tôi rằng cô đã đi học trường Trung Quốc và vừa trở về từ công việc dạy học ở Học viện Khổng Tử do chính phủ Trung Quốc bảo trợ ở Bishkek.

Thật còn quá sớm để bảo Quảng Châu Tân Thành – và những kiến thiết khác liên hệ với Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa – sẽ hiện thực hóa được các kế hoạch tham vọng của những nhà lập chính sách trong việc xúc tiến các trung tâm giao thương mới. Tuy vậy họ đã tạo ra nhiều cơ hội kinh tế cho những phụ nữ như Nadirova và Nurbiya. Điều này gần như không toại lòng được dân Duy Ngô Nhĩ vốn khao khát tự do tôn giáo và bức tức việc phải nói ngoại ngữ ở vùng đất của chính họ. Nhưng bằng cách tăng cường các tuyến liên kết giao thương với những nước láng giềng, Bắc Kinh đang mang lại tiềm năng về một tương lai phồn thịnh hơn – dấu chỉ là đối với những ai sẵn lòng tham gia cuộc chơi chính trị này.^{24*}

TRUNG Á

Lưu Á Châu, một vị tướng thẳng tính của Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc, từng gọi Trung Á là “món lễ vật hậu hĩ nhất được trời cao ban cho người Trung Quốc”.^{25*} Đối với Trung Quốc, Trung Á mang lại nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào. Kazakhstan có nguồn trữ lớn về dầu và uranium. Turkmenistan cung ứng gần phân nửa khí đốt nhập khẩu Trung Quốc, và ở đây có tiềm năng to lớn cho việc tăng cường rút lấy nguồn khoáng sản trong khu vực. Trung Á chiếm chỉ khoảng 1% giao thương của người Trung Quốc, nhưng giá trị chiến lược địa lí của nơi này lớn hơn hẳn ngụ ý từ những số liệu thô.

Hơn một thập niên qua, CNPC đã đánh bại các công ty quốc doanh của Nga để trở thành gã khổng lồ về năng lượng ở Trung Á. Kazakhstan quả quyết có nguồn trữ dầu lớn thứ mười thế giới, nhưng một thập niên trước các công ty dầu của Trung Quốc sở hữu chỉ một vùng trọng yếu ở đó. Ba vùng khai thác dầu lớn – Tengiz, Karachaganak và Kashagan –

đều được các công ty lớn Tây phương kiểm soát, với hai đường ống dẫn chạy xuyên qua Nga tới châu Âu. Sự thâm nhập của Trung Quốc vào thị trường này diễn ra nhanh chóng và hung hãn. Năm 2005, CNPC đấu thầu Tập đoàn Dầu và Khí đốt Tự nhiên (ONGC) để mua công ty dầu Canada PetroKazakhstan với giá 4,2 tỉ đô-la, biến Kazakhstan thành cơ sở sản xuất lớn thứ nhì ở nước ngoài chỉ trong chốc lát. Năm 2006, Trung Quốc và Kazakhstan mở một đường ống dẫn dầu dài 3.000km trải từ Biển Caspi đến Tân Cương. Và khi khủng hoảng tài chính giáng xuống vào năm 2009, CNPC mua một loạt nhiều công ty sản xuất địa phương vốn chịu cảnh lụn bại ở mảng giá cả hàng hóa toàn cầu. Tới năm 2010, họ đã có vốn góp đa số ở 15 công ty năng lượng Kazakhstan.^{26*}

CNPC bơm phần lớn dầu Kazakhstan vào châu Âu, nhưng đang càng lúc càng góp tiền vào đường ống dẫn Trung Á – Trung Quốc. Với công suất kì vọng lên đến 20 triệu tấn vào năm 2020, Tổng thống Kazakhstan đã phát động viễn cảnh xây dựng một đường ống dẫn thứ nhì. Sự tự tin của ông dựa vào các luồng dầu dự kiến chảy từ vùng khai thác dầu Kashagan khổng lồ, trong đó CNPC có được khoản đóng góp 8,3% vào năm 2013 – thành quả đầu tiên của “mối quan hệ đối tác chiến lược” với KazMunaiGas, công ty dầu quốc gia, trong đó quỹ đầu tư của chính phủ Trung Quốc ở mức 11% vốn đầu tư. Chủ cũ ConocoPhilips trước đó đã đồng ý bán vốn đầu tư của họ trong Kashagan cho ONGC của Ấn Độ; nhưng chính phủ Kazakhstan lại dùng quyền từ chối đầu tiên để mua lại vốn đó thay vì để ONGC mua, rồi bán lại cho CNPC với giá 5 tỉ đô-la. Không phải lần đầu công ty dầu của Ấn Độ để thua trước đối thủ Trung Quốc có túi tiền dày hơn.

Cho đến nay, Kashagan không chứng tỏ được mỗi lợi khổng lồ mà CNPC từng kì vọng. Vùng khai thác dầu Caspi là khám phá lớn nhất của lĩnh vực này trong 40 năm qua, với nhiều nguồn trữ dạng trích xuất được ước tính cho ra được 13 tỉ thùng – nhưng đây cũng là một trong những nơi tốn kém nhất. Sau nhiều năm tiêu pha quá mức với con số

ước tính tầm 50 tỉ đô-la Mỹ, việc sản xuất cuối cùng cũng khởi sự năm 2013, chỉ bốn ngày sau khi CNPC đạt được số vốn góp của mình. Nhưng một loạt sự cố rò rỉ khí đốt do các vết nứt ứng suất (stress crack) ở đường ống dẫn đã làm việc sản xuất bị đình trệ. Việc phục hồi sản xuất toàn diện không được tiếp tục cho đến năm 2017, một trì hoãn sẽ tốn thêm hàng tỉ đô-la. Dầu vậy, vốn góp của CNPC ở Kashagan nghĩa là Trung Quốc đã dụng sức theo cách của mình để vào ngôi được ở bàn trọng yếu. Không còn cảnh chơi đuổi bắt ở thị trường dầu đang phát triển tại Kazakhstan, Trung Quốc giờ đang là một trong những đại diện ngoại quốc dẫn đầu ở đó.

Chuyện cũng tương tự ở Turkmenistan, một cường quốc khác về tài nguyên thiên nhiên trong khu vực. Từng là pháo đài của Công ty khí đốt Gazprom của Nga, cán cân quyền lực đã chuyển dòn chắc chắn về phía Trung Quốc vào năm 2009, khi CNPC mở một đường ống dẫn khí chạy từ Turkmenistan, xuyên qua Uzbekistan và Kazakhstan, đến Tân Cương. Bản thân Nga không giúp ích được gì cho họ. Kể từ thời Xô Viết khi các đường ống dẫn chỉ chạy tới Nga, Gazprom có thể khai thác vị thế độc quyền của họ. Họ mua khí đốt ở mức giá thấp hơn thị trường, tái xuất khẩu sang châu Âu với mức giá tăng cao. Háo hức muốn chấm dứt sự lệ thuộc tốn kém này, Turkmenistan đã thực hiện thỏa thuận với CNPC. Turkmenistan giờ xuất khẩu nhiều khí đốt sang Trung Quốc hơn là bán cho Gazprom. Tình thế đã xoay chuyển thật dứt khoát đến nỗi chính phủ Turkmenistan ở Ashgabat giờ đây cực kì lệ thuộc vào những khoản xuất khẩu sang Trung Quốc.

Bốn công ty năng lượng lớn của Nga – Gazprom, Lukoil, Transneft và Rosneft – tiếp tục bơm lượng lớn dầu và khí đốt từ Kazakhstan qua Nga sang châu Âu. Rosneft thậm chí còn bơm dầu Nga qua Kazakhstan sang Trung Quốc, giúp kiếm được tiền trung chuyển hữu ích cho Astana. Do vậy Nga giữ lại được ảnh hưởng kinh tế đáng kể ở Trung Á. Nhưng móng vuốt cả Trung Quốc đào sâu hơn: Họ đã xây nhiều nhà máy điện,

nhà máy lọc dầu và nhiều tuyến dẫn truyền ngoài cơ sở hạ tầng cho khí đốt, hầu hết nhằm để gây tổn hại cho các công ty Nga, vốn không thể cạnh tranh với Trung Quốc trong việc cấp tiền để dàng và xây dựng nhanh chóng. CNPC đang xây một tuyến đường thay thế cho khí đốt Turkmenistan đi xuyên qua Kyrgyzstan, với nhiều đoạn đường phụ đi tới những khu vực thiếu năng lượng của vùng này. Và chi nhánh Tân Cương của Công ty Mạng điện Trung Quốc (SGC) đang chuẩn bị rót thêm nhiều tỉ đô-la vào hệ thống mạng điện mới – vốn chắc chắn sẽ được gắn nhãn “Con đường Tơ lụa điện năng” – liên kết Trung Á với Tân Cương.

Về mặt kinh tế, Trung Quốc – chứ không phải Nga – hiện là “ông trùm” của Trung Á. Đối với Kazakhstan và Turkmenistan, họ là đối tác năng lượng cần yếu và là nguồn quan trọng để có những khoản cho vay lãi suất thấp. Nhưng đối với những nước nhỏ hơn trong vùng, Tajikistan và Kyrgyzstan, họ là chiếc phao cứu sinh về kinh tế. Giới lãnh đạo của họ lệ thuộc vào các công ty Trung Quốc để xây dựng các hệ thống vận tải và điện năng tầm quốc gia, chủ yếu được tài trợ bằng những khoản cho vay lãi suất thấp từ các ngân hàng chính sách của chính Trung Quốc. Các công ty Trung Quốc đã xây hai quốc lộ mới từ Kashgar tới Kyrgyzstan, cùng với một đường bộ vốn sẽ nối kết miền Bắc và miền Nam của nước đó. ADB đang giúp tài trợ các dự án này, nhưng phần lớn các khoản cho vay đều bắt nguồn từ Ngân hàng XNK. Rất ít nhà tài trợ khác có được nguồn tiền hoặc có xu hướng cho vay đối với các nhà nước bạc nhược vốn chưa đảm bảo được mức độ tín nhiệm chính thức.

Một trong những tuyến đường bộ mới và quan trọng nhất được thiết kế nhằm gia tăng giao thương giữa Kashgar và Osh, hai trong số các trung tâm giao thương lớn nhất của Con đường Tơ lụa cổ đại. Hơn 2.000 năm nay, các thương nhân Trung Quốc đã chở hàng hóa qua lại giữa hai thị trấn chợ này, qua đèo Irkeshtam nằm ở khu đồi thấp thuộc dãy núi Pamir. Khối lượng hàng hóa tăng gấp năm hơn một thập niên

qua, khi Kyrgyzstan chuyển hóa chính mình thành một thị trường bán sỉ trong khu vực. Toàn bộ hai phần ba hàng nhập khẩu của họ chính thức đến từ Trung Quốc – hàng gia dụng, đồ chơi, giày, quần áo và sản phẩm điện tử – và con số thực còn hơn nữa nếu tính luôn cả hàng lậu. Cho đến khi tuyến cao tốc mới mở ra, những mặt hàng này được chở bằng xe tải dọc theo con đường đầy ổ gà vốn phải chịu nhiều trận lở đất thường xuyên. Hầu hết đều được tái xuất khẩu, chủ yếu sang Uzbekistan và Kazakhstan. Nền kinh tế chợ của Kyrgyzstan hẳn sẽ sụp đổ nếu không có sự giao thương qua lại của người Trung Quốc.

Tuyến cao tốc mới, như tôi được các thương nhân địa phương kể lại, đã làm giảm thời gian di chuyển 24 giờ xuống còn một nửa ở đoạn đường giữa Kashgar và Osh. Tôi quyết định tự mình kiểm định lấy, rời Kashgar sau bữa ăn sáng. Tài xế của tôi là Osman, một người Duy Ngô Nhĩ với đôi má lỏm chồm râu khắp nơi và hàng ria đen rậm. Lái xe về phía Tây dọc theo đường cao tốc, chúng tôi đi xuyên qua vùng hoang vu đầy sa thạch xói mòn, đi ngang qua những vách đá nâu xám lỏm chồm có nhiều căn nhà nông trại bằng gỗ nhiều nét khắc chạm. Bọn cừu gầy gò gặm cỏ trên bãi cỏ và cát nhạt nhẽo. Khu kiểm soát hải quan Trung Quốc nằm ở một thị trấn ẩm đạm nhỏ với dân số chủ yếu là người Kyrgyzstan, cách đường biên thực sự những 135km. Chúng tôi đi ngang qua một nhóm xe tải đang chờ khai báo ở tòa nhà hải quan hiện đại và bắt đầu lên đường theo tuyến quốc lộ mới đến đèo Irkeshtam.

Ở đây phong cảnh căn cõi càng thêm màu ẩm đạm – toàn bộ đá lỏm chồm và đá vụn ở sa mạc, vươn tới dãy núi màu bánh quy. Tài xế mới của tôi, một người Kyrgyzstan nhưng mang quốc tịch Trung Quốc, treo một màn hình video trong chiếc Geely ọp ẹp của anh, một chiếc xe Trung Quốc rẻ tiền. Những người phụ nữ đội nón lông thú hát líu lo theo tiếng accordion. Phấp phới trên bảng điều khiển xe Geely là hai lá cờ nhỏ, đại diện cho nhà nước Trung Quốc và Đảng Cộng sản Trung Quốc.^{27*} Từ nhựa đường sạch trơn của quốc lộ mới, chúng tôi thấy

được con đường cũ khúc khuỷu và gồ ghề. Các cây cầu xuyên qua lớp đá, và những cây cột sóng radio mới đảm bảo độ phủ sóng di động hoàn hảo ở một trong những địa điểm miền viễn nhất trái đất.^{28*} Ulugqat, ngôi làng cuối cùng ở Trung Quốc, là một mạng lưới xấu xí các ngôi nhà bungalow bằng gạch có tường được phủ bằng những câu tuyên truyền về sự phát triển Trung Quốc được sơn lên bằng chữ Ả Rập. Nhưng ở những cánh đồng phía bên kia, những nông dân đội mũ nỉ đang dùng liềm quét qua vùng đồng cỏ đồi núi, dãy Pamir đỉnh đầy tuyết trỗi lên hùng vĩ đằng sau lưng họ.

Ở phần biên giới của Trung Quốc, một người lính liếc nhìn hộ chiếu của tôi và vẫy tay cho tôi đi vào vùng đất vô chủ, tại đó tôi đếm được một hàng dài hơn trăm chiếc xe tải đang chờ tiến vào Trung Quốc. Ở phần biên giới của Kyrgyzstan, một toán lính vạm vỡ đeo súng trường bên vai găm với tôi bằng tiếng Nga. "*Narkotiki? (Ma túy à?)*" một lính gác hải quan hỏi bằng giọng cười ngặt nghẽo, vẫy tay cho tôi đi qua.^{29*} Ở phía bên kia, con đường thoáng chốc đã lên cao đến 3.600 mét dọc theo vùng đồng cỏ nhấp nhô hoang lương. Bầy ngựa và cừu gặm cỏ, lác đác đó đây là những túp lều và mấy chiếc xe kéo nhìn như đoàn lũ hành mỗi mệ của dân du mục. Bên vệ đường, bọn trẻ với những khuôn mặt bóng nhẫy bán sữa ngựa lên men đựng trong bình nhựa. Con đường đi theo hình chữ chi xuống con đèo dốc đi theo con sông hồi hải lấm tấm những mảnh băng tan. Cuối cùng chúng tôi vào được Thung lũng Ferghana phì nhiêu, đến Osh kịp lúc cho bữa ăn tối – một chuyến đi dài mười giờ.

Chuyến đi đường này cho thấy làm thế nào mà kĩ thuật của người Trung Quốc đang thay đổi cảnh trí vùng Trung Á. Vào thời Xô Viết, những con đường bộ của Kyrgystan chủ yếu dẫn tới phía Bắc đến Kazakhstan và Nga. Vùng Trung Quốc bản thổ hãy còn là nơi xa xôi, nhưng giờ việc chở hàng bằng xe tải từ các nhà máy ở bờ biển phía Đông là việc làm hoàn toàn khả dĩ. Nếu các chiến lược gia Trung Quốc

được làm theo ý mình, con đường bộ từ Kashgar đến Osh sẽ được đồng hành cùng một tuyến đường sắp đi tiếp tới những khu chợ lớn hơn của Uzbekistan, Iran và Thổ Nhĩ Kỳ. Điều này sẽ cho phép hàng hóa Trung Quốc đi qua Kyrgystan, mà đôi khi nước này còn dọa cấm xe tải Trung Quốc nhập cảnh. Đoạn cuối cùng của tuyến đường sắt Kazakhstan – Turkmenistan – Iran đã khai thông vào năm 2014; Turkmenistan đang làm tuyến đường mới xuyên qua Afghanistan và Tajikistan, còn Uzbekistan cũng đang đặt 129km đường ray mới. Một tuyến đường sắt do Trung Quốc xây dựng xuyên qua Kyrgyzstan, mà công tác thực hiện theo lời cựu Thủ tướng Temir Sariyev sẽ bắt đầu vào năm 2016, sẽ nối vào hệ thống trong khu vực này.

Osh từng là thị trấn giao thương quan trọng ở phân khu Con đường Tơ lụa chạy từ Kashgar đến Samarkand. Ngày nay thị trấn này là một di tích đổ nát của thời Xô Viết, hoang phế và xiêu vẹo, khổ sở vì những con đường tắc nghẽn và hệ thống ống nước không ai tin dùng. Hơn bất kỳ thành phố nào khác ở Kyrgyzstan, nền kinh tế nơi đây vận hành dựa trên việc tái xuất khẩu hàng nhập khẩu từ Trung Quốc. Công việc giao thương này xoay quanh khu chợ Kara-Suu, gần như nằm ở biên giới Uzbekistan. Giống những khu chợ lớn khác trong khu vực ở Bishkek và Almaty, khu này được dựng bằng hàng nghìn container chất chồng thành đôi, và rất hỗn loạn, xô bồ, đầy những quần áo, giày dép, đồ điện tử và những món hàng rẻ tiền khác. Những người đẩy xe chất mấy cái hộp lên xe đẩy kim loại, hối hả băng qua đám đông và cứ la lên *Push, push!* – “*Coi chừng, coi chừng!*”

Những thương nhân Trung Quốc, hầu hết đến từ tỉnh Phúc Kiến, đã bắt đầu tới Kara-Suu hơn một thập niên trước. Khi bạo lực bùng lên giữa dân Kyrgyz địa phương và Uzbek năm 2010, đã có khoảng 2.000 người Trung Quốc ở khu chợ này, chủ yếu phục vụ những lái thương bán sỉ đến từ Uzbekistan. Nhưng phần lớn việc kinh doanh đó đã ngừng lại, và khoảng một nửa đã quay về Trung Quốc. “Người Uzbek quá sợ

đến mức không tới đây”, theo lời giải thích của Trâu Nhã (Zuo Ya), một thương nhân người Phúc Kiến đã làm việc ở Kara-Suu được mười năm. “Giờ chuyển hàng qua biên giới cũng gay go hơn; hàng thường bị hải quan giữ lấy”. Hối lộ viên chức biên cảnh đơn giản là một phần của việc làm ăn ở Trung Á, nhưng nhiều thương nhân Trung Quốc đã chịu quá đủ. “Làm ăn tẻ lẩm”, theo lời một người dân Phúc Kiến, vận chiếc váy ngắn nhỏ xíu. “Tôi chắc chắn sẽ về nhà.”^{30*}

Một trong những than phiền nặng nề nhất ở Kara-Suu là các thương nhân Uzbekistan lấy nguồn hàng hóa trực tiếp ở Quảng Châu, và sắp xếp chuyển hàng bằng xe tải qua Ürümqi đến Tashkent. Họ dùng các dịch vụ của Abu-Sahiy, một công ty hậu cần với chủ sở hữu là gia đình của Islam Karimov, người lãnh đạo Uzbekistan bằng nắm đấm sắt từ lúc nước này độc lập năm 1991 đến khi ông ta qua đời năm 2016. Lái xe một đoạn ngắn từ khu chợ, tôi phát hiện kho tải hàng của Abu-Sahiy ở một bãi đỗ xe bụi bặm được quây lại bằng những bức tường đầy những bức vẽ graffiti. Chỗ này có nhân viên là người Duy Ngô Nhĩ, vốn đóng vai trò môi giới giữa Trung Á và Trung Quốc. Một trong số những viên quản lí, một người đàn ông da ngăm tên là Alijan, xác nhận rằng xe tải của họ chưa từng gặp rắc rối ở khu biên giới. Ông ta cười toe nói rằng, “Việc làm ăn của chúng tôi đang phát đạt”.

Ở trung tâm Osh, khu chợ Taatan, do người Trung Quốc quản lí, bán nhu yếu phẩm cho các nhà đầu tư Trung Quốc. Tôi nói chuyện với ông Vũ (Yu) trong cửa tiệm ngũ kim công nghiệp của ông ấy. Ban đầu đến từ thành phố duyên hải Nam Thông gần Thượng Hải, ông chuyển đến Osh năm 2007 để cung ứng cho các doanh nghiệp Trung Quốc, những người đã mua một loạt các xí nghiệp xi-măng và nhà máy thép. Vợ ông sống ở Ürümqi, tại đó bà tổ chức các đợt vận chuyển mũ bảo hộ lao động, máy trộn xi-măng, quạt công nghiệp và các linh kiện máy móc. Hầu hết đều đi qua ngõ Kashgar bằng xe tải; một số được vận chuyển bằng tàu lửa qua ngõ Kazakhstan. CNPC và Công ty Cầu đường Trung Quốc do nhà

nước sở hữu đều có mặt ở Osh, một nơi vốn đang trở thành trung tâm cho tư nhân Trung Quốc đầu tư vào việc khai khoáng – vàng, than và pha lê. Năm 2014, Trung Quốc mở một Lãnh sự quán ở thành phố này để hỗ trợ cho cộng đồng Trung Quốc ngày một tăng ở đây. Khi tiền chảy dọc theo Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa, nhiều người như ông Vũ sẽ tới đây để thử vận.

Khi Trung Quốc cấp vốn cho việc kiến thiết khắp Trung Á, người dân trong khu vực sợ bị người láng giềng này nuốt chửng. Ở Kyrgyzstan, ẩn dụ này đã thành thực tế: Dân địa phương còn đùa cợt về giới lao động Trung Quốc ăn uống linh đình trên lưng lừa của họ. Hầu hết mọi người đều thấy rằng kế hoạch của Bắc Kinh trong việc xây dựng tuyến đường sắt băng qua đất nước nhỏ bé của họ là thứ chứa đựng mối đe dọa nhiều hơn mối lợi tiềm tàng. Thách thức cho giới lãnh đạo trong khu vực là làm quân bình quan điểm công chúng với thực tiễn kinh tế: “Chúng ta không nên sợ sự bành trướng của Trung Quốc và giăng rào ngăn họ”, Tổng thống Kyrgyzstan Almazbek Atambaev cố thuyết phục dân chúng của mình. “Chúng ta nên tận dụng lợi thế của mình ở thực tế rằng Trung Quốc là láng giềng của ta. Dẫu cho chúng ta không xây đường sắt, người Trung Quốc vẫn sẽ đến với chúng ta.”^{31*}

Sau nhiều năm Xô Viết tuyên truyền chống Trung Quốc, ảnh hưởng kinh tế của Trung Quốc được xem là điều không tránh khỏi nhưng lại là thứ gây hại. “Trung Quốc là cục nam châm khổng lồ hút tất cả các nước nhỏ quanh họ”, người bán giày búng bình Chubak đã nói với tôi thế ở chợ Osh. “Chúng tôi cần họ để tăng trưởng kinh tế, nhưng nếu chúng tôi không cẩn thận, chúng tôi có thể mất nước”. Thích thú trước chủ đề của mình, ông ta chuyển sang lời than phiền quen thuộc. “Điều thực sự làm tôi tức tối là việc các công ty Trung Quốc thắng mọi thầu của chính phủ cho những con đường mới, nhưng sau đó họ không bao giờ tuyển công nhân địa phương”, ông nói, đập nắm đấm to béo vào lòng bàn tay mình. Công ty Cầu đường Trung Quốc, vốn đã xây tuyến quốc lộ mà tôi đã đi

xuyên qua đèo Irkeshtam, đã nhập khẩu phần lớn công nhân của họ. Sau hôm đó, tôi đi ngang qua những công nhân Trung Quốc trong bộ đồ lao động màu cam huỳnh quang, trời lên lại mặt đường ở rìa thị trấn.

Nỗi sợ lịch sử về “mối họa da vàng (yellow peril)” vẫn còn sống động ở vùng Trung Á, đặc biệt trong những câu chuyện hài đen (black humour) về dân nhập cư Trung Quốc đang đổ qua vùng biên giới. “Năm 2030, tất cả chúng ta thức dậy và thấy mình nói tiếng Trung Quốc”, theo một câu thường hay nói ở đây. “Mọi người đã thấy những thước phim về huấn luyện quân đội Trung Quốc – cả tử người hành động như một người”, Nurbala Amiebayera, một sinh viên kĩ thuật phần mềm, đã kể tôi nghe lúc ăn bữa tối ngon miệng bằng bánh mì kebab thịt ngựa ở Almaty. “Điều đó làm bọn tôi sợ muốn chết. Khi chúng tôi học lịch sử của mình, chúng tôi biết được rằng các bộ lạc gần Trung Quốc đã xâm lăng chúng tôi”.^{32*} Ở Kyrgyzstan, khi truyền thông đầy ắp những câu chuyện phóng đại về người nhập cư Trung Quốc kết hôn với phụ nữ địa phương, giới chính trị gia theo chủ nghĩa dân túy thậm chí còn có những bài diễn văn quái lạ nói về việc máu người Trung Quốc làm suy yếu hệ gen của đất nước.^{33*}

Không có dữ liệu chắc chắn về di trú, nhưng các báo cáo về hàng trăm nghìn dân nhập cư Trung Quốc đổ vào Trung Á chắc chắn bị phóng đại – đặc biệt ở Kazakhstan, vốn vẫn duy trì kiểm soát chặt về visa. Hàng vạn người là con số ước đoán đúng hơn. Nhiều di dân không có khoảng thời gian hạnh phúc: Các cộng đồng Trung Quốc là nạn nhân của bọn trộm vặt hoặc của tệ tổng tiền của những băng đảng tội phạm, thường được cảnh sát che chở, để họ có khuynh hướng giữ địa vị của mình ở thế khiêm nhường. Vào tháng Mười Hai năm 2013, tờ *Hoàn cầu Thời báo* trụ sở ở Bắc Kinh tường trình một “làn sóng” tấn công vào giới doanh nghiệp và sinh viên Trung Quốc ở Bishkek và xung quanh đó. Hè năm 2015, người chủ Trung Quốc của chuỗi cửa hàng mắt kính ở thủ đô Kyrgyzstan đã bị đánh bất tỉnh và chết trong bệnh viện sau vụ bất đồng

với một viên cảnh sát trưởng.^{34*} Tuy thế cảm thức chống Trung Quốc lại được dung dưỡng nhờ vào sự thiếu tiếp xúc, chứ không phải do tiếp xúc quá nhiều, với người Trung Quốc. Bên ngoài khu chợ, rất hiếm người dân Kyrgyzstan gặp người Trung Quốc. Những thợ làm đường được mang đến từ miền quê Trung Quốc thường được dồn vào các trại nằm xa dân địa phương, từ đó dung dưỡng nhiều lời đồn rằng họ thực ra là những kẻ bị kết án tù đang chịu cảnh lao động khổ sai.

Rất hiếm di dân Trung Quốc bắt rễ ở vùng Trung Á. Họ xem mình như những thương nhân nhất thời, kiếm chút tiền trước khi trở về Trung Quốc. Điều này rất khác với nhiều khu vực khác trên thế giới – thậm chí châu Phi, ở đó hàng vạn dân nhập cư Trung Quốc đã an cư tại đó.^{35*} Tại khu chợ Taatan ở Bishkek, họ nhìn chăm chăm bằng vẻ bỡ ngỡ vào những chương trình tivi Trung Quốc phát trên điện thoại. Những thương nhân mà tôi nói chuyện là dân Tân Cương và Phúc Kiến, nhưng họ bảo người ta đến từ khắp mọi miền của Trung Quốc. “Anh có quen với cuộc sống ở đây không?” tôi hỏi một thanh niên đến từ Phúc Kiến, người đã làm việc ở khu chợ này được bảy năm. Anh ta nhún vai, với vẻ khổ sở. Tôi không thấy nhà hàng Trung Quốc nào nhắm đến cộng đồng di dân, và thậm chí những tay đổi tiền ở Bishkek quảng cáo đủ mọi tiền tệ trong khu vực ngoại trừ đồng nhân dân tệ của Trung Quốc. Sự hiện diện của Trung Quốc tạo một cảm giác thật hời hợt.^{36*}

Ở Kazakhstan, hầu hết người Trung Quốc đến bằng loại visa kinh doanh ngắn hạn. Vào những ngày trong tuần, phần vỉa hè bên ngoài Đại sứ quán ở Bắc Kinh đông đúc những người đàn ông dáng vẻ đờ đờ thường, hầu hết trong độ tuổi 30 và 40, tay nắm chặt các biểu mẫu. Trong văn phòng visa, các viên chức gầm lên mấy câu hỏi vào mặt họ bằng tiếng Trung Quốc pha giọng Nga: “Tại sao anh muốn tới Kazakhstan? Anh được rèn luyện ở lĩnh vực nào? Anh sẽ ở đâu và khi nào anh trở về Trung Quốc?” Giới chức trách Kazakhstan háo hức muốn vắt tiền Trung Quốc phục vụ cho đầu tư và chuyên môn, nhưng họ cẩn trọng hạn chế

chỉ cho giới công nhân có tay nghề nằm trong luồng di dân Trung Quốc vào nước họ. Ứng viên là dân dầu khí đi đến những giàn khoan và đường ống dẫn ở vùng Biển Caspi, những người vận hành máy móc từng làm trong những dự án cơ sở hạ tầng do Trung Quốc tài trợ, hoặc những kĩ thuật viên tham dự những hội chợ thiết bị – tất cả đều cầm theo thư giới thiệu, có đóng mộc của công ty họ.

Khi tôi đến đó để lấy visa, những ứng viên khác thuộc loại thiên về đầu cơ. Giáo sư Vương từ Đại học Nông nghiệp Cát Lâm muốn tham gia một diễn đàn nông trại cho hươu ở thành phố Ust-Kamenogorsk nằm ở phía Đông. Các nhà đầu tư Trung Quốc muốn mua cổ phần ở các nông trại cho hươu của Kazakhstan, ông giải thích, vì gạc hươu được dùng làm thuốc bổ Trung Quốc. Một người đàn ông trung niên đến từ Đại Liên, thành phố duyên hải phía Đông Bắc Trung Quốc, hi vọng lập một xí nghiệp gạch. “Tôi chưa từng đến Kazakhstan trước đây, nhưng khi tới đó tôi sẽ xem thử nơi đó thế nào”, ông nói.^{37*} Đây là loại hình doanh nghiệp đầu cơ vốn giúp các nhà đầu tư Trung Quốc vượt mặt Lào, Myanmar và phần lớn vùng châu Phi. Bất kì nơi đâu có cơ may sinh lợi, họ đều thử đầu tư. Tuy nhiên, cho đến nay chính phủ Kazakhstan đã làm tốt nhiệm vụ trong việc giữ cho số di dân Trung Quốc ở mức tối thiểu: Công nhân cứ bay vào rồi bay ra, nhưng họ không ở lại.

Trong hầu hết các trường hợp, dân nhập cư Trung Quốc làm lợi cho những nền kinh tế địa phương – nhưng sự nhận thức về tầm ảnh hưởng gây phương hại của Trung Quốc cũng là điều quan trọng ngang với thực tiễn xảy ra. Thử lấy vùng Chatkal của Kyrgyzstan làm ví dụ, tại đó dân địa phương kết tội giới khai khoáng vàng người Trung Quốc vì đã biến rừng thành sa mạc, làm việc bí mật vào ban đêm, và hối lộ các viên chức thuế. Phần lớn sự tức giận bắt nguồn từ trước năm 2010, thời điểm mà luật pháp sở tại cho phép hàng tá công ty Trung Quốc lấy được giấy phép khai khoáng với chi phí không hơn chi phí làm giấy tờ – chưa tới 10 đô-la Mỹ mỗi lần. Người dân ở đây trong đầu luôn bao phủ một niềm

tin rằng giới viên chức ăn tiền đã để Trung Quốc và các công ty nước này được phép có những hành vi miễn truy cứu.

Người dân Trung Á càng lúc càng tin chính phủ của họ cũng đã nằm trong túi của Trung Quốc. Giới quyền thế Kyrgyzstan và Tajikistan biết quá rõ sự thật là họ cần Trung Quốc chỉ để duy trì nguồn kinh phí cần thiết. Bắc Kinh đang chơi một trò khôn ngoan, đầu tư vào nhiều dự án – từ mạng lưới dây điện mới đến các nhà máy lọc dầu – vốn mang lại rất ít mỗi lợi thương mại hiển hiện. Trong chuyến công du tới Tajikistan năm 2014, Tập Chủ tịch đã tham dự một buổi lễ động thổ Tuyến D của đường ống dẫn khí Trung Á – Trung Quốc, vốn sẽ chạy từ Turkmenistan đến Trung Quốc thông qua hai ngõ Tajikistan và Kyrgyzstan. Không nước nào trong hai nước này có nguồn cung ứng khí đốt cho riêng mình. Các tuyến đường ngắn hơn và dễ hơn cũng sẵn có khi ấy; những động tác thiện chí này đã cho thấy làm thế nào mà Bắc Kinh dần đạt được sức ảnh hưởng chính trị một cách cẩn trọng.

Trung Á rất cần tăng trưởng kinh tế, điều có thể có được nhờ giao thương và đầu tư với Trung Quốc. Ở ngoại vi Bishkek, dân nhập cư ngoại ô sống trong những căn nhà làm bằng bùn với các tấm nhựa làm cửa sổ. Bản thân thành phố Bishkek loang lổ những xí nghiệp cũ kĩ. Tuy vậy thật đáng ngờ cho chuyện các chính phủ tham nhũng của vùng này có thể lợi dụng sự trỗi dậy của Trung Quốc để phục vụ cho công lợi. Thực tế, bằng cách duy trì những nền kinh tế yếu nhất tránh bị sụp đổ, sự hào phóng của Trung Quốc còn có thể giúp những nhà độc tài duy trì quyền lực.^{38*}

NGA

Sự trỗi dậy của Trung Quốc ở Trung Á được nhìn nhận bằng nỗi bất an kinh khủng ở Moskva, vốn từ lâu đã xem vùng này là sân nhà họ. Ở khắp vùng không gian hậu Xô Viết, như vùng Liên Xô cũ được biết đến ngày nay, Vladimir Putin than van về sức ảnh hưởng đang suy giảm của Nga. Giống như Tập Cận Bình, Tổng thống Putin là người theo quốc gia

chủ nghĩa vốn đang tìm cách phục hưng đất nước của mình. Kế hoạch vĩ đại của ông nhằm đạt được mục đích này là thành lập Liên minh Á – Âu, trải dài từ Ukraine, băng qua vùng Kavkaz^[30] và Trung Á, đến vùng Viễn Đông thuộc Nga. Giới phê bình gọi đây là “Liên Xô bản thứ cấp (Soviet Union-lite)”.^{39*}

Mộng của Putin đã tới gần thực tiễn hơn vào ngày 1 tháng Một năm 2015 với việc thiết lập Liên minh Kinh tế Á – Âu (Eurasian Economic Union – EEU), vốn phát triển từ một liên minh thuế quan sẵn có giữa Nga, Belarus và Kazakhstan. Đến nay EEU có năm thành viên, với việc Armenia và Kyrgyzstan gia nhập vào ba nước ban đầu. Điện Kremlin đã gây sức ép lớn bắt Kyrgyzstan gia nhập, và gây tác động kinh khủng lên Kyrgyzstan để bắt nước này đi theo. Giống như Liên minh Châu Âu, mục tiêu chính yếu của EEU là nhằm đảm bảo sự lưu chuyển tự do của hàng hóa, vốn, dịch vụ và con người đi khắp một thị trường đơn nhất được tích hợp. Nhưng mục tiêu đường dài của Putin còn to lớn hơn: Nhằm tạo ra một liên minh chính trị siêu quốc gia vốn có thể bắt cầu giữa châu Âu và châu Á nhằm đối địch với EU và Trung Quốc. Nói ngắn gọn, đây là toan tính táo bạo của Nga nhằm bảo toàn khu vực ảnh hưởng của mình khắp cả vùng Á – Âu, bao gồm Trung Á.

EEU khi ấy có nhiệm vụ ngăn chặn Trung Quốc “Tây tiến” cũng như ngăn chặn sự bành trướng của EU ở Tây Âu. Tuy vậy, có nhiều lí do thích hợp về kinh tế để tin rằng toan tính này sẽ không lớn mạnh được. Trước tiên, về căn bản đây là lối tiếp cận hướng nội và theo chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch (protectionism). Các mức thuế đối ngoại cao đã làm tổn hại việc giao thương với các thành viên không thuộc liên minh thuế quan, đáng chú ý là giao thương qua lại giữa Trung Quốc và Kyrgyzstan. Mặc dù liên minh này đã tăng số lượng giao thương chung trong phạm vi khu vực, nhưng họ chủ yếu làm thế để Nga được lợi. Thâm hụt thương mại (trade deficit) ở Kazakhstan càng lớn hơn với các nước láng giềng của họ; tuy thế Nga vẫn nhất quyết giữ nguyên các khoản miễn thuế đối

với thuế năng lượng nội bộ, trị giá 40 tỉ đô-la Mỹ mỗi năm, cho đến năm 2025.

Tuy nhiên, trở ngại lớn nhất là về chính trị. Ý tưởng về một Liên minh Á – Âu lần đầu được đề xuất vào năm 1994 từ Tổng thống Nazarbayev của Kazakhstan. Nhưng tầm nhìn của ông chỉ khuếch trương thành khối mậu dịch chung – không phải liên minh chính trị mà ông ta sợ là mục tiêu đích thực của Putin. Trước yêu cầu kiên quyết của ông, Liên minh Á – Âu được đổi tên thành Liên minh *Kinh tế* Á – Âu. Những tham vọng theo chủ nghĩa phục hồi lãnh thổ của Nga là mối ưu tư trường kì ở Astana. Ở trại thanh niên thân Kremlin tổ chức ở Hồ Seliger gần Moskva hồi tháng Tám năm 2014, Putin tuyên bố rằng “người Kazakhstan trước đây chưa từng có cương vị quốc gia” và Kazakhstan kì cùng là một phần của *Ruski mir* – “thế giới Nga”. “Kazakhstan sẽ không trở thành một phần của những tổ chức vốn uy hiếp nền độc lập của chúng ta”, Nazarbayev đáp lại, đầy giận dữ, trên đài truyền hình quốc gia.^{40*}

Nhưng chính việc Nga kiểm soát Crimea hồi năm 2014 là điều làm cho người ta trở nên hết hoảng ở Astana. Kazakhstan có nhiều điểm chung với Ukraine: 22% dân số là người Nga, tăng lên hơn 40% ở các thành phố dọc theo biên giới phía Bắc với Nga. Nhiều người Nga nhìn chung còn xem miền Bắc Kazakhstan là lãnh thổ của Nga, cũng như cách người ta nhìn nhận Crimea và những khu vực phía Đông Ukraine. Trong một lần hiếm hoi công chúng bày tỏ tinh thần đối kháng trước thời điểm thương thảo về hiệp ước của EEU, 500 người biểu tình đã tuần hành khắp các đường phố đầy lá rơi của Almaty, phản đối việc gia nhập làm thành viên tổ chức này. Sau hơn một thế kỉ bị Moskva dẫn dắt người dân Kazakhstan – giống như các đồng chí cũ của họ ở phía Tây Ukraine – canh phòng nền độc lập của họ bằng một tinh thần dữ dội.

Giới phân tích chính trị ở Kazakhstan tin rằng toan tính của Nga nhằm mở rộng khu vực ảnh hưởng đã trao cái sáng kiến địa chính trị

kia cho Bắc Kinh. “Crimea đã làm Nga suy yếu”, theo lời Nargis Kassenova, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Trung Á ở trường Đại học KIMEP của Almaty. “Chúng tôi từng e dè trước Trung Quốc, nhưng họ xem ra là phần cực tốt hơn Nga. Người Trung Quốc không can thiệp vào các vấn đề nội bộ; họ cho thấy sự tôn trọng, và họ không áp đặt các điều kiện chính trị”.^{41*} Aidar Azerbayev, một học giả ở Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới (Institute for World Economics and Politics) ở Almaty, đồng ý với quan điểm đó. “Ukraine củng cố tác động của Tập Cận Bình”, ông cho tôi biết ở bữa tối trong một nhà hàng địa phương. “Trung Quốc có thể nói lỏng sự ghì chặt của Nga ở vùng Trung Á và trình ra tầm nhìn của họ về một Con đường Tơ lụa mới như một phương án thay thế cởi mở hơn.”^{42*}

Tổng thống Nazarbayev đã làm khá rõ vị thế của Kazakhstan ở buổi kí kết hiệp ước EEU, bằng những lời bình luận rõ ràng nhắm đến Putin: “Chúng tôi xem EEU là một cộng đồng kinh tế mở, được tự nhiên nối kết với truyền thông toàn cầu và có vai trò là một cầu nối đáng tin cậy giữa châu Âu và khu vực châu Á đang tăng trưởng”. Kazakhstan tự định vị mình như là giao lộ của Á – Âu, tại đó họ kiên quyết cân bằng các mối lợi ích bên ngoài đang cạnh tranh nhau. “Chúng tôi bị đất liền bao phủ tứ bề và nằm cách xa các thị trường thế giới, nên chúng tôi cần hệ thống nối kết tốt hơn”, Timur Zhaxylykov, Thứ trưởng quy hoạch kinh tế và ngân sách, đã cho tôi biết ở bên lề kì họp thường niên năm 2014 của ADB, tổ chức ở Astana. “Đường bộ, đường sắt và đường ống dẫn tức là chúng tôi có lối tiếp cận trực tiếp đến Trung Quốc, thị trường lớn thứ nhì và tăng trưởng nhanh nhất thế giới”, ông nói thêm, gần như hát bài ca tụng Bắc Kinh.

Do vậy nếu mộng hội nhập Á – Âu của Putin có thể thất bại, điều đó sẽ để lại cho Trung Quốc khoảng không cỡ nào để thúc đẩy chương trình nghị sự của họ ở Trung Á? Vào một buổi sáng nóng nực ở Bishkek, tôi đặt câu hỏi này với Talant Sultanov, khi đó đang đứng đầu nhóm cố

vấn nghiên cứu chiến lược quốc gia. “Trung Quốc có sức mạnh kinh tế đáng kể, nhưng họ không muốn chọc giận Nga”, ông nói với tôi trong một tòa nhà xin màu thời Xô Viết trên đường Kiev. “Thông điệp từ giới lãnh đạo nước họ là thế này: “Chúng tôi muốn các nước láng giềng ổn định và phồn thịnh, và điều đó sẽ tốt cho Trung Quốc. Nếu chúng ta cùng nhau tăng trưởng, đây sẽ là điều có lợi cho cả đôi bên. Nhưng chúng tôi có tham vọng chiếm lĩnh””. Nếu Kyrgyzstan nghĩ thông điệp đó trở nên quá tự tin, ông nói thêm, “Bắc Kinh biết chúng tôi ắt sẽ chạy về lại Moskva”.^{44*}

Các nước Trung Á đang ở vị thế mỏng manh – lệ thuộc về kinh tế vào Trung Quốc, nhưng lại phụ thuộc về quân sự vào Nga. Nga vẫn là lực lượng an ninh đáng tin cậy duy nhất trong khu vực: Quân lính của họ mang lại tính ổn định trước thềm cuộc bạo loạn liên sắc tộc ở Kyrgyzstan và họ đi tuần vùng biên giới lỏng lẻo của Tajikistan giáp với Afghanistan, một cái ổ của chủ nghĩa cực đoan Islam và khu an toàn cho nạn buôn ma túy. Tổ chức Hiệp ước An ninh Tập thể (CSTO) đã chứng tỏ là một tổ chức an ninh hiệu quả hơn nhiều so với SCO do Bắc Kinh hậu thuẫn, vốn gần như không có tài nguyên nào và có liên kết hạn chế.

Về mặt văn hóa, Trung Á cũng gần Nga hơn. Điều này đúng ngay cả với những nước nằm ở mép sát phía Đông của Liên Xô cũ. Chỉ cách 30 phút từ vùng biên giới Trung Quốc ở Khorgos, thị trấn Zharkent của Kazakhstan có được sự phồn vinh tương đối là nhờ giao thương với nền kinh tế khổng lồ ở ngay bên cạnh: đường phố nơi này có hàng dài nhiều xe tải và khu chợ ở đó đầy hàng hóa Trung Quốc. Mỗi sáng, các cư dân đổ xô tới biên giới để xử lí hàng gửi hoặc làm việc ở bộ phận hải quan. Tuy thế ngay cả nơi đây, tôi không thể tìm được một ai nói được tiếng Trung Quốc. Khi họ băng qua hầu hết các thị trấn ở Trung Á, người ta nói tiếng Nga ngoài tiếng riêng của sắc tộc mình. Người Kazakh, Duy Ngô Nhĩ và Slav tất thấy đều san sẻ một nền văn hóa mang tính Nga bên cạnh những căn cước sắc tộc riêng lẻ của họ. Một bài học có được từ

Zharkent là những xúc tu văn hóa của Nga dấn vào Trung Á sâu hơn Trung Quốc tại đa số các khu vực ở Tân Cương, nơi rất hiếm người Duy Ngô Nhĩ thành thạo tiếng Trung Quốc.

Đối với toàn bộ lực kinh tế đang tăng trưởng của Trung Quốc, quyền lực mềm của họ vẫn còn ở mức tối thiểu. Bắc Kinh đã mở nhiều Học viện Khổng Tử khắp Trung Á và chào mời nhiều phần học bổng đến các trường đại học ở đó. Ở Osh, tôi ghé Học viện Khổng Tử địa phương ngụ ở tầng trên cùng của một tòa nhà uy nghi có cột chống thời Xô Viết nằm tại trường Đại học Quốc gia Osh. Nơi này có 170 học viên, những người đi thành hàng ngang qua bức tượng bán thân bằng đồng của một nhà hiền triết Trung Hoa cổ đại và đi qua ô cửa đỏ được trang trí bằng những chiếc lồng đèn Trung Quốc đỏ. Nhưng tỉ lệ của người nói tiếng Trung Quốc ở Trung Á vẫn là con số quá nhỏ. Đối với hơn 99% dân chúng vùng này, Trung Quốc và tiếng nói nước này là những thứ hoàn toàn xa lạ. Điều này sẽ mất nhiều thập niên để thay đổi, nếu thực sự cần thay đổi.

Khi đó Nga sẽ không nhượng lại sức ảnh hưởng truyền thống của họ ở Trung Á. Tuy vậy có những dấu hiệu cho thấy họ cuối cùng sẽ chấp nhận thực tế rằng Trung Quốc có địa vị chi phối về mặt kinh tế. Chứng cứ là cuộc gặp thượng đỉnh ở Moskva vào tháng Năm năm 2015, khi Putin và Tập kí bản tuyên cáo liên hợp nhằm điều phối việc kiến thiết EEU và Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa. Thay vì đặt ra hai tầm nhìn đối chọi nhau, họ đồng ý xây dựng một “không gian kinh tế chung” ở vùng Á – Âu vốn bao gồm thỏa thuận mậu dịch tự do giữa EEU và Trung Quốc.^{45*} Lối suy nghĩ mới ở Moskva và Bắc Kinh chính là hai dự án đó nên được xem là bổ sung nhau. Đối với giới xuất khẩu Trung Quốc, khi có được một khối mậu dịch đơn nhất chạy từ biên giới Trung Quốc đến tận EU, thời gian và tiền bạc dọc theo Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa sẽ được tiết kiệm. Về phần mình, Nga sẽ hướng đến Trung Quốc để giúp nâng cấp và tài trợ cho cơ sở hạ tầng của chính Nga, khởi đầu bằng

770km tuyến đường sắt tốc độ cao từ Moskva đến thành phố Kazan phía Nam. Dự án này, vốn kì vọng sẽ tốn hơn 15 tỉ đô-la, sẽ cắt giảm thời gian di chuyển giữa hai thành phố từ 12 giờ xuống còn ba giờ rưỡi. Bắc Kinh được cho là đã sẵn sàng hậu thuẫn tuyến này bằng khoản cho vay 6 tỉ đô-la.^{46*}

Điều mà được cho thấy qua sự đổi ý của Nga chính là một thực tế địa chính trị mới: rằng, vào thời hậu Ukraine, Nga cần Trung Quốc hơn hẳn việc Trung Quốc cần Nga. Năm 2014, khi Moskva kí một phi vụ trị giá 400 tỉ đô-la vốn bị trì hoãn đã lâu, nhằm cung ứng khí đốt Nga cho người tiêu dùng Trung Quốc, họ làm vậy vì họ cần tìm một thị trường thay thế cho châu Âu. Với nền kinh tế Nga chao đảo trước các chế tài của phương Tây, họ buộc phải nhìn về phương Đông để có được những phi vụ làm ăn về năng lượng và những mối liên minh chính trị. Nhưng chính “tình hữu nghị” công khai này giữa Tập Chủ tịch và Tổng thống Putin là một liên kết chiến thuật dựa trên tinh thần thực dụng đối với nhau chứ không có gì khác hơn: Trung Quốc và Nga đề cao quá mức những mối lợi chung của họ trước công chúng, nhưng “mối quan hệ đối tác chiến lược” của họ vẫn còn đó nhiều điều bất tín và đối địch. Một cựu viên chức ngoại giao Kazakhstan, khi được Nhóm Khủng hoảng Quốc tế (International Crisis Group) phỏng vấn, đã miêu tả thật sinh động mối quan hệ giữa Trung Quốc và Nga trong SCO như “điệu nhảy của loài cầy lớn (mongoose) và loài rắn hổ mang”.^{47*}

Vấn đề lúc này là Trung Quốc có thể duy trì chính sách bất can thiệp này ở Trung Á trong bao lâu. Tại một hội nghị thượng đỉnh song phương ở Astana vào tháng Mười năm 2015, Trung Quốc và Kazakhstan đồng thuận việc mở rộng hợp tác liên quân sự đối với những mối ưu tư chung về an ninh, chẳng hạn như việc chống chủ nghĩa khủng bố. Bộ trưởng Quốc phòng Kazakhstan bảo với bên đối ứng người Trung Quốc rằng họ san sẻ cùng một mong mỏi chung nhằm đảm bảo tính ổn định ở Trung Á. Đây là một sự phát triển gây hiếu kì, vì mối quan hệ song

phương này trước đây chỉ xoay quanh những liên kết kinh tế. Câu chuyện này có ý rằng Kazakhstan vẫn còn đề phòng trước những tham vọng chính trị của Nga, và họ sẵn lòng nâng tầm mối quan hệ chính trị với Trung Quốc nhằm giúp phòng vệ chống lại quá trình sáp nhập Á – Âu thêm nữa.

Điều chính yếu thôi thúc Trung Quốc bành trướng vào vùng Trung Á hơn một thập niên qua chính là lối tư duy xu thời về kinh tế chứ không phải do chiến lược ngoại giao – bằng việc hứa hẹn dầu, khí đốt và các thị trường mới dành cho hàng hóa Trung Quốc. Nhưng tầm nhìn của Tập Cận Bình về một Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa đã đánh dấu một thay đổi cấp kỳ về ngoại giao: Trung Quốc đang chủ động tìm cách tăng quyền thế của mình ở những vùng biên cương phía Tây. Rốt cuộc, đây là chuyện hợp lí khi sự hiện diện kinh tế ngày càng sâu của Trung Quốc sẽ chuyển dịch thành sức ảnh hưởng chính trị lớn hơn, bất luận Nga thích hay không. Điều này chắc chắn sẽ thử thách mối quan hệ Trung – Nga, điều mà Đại sứ Bắc Kinh ở Moskva đã quả quyết là hiện đang “thần xỉ tương y (môi răng nương tựa nhau)” – một thành ngữ từng được Mao Chủ tịch dùng đến để miêu tả mối quan hệ với Bắc Triều Tiên.^{48*}

Có một cảnh báo cho kết luận này. Bắc Kinh đang có vị thế vững chắc trong số các tầng lớp lãnh đạo ở Trung Á, nhưng các công ty Trung Quốc và dân nhập cư mà những công ty đó đưa theo cùng lại cực kì mất lòng người dân sở tại – một tình thế nhắc đến vị thế của Trung Quốc ở Myanmar vài năm trước. Cho đến năm 2011, Bắc Kinh và các doanh nghiệp quốc doanh đều vui vẻ cộng tác khăng khít với các tướng lĩnh Myanmar, và các công ty Trung Quốc còn chuẩn bị xây nhiều đường bộ, đường sắt và các đường dây điện mới. Nhưng khi chính phủ quân phiệt bị giải tán, cuộc phản kháng toàn dân nhanh chóng chuyển hướng nhắm đến các công ty Trung Quốc. Với một số dự án cơ sở hạ tầng trọng yếu bị bãi bỏ hoặc bị đình lại, Bắc Kinh chưa lấy lại được chỗ đứng của họ ở

quốc gia phụ thuộc cũ của mình. Nếu những nước độc tài bạn của Trung Quốc bị thay thế bằng các chế độ dân túy, cuộc Tây tiến không ngừng của Trung Quốc có thể bị hãm lại.

[26] Muslim là tên gọi người theo đạo Islam – ND.

[27] Hãn quốc (Khanate) là tên gọi dành cho những chính thể nằm ở vùng Trung Á, dưới quyền cai trị của Khan (Hãn), một tước hiệu chỉ người đứng đầu chính thể này – ND.

[28] Nguyên gốc: 上海五国论坛 (Thượng Hải Ngũ quốc luận đàn) – ND.

[29] Jihad là chữ phiên âm từ chữ Ả Rập, nghĩa là nỗ lực hoặc phấn đấu. Khái niệm này thường được hiểu theo nghĩa: chỉ đến phát khởi chiến tranh (bằng ngôn từ hoặc bằng vũ lực) để bảo vệ hoặc truyền bá đạo Islam. Thường thì khi lối tiếp cận bằng ngôn từ không thành, giới Muslim sẽ dùng đến lối jihad bằng vũ lực.

Nhưng jihad không hẳn là chiến tranh thực sự bằng vũ lực. Kể từ thế kỉ 12, jihad còn được hiểu theo nghĩa: chỉ đến nỗ lực bên trong bản thân để tránh những hành vi tội lỗi và sống đúng với những nguyên tắc đề ra trong kinh Qur'an.

Nguồn tham khảo:

Cory, Stephen; “jihad”; *Encyclopedia of Islam*; Juan E. Campo chủ biên; New York: Facts on File, 2009.

DeLong-Bas, Natana; “Jihad”; *Oxford Bibliographies Online Research Guide*, <http://www.oxfordbibliographies.com/view/document/obo-9780195390155/obo-9780195390155-0045.xml>; truy cập ngày 7/7/2017 – ND.

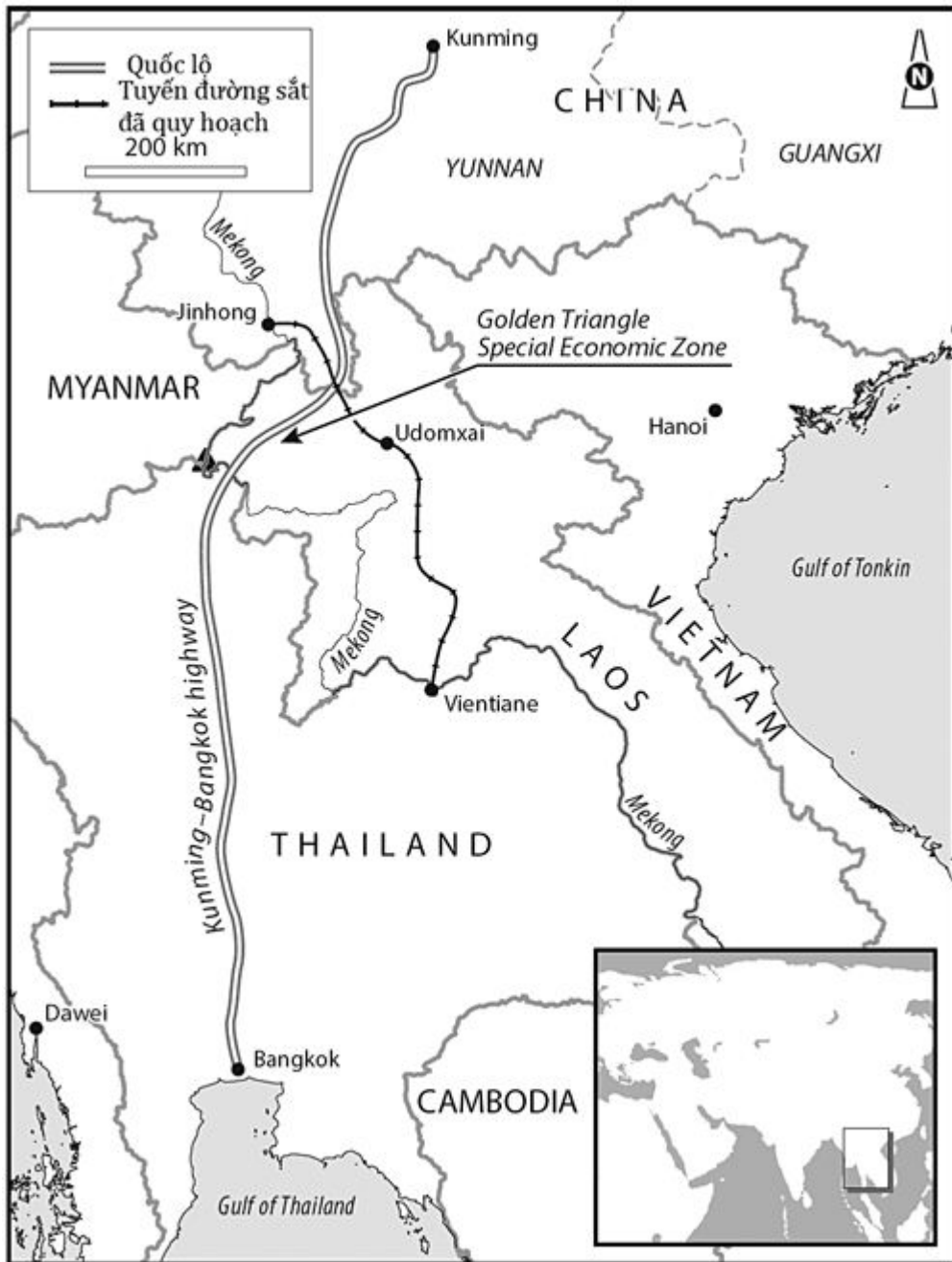
[30] Kavkaz là tên gọi theo phiên âm từ tiếng Nga, còn có tên khác theo tiếng Anh là Caucasus. Đây là vùng nằm ở biên giới châu Á và châu

Âu, ở giữa Biển Đen và Biển Caspi. Vùng này bao gồm các nước: Armenia, Azerbaijan, Georgia, Iran, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ – ND.

CHƯƠNG 3

DƯỚI SỨC NÓNG CỦA MẶT TRỜI^{1*}

XUÔI THEO DÒNG MEKONG



Khu vực sông Mekong

Thành phố Cảnh Hồng, cách Bắc Kinh 3.000km nằm ở khúc rẽ trên dòng sông Mekong, là một trong những vùng xa nhất Trung Quốc. Từ hồi năm 2001, khi tôi lần đầu ghé vùng biên giới phía Nam này của tỉnh Vân Nam, người ta vẫn có thể ở trong những căn nhà sàn bằng gỗ theo truyền thống với những tấm mái lá cọ. Đây là một thị trấn im lìm với vài khách sạn và hai quán cà phê phục vụ cho dân du lịch ba-lô vốn bay nhảy khắp nơi ở Trung Quốc, Lào và Thái Lan. Một vài thương nhân đá quý Miến Điện, vận bộ xà-rông, trước đó đã từ Myanmar vượt biên sang để bán hàng cho làn sóng du khách nội địa đầu tiên.^{2*} Nhưng việc làm ăn này diễn ra chậm chạp: họ dành cả buổi chiều thiếp ngủ dưới bóng mát ở mặt tiền cửa tiệm. Bên cạnh việc nhà thổ xuất hiện rải rác, thú tiêu khiển duy nhất ở Cảnh Hồng là khu chợ đêm bên sông, tại đó nhiều ông cầm loa mời chào khách qua đường thử mấy trò đu quay ọp ọp ở hội chợ.

Kể từ đó, tiền của dân du lịch nội địa đã biến đổi khu hẻo lánh oi bức này. Những căn nhà sàn đã được dọn đi dành chỗ cho những khu chung cư, và nhiều khách sạn cao tầng mọc lên như cỏ dại dọc theo bờ sông Mekong, tên địa phương là sông Lan Thương. Những con đường rợp bóng cọ của thành phố trông giống một khu chợ ngọc bích khổng lồ, có hàng dài các phòng trưng bày bao bọc bằng kính chào mời những món nữ trang màu xanh sữa cho các du khách vận những cánh áo kiểu Hawaii. Những cửa tiệm khác bán những gói trà Phổ Nhị có bao bì, vốn được cho là giúp giảm cân, hoặc bán những con voi trang trí được chạm khắc bằng gỗ hồng sắc vùng nhiệt đới. Một phiên bản ít hỗn loạn hơn của khu chợ đêm cũ vẫn còn tồn tại, nhưng họ cạnh tranh với một con phố quán bar đắt đỏ và những tiệm karaoke sáng đèn neon. Những con đường này rầm rập tiếng xe tải động cơ diesel xả khói đang chở những thức hoa quả ngoại lai đi khắp Trung Quốc, làm hoen ố bầu trời xanh bằng những đám khói xám xịt.

Hoàn cảnh phồn thịnh mới có của Cảnh Hồng được tạo dựng dựa vào những vụ đầu tư khổng lồ cho cơ sở hạ tầng vận tải. Cho đến khi có đường cao tốc mới tiết kiệm một nửa thời gian di chuyển, người ta phải tốn 15 giờ lái xe về phía Nam Côn Minh, thủ phủ tỉnh Vân Nam, dọc theo các con đường ngoằn ngoèo. Tôi nhớ một chuyến đi đầy ải vào mùa xuân năm 2003, khi tôi tháo chạy khỏi Bắc Kinh đến Vân Nam trong thời gian bùng phát dịch Hội chứng hô hấp cấp tính nặng (SARS), vốn đã tước đi hàng trăm sinh mạng ở thủ đô thời ấy. Ngay sáng sớm, sau một đêm trần trọc trên chiếc xe đò giường nằm, các nhân viên bệnh viện vận bộ đồ trùm kín nhẹ nhàng lên xe kiểm tra nhiệt độ của chúng tôi và xịt thuốc khử trùng. Trong những ngày đó, đi lại bằng xe đò dễ dàng hơn máy bay, do lúc ấy có rất ít các chuyến bay. Ngày nay, sân bay thành phố có sự phục vụ của 40 chuyến bay hàng ngày từ thủ phủ Côn Minh: Cảnh Hồng không còn tạo cảm giác một vùng viễn phương cô lập ngụ ở phần rìa bị quên lãng của Trung Quốc.

Thực tế, trong phần lớn lịch sử, Cảnh Hồng hiếm khi thuộc về Trung Quốc. Là thủ phủ của châu Tây Song Bản Nạp, đây là quê hương của dân tộc Tai, còn được gọi là Dai (傣/Thái) bằng tiếng Trung Quốc. Trong nhiều thế kỉ, Tây Song Bản Nạp là điểm dừng chân quan trọng trên Trà Mã Cổ Đạo (Ancient Tea Horse Road), một mạng lưới các tuyến đường của những đoàn lữ hành dùng con la thồ hàng, đi vòng vèo qua các vùng núi ở Vân Nam và Miến Điện. “Con đường Tơ lụa Nam phương” này dẫn lên miền Bắc tiến vào Tây Tạng và các vùng đồi thấp của dãy Himalaya, về phía Tây đến Bengal và Ấn Độ, và về phía Nam tiến vào vùng Đông Dương. Ở phía Bắc, Trung Quốc đang toan tính phục hồi lại tuyến đường giao thương này bằng cách xây dựng một “hành lang kinh tế” từ Côn Minh xuyên qua Myanmar, Bangladesh và Ấn Độ. Cảnh Hồng đang xác định tương lai của mình bằng cách hướng đến dải phía Nam thuộc tuyến đường xưa cũ kia – đến Lào, Thái Lan và xa hơn nữa.

Những nhà quy hoạch tin rằng khi cải thiện khả năng nối kết với vùng Đông Nam Á đất liền, mà Vân Nam san sẻ đường biên giới dài 4.000km, họ sẽ giúp phát triển được các khu chợ mới và mang đến nền phồn thịnh chung. Việc Trung Quốc mở rộng sang khu vực sông Mekong, như ở Trung Á, dựa trên một chính sách thành công lớn ở quê nhà. Từ hồi năm 2000, Trung Quốc bắt đầu một nỗ lực kiến thiết to lớn ở những khu vực miền Trung và miền Tây khi ấy vẫn còn bần cùng. Chính sách “Tây tiến”^[31] này chú trọng vào việc xây dựng mạng lưới vận tải hiệu quả ở khắp một khu vực xa xôi và thường khó sống vốn vẫn còn bị ngăn cách với phần còn lại của đất nước. Mục tiêu nhằm khai thông khu vực này đến với giao thương trong nước, nối kết nó với vùng ven biển trù phú hơn nhiều ở phía Đông. Ngày nay các tỉnh phía Tây Trung Quốc được thắt chặt với nhau bằng nhiều tuyến đường bộ và đường sắt; giao thương trong nước đang bùng nổ.^{3*}

Vân Nam đã đạt được tiến bộ rất lớn ở việc cải thiện những tuyến đường nối kết với phần còn lại của Trung Quốc, đặc biệt trong năm năm qua. Năm 2012, một sân bay mới rộng lớn đã mở cửa ngay bên ngoài Côn Minh, thủ phủ của tỉnh này. Năm 2015, đây là sân bay tấp nập thứ bảy của Trung Quốc, phục vụ gần 38 triệu hành khách, nhiều người vốn là du khách nội địa đang tìm kiếm những thắng cảnh hàng đầu Trung Quốc. Để so sánh tương quan, số lượt hành khách đi qua sân bay Côn Minh năm đó nhiều hơn số hành khách ở Berlin hoặc Newark (New Jersey, Hoa Kỳ).^{4*} Rõ ràng còn nhiều du khách hơn nữa sẽ đổ tới những kì quan tự nhiên của Vân Nam, chạy dài từ các đỉnh núi phủ tuyết cho đến khu rừng nhiệt đới, sau khi khai trương tuyến đường sắt tốc độ cao dài 2.000km từ Thượng Hải đến Côn Minh. Tuy vậy, Vân Nam vẫn còn gặp nhiều trở ngại do địa thế bị đất liền bao bọc: cảng khẩu nội địa trọng yếu gần nhất là Thâm Quyển, cách khoảng 1.500km trên vùng địa hình nhiều chông gai hiểm trở.

Vân Nam là tỉnh nghèo thứ nhì ở Trung Quốc, với địa vị của nó trong nước cũng tương tự như Romania trong lòng EU hoặc West Virginia trong lòng Hoa Kỳ. Nhưng nơi đây vẫn còn phát triển hơn nhiều so với những khu láng giềng: xét theo tiền bạc, một cư dân Vân Nam trung bình có đời sống khá giả hơn khoảng ba lần so với những cư dân ở Lào hoặc Campuchia. Vì sự bần cùng ở những khu láng giềng đang trì lại chính sự phát triển của Vân Nam, giới quy hoạch ở Bắc Kinh muốn mở rộng chính sách “Tây tiến” qua các vùng ở biên giới. Năm 2011, họ chỉ định Vân Nam là “kiều đầu bảo 桥头堡 (bridgehead)” với mục đích thúc đẩy phát triển sang vùng Đông Nam Á.^{5*} “Kiều đầu bảo” là một thuật ngữ quân sự chỉ đến một thành lũy kiểm soát vùng biên giới, nhưng các chiến lược gia của Bắc Kinh đã tiếp dụng chữ này nhằm mô tả một cửa ngõ khu vực hoặc một trung tâm địa chiến lược. Thuật ngữ này thường xuyên xuất hiện trong những bản tường trình của chính phủ, nhưng không được dịch trực tiếp sang các tiếng nước ngoài, với ý bảo rằng giới quy hoạch Trung Quốc ý thức được những ngụ ý bất an của chữ này.

Chiến lược “kiều đầu bảo” khớp với Sáng kiến Vành đai và Con đường và lời kêu gọi trước đó của cựu Chủ tịch Giang Trạch Dân để cho những doanh nghiệp nhà nước tìm được các thị trường mới ở hải ngoại. Tầm nhìn của Bắc Kinh là những nỗ lực của Vân Nam trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng cứng ở các khu vực biên giới sẽ là điều làm lợi cho nền kinh tế của chính Trung Quốc. Nếu những nỗ lực đó có thể biến Vân Nam thành một khu vực giao thương thành công, họ có thể giúp cả vùng này phát triển mạnh hơn nữa. Đây một phần là cái mà giới lãnh đạo Trung Quốc có ý muốn nói khi họ nói về lối ngoại giao “đôi bên cùng có lợi” và “vận mệnh chung”. Đối với một nước nhỏ như Lào, việc thúc đẩy phát triển của Trung Quốc sẽ là điều khó cưỡng lại: chỉ mỗi nền kinh tế Vân Nam cũng đã lớn hơn gần 20 lần rồi.

Nguy cơ cho Lào và Campuchia là họ sẽ trở thành nước lệ thuộc về kinh tế. Cả hai nước này đều đã lệ thuộc nhiều vào Trung Quốc trong

lĩnh vực giao thương cũng như để được trợ giúp về đầu tư và tài chính. Khi mặt trời Trung Quốc càng tỏa sức nóng hơn nữa, hai nước này đang trên đường trở thành hai vệ tinh trong hệ mặt trời Trung Quốc. Ở Lào, các thành viên cấp cao của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào hợp tác chặt chẽ với những người anh em ở phương Bắc. Campuchia là nước dân chủ trên danh nghĩa, nhưng chính phủ của họ lại trông cậy vào Bắc Kinh để có được nguồn hỗ trợ chính trị sống còn, che chắn nước này trước các nỗ lực do Liên hợp quốc bảo trợ nhằm tìm lại công chính cho những nạn nhân của bọn Khmer Đỏ sát nhân. Việc Campuchia sẵn lòng đáp lại tấm thịnh tình của Trung Quốc đã kích khởi những cáo buộc rằng họ là một quốc gia chịu ảnh hưởng nặng. Khi Trung Quốc tăng cường kiểm soát kinh tế ở khu vực sông Mekong, những ngụ ý địa chính trị ở nơi đây càng trở nên rối rắm hơn bao giờ hết.

LÀO^{6*}

Lào là một trong những nước ít quyết liệt nhất về mặt ngoại giao trên trái đất, nhưng lịch sử gần đây của họ đã bị gây phương hại trước sự can thiệp nước ngoài.^{7*} Vào cuối thế kỉ 19, thành phố cổ Luang Prabang bị quân Cờ Đen của Trung Quốc cướp phá. Bị Pháp đánh chiếm, Lào nhanh chóng được sáp nhập vào Đông Dương thuộc Pháp. Chính quyền thuộc địa đã du nhập *corvée*, một hệ thống lao động cưỡng bức yêu cầu nam giới Lào phải đóng góp mười ngày lao động tay chân mỗi năm. Sau khi giành độc lập năm 1953, một số khu vực của Lào được mượn làm tuyến đường tiếp tế vào miền Nam trong suốt thời kỳ xảy ra Chiến tranh Việt Nam. Từ năm 1964 đến 1973, những đợt oanh tạc B52 của Mỹ đã giết 350.000 thường dân và cho Lào cái danh hiệu không ai muốn là “đất nước bị ném bom nặng nề nhất trên trái đất”. Thật khó tin là bom được ném vào Lào nhiều hơn toàn bộ châu Âu thời Thế chiến II.

Kể từ năm 1975, Lào là một trong những quốc gia có nạn tham nhũng nhất trái đất, phần lớn người dân ở đây chịu tình cảnh thiếu dinh dưỡng ở những mức nghiêm trọng. Là quốc gia duy nhất bị đất liền bao

bọc ở Đông Nam Á, nền kinh tế Lào đã chật vật, mặc cho khoáng sản phong phú, được phú cho tiềm năng thủy điện to lớn và có đất nông nghiệp màu mỡ. Dĩ nhiên chính phần thưởng này là thứ làm các nhà đầu tư Trung Quốc hứng thú. Trung Quốc đã duy trì mối bang giao tốt đẹp với Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, trở thành nhà đầu tư lớn nhất và đối tác thương mại lớn thứ nhì ở nước này.^{8*}

Các công ty của Vân Nam đã hồi đáp nhiệt thành trước lời kêu gọi của Bắc Kinh trong việc thực hiện kiến thiết ở các vùng bên kia biên giới. Để đến Lào, nhiều luồng đầu tư đã đưa vào tuyến quốc lộ mới trị giá 4 tỉ đô-la chạy từ Côn Minh, vòng qua Cảnh Hồng và đi qua phía Bắc Lào để chạy tới Bangkok – một phần của tuyến đường dài với tên gọi “Asian Highway 3 (Quốc lộ châu Á 3)”. Ở phía Trung Quốc, con đường này đâm xuyên qua vùng đồi xanh rì những cánh rừng hồng sắc (rosewood) và gụ (mahogany). Toàn bộ đất nông nghiệp sẵn có đều được canh tác hết cỡ, với nhiều hàng rau quả gọn gàng trồng bên dưới mắt lưới đen và những hàng cây chuối thẳng tắp. Tôi thấy nhiều xe tải chở rau quả, một số có biển số xe được đăng kí ở vùng Đông Bắc lạnh giá cách đây 4.000km. Ở Mengla, thị trấn cuối cùng ngay trước biên giới, chính quyền Vân Nam đang xây dựng một khu vực kinh tế 4.500km² mà họ dự định sẽ biến thành một “trung tâm vận tải toàn diện” cho khu vực Mekong, hoàn chỉnh trọn vẹn bằng một sân bay mới.^{9*}

Tôi đi nhờ xe sang Lào trên một chiếc xe tải của Công ty Thủy điện Vân Nam, vốn đang vận hành một con đập ở miền Bắc Lào. Các nhà tài trợ và chủ đầu tư Trung Quốc lưu tâm đến ít nhất một nửa trong số hơn 70 kế hoạch thủy điện được đề xuất trên dòng Mekong và các nhánh sông của nó. Những đầu tư khác của Trung Quốc trải rộng từ xây dựng và cơ sở hạ tầng cho đến nông nghiệp và khai khoáng: Lào có lượng trầm tích lớn của các quặng vàng, đồng, bô-xít, sắt, chì, kẽm và các hợp chất kali. Phần lớn lượng khoáng sản này đều chưa nằm trên bản đồ, và Lào đang tìm sự giúp đỡ từ các nhà khai khoáng của Trung Quốc để

thực thi các công đoạn khảo sát chi tiết. Các công ty khai khoáng lớn của Trung Quốc đều có chỗ đứng ở đó: Công ty Lữ nghiệp Trung Quốc (Aluminum Corporation – Chalco)^[32] và Công ty Ngũ Khoáng Trung Quốc (China Minmetals Corp)^[33] đều hoạt động ở các mỏ đồng; Công ty Khoáng nghiệp Kim loại màu Trung Quốc (China Nonferrous Metals)^[34] có một dự án bô-xít.

Mặc dù Bắc Kinh cấp đa số phần quỹ tài trợ cho Quốc lộ Côn Minh – Bangkok, nhưng khu vực ở Lào lại được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) quản lí một phần. Chương trình Tiểu vùng Mekong mở rộng (GMS) được thiết kế để xúc tiến giao thương bên trong khu vực bằng cách nâng cấp khả năng kết nối vận tải và thiết lập các “hành lang kinh tế” giữa những thành phố lớn của khu vực sông Mekong. Vân Nam và Quảng Tây đều là thành viên, cùng với Lào, Campuchia, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam.^{10*} Chương trình xây dựng đường bộ của ADB được Bắc Kinh hỗ trợ nhiệt thành do về lí thuyết chương trình này sẽ cho phép các xe tải container từ Vân Nam có đường chạy tới Thái Lan và cảng Bangkok. Một con đường bộ khác hướng về phía Đông Nam sẽ nối tới Hà Nội và cảng Hải Phòng, ở miền Bắc Việt Nam. Việc ADB can dự vào đã giúp Trung Quốc mở rộng sức ảnh hưởng trong khu vực của mình.

Từ biên giới, tuyến quốc lộ sẽ uốn lượn về phía Nam băng qua các khu nhà gỗ giản đơn chứa cả người lẫn lợn – một phong cảnh quen thuộc ở Vân Nam đến tận một hai thập niên trước. Các con đường ở Lào thường là loại đường mòn nhiều vết lún mà sẽ hóa thành bùn khi đến thời điểm gió mùa, tuy vậy chúng tôi lái dọc theo tuyến quốc lộ mượt mà có một hàng dài nhiều con mương sâu làm bằng bê-tông để thoát nước mưa.^{11*} Tối đó, ở thị trấn Udomxai, tôi khám phá ra lí do tại sao. Khi tìm chỗ ăn, tôi đi theo tràng cười khàn khàn đến một quán ăn đầy ắp kĩ sư đường bộ người Trung Quốc đang một bữa say sưa. “Chúng tôi xây đường từ đây đến biên giới”, Vương Tiêu (Wang Xiao), một kĩ sư ở

Công ty Cầu đường Dương quang Vân Nam (Yunnan Sunny Road Bridge)^[35] nói với tôi trong khi miệng đầy cá ướp muối và vịt xông khói. “Không có chúng tôi, Lào không phát triển được – họ chỉ đơn giản là không có tiền. Chúng tôi xây đường sá cho họ và chính phủ họ mượn tiền từ ngân hàng của chúng tôi ở mức lãi suất ưu đãi.”^{12*}

Khi đó, Vương Tiêu và đội của anh đã ở Lào được bốn năm, sau những kì hạn công tác ở Pakistan và Ethiopia. “Nước này giống châu Phi”, anh ta bảo tôi, khi những đồng nghiệp mặt đỏ gay của anh ta đang nốc rượu gạo Vân Nam. “Chúng tôi cho dân ở đây mớ tiền để làm việc, nhưng họ chậm chạp quá. Họ không làm việc chăm như người Trung Quốc chúng tôi, nên chúng tôi thuê chủ yếu công nhân Trung Quốc. Người Trung Quốc sẵn lòng làm việc ở hoàn cảnh khó khăn vì họ muốn gia đình mình có cuộc sống tốt hơn”. Nhiệm vụ kế tiếp của họ, anh ta nói, là tái xây dựng con đường loang lổ chạy đến Luang Prabang, một thị trấn Phật giáo linh thiêng nổi danh vì những tu viện tráng lệ nơi này, ngụ hai bên bờ sông Mekong. Tôi hồ nghi liệu những nhà sư Luang Prabang đang ngày ngày chạm mặt những du khách Trung Quốc ồn ào và dân Tây ba-lô bụi bặm, có chào đón công cuộc kiến thiết này hay không.

Rất cuộc, ta có thể lái xe 1.000km từ Côn Minh đến Viêng Chăn trong một ngày. Giới doanh nhân Trung Quốc đã bận bịu cải đổi nền trời của thủ đô từng một thời mơ ngủ của Lào bằng nhiều khoản đầu tư vào các khu phức hợp mua sắm và khách sạn; họ còn kiểm soát các dịch vụ tang lễ của thành phố.^{13*} Tuy vậy, trong lúc này, con đường tốt nhất của Lào rẽ sang phía Tây đến biên giới giáp Thái Lan. Cho đến tháng Mười Hai năm 2013, khu vực này của quốc lộ Côn Minh đến Bangkok gặp một điểm dừng đột ngột ở sông Mekong, tạo nên đường biên giới với Thái Lan. Xe tải phải dỡ các container hàng lên tàu, rất tốn kém và mất thời giờ. Nhưng một cây cầu mới dài 500m, một phần được Bắc Kinh tài trợ, đã tạo nên một tuyến đường tiếp nối thành công. “Cây cầu là đường liên

kết bị thiếu”, theo lời tuyên bố của Stephen Groff, Phó Chủ tịch của ADB, ở buổi lễ khánh thành. “Với toàn bộ cơ sở hạ tầng được trù hoạch, ta có thể hiện thực hóa tiềm năng của hành lang này trong việc trở thành yếu tố thúc đẩy giao thương, du lịch và đầu tư khu vực.”^{14*}

Đó là kế hoạch – vậy mà vài tháng sau khi khánh thành cây cầu, tôi ghé qua mà chẳng thấy chiếc xe tải nào đi qua chốt hải quan mới bóng mượt này.^{15*} Kinh nghiệm của chính Trung Quốc về việc kiến thiết nghĩa là họ có niềm tin lớn lao về việc đầu tư sẽ dẫn đến tăng trưởng; nhưng triết lí “cứ xây vào và chúng sẽ tới” có thể không tỏ ra hiệu quả ở bên kia biên giới, đặc biệt ở những khu vực thưa thớt dân cư. Tuyến quốc lộ mở ra nhiều cơ hội giao thương với Thái Lan, nhưng hiếm xe tải Trung Quốc nào sẽ đi trọn đoạn đường 1.800km từ Côn Minh đến Bangkok – cho dù họ được phép băng vào Thái Lan, điều mà hiện tại không được phép. Để có thể thực hiện giao thương đường bộ trong khu vực, các nước GMS sẽ cần phải đơn giản hóa các thủ tục hải quan và thống nhất các tiêu chuẩn hậu cần. Nếu không đưa vào phần mềm, phần cứng của cơ sở hạ tầng sẽ vẫn còn tình trạng chưa dùng đúng mức.

Các tham vọng của Trung Quốc trong khu vực mở rộng ra ngoài phạm vi các con đường bộ: họ muốn xây dựng một tuyến đường sắt “tốc độ cao” chạy dọc theo xương sống của đất liền Đông Nam Á, nối Côn Minh với Singapore. Chỉ mỗi khu vực ở Lào đã có chi phí dự kiến lên đến 7 tỉ đô-la Mỹ, khoảng một nửa sản lượng kinh tế thường niên của nước này. Tuyến đường 417km từ biên giới Trung Quốc đến Viêng Chăn sẽ có 154 cây cầu và 76 đường hầm, và có thể cần đến 50.000 công nhân – hầu hết được đưa từ Trung Quốc sang. Bắc Kinh háo hức việc xây dựng tuyến đường sắt này vì nó sẽ giúp cải thiện đường tiếp cận các thị trường tiêu dùng ở Thái Lan và Malaysia. Từ Bangkok, còn có tiềm năng cho một đường liên kết đi tiếp dẫn đến cảng ngoài khơi do Thái đầu tư tại Dawei ở phía Nam Myanmar. Về phần mình, chính phủ Lào tin rằng

tuyến đường sắt sẽ mang đến giao thương, phát triển đầu tư và kinh tế cho quốc gia mình – chưa kể đến việc vươn tới tầm hiện đại bóng bẩy.

Thỏa thuận đầu tiên vào năm 2009, khu vực của dự án ở Lào bị trì hoãn vào năm 2011. Khi cựu Bộ trưởng đường sắt Lưu Chí Quân bị bắt vì tham nhũng vào năm đó, Trung Quốc tái xem xét tất cả các khía cạnh của chính sách đường sắt – đặc biệt tuyến tốc độ cao, vốn là dự án con cưng của Lưu. Những chủ đầu tư thuộc sở hữu nhà nước Trung Quốc nghi ngờ liệu dự án này có thành công về mặt thương mại không. Trong khi đó, phi vụ này bị hoãn lại trong Quốc hội Lào trước chi phí trả nợ khổng lồ và trước nỗi sợ dự án không làm lợi gì cho người dân. Phe đối thủ chỉ ra rằng Lào trước sau gì cũng phải dùng đến những nguồn khoáng sản chưa khai thác để làm thế chấp cho các khoản vay của Trung Quốc. Nếu những khoản trả nợ được thực hiện bằng cách nhượng quyền khai khoáng cho các công ty Trung Quốc, tuyến đường sắt này có thể trở thành một băng tải chuyển của cải ra khỏi Lào.

Với việc Bắc Kinh đề nghị hỗ trợ mạnh mẽ, những nỗi sợ này đã được gạt sang bên. Tuyến đường sắt đó cuối cùng được bật đèn xanh vào tháng Mười Một năm 2015, và việc khởi công xây dựng vào tháng sau đó. Theo thỏa thuận chốt lại, 70% khoản đầu tư sẽ đến từ Trung Quốc với hầu hết phần tài trợ do Ngân hàng XNK cung ứng. Tuyến này sẽ được xây dựng, với thời hạn hoàn thành vào năm 2020, bởi một hiệp hội các công ty Trung Quốc với dẫn đầu là Tổng công ty Đường sắt Trung Quốc (China Railway Corporation)^[36]. Với GDP đầu người dưới mức 2.000 đô-la Mỹ và 80% trong số 6,8 triệu dân làm nghề nông tự cung tự tiêu (subsistence agriculture), Lào rõ ràng khó lòng từ chối lời đề nghị của Trung Quốc – cho dù họ liệu rằng buộc chính mình với Trung Quốc về mặt tài chính trong nhiều thập niên sắp tới. Chính phủ Lào tin rằng, tăng trưởng trong tương lai phụ thuộc vào việc trở thành một khu vực tiếp chuyển bên trong khu vực Mekong.^{16*}

Tuyến đường sắt này sẽ nối với tuyến đường sắt tách biệt do Trung Quốc xây dựng từ Viên Chăn đến Bangkok. Phi vụ này, một phần của gói lớn hơn trị giá 10 tỉ đô-la Mỹ để xây 867km đường sắt ở Thái Lan, cuối cùng đã được kí kết vào tháng Mười Hai năm 2015 sau nhiều năm cãi nhau về chi phí tài trợ.^{17*} Các công ty Trung Quốc sẽ cung cấp toàn bộ vật tư đường sắt cho tuyến này, vốn là phần tài trợ chủ yếu từ các khoản vay ngân hàng. Như ở Lào, tàu lửa chở khách sẽ chạy tốc độ trung bình 160km/h, còn tàu lửa chở hàng bị hạn chế ở tốc độ 120km/h – do vậy tuyến này chỉ có thể được miêu tả tối đa là “tốc độ trung bình”. Nếu tuyến này liên kết với Singapore, các chuyến tàu sẽ tốn gần hết ngày để đi từ Côn Minh đến được đó.

Việc Trung Quốc trình làng cơ sở hạ tầng cứng có lẽ có những hệ quả sâu rộng hơn đối với địa chính trị vùng Đông Nam Á. “Bị thôi thúc trước các mạng lưới đường sắt tốc độ cao, các con đường bộ và các cơ sở viễn thông mới xoay quanh Côn Minh, cùng với việc can dự kinh tế mới phát sinh của Trung Quốc vào khu vực Mekong mở rộng, khu vực Đông Nam Á đất liền đang trong quá trình phân cách khỏi khu vực Đông Nam Á bờ biển”, theo lời Geoff Wade ở trường Đại học Quốc gia Úc. Tuyến đường sắt này, theo dự đoán của ông, thậm chí có thể tạo thành một đường nứt gãy xuyên qua ASEAN.^{18*} Lập luận này có lẽ đi quá xa, nhưng rõ ràng việc Trung Quốc đang càng lúc càng kiểm soát khu vực này.

Điều này rõ ràng ở các vùng đất liền, tại đó số lượng nhà đầu tư Trung Quốc tiếp tục tăng lên. Ở Udomxai, thị trấn lớn nhất phía Bắc Lào, cư dân Trung Quốc chiếm khoảng 15% dân số. Những thương nhân Trung Quốc đầu tiên đến đây vào năm 2000, nhưng số lượng những người này đã phình lên kể từ khi mở con đường mới từ Vân Nam. Khi tôi ghé nơi này ngay sau Tết Trung Quốc năm 2014, nhiều ngôi nhà lớn đã dán ở ô cửa ra vào những tấm nhãn dính màu đỏ. Khu chợ trung tâm được chia làm hai phần – một phần đầy những người bán hàng địa phương đang dùng muỗng ăn hủ tiếu xì xụp, còn phần kia là những

thương nhân Trung Quốc ăn bằng đũa. Kế bên, siêu thị lớn nhất thị trấn có quản lí là một cặp vợ chồng đến từ thành phố Ôn Châu ở bờ biển phía Đông. “Cuộc sống ở quê nhà không ổn”, người chủ tiệm nói với tôi bằng giọng xuýt của Chiết Giang, đang ngồi trước các kệ chất đầy hàng Trung Quốc. “Ở đây buôn bán dễ hơn vì ít cạnh tranh hơn.”

Lên đầu đường, qua các khu chợ bán xe máy Trung Quốc, khách sạn Sichuan – Udomxai là nơi xa xỉ nhất thị trấn. Tôi trò chuyện với người chủ ở trước tủ kính chất đầy thuốc lá Trung Quốc hiệu Hồng Song Hỉ (Double Happiness)^[37]. Vương Tân Minh (Wang Xinming) giải thích làm thế nào anh lại đưa gia đình mình tới đây theo lời khuyên của một người bạn làm việc tại một trong những xí nghiệp xe máy Trung Quốc ở Lào. “Đầu tư ở Lào đắt hơn ở quê nhà vì hầu hết vật tư xây dựng cần phải được chuyển từ Trung Quốc sang”, anh cho biết. “Nhưng chúng tôi đang làm ăn rất ổn – khách sạn luôn gần đầy phòng”. Lượng khách ngày càng tăng là những người thành thị trung lưu lái xe đi xa nghỉ mát. Các du khách đến Luang Prabang thường than phiền về còi xe do những chiếc SUV Trung Quốc cứ bấm inh ỏi khi đi trên những con đường chật hẹp.

Vương là người ủng hộ nhiệt tâm cho tuyến đường sắt này, cái mà anh cho rằng sẽ mang lại nhiều du khách hơn. “Con đường bộ đến đường biên giới quá chậm và đầy phong ba”, anh giải thích. “Đường sắt sẽ nhanh hơn và tiện hơn nhiều. Tuyến đó là thứ tuyệt vời cho việc làm ăn!” Nhưng giới phê bình cho rằng chi phí khổng lồ là thứ gây tổn hại tiềm tàng cho nền kinh tế, còn tác động về môi trường vẫn là điều chưa ai rõ. Các công ty Trung Quốc hăng hái phát triển những khu đất dọc theo tuyến đường sắt, tại đó việc đốn gỗ trái luật đã là một vấn đề nghiêm trọng. Những ngọn đồi dọc theo tuyến quốc lộ chính ở phía Bắc Lào đã bị tước hết những cánh rừng nhiệt đới rậm rạp và thay bằng những khu rừng cao su khảng khiu – nhiều khu rừng trong số đó thuộc sở hữu của những ông lớn ngành cao su Trung Quốc. Ở biên giới Lào –

Trung Quốc, tấm bảng trưng ảnh của hải quan cho ta thấy bọn buôn lậu đang ngồi xổm, đầu cúi xuống, kể bên những chiếc xe tải chất đầy gỗ gụ và gỗ hồng sắc được giấu kín. Lào đang cố dùng biện pháp nghiêm ngặt hơn đối với việc buôn bán gỗ, nhưng gỗ cây rừng nhiệt đới là thứ dễ mua ở đây. “Toàn bộ đồ nội thất khách sạn của tôi đều làm từ loại gỗ gụ thượng hạng”, chủ khách sạn Vương tự hào cho tôi biết.

Đối với nhiều nhà đầu tư tư nhân Trung Quốc, thứ hấp dẫn ghê gớm ở Lào chính là những khu đất rẻ tiền và màu mỡ. Những người khách ở khách sạn Sichuan – Udomxai gồm có một nhóm đến từ Tứ Xuyên (Sichuan) đi dò thám các cơ hội làm ăn. “Tôi đọc một bài báo trên mạng viết về Lào”, ông Vũ (Yu) cho biết. “Chúng tôi đang nghĩ đến việc đầu tư vào nông nghiệp – trồng dưa hấu hoặc rau củ, hoặc có lẽ nuôi gà. Chúng tôi có cuộc gặp với chính quyền tỉnh chiều nay. Họ rất thân thiện với giới lãnh đạo Trung Quốc”. Người dân thì ngược lại, họ cảm thấy ít thân ái trước giới đầu tư Trung Quốc: đây chính xác là loại tinh thần doanh nghiệp gây sợ hãi cho mọi người ở khắp châu Á. Giới đầu tư Trung Quốc mang đến vốn tư bản giá trị, kỹ năng và công nghệ – nhưng họ còn mang đến sự cạnh tranh.

Giới nông dân Trung Quốc thấy được một cơ hội rành rành ở Lào. “Thuê một mẫu đất tốn chỉ vài trăm nhân dân tệ mỗi năm”, một nông dân trồng dưa hấu đến từ Thiểm Tây kể tôi nghe khi đang đứng xếp hàng nhập cảnh, cười toe qua hàm răng ố màu thuốc lá.^{19*} Ông bảo đối tác của ông, một người đàn ông có bộ ria lồm chồm, đã chất rau quả lên xe tải chở về nhà ở phía Tây Bắc Trung Quốc. Những người nông dân như người này đã mang đến nhiều thứ mà dân Lào đang thiếu – hệ thống tưới tiêu, phân bón, thuốc trừ sâu và khả năng quản lý nông nghiệp – và tuyển dụng nhiều người địa phương. Nhưng các nhà đầu tư lớn thích có được đất tô nhượng, chỉ thuê ít dân địa phương. Khi sản vật sẵn sàng để gặt hái, nó được đóng gói tại chỗ và chất lên xe tải đi qua

biên giới tới Vân Nam, tại đó họ thu được phần lớn lợi nhuận. Không phải đầu tư nào cũng được chào đón như nhau.

Những nhà đầu tư nhỏ thường bán sản vật cho các công ty thương mại, những công ty này sẽ chuyển hàng đến các thị trường khắp Trung Quốc. Họ liên hệ với những người như Phi Tiểu Đông (Fei Xiaodong), người tôi gặp trên xe đò đi từ Cảnh Hồng đến biên giới Trung – Lào. Phi là người đàn ông mập mạp, đầu cạo trọc và bụng to, mang một nắm tiền mặt trong một cái túi da cá sấu trên đó còn gắn đầu cá sấu con. Ông ta làm việc cho một công ty hậu cần có văn phòng nằm ở Thụy Lệ, ở vùng biên giới Myanmar, và Ürümqi, hàng nghìn km về phía Bắc Tân Cương. Bằng giọng rầm rầm trong cổ họng của vùng Đông Bắc Trung Quốc, ông gầm một tràng các con số và tên địa danh vào iPhone: “Hạ Môn, Hàng Châu, Phụng Thiên, Bắc Kinh... Tôi sẽ hỏi ở Côn Minh giá bao nhiêu, nhưng sẽ tốn vài nghìn thôi”. Ông được một đồng nghiệp tới đón trong một chiếc xe truyền động bốn bánh mang biển số tỉnh Hắc Long Giang. “Chúng tôi suốt ngày đi qua biên giới”, ông cho biết.

Nhiều giờ lái xe từ biên giới, ở điểm giao khét tiếng của Lào, Thái Lan và Myanmar, có tên gọi là “Tam giác Vàng”, tôi thấy giới đầu tư Trung Quốc đang trồng chuối. Khu vực này nổi danh hơn về việc trồng cây anh túc trái luật, nhưng các đồn điền hợp pháp ở đây đều có quy mô ở tầm công nghiệp. Những cây cọ đu đưa lấm chấm những mảng xanh lam phi tự nhiên – những cái bọc nhựa bảo vệ được nông dân Trung Quốc dùng đến để ngăn lũ sâu bọ và tạo điều kiện cho trái cây chín. Chúng được tưới nước bằng mạng lưới đường ống và được chia thành nhiều khu với những biển hiệu viết bằng chữ Trung Quốc. Nếu cần xác nhận về chủ quyền, chiếc SUV đỗ cạnh mấy cái cây mang biển số Vân Nam.

Thực tế, ở Lào không nơi đâu sức ảnh hưởng đang tăng của Trung Quốc lại hiển hiện hơn vùng Tam giác Vàng, tại đó nhiều loại nhà đầu tư đã tạo ra cho mình được một miếng Trung Quốc nho nhỏ ở cách xa biên giới. Đặc khu Kinh tế Tam giác Vàng chiếm 103km² đất ở bên bờ sông

Mekong, bên kia sông là Thái Lan và Myanmar. Mặc dù chính thức vẫn là lãnh thổ Lào, vùng này được sử dụng theo hợp đồng thuê 99 năm và hoạt động miễn thuế. Điểm trung tâm ở đây là sông bạc Kings Romans, một cái đền có cột chống với mái vòm bằng vàng và một vương miện khổng lồ có đèn neon. Mọi thứ ở khu vực này đều được nhập từ Trung Quốc sang, từ những viên đá lát đường đến lực lượng an ninh ra vẻ ta đây. Kings Romans chuyển vật tư xây dựng xuôi dòng Mekong từ Cảnh Hồng trên những chiếc sà lan 400 tấn, neo ở cầu tàu tư nhân của khu vực. Trong các khách sạn và nhà hàng, người ta chỉ chấp nhận tiền Trung Quốc, và mạng lưới điện thoại di động do hãng China Mobile cung cấp. Khu vực này hoạt động theo giờ Trung Quốc, tức là công nhân ở đây phải thức dậy trước dân địa phương một giờ.^{20*}

Có nhiều sông bạc khác ở Tam giác Vàng phục vụ các con bạc Trung Quốc và Thái, nhưng kẻ không thể đánh bạc hợp pháp tại quê nhà. Nhưng Kings Romans là sông bạc lớn nhất và bóng bẩy nhất, có biệt danh là “Macao trên dòng Mekong”. Bên trong những gian phòng lát đá hoa cương, những tay đánh bạc ném tiền nhân dân tệ Trung Quốc và baht Thái lên những chiếc bàn vải len xanh lá. Hầu hết khách Trung Quốc từ Thái băng qua Mekong theo những tour nghỉ mát, nhưng có một lượng khách lái xe đang tăng lên đi từ Vân Nam dọc theo tuyến quốc lộ mới. Tập đoàn Kings Romans đăng kí ở Hong Kong dưới tên Lào, Dok Ngiewk Kam, nhưng hầu như không ai biết gì về công ty ám muội này.^{21*} Tập đoàn này vận hành một sông bạc khác ở Mongla, một thị trấn biên giới do Trung Quốc chi phối nằm ở khu vực Nhà nước Shan, vốn có nền cai trị độc lập dưới quyền của Liên hợp quân Bang Wa (United Wa State Army), một nhóm nổi loạn ở Myanmar. Những sông bạc khác ở vùng Tam giác Vàng có tiếng là để rửa tiền buôn ma túy, chưa kể đến việc “làm biến mất” một số con bạc không trả nổi tiền thua bạc. Kings Romans khẳng định sông bạc Lào của họ là việc làm ăn hợp

pháp, và vào năm 2015 họ nộp cho chính phủ Lào 6,3 triệu đô-la tiền thuế mà họ mắc nợ trong năm năm trước đó.^{22*}

Triệu Vĩ, Chủ tịch Tập đoàn Kings Romans và là dân xứ Đông Bắc Trung Quốc, muốn tạo ra không chỉ một ổ cờ bạc trong rừng rậm. Đặc khu kinh tế này bao gồm một khu phố người Hoa với nhiều siêu thị và tiệm mì, một “Trường Hữu hảo Lào – Trung” để dạy con em của nhân viên, và một ngôi chùa Trung Quốc quản lí bởi những nhà sư đổ về đây từ Ngũ Đài Sơn huyền bí. “Rồi sẽ có 30 người chúng tôi ở đây”, theo lời một nhà sư già vận bộ cà sa màu nâu vàng nhạt.^{23*} Nhưng tôi thấy khu phức hợp này là một sự hòa trộn điển hình Trung Quốc giữa tham vọng to lớn với công đoạn hoàn tất không thành tâm. Những tòa nhà “truyền thống” ở khu phố người Hoa được làm bằng bê-tông và bề mặt ngoài làm bằng gạch giả. Gian phòng karaoke, trông như cung điện của hoàng đế, được canh gác bởi một đoàn quân đất nung phai màu với hình hài tẻ còn hơn những người anh em hàng thật 2.000 tuổi. Ở bờ sông Mekong, lều của dân Mông Cổ đã được dựng lên trước đó bên dưới những tán cây cọ lá nâu có những chiếc lồng đèn Trung Quốc bụi bặm được treo lên đó. Khu phức hợp này có cảm giác giống như một khu trại nghỉ mát xiêu vẹo, chỉ gắn liền với một sông bạc nhấp nháy.

Ngay cả những cô gái làng chơi cũng được đưa từ Trung Quốc sang. Ở mặt bên kia góc đường chỗ chùa, tôi thấy cả một tòa nhà chứa các tiệm mát-xa mang tên “Con phố trăm bông hoa (Street of a Hundred Flowers)” – một lối nói tránh của Trung Quốc ngày xưa dành cho các cô gái điếm. Chỉ với mục đích nghiên cứu, tôi chuyện trò với các cô gái ở tiệm “Phụng hoàng lửa (Fire Phoenix)” và “Mặt trăng lam (Blue Moon)”. “Tụi em có thể mát-xa cho anh – hoặc bất kì thứ gì anh thích”, theo lời một nhân viên trẻ hữu ích đến từ tỉnh Quảng Tây, đang sửa soạn trang điểm cho buổi đêm trước mắt. Một cô gái da ngăm đến từ Vân Nam nhìn như người Miến Điện nhưng cô bảo mình “hoàn toàn Trung Quốc”. Cô thuộc sắc tộc thiểu số Cảnh Pha, được biết với tên Kachin ở Myanmar.

“Em có thể đến phòng anh với giá 100 nhân dân tệ (15 đô-la)”, cô chào mời, một cách hồ hởi. Tôi hình dung một đêm trong khách sạn này, đầy mốt và đầy muỗi, còn đỡ hơn san sẻ một căn phòng tập thể nhếch nhác. “Vậy không phải khá rẻ sao?” Tôi hỏi. “So với Thụy Lệ là còn đắt đấy”, cô ấy trả lời, nhắc đến thị trấn biên giới khét tiếng bất hảo của Vân Nam.

Rời khu vực đó, tôi đi qua một ga-ra đầy xe hơi ghé các khu “VIP”: mấy chiếc Hummer, một chiếc Bentley và hai chiếc limousine dài. Chúng được dùng để đón khách ở Cảnh Hồng hoặc từ sân bay địa phương ở Huayxai, cách đây một giờ về phía Nam. Nhưng nếu Triệu Vĩ làm được theo ý mình, đó sẽ là chuyện của quá khứ. Những bộ não đằng sau Đặc khu kinh tế này tin rằng giới cờ bạc Trung Quốc có nhiều nhu cầu tiềm tàng đến mức Triệu sẽ xây dựng một sân bay quốc tế để chở khách từ Côn Minh hoặc Thượng Hải đến đặc khu này. “Đó sẽ là sân bay lớn nhất Lào”, một nhân viên Kings Romans cho tôi hay, chỉ tay về phía hai người đào đất đang san phẳng một khu đất đầy bụi rậm để làm đường băng. Sân bay này là phần cuối cùng cho đại kế hoạch của Triệu nhằm xây dựng một vùng tiểu Trung Quốc với cư dân lên đến 50.000 người.

Người Lào nên lo ngại đến mức nào về tầm ảnh hưởng đang lên nhanh của Trung Quốc? Việc tiếp nhận kinh tế của Trung Quốc chỉ tầm một thập niên trở lại đây, nhưng những cái xúc tu của Trung Quốc đã nhanh chóng phát triển dài hơn và to hơn. Việt Nam và Thái Lan theo truyền thống là hai nhà đầu tư lớn nhất ở Lào, nhưng Trung Quốc đã vượt qua họ hồi năm 2013. Dữ liệu của chính phủ Lào cho biết tổng đầu tư tích lũy được của Trung Quốc đã vượt qua con số 6 tỉ đô-la vào năm 2015, nhưng con số thực sự hẳn nhiên lớn hơn nhiều.^{24*} Lào vừa kém phát triển vừa dân số ít, nên Trung Quốc có nhiều cơ hội để đầu tư và kiểm soát việc di trú. Nếu chính phủ Lào đảm bảo rằng vốn, công nghệ và chuyên môn của Trung Quốc làm lợi cho nền kinh tế địa phương, những thứ đó có thể trở thành tấm vé cho Lào thoát khỏi tình cảnh bần cùng. Nhưng còn có một mối nguy rất thực tế, rằng các công ty Trung

Quốc sẽ hút khô cạn Lào – đoạt hết khoáng sản, tàn phá phong cảnh và chi phối giao thương.

Chính phủ Lào đang chào đón một cách khác thường trước những khoản đầu tư của Trung Quốc, nhưng điều đó có thể thay đổi nếu nổi oán phần của dân trong nước làm cho Lào trở nên thiếu ổn định về mặt chính trị. Có nhiều dấu hiệu cho thấy Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đang đánh giá lại mối quan hệ của mình với Bắc Kinh. Cuộc cải tổ vào tháng Một năm 2016 đã chứng kiến việc bãi chức một số viên chức cấp cao vốn được xem là thân Trung Quốc. “Lâu nay đã tồn tại một mối lo hiển hiện trong lòng công chúng cũng như giữa các đảng viên, rằng những vị lãnh đạo bị cách chức kia đã làm cho Lào trở nên càng lúc càng phụ thuộc quá nhiều vào Trung Quốc những năm gần đây”, theo lời Murray Hiebert, một Nghiên cứu sinh cao cấp (Senior Fellow) của hội cố vấn thuộc Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế ở Washington, DC. Ông tin rằng Lào giờ có thể ngã về lại Việt Nam, nước bảo trợ xưa nay của họ.^{25*} Năm 2016, Barack Obama cũng trở thành Tổng thống Hoa Kỳ đầu tiên ghé thăm nước này, khi Washington tăng cường chiến dịch gây cảm tình (charm offensive)^[38] khắp Đông Nam Á.

Sức ảnh hưởng về kinh tế của Bắc Kinh với các nước láng giềng đang tăng lên, nhưng họ phải có những bước đi thật cẩn trọng nhằm duy trì được các mối bang giao hữu hảo. Đó là lí do tại sao, xét đến mọi ngụ ý quân sự trong chiến lược “kiềm đầu bảo”, họ đang cố nhọc công hơn nữa nhằm nhấn mạnh yếu tố “láng giềng hòa thuận và hữu hảo”^[39]. Ngôn ngữ ngoại giao này được Bắc Kinh dùng cho các vùng đất biên giới phía Tây Nam, và nó có tác dụng xoa dịu nhiều hơn so với giọng điệu thường xuyên thù hằn nhắm đến khắp vùng Biển Đông. Nếu chiến lược này thành công, trọng tâm ở Đông Nam Á đất liền sẽ tiếp tục chuyển dịch về phía Bắc. Nhưng khi đế quốc kinh tế Trung Quốc mở rộng, Lào đang liêu mình trước nguy cơ bị nuốt chửng.

CAMPUCHIA

Campuchia không có chung đường biên giới với Trung Quốc, nhưng nước này cũng đang bị kẹt trong phạm vi ảnh hưởng của Trung Quốc.^{26*} Ở vương quốc nhỏ 15 triệu dân này, sức ảnh hưởng trong ngoại giao của Bắc Kinh lớn đến mức giới phê bình gần như đây là nước ủy nhiệm của Trung Quốc. Campuchia dựa vào Trung Quốc để có được một phần ba hàng nhập khẩu và giống như Lào, để xây dựng đường, cầu và các con đập. Tuy vậy ảnh hưởng của Trung Quốc không phải là điều tốt lành: Họ hậu thuẫn cho việc trì hoãn bắt những lãnh đạo bị Liên hợp quốc cáo buộc tàn sát thường dân dưới thời Pol Pot, và những công ty Trung Quốc sẵn sàng cộng tác với nhóm thương gia đặc quyền và tham nhũng của Campuchia. Kiểu ngoại giao này có thể hiệu quả ở những quốc gia độc tài chịu sự chi phối của những kẻ thân chính phủ, tại đó xã hội dân sự yếu ớt hoặc không hiện hữu. Nhưng đường lối đó khó lòng thuyết phục được những quốc gia tự do hơn rằng Trung Quốc thực sự muốn xây dựng một “cộng đồng vận mệnh chung” ở khắp châu Á.

Bắc Kinh từ lâu đã hiện diện một cách uy quyền ở Phnom Penh, thủ đô ẩm thấp của Campuchia, nhưng cho đến năm 2012 tầm mức ảnh hưởng của Trung Quốc vẫn chưa tỏ rõ ra. Ở ghế Chủ tọa kì họp thượng đỉnh ASEAN năm đó, Campuchia từ chối ủng hộ các quốc gia thành viên khác trong việc lên án Bắc Kinh vì những yêu sách lãnh thổ tạo tác động sâu rộng ở vùng Biển Đông. Khi những cuộc đàm phán đổ vỡ và lần đầu tiên trong lịch sử của mình ASEAN không ban hành được thông báo chung, lúc ấy giới phê bình gần như Campuchia là con rối của Trung Quốc. “Trung Quốc đã kiểm soát ghế chủ tọa ấy, đơn giản thế thôi”, theo lời phát biểu của một viên chức ngoại giao trong khu vực.^{27*} Hun Sen, lãnh đạo dài kì của Campuchia, giận dữ phủ nhận lời buộc tội ấy. Trước đó, ông tuyên bố rằng Campuchia sẽ “không bị ai mua chuộc”.^{28*}

Thực tế là Campuchia chịu lệ thuộc nặng nề vào tiền Trung Quốc. Các khoản đầu tư trực tiếp được tích lũy của ngoại quốc vốn xuất phát từ Trung Quốc đã vượt qua con số 10 tỉ đô-la năm 2015, một phần ba tổng

số và ít nhất gấp đôi khoản đầu tư của Hàn Quốc, nhà đầu tư lớn tiếp theo.^{29*} Những xí nghiệp Trung Quốc chi phối các lĩnh vực quần áo và giày dép của Campuchia, một phần ba số con đường được cho là do Trung Quốc xây, và các công ty Trung Quốc đã tiêu gần 2 tỉ đô-la xây dựng sáu con đập. Năm 2013, Ngân hàng XNK cho Sinopec (Hóa dầu Trung Quốc) và Cambodian Petrochemical (Hóa dầu Campuchia) vay 1,7 tỉ đô-la để xây dựng nhà máy lọc dầu đầu tiên ở nước này.^{30*} Các công ty Trung Quốc còn đầu tư mạnh ở lĩnh vực ngân hàng và tài chính, nông nghiệp, du lịch, khai khoáng, bất động sản, vận tải và viễn thông. Không ngạc nhiên khi biển quảng cáo trên con đường ra khỏi sân bay Phnom Penh quảng cáo cho Ngân hàng Trung Quốc.

Khoản đầu tư tiềm tàng lớn nhất của Trung Quốc vẫn còn nằm trên bàn sách lược. Năm 2012, Công ty Đường sắt Trung Quốc (China Railway Group) kí kết một thỏa thuận trị giá 9,6 tỉ đô-la để xây dựng 405km đường sắt và một cảng khẩu.^{31*} Đối tác của họ, một công ty bí ẩn mang tên Tập đoàn Lĩnh vực Khai khoáng Sắt và Thép Campuchia (Cambodia Iron and Steel Mining Industry Group – CISMIG), được đăng kí theo tên ba anh em người Trung Quốc. Chủ tịch CISMIG Trương Truyền Lợi (Zhang Chuanli) cho biết tuyến đường sắt này sẽ nối cảng khẩu với một nhà máy thép mới, được xây dựng với chi phí thêm 1,6 tỉ đô-la. Tuyến này sẽ giúp Campuchia khai thác được các nguồn quặng sắt chưa đặng tới và xuất khẩu thép. Công ty Đường sắt Trung Quốc không đề cập dự án này trong những bản báo cáo thường niên, nhưng nếu dự án này triển khai, nó sẽ tiêu biểu cho một trong những dự án cơ sở hạ tầng lớn nhất mà một công ty Trung Quốc từng đảm trách ở hải ngoại.

Khi tiền Trung Quốc tuôn vào, văn hóa Trung Quốc cũng sẽ lan rộng. Campuchia từ lâu đã có một cộng đồng di dân người Hoa, nhưng làn sóng mới các doanh nghiệp đang bị quyến rũ trước những cơ hội ở nơi có lẽ là nền kinh tế cởi mở nhất Đông Nam Á. Cửa tiệm, khách sạn, buôn

bán và thậm chí các biển ngoài đường Phnom Penh cũng được viết bằng chữ Trung Quốc. Trường học Trung Quốc sinh sôi nảy nở, dạy tiếng Quan thoại cho những người bản địa nói tiếng Khmer bên cạnh những bạn đồng học nói tiếng Trung Quốc. Tết Trung Quốc không phải là ngày lễ chính thức, nhưng thủ đô Phnom Penh thực sự đóng cửa hết trong suốt thời gian lễ lạt này. Tôi thấy các ô cửa ở khắp thành phố đều được dán cặp liễn chúc may mắn bằng thư pháp Trung Quốc.

Ở dân nhập cư, có nhiều thiện ý dành cho họ, theo lời một số người mới từ Trung Quốc đến – mặc dù nhiều người dân Khmer thực sự không vui như những người nhập cư Trung Quốc đã thấy. “Chúng tôi ở đây không bị đối xử như người ngoại quốc, vì người Trung Quốc chúng tôi đã đóng góp ngàn ấy cho đất nước này bằng cách xây đường và đập”, theo lời giải thích của ông Doanh (Ying), người quản lí một siêu thị trên một con phố tấp nập ở Phnom Penh có nhiều cửa tiệm và nhà hàng Trung Quốc. Ông bảo tôi rằng thành phố này là nơi cư ngụ của 60.000 người Campuchia gốc Hoa, chủ yếu là dân nhập cư thế hệ thứ ba, cộng với 50.000 dân đại lục tới đây trong khoảng một thập niên nay. “Tôi biết con số này vì chúng tôi thường có những cuộc gặp gỡ ở đại sứ quán”, ông nói, đứng bên cạnh kệ rượu gạo và rít mạnh điếu thuốc lá Trung Quốc. “Chỉ nội từ quận quê nhà của tôi ở tỉnh Chiết Giang đã có 3.000 người rồi.”^{32*}

Bắc Kinh đã làm mọi thứ êm đềm cho những di dân Trung Quốc như ông Doanh, bằng cách tài trợ và xây dựng phần cơ sở hạ tầng đang được mọi người cần đến một cách tuyệt vọng. Với mức 1.168 đô-la nhỏ nhoi vào năm 2015, GDP bình quân ở Campuchia nằm mức thấp nhất ASEAN, thậm chí Myanmar còn xếp cao hơn.^{33*} Trung Quốc là nguồn viện trợ hào phóng nhất của Campuchia, chi tiêu nhiều khoản trợ cấp và khoản cho vay ưu đãi trị giá gần 1,5 tỉ đô-la trong quãng 2009 – 2013, nhiều hơn Liên hợp quốc, Ngân hàng Thế giới, ADB và những nhà tài trợ đa phương khác gộp lại.^{34*} Trong khi những nhà viện trợ và những ngân

hàng phát triển của phương Tây đôi khi giữ lại các khoản tiền, viện dẫn những vụ xâm phạm nhân quyền và nạn tham nhũng thường gặp ở địa phương, thì Trung Quốc vẫn tiếp tục bơm tiền vào. Từ tận năm 2006, Hun Sen đã tán thưởng cách tiếp cận của Trung Quốc: “Trung Quốc nói ít mà làm nhiều”, ông nói khi bỏ túi 600 triệu đô-la tiền của Bắc Kinh.^{35*}

Đây là một cảm nghĩ thường gặp, thậm chí ở những người Campuchia theo học ở phương Tây cũng hầu như không có chút cảm tình thực sự nào với lối làm ăn của Trung Quốc. David Van Vichet sinh ra ở Phnom Penh nhưng tháo chạy khỏi đó một tuần trước khi quân Pol Pot chiếm thành phố này. Bố ông, khi ấy là trưởng quân cảnh, sợ chuyện xấu nhất xảy đến và đã đưa gia đình ra khỏi thành phố. Ông ở lại và bị giết – một sinh mạng trong số 1 – 3 triệu sinh mạng theo ước đoán đã bị thảm sát trong suốt quãng bốn năm của Pol Pot ở vai trò Thủ tướng nước Campuchia Dân chủ, theo như tên nước này được đổi lại khi ấy. Van Vichet sống tị nạn ở Pháp mười năm, trước khi chuyển đến Singapore và cuối cùng làm việc cho Liên hợp quốc; ngày nay ông cố vấn cho Bộ Thương mại Campuchia. Chúng tôi gặp nhau ở buổi tối tại La Residence, một khách sạn Pháp đắt tiền ngụ trong một căn biệt thự lớn vốn từng chịu đạn pháo nặng nề trong suốt vụ đảo chính năm 1997, khi Hun Sen truất phế Norodom Ranariddh, đồng thủ tướng với Hun Sen khi ấy.

Van Vichet trước đó vừa trở về nước sau chuyến công du Hoa Kỳ cùng với các bộ trưởng của chính phủ và các thương gia. Ông giải thích làm thế nào mà Campuchia lại háo hức đi tìm kiếm đầu tư từ Hoa Kỳ, nhưng ông bảo rằng chính quyền Tổng thống Obama đã không hồi đáp chuyện đó. Ông thuật lại làm thế nào mà năm 2014, khi Hun Sen tới Washington kèm theo một thông điệp giản đơn về việc “Campuchia muốn trở thành bạn”, cái ông ta nhận gần như là sự chỉ trích về nền dân chủ rạn nứt và tiếng tăm ghê tởm về nhân quyền của Campuchia. Giám đốc khu vực Đông Nam Á của tổ chức Quan sát Nhân quyền (Human

Rights Watch), David Roberts, đã miêu tả chính quyền Campuchia là một “quốc gia thị trường tự do theo Cộng sản Chủ nghĩa một cách mơ hồ với một liên minh tương đối độc tài đang điều hành trên một nền dân chủ bề mặt”.^{36*} Tất nhiên điều này không làm Trung Quốc bận lòng chút nào. “Khi Trung Quốc đến, họ mang theo một tấm ngân phiếu lớn, còn người Tây phương đến với nhiều điều kiện kèm theo”, Van Vichet cho tôi biết khi đang ăn món cá hồi xông khói được phục vụ trong vỏ cây mía. “Nếu anh từng ở trong chính phủ Campuchia, anh sẽ thấy việc đó quá dễ hiểu.”

Tôi từng nghe một ý kiến tương tự từ Tiến sĩ Sok Siphana, một luật sư được đào tạo ở Hoa Kỳ từng làm việc cho Liên hợp quốc và từng dẫn dắt những cuộc đàm phán đưa Campuchia gia nhập WTO hồi năm 2004. Tôi tìm thấy ông ta ở khu văn phòng của hãng luật ông ta ở khu phố trên của Phnom Penh, đang vận bộ đồ xa xỉ gồm chiếc nơ họa tiết cánh hoa, dây đeo quần có sọc và khuy măng-sét bạc đặc. “Tôi là công dân Hoa Kỳ và người ở đây bảo tôi đã hóa thành Hoa Kỳ với mấy cái nơ và mấy dây đeo quần”, ông bảo tôi trong một buổi phỏng vấn nhanh.

Nhưng tôi chỉ trích Hoa Kỳ rất nhiều. Tôi từng là người bảo vệ nhiệt thành cho sự nghiệp dân chủ Hoa Kỳ, nhưng giờ tôi nhận ra tăng trưởng và việc làm phải đi đầu. Tôi đã đi qua những cánh đồng chết chóc. Điều cuối cùng tôi muốn là một cuộc cách mạng thật ngon lành ở đây. Đó không phải điều tôi muốn đối với các con mình.

Ông tiếp, hợp tác thân thiết với Trung Quốc chỉ đơn giản là thứ đem lại lợi ích quốc gia cho Campuchia. Ông giải thích làm thế nào mà chính phủ lại chần chừ việc bị hiếp đáp bởi giới phê bình ở Washington vốn không hiểu rằng cần phải ưu tiên tăng trưởng lên trên mọi thứ khác. Mặt khác, Bắc Kinh hiểu điều này rất rõ. “Thực tế khắc nghiệt ở đây là chúng tôi cần đảm bảo thị trường kinh tế sẽ có được 300.000 công việc mỗi năm cho thanh niên, điều này cần có sự đầu tư vào cơ sở hạ tầng giao thông vận tải, các trạm điện năng và các xí nghiệp”, ông cho biết.

Việc này phát xuất từ đâu? Hầu hết từ hai nơi: Trung Quốc và Nhật Bản. Các nơi khác chỉ như trò đùa – toàn là báo cáo nói này nói nọ từ những cơ quan chẳng ai đọc tới. Liên hợp quốc, Ngân hàng Thế giới, ADB – đại khái thế. Chúng tôi mệt mỏi với những bản báo cáo cố vấn kiểu cắt dán vốn chẳng đem lại thêm được giá trị nào cả.

Ông nói thêm, khác hẳn việc trở thành bù nhìn của Trung Quốc, Campuchia đơn giản hành động vì lợi: “Chúng tôi cần có bạn – và Trung Quốc tình cờ là một người bạn có tiền”.

Tuy vậy có những nguyên do ít sáng rõ hơn về việc tại sao giới đầu não Campuchia lại háo hức cộng tác với Trung Quốc. Nền kinh tế độc tài được đỡ đầu của Campuchia lại được tiếp nhiệt bằng chủ nghĩa tư bản thân hữu (crony capitalism). Thậm chí viện trợ Tây phương cũng thường được rút qua cửa quân sự, và những gia đình quyền lực giữ được những mối liên kết khăng khít với chính phủ. Đảng Nhân dân Campuchia, đảng cầm quyền nước này, đã phân phát các giấy phép thương mại, đất tô nhượng và các vị trí trong chính phủ cho các nhà tài phiệt kinh doanh và các nhà đầu tư, những người chuyển tiền trở lại cho những nhà bảo trợ của họ. Campuchia được xếp hạng là nước tham nhũng nhất Đông Nam Á vào năm 2015 ở Chỉ số nhận thức tham nhũng (Corruption Perceptions Index) của tổ chức Minh bạch Quốc tế (Transparency International). Campuchia đứng thứ 150 trên thế giới trong tổng số 168 nước, đồng hạng với Zimbabwe và Burundi. Tuy nhiên, các nhà đầu tư Trung Quốc hoàn toàn hài lòng khi tham gia cuộc chơi này.^{37*}

Thật hữu ích khi nhiều nhà tài phiệt Campuchia, giống như ở khắp Đông Nam Á, đều có gốc Hoa. Thử lấy ví dụ ở Kith Meng, người giàu nhất Campuchia, được Chủ tịch Ngân hàng Mekong Campuchia (Cambodia Mekong Bank) miêu tả là một “tay cướp tàn nhẫn”.^{38*} Ở vai trò chủ tịch của The Royal Group – một tập đoàn với nhiều lợi ích trong viễn thông, truyền thông, ngân hàng, bảo hiểm, khu nghỉ dưỡng, giáo

dục, bất động sản, thương mại và nông nghiệp – ông ta hưởng được mối quan hệ thân cận với các chủ ngân hàng Trung Quốc. Năm 2010, The Royal Group bỏ túi khoản vay 591 triệu đô-la từ Ngân hàng Trung Quốc, giúp họ trả nợ được khoản vay nhỏ hơn mà trước đó giúp tài trợ cho việc thu mua CamGSM, nhà cung cấp dịch vụ điện thoại di động hàng đầu nước này.^{39*} CamGSM khi đó kí kết thỏa thuận đối tác trị giá 500 triệu đô-la với hãng Huawei Technologies có trụ sở ở Thâm Quyển để có được nguồn cung ứng thiết bị và dịch vụ.^{40*} The Royal Group còn là đối tác với Công ty HydroLancang của Trung Quốc cho một con đập trị giá 800 triệu đô-la Mỹ gây tranh cãi nằm ở phía Đông Bắc Campuchia. Những đối thủ kinh doanh của họ khẳng định rằng 5.000 người sẽ bị trục xuất khỏi làng của mình khi các hồ chứa nhận đầy nước, và 40.000 người sống ở bên bờ hai con sông Sesan và Srepok sẽ mất đi đa số lượng cá vốn là nguồn thực phẩm của họ.^{41*}

Mối quan hệ cộng sinh giữa Trung Quốc và Campuchia được bày tỏ trên tinh thần hỗ trợ chính trị lẫn nhau. Bắc Kinh đã hậu thuẫn cho việc Hun Sen trì hoãn xúc tiến giai đoạn tiếp theo của Tòa án Khmer Đỏ do Liên hợp quốc bảo trợ. Không phải tình cờ khi mà Trung Quốc, vốn từng liên quan đằng sau chế độ diệt chủng của Pol Pot, không muốn thấy những hung phạm chính bị đưa ra xét xử. Sophal Ear, một học giả ngụ ở Hoa Kỳ từng tháo chạy khỏi Khmer Đỏ hồi bé, lập luận rằng tiền của Bắc Kinh đã làm trì trệ sự phát triển của Campuchia: “Khi Campuchia chịu áp lực trước các cơ quan quốc tế trong việc sửa đổi những hành vi về nhân quyền, tham nhũng, kiểm soát người dân, hoặc lạm dụng quyền lực, họ xoay sang Trung Quốc tìm sự hỗ trợ tài chính”.^{42*} Nhưng Hun Sen, từng miêu tả Trung Quốc là “gốc rễ của mọi thứ tà ác” vì nước này đã hỗ trợ cho Khmer Đỏ, giờ đây gọi Trung Quốc là “người bạn đáng tin cậy nhất của chúng ta”.^{43*}

Campuchia đã hồi đáp bằng hành động ủng hộ về mặt ngoại giao của chính họ, không ngần ngại cổ vũ những nhận xét của Bắc Kinh trước

những mối lợi cốt lõi của họ ở Đài Loan, Tây Tạng, Tân Cương và Biển Đông. Năm 2009, họ gửi trả cho Trung Quốc 22 người tị nạn Duy Ngô Nhĩ đào thoát Trung Quốc để tránh bị truy cổ cho hành động được cho là can dự vào những cuộc phản kháng bạo lực ở Tân Cương. Campuchia được thưởng bằng gói trợ cấp 1,2 tỉ đô-la Mỹ và những khoản vay mềm được đích thân Phó Chủ tịch khi đó, là Tập Cận Bình, mang đến. Do vậy không ngạc nhiên cho lắm khi, ở kì họp ASEAN năm 2012, Campuchia né tránh những yêu cầu từ Việt Nam và Philippines đối với việc lên án các chính sách độc đoán của Trung Quốc ở Biển Đông. Phnom Penh tiếp tục lặp lại luận điểm của Bắc Kinh rằng những tranh chấp lãnh thổ cần phải được giải quyết theo lối song phương thay vì thông qua phân xử quốc tế.

Thậm chí Sam Rainsy, một lãnh đạo thân Tây phương của một đảng đối lập – Đảng Cứu quốc Campuchia (CNRP), cũng ủng hộ mối quan hệ thân cận với Trung Quốc. Trong một cuộc phỏng vấn truyền hình vào tháng Một năm 2014, ông thẳng thừng tuyên bố đảng của mình sẽ là “đồng minh của Trung Quốc”. “CNRP hoàn toàn ủng hộ Trung Quốc trong việc xác nhận chủ quyền của mình ở hai đảo Tây Sa (Hoàng Sa) và Nam Sa (Trường Sa) ở vùng Biển Đông”, theo lời Rainsy.^{44*}

Chúng tôi sẽ không liên minh với Hoa Kỳ vì họ ủng hộ Việt Nam. Sự hiện diện của Trung Quốc là điều cần thiết để đối trọng lại ảnh hưởng của Việt Nam [ở Campuchia]. Giờ đây, Việt Nam có nhiều đồng minh – Hoa Kỳ và Nhật – để đương đầu với Trung Quốc. Nhưng CNRP đứng về phía Trung Quốc.^{45*}

Sau đó cùng năm, một xúc cảm tiêu cực đã bùng nổ trong những cuộc biểu tình ngoài đường phố Phnom Penh, buộc công nhân Việt Nam tháo chạy và các cơ sở kinh doanh bị cướp phá.

Mặc cho mối quan hệ thân cận với Trung Quốc, Campuchia không muốn bị buộc vào nước này. Sau kì họp ASEAN khét tiếng năm 2012, họ bị giới phê bình quốc tế lên án là “bình phong”, “nước ủy nhiệm”, “nước

phụ thuộc” và “vệ tinh” của Trung Quốc – những cáo buộc tạo cảm giác giày vò ở một đất nước có lịch sử thuộc địa lâu năm và cay đắng.^{46*} Suốt mấy năm qua, Campuchia đã tăng cấp mối quan hệ của mình với Nhật thành “mối quan hệ đối tác chiến lược” và Hun Sen nhiều lần hô hào bằng thiện chí trước người Hoa Kỳ. Washington đã đáp lại thận trọng, nhưng Phnom Penh hi vọng Hoa Kỳ sẽ xóa các khoản nợ trị giá 400 triệu đô-la của Campuchia. Là một nước nhỏ và bần cùng, Campuchia cần tất cả những người bạn mà họ có thể có: Họ chỉ đơn giản không được lợi ích tốt nhất khi hoàn toàn lệ thuộc vào Trung Quốc. “Nếu ngày mai người Hoa Kỳ đến với chúng tôi, chúng tôi sẽ ôm hôn họ”, Tiến sĩ Siphana thừa nhận thế.

Chính phủ còn sợ những lời chỉ trích trời dậy ở quê nhà. Cảm thức chống Trung Quốc mạnh mẽ là điều ít thấy ở Campuchia hơn ở những nước Đông Nam Á khác, đáng chú ý là Myanmar và Việt Nam. Nhưng lòng dân oán phẫn đã tồn tại ở vùng đất vốn bị mất vào tay các nhà đầu tư Trung Quốc, những kẻ sở hữu hơn nửa số 8 triệu héc-ta được cấp cho các công ty nước ngoài trong quãng 1994 – 2012. “Campuchia đã tự đặt mình vào thế kẹt với người Trung Quốc”, nhà phân tích Lao Mong Hay than van.^{47*} “Họ cư xử càng lúc càng có màu sắc những kẻ thực dân thời quá khứ”. Son Chhay, một nghị sĩ thuộc Đảng CNRP đối lập, đã cáo buộc Trung Quốc bóc lột Campuchia. “Họ sẵn lòng cấp những khoản cho vay để làm đường, cầu và các con đập thủy điện, nhưng họ phải thông qua các công ty Trung Quốc, những kẻ sẽ nhân bội chi phí thực lên để họ có thể thu được lợi nhuận khổng lồ.”^{48*}

Mối ưu tư của dân chúng về chuyện Trung Quốc tiếm đất và nguy hại môi trường đã giúp phe đối lập đạt được số ghế bất ngờ ở kì bầu cử năm 2013, mặc cho Hun Sen nỗ lực hết sức để thao túng kết quả. Theo một ước tính, kể từ năm 2000, hơn 500.000 người Campuchia đã mất đất.^{49*} Năm 2014, đại diện của một công ty ở Thiên Tân chuyên lo về khu nghỉ dưỡng du lịch ở Koh Kung đã bị cáo buộc, cùng với một số

binh sĩ Campuchia, về việc hủy hoại cây trồng và thiêu rụi nhà của 29 gia đình.^{50*}

Một dự án con đập của Trung Quốc ở vùng Tây Nam rậm rạp rừng cây đã được treo lại vào năm 2015 sau những vụ phản kháng kéo dài của dân địa phương và của một chiến dịch mạng xã hội vốn lan khắp giới thanh niên thành thị. Với sự chống đối mạnh hơn, chính phủ không được lợi gì nếu cứ đẩy lên nổi bất mãn bằng cách cho Trung Quốc một lát bánh còn lớn hơn nữa. “Mối nguy cơ trước những kết quả phản tác dụng ở trong nước là một trong những lí do chính tại sao các quốc gia nhỏ có những hạn chế để bị nhận diện là nước phụ thuộc [của nước lớn nào đó]”, theo lời John Ciorciari thuộc nhánh Ford School of Public Policy (Chính sách Công) của trường University of Michigan.^{51*}

Dẫu vậy, Trung Quốc tiếp tục chào mời những khoản hỗ trợ quý giá mà những nước khác không sánh được. Trong suốt chuyến công du của Hun Sen ở Trung Quốc năm 2015, Bắc Kinh đồng ý xây một bệnh viện mới và cấp 1 tỉ nhân dân tệ cho khu phức hợp khổng lồ về thể thao và giải trí nằm ở Phnom Penh. Hai bên cũng đồng ý tăng cường du lịch: nửa triệu du khách Trung Quốc tới Campuchia năm 2014, và giới chức trách Campuchia muốn con số đó tăng lên 2 triệu vào năm 2020.^{52*} Họ tiếp tục tuyên bố những mối ràng buộc quân sự khăng khít hơn, vốn đã vững chắc hơn trong những năm gần đây. Bắc Kinh đã cung cấp trợ giúp về thiết bị quân sự, bao gồm xe tải, trực thăng và máy bay, và xây dựng các cơ sở rèn luyện quân sự và y tế. Năm 2014, Trung Quốc đồng ý cung cấp hơn 400 học bổng rèn luyện cho các sĩ quan Campuchia, điều mà họ hi vọng sẽ gia cố thêm mối bang giao hữu hảo dài lâu giữa hai nền quân sự này.

Không ngạc nhiên khi Thủ tướng Hun Sen nhiệt tình ủng hộ Sáng kiến Vành đai và Con đường của Tập Cận Bình, điều mà giới cố vấn chính phủ hi vọng sẽ là dấu hiệu cho những khoản đầu tư còn nhiều hơn nữa của Trung Quốc. “Con đường Tơ lụa mới là điều tích cực, vì nó

sẽ giúp mang lại đường sá, cảng khẩu và các khu công nghiệp”, theo lời Tiến sĩ Siphana. “Chúng tôi có danh sách các dự án, và đây đúng là thứ chúng tôi cần”. Câu hỏi lớn là liệu làn sóng tiền bạc tiếp theo của Trung Quốc sẽ được đầu tư có trách nhiệm hay chảy vào túi của giới thân chính phủ. Vai trò của Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng Châu Á, vốn sẽ cần theo sát các quy chuẩn tài trợ quốc tế, có thể sẽ có ích. Tuy vậy nếu không thay đổi tận căn về văn hóa, cả ở cấp chính phủ lẫn cấp doanh nghiệp, một số khoản tiền rồi cũng sẽ bị lạm dụng.

Trong lúc này, giới đầu não Trung Quốc và Campuchia hài lòng khi cộng tác khăng khít nhau. Tuy thế, khi Bắc Kinh thúc đẩy Sáng kiến Vành đai và Con đường, họ cần phải thận trọng việc lặp lại các lỗi ngoại giao mà họ đã phạm phải ở Sri Lanka và Myanmar. Ở đó mối liên kết thân cận của họ với các chế độ cũ hủ bại đã làm suy yếu vị thế địa chính trị của họ. Campuchia theo dân chủ, dẫu cho không hoàn toàn, và chính phủ của họ phải đáp lại ý dân. Trung Quốc còn biết rằng kết thân với nước này có thể làm nước khác lánh xa. Khi Trung Quốc nỗ lực mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình, chính trường quốc tế sẽ là nơi cực kì khó quản.

[31] Nguyên gốc: 西部大开发 (Tây bộ đại khai phát) – ND.

[32] Nguyên gốc: 中国铝业公司 – ND.

[33] Nguyên gốc: 中国五矿集团公司 – ND.

[34] Nguyên gốc: 中国有色矿业 – ND.

[35] Nguyên gốc: 云南阳光道桥 – ND.

[36] Nguyên gốc: 中国铁路总公司 (Trung Quốc thiết lộ tổng công ty) – ND.

[37] Nguyên gốc: 红双喜 – ND.

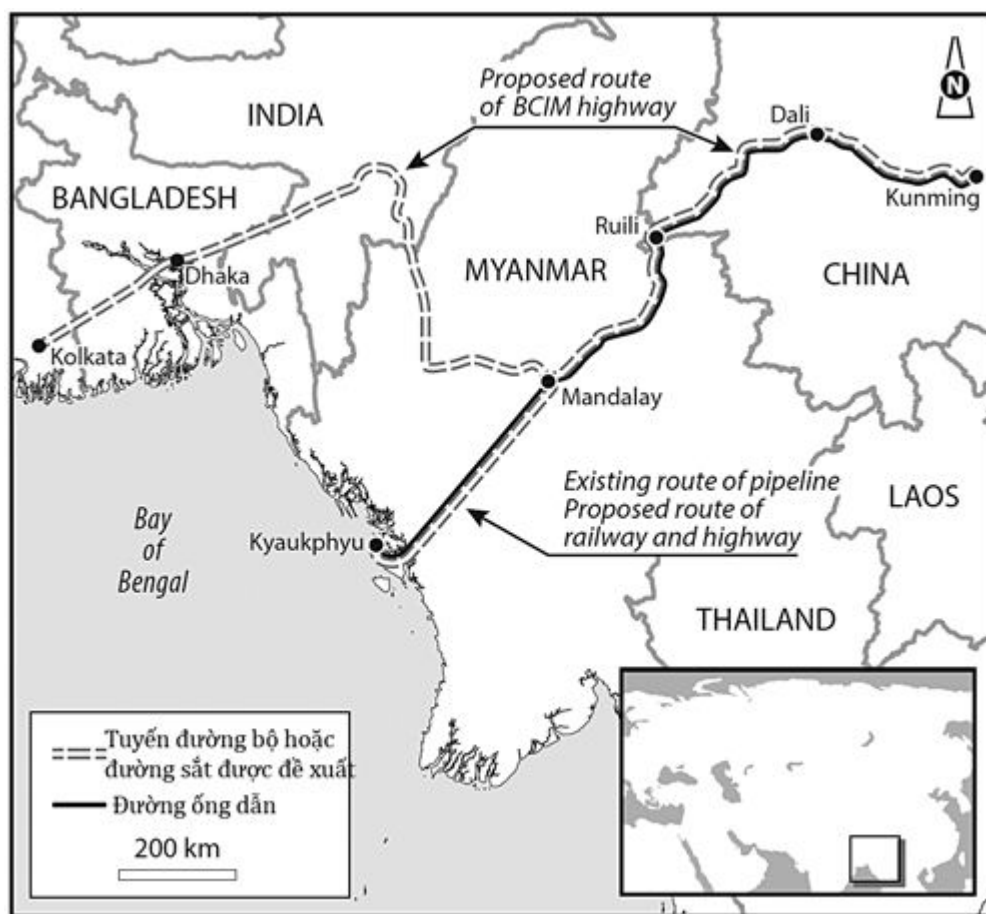
[38] Charm offensive: chỉ một chiến dịch vượt ve và tạo mối hữu hảo nhằm chiếm cảm tình của các nước – ND.

[39] Nguyên gốc: 睦邻友好 (mục lân hữu hảo/ good neighbourliness)
– ND.

CHƯƠNG 4

MƠ VỀ CALIFORNIA^[40]

LÀM THẾ NÀO TRUNG QUỐC “ĐÁNH MẮT” MYANMAR



Cửa ngõ vào vịnh Bengal

Vào cuối năm 2012, một tin nhắn văn bản nặc danh lan rộng khắp Myanmar, trước đó có tên là Miến Điện (Burma).^{1*} “Trung Quốc rút đi”, tin nhắn ghi như thế. “Chúng tôi không sợ mấy người”.^{2*} Cuộc phản kháng tầm thấp này tiếp theo sau một chuỗi những cuộc biểu tình chống Trung Quốc nổ ra sau khi chính phủ quân phiệt ở Myanmar, vốn đã cai trị gần năm thập niên, tự giải tán vào năm 2011. Các mục tiêu

trọng yếu là những đầu tư của các công ty nhà nước Trung Quốc ở một con đập khổng lồ, một mỏ đồng, và hai đường ống dẫn dầu và khí đốt. Những công ty đó bị cáo buộc không đền bù thỏa đáng cho nông dân vì làm họ mất đất, hủy hoại môi trường, và cướp đoạt tài nguyên thiên nhiên ở nước này. Mỗi quan hệ *pauk-paw*^[41] từng được chào đón nhiệt liệt của Trung Quốc đối với Myanmar, dựa trên tình cảm “anh em” giữa hai nhà nước, lúc này đang bắt đầu vỡ vụn.^{3*}

Trong hai thập niên, Trung Quốc là bạn duy nhất của quốc gia bên lề này. Bắc Kinh đã cung cấp phần lớn lượng đầu tư ngoại quốc và lượng vũ khí nhập khẩu, đứng sau chính phủ quân phiệt ở Myanmar trong khi phương Tây trừng phạt nước này bằng những lệnh chế tài kinh tế và tài chính. Bắc Kinh liên tục bảo vệ quốc gia phụ thuộc của họ trước những chỉ trích quốc tế ở Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, y như họ đã từng bảo vệ chế độ của Mahinda Rajapaksa ở Sri Lanka. Tuy vậy sau cuộc tổng tuyển cử năm 2010, khi chế độ quân phiệt bắt đầu thực hiện một loạt những cải tổ theo hướng tự do hơn, mối quan hệ kia nhanh chóng trở nên “chua cay”. Việc Myanmar có sự chuyển tiếp bất thần và đáng kể sang dân chủ đã mang lại cho người dân nhiều quyền tự do biểu đạt hơn, phóng thích một làn sóng chủ nghĩa quốc gia và cảm thức chống Trung Quốc trong dân chúng ở khắp vùng đất này. Háo hức nói lỏng sự phụ thuộc vào Trung Quốc, chính phủ mới theo đường lối giống dân sự của Myanmar đã quay lưng lại Bắc Kinh để tìm kiếm những mối bang giao tốt đẹp hơn với Hoa Kỳ và phương Tây. Khi Tổng thống mới treo lại công trình xây đập Myitsone trị giá 3,6 tỉ đô-la ở phía Bắc nước này, giới phân tích Trung Quốc bắt đầu bàn công khai về việc “đánh mất Myanmar”.^{4*}

Lúc ấy, Trung Quốc sợ rằng đồng minh cũ của họ sẽ rơi vào vòng tay của Hoa Kỳ. Đối với giới phân tích ở Bắc Kinh, những chuyến công du của ngoại trưởng Hillary Clinton năm 2011 và Tổng thống Obama năm 2012 đã xác nhận việc Hoa Kỳ “xoay trục” về phía châu Á, một sáng kiến

mới mẻ dưới thời chính quyền mới của Đảng Dân chủ Hoa Kỳ, và sáng kiến này được thiết kế nhằm khắc chế Trung Quốc lại trong khu vực sân sau của chính họ.^{5*} Một số người còn lập luận rằng sự chuyển tiếp của Myanmar từ chế độ độc tài quân phiệt sang chế độ dân chủ mới chớm thực ra là một mưu kế nhằm giảm bớt tầm ảnh hưởng quá cỡ của Trung Quốc. Chuyện này có chút sự thật trong đó: Giới tướng lĩnh của Myanmar không còn muốn bị trói buộc vào Bắc Kinh. Nhưng lí do hệ trọng hơn cả của họ trong việc khởi xướng quá trình cải tổ là để cứu lấy chính bản thân ở quê nhà, chứ không phải tỏ ra thân thiện với Washington. Dù lí do nào đi nữa, Trung Quốc cũng đã mất đi vị thế đặc quyền của mình ngay khi họ đang thận trọng tiến gần hơn đến việc xây dựng một tuyến chuyển tiếp mới đầy hệ trọng chạy từ phía Tây Nam Trung Quốc đến vịnh Bengal – một tham vọng ấp ủ từ lâu nhằm tạo ra một bờ biển đại lí ở phía Tây và biến Myanmar thành một “California của Trung Quốc”.^{6*}

Ngày nay, mối quan hệ giữa Bắc Kinh với chính phủ Myanmar ở Naypidaw vẫn còn đầy lạnh nhạt – tuy thế tầm quan trọng địa chiến lược của Myanmar đối với Trung Quốc vẫn chưa suy giảm.^{7*} Điều đó đặt Bắc Kinh trước một vấn đề to lớn, tiếp theo sau thắng lợi bầu cử áp đảo của đảng Liên minh Quốc gia vì Dân chủ (National League for Democracy – NLD), vốn mang lại quyền thế cho chính quyền dân sự hoàn chỉnh đầu tiên của nước này trong 15 năm. Nếu những mối bang giao lạnh lùng có thể hình thành dưới một chính phủ có các lãnh đạo là các cựu sĩ quan quân đội mà Bắc Kinh trước đây đã cộng tác khăng khít suốt hai thập niên, thì làm sao Bắc Kinh có thể trông mong chuyện lấy lại được tầm ảnh hưởng với một chính quyền do Aung San Suu Kyi lãnh đạo, một nhà hoạt động dân chủ trứ danh thế giới?

Trước ngày bầu cử, tờ *Hoàn cầu Thời báo* của Trung Quốc đã phát đi lời cảnh báo: “Không nhà quan sát nào xét đến việc Myanmar sẽ hoàn toàn ngã về phía Hoa Kỳ, do một động thái thiếu suy nghĩ như thế sẽ làm

hủy hoại vùng không gian chiến lược và nguồn tài nguyên mà họ có thể thu được từ các chính sách đầy hòa khí của Trung Quốc”, tờ này đã viết như thế trong một bài xã luận thẳng thừng. Những ràng buộc của Myanmar với Trung Quốc, bài viết nói thêm, trước đó đã chuyển từ “đặc biệt sang bình thường”.^{8*} Tờ *Hoàn cầu Thời báo* là tờ báo “chị em” với tờ *Nhân dân Nhật báo*, cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Tờ này đậm tính quốc gia chủ nghĩa và thích rước lấy những thứ gây tranh cãi, nhưng họ không đại diện cho quan điểm chính thức. Dẫu vậy, Bắc Kinh cho phép họ thủ vai “cảnh sát bất lương” trong thế giới ngoại giao nhạt nhẽo của Trung Quốc, nói những điều mà viên chức ngoại giao kiệm lời không thể nói. Trong cuộc phỏng vấn với Tân Hoa xã sau chiến thắng của mình, Aung San Suu Kyi đáp lại bằng những lời thẳng thắn. Bà bảo với thông tấn xã chính thức của Trung Quốc, chính phủ của bà sẽ tiếp dụng một chính sách ngoại giao thân thiện với tất cả các nước, kể cả Trung Quốc. Tán dương Sáng kiến Vành đai và Con đường của Tập Cận Bình, bà nói thêm rằng Myanmar sẽ chào đón các khoản đầu tư của Trung Quốc.^{9*}

Điều đó thực tế vận hành ra sao sẽ tùy thuộc vào nhiều yếu tố, đặc biệt là sự sẵn lòng của dân chúng Myanmar trong việc chấp nhận sự hiện diện của Trung Quốc và các công ty kỹ thuật của nước này. Vì khi ngôi sao Trung Quốc đang lên cao ở khu vực Đông Nam Á, cảm thức đề kháng Trung Quốc lại càng sâu sắc hơn. Chính phủ nước này lo rằng Myanmar sẽ trở thành một “vệ tinh” bên trong “thái dương hệ Trung Quốc”, như Lào và Campuchia, do Trung Quốc đang theo đuổi mộng Châu Á về một vị thế vượt trội trong khu vực. Thường dân ưu tư ít về chuyện địa chính trị mà ưu tư nhiều về chuyện mất đất và kế sinh nhai của mình vào tay giới thương gia Trung Quốc thực dụng. Cần phải mất nhiều thế hệ thì người dân nước này mới “thứ tha” cho Trung Quốc trách nhiệm cộng tác khăng khít với những tướng lĩnh bị cả nước oán

ghét. Đối với Bắc Kinh, việc đánh mất Myanmar là câu chuyện cảnh giác rằng việc đánh mất cả tâm lẫn trí là việc dễ xảy ra đến dường nào.^{10*}

Cảm thức chống Trung Quốc ở Myanmar không phải là điều mới có: Mỗi quan hệ giữa Trung Quốc và Myanmar là mối quan hệ xưa cũ và phức tạp, đặc trưng bởi một cảm giác lúc tốt lúc xấu về tình trạng cừ địch giữa hai người anh em. Trong nhiều thế kỉ, triều đình Miến Điện ở Mandalay đã triều cống hoàng đế Trung Quốc, và từ lâu Myanmar đã xem Trung Quốc vừa là đồng minh thân cận nhất vừa là mối đe dọa lớn nhất.

Đặc biệt người dân có cái lí của mình để sợ hãi. Sau khi giới lãnh đạo nước này thay đổi chủ nghĩa xã hội để chịu ảnh hưởng chủ nghĩa tư bản thân hữu vào năm 1988, Trung Quốc cộng tác khăng khít với bộ phận quân phiệt, những người đã biến đời họ thành một nỗi đau thương. Các tướng lĩnh của Myanmar để những nhà kinh doanh của Trung Quốc được quyền soát hết những kho báu thiên nhiên nước này, xây đập ngăn sông, đốn hạ rừng và khai thác đá quý. Cộng tác với những tập đoàn quân sự vốn bấy giờ đang chi phối việc kinh doanh ở Myanmar, các công ty Trung Quốc đẩy nông dân ra khỏi đất của họ và lấy đi nguồn tài nguyên địa phương. Sau khi Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu áp đặt các lệnh cấm vận vào lĩnh vực đầu tư vào cuối thập niên 1990, giới thương gia Trung Quốc gần như không gặp phải sự cạnh tranh nào – nhưng họ cũng gây thù. Nhiều người Miến Điện đổ tội Trung Quốc chuyện giúp dựng lên chính phủ quân phiệt.

Các nhà đầu tư Trung Quốc, bao gồm những ông lớn của nhà nước trực tiếp chịu sự kiểm soát của Bắc Kinh, đã rút số của cải khổng lồ vào tay những kẻ trấn áp người dân Myanmar. Ví dụ tồi tệ nhất là đập Myitsonne cự đại, con đập lớn nhất trong chuỗi bảy con đập được xây dựng bởi nhà đầu tư thuộc nhà nước Trung Quốc, Tập đoàn Đầu tư Điện lực Quốc gia^[42], ở ngã ba sông Mali và N'mai gần biên giới Vân Nam. Người ta đồn rằng một số tướng lĩnh, những người đã trở thành người

của quốc hội mới dưới quyền chính phủ dân sự của Tổng thống Thein Sein, đã nhận tiền lót tay trị giá 20-30 triệu đô-la Mỹ cho mỗi người để gạt đầu cho việc tiến hành công trình cao 140 mét. Sau khi khởi công năm 2007, con đập này trở thành tâm điểm cho nhiều cuộc biểu tình địa phương. Không chỉ 90% điện năng tạo được sẽ đem cung ứng cho Trung Quốc – nó còn gây ngập lụt cho khu vực sông Irrawaddy vốn được người Bamar, sắc tộc đa số của người Miến Điện, xem là cái nôi văn minh của họ.^{11*} Những nhà hoạt động còn bảo con đập này sẽ nhấn chìm các ngôi chùa và nhà thờ mang tính lịch sử của người Kachin ở địa phương, ngoài việc khiến gần 12.000 người ra khỏi quê nhà.^{12*}

Đến năm 2011, ban quản trị của Điện lực Quốc gia Trung Quốc chỉ đơn giản bỏ ngoài tai những ưu tư này – y như các viên chức Trung Quốc làm lơ trước làn sóng ngầm bày tỏ sự tức giận chống Trung Quốc vốn đang trỗi lên khắp Myanmar. Đối với người Trung Quốc, họ không thể hoãn lại một dự án vốn được thiết kế nhằm sản xuất 100 tỉ kWh điện năng mỗi năm, ngang với con đập Tam Hiệp (Three Gorges/ 三峡). Nhưng khi chính quyền dân sự thả lỏng kiểm duyệt, sự bất mãn của dân chúng kết tinh lại quanh con đập Myitsone. Với sự hỗ trợ của truyền thông địa phương, những người biểu tình viện đến cảm thức quốc gia chủ nghĩa, biến những con đập thành biểu tượng của phản kháng dân sự. Ở tận Yangon, tên cũ là Rangoon, mấy miếng nhãn dính xe hơi ghi rõ, “Chúng tôi yêu Irrawaddy”. Ngày 30 tháng Mười Một năm 2011, Tổng thống Thein Sein treo lại công trình xây dựng con đập chính. Đây là điểm chuyển hướng thực sự: Nó cho thấy chính phủ dân sự sẽ không làm lơ nổi oán thán của công chúng cũng như không dung thứ những phi vụ tham nhũng với các doanh nghiệp Trung Quốc. Ngày nay công trường của con đập đang trống vắng và hoang lương, được canh gác bởi một nhóm bảo vệ trông chán chường.^{13*}

Đối với Trung Quốc, họ cảm thấy sốc khi chứng kiến truyền thông tự do có thể hạ bệ một dự án khổng lồ nhanh đến dường nào. Cho đến thời

điểm ấy, các công ty Trung Quốc ở Myanmar vẫn được che chở trước công luận. Tuy vậy nỗi oán phẫn của dân chúng ở nước ngoài không phải là một trải nghiệm mới đối với những công ty nhà nước Trung Quốc. Từ Gabon đến Papua New Guinea, những lỗi làm ăn thiếu trách nhiệm đã kích khởi nhiều phản ứng chống Trung Quốc. Dầu thế, bước đi lầm lạc ở Myanmar, một nước láng giềng mà ở đó Trung Quốc có những lợi ích vững chắc hơn về địa chính trị, lại là điều nghiêm trọng hơn nhiều. Cho đến năm 2011, Trung Quốc xem Myanmar là hành lang chiến lược của họ để đến Ấn Độ Dương và là “tay trong” của họ trong tổ chức Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Mộng biến Myanmar thành một vùng lệ thuộc của Trung Quốc hòng có được lối tiếp cận thuận lợi đến vùng ven biển phía Tây giờ đây trông như một câu chuyện huyền tưởng. Những thường dân Miến Điện, vốn can đảm hơn nhờ quyền tự do ngôn luận và được khích lệ nhờ truyền thông không kiểm duyệt, sẽ không để chuyện đó xảy ra.

Trung Quốc đã thấy rằng mối đe dọa lớn nhất cho vị thế đặc quyền đặc lợi một thời tại Myanmar không phải là Hoa Kỳ mà là sức mạnh của công luận. Đập Myitsone không phải là ví dụ duy nhất. Năm 2012, những người phản kháng đã nhắm vào mỏ đồng Letpadaung trị giá 1,1 tỉ đô-la Hoa Kỳ thuộc công ty con của Norinco^[43], một cơ sở sản xuất vũ khí của nhà nước Trung Quốc. Các nhà hoạt động và các nhà sư đã chiếm mỏ này trong nhiều tháng trước khi cảnh sát xua họ đi bằng hơi cay và vòi rồng bắn nước. Những cuộc biểu tình đầy nộ khí đã buộc có một cuộc thăm vấn quốc gia do Aung San Suu Kyi làm chủ tọa. “Có một sự biến chuyển trong cảm thức dân chúng”, theo lời cư dân Wong Yit Fan ở Yangon, một cựu trưởng ban kinh tế ở ngân hàng Standard Chartered. “Nổi tức giận trước giới quân sự đã dịu lại và nhắm lại vào Trung Quốc”. Gần như không có kinh nghiệm gì về xã hội dân sự ở quê nhà, các công ty Trung Quốc phản ứng một cách vụng về. Điện lực Quốc gia Trung Quốc làm mối căng thẳng ở Myitsone trầm trọng hơn khi họ

lập một trang web đầy rẫy những lời tuyên truyền làm lợi cho bản thân.^{14*}

Cơn tức giận của thường dân lan rộng khắp chốn. “Hầu hết người Miến Điện đều kì thị người Trung Quốc”, theo lời Khin Tun, một cố vấn đầu tư được các công ty Trung Quốc thuê để giao tiếp với dân địa phương đang giận dữ. Xúc cảm này không cùng suy nghĩ của hầu hết các viên chức chính phủ, những người hiểu rằng Myanmar không còn lựa chọn nào khác ngoài việc duy trì mối bang giao hữu hảo với nước siêu cường này ở ngay ngưỡng cửa, chưa kể đến đó là nhà đầu tư và đối tác giao thương lớn nhất của Myanmar. Nhưng có một người bất đồng chính kiến thuở trước, nay đã trở về để tư vấn cho Tổng thống Thein Sein sau nhiều năm lưu đày ở khu rừng nhiệt đới ở Thái Lan, và ông ta bảo với tôi rằng Trung Quốc phải ứng phó nỗi oán phẫn này vốn được tạo nên từ sự hợp tác của Trung Quốc với giới quân sự Myanmar. Và ông ta cảnh báo rằng Myanmar sẽ không cho phép Trung Quốc lũng đoạn chính sách ngoại giao của Myanmar nữa:

“Trung Quốc cần hiểu rằng hệ thống địa chính trị đã đổi thay. Chúng tôi vẫn muốn quan hệ hữu hảo với Trung Quốc, nhưng chúng tôi cũng muốn quan hệ hữu hảo với những nước khác, bao gồm Hoa Kỳ và Nga. Không có lí do gì để chúng tôi phải lựa chọn giữa các nước.”^{15*}

Giới phân tích Trung Quốc ban đầu xem “việc đánh mất Myanmar” là mưu đồ của Hoa Kỳ. “Tình hình cải thiện trong mối quan hệ Hoa Kỳ – Myanmar, tiến trình cải cách ở Myanmar, và những vấn đề đối với các dự án Trung Quốc ở đó được nhiều chuyên gia chính sách Trung Quốc xem là một phần trong mưu toan do Hoa Kỳ chỉ đạo nhằm khắc chế Trung Quốc”, theo lời Josh Gordon, chuyên gia về mối bang giao Trung Quốc – Myanmar ở trường Đại học Yale.^{16*} Tuy vậy, suốt nhiều năm qua, Trung Quốc đã biết được rằng họ không phải mặt trời mà Myanmar đang xoay quanh. “Cái ý cho rằng sự chuyển biến dân chủ có liên hệ đến Trung Quốc là điều vô nghĩa”, theo lời viên cố vấn Tổng thống. Ông cho

biết, sự thật là giới quân sự hồi ấy lúc nào cũng tính trao trả quyền lực lại cho người dân, nhưng họ cần thiết kế một thể chế chính trị mà ở đó họ vẫn giữ được phần lớn quyền lực. Cuộc nổi dậy bất thành của các nhà sư năm 2007, có tên gọi cuộc Cách mạng Áo cà sa (Saffron Revolution), đã chứng tỏ cho giới tướng lĩnh thấy rằng họ không còn nhiều thời gian nữa; họ khẩn trương thông qua một Hiến pháp mới cho một chính phủ dân sự có sự hiện diện đáng kể của giới quân sự. Tóm lại, các tướng lĩnh tin rằng chế độ này sẽ sụp đổ nếu không cải cách triệt để – nên họ sắp đặt những thay đổi mà họ hi vọng sẽ đảm bảo cho con đường sống của họ. Trung Quốc, theo quan điểm của ông ấy, không phải là yếu tố đáng kể.

Trong những năm tháng chuyển tiếp, Bắc Kinh đã bắt đầu hiểu được làm thế nào nền kinh tế uy quyền và những tham vọng địa chính trị của họ lại được xem như là mối đe dọa ở phần lớn khu vực Đông Nam Á. Myanmar hoàn toàn không phải nước duy nhất tìm cách kéo mình ra khỏi lực hấp dẫn khổng lồ của Trung Quốc. Một mục tiêu của Sáng kiến Vành đai và Con đường, được triển khai hai năm sau vụ đình hoãn con đập Myitsone, chính là nhằm thuyết phục các nước láng giềng của Trung Quốc tin về những lợi ích chung khi cộng tác với Trung Quốc. Bắc Kinh còn nhận ra rằng các công ty Trung Quốc phải bị buộc tuân phục theo. Những công ty này đã bắt đầu hiểu rằng việc đầu tư những khoản tiền lớn không cho phép họ cư xử sai trái mà thoát tội, và hiểu rằng họ cần phải nỗ lực hơn trong việc hợp tác cùng những cộng đồng địa phương. Những doanh nghiệp nhà nước lớn đã tăng cường các chương trình trách nhiệm xã hội của công ty và đang tiến hành công tác hòa đồng với công luận. Một cựu viên chức ngoại giao cấp cao Anh quốc ở Myanmar cho biết Điện lực Quốc gia Trung Quốc giờ đang vận hành một trong những hoạt động phức tạp nhất do một công ty Trung Quốc đảm trách ở Myanmar.^{17*}

Đáng kể là Trung Quốc cũng đang nỗ lực đóng vai trò ngoại giao tích cực hơn. Trên chuyến bay đến Yangon vào tháng Một năm 2013, ngồi cách tôi vài hàng ghế là Phó Oánh, Phó Bộ trưởng Ngoại giao của Trung Quốc và cựu Đại sứ Trung Quốc ở Anh quốc. Quý bà thanh lịch này với mái tóc xám quăn và bộ nữ trang đắt tiền, ngồi ở ghế 1A, trông quen quen mà lạ lạ. Tôi xác nhận được danh tính của bà bằng cách lén nhìn qua vai vị đại biểu ngồi trước mặt tôi, người đang đọc những bản văn chuẩn bị cho chuyến công du. Tiếp đón bà Phó ở Yangon là những vị tướng mặc quân phục đeo huy chương lúc lắc trước ngực. Bà được đưa đi nhanh chóng để hội kiến Tổng thống Thein Sein nhằm bàn thảo những mối quan hệ song phương, đứng đầu là xung đột giữa chính phủ và nhóm sắc tộc nổi loạn ở Nhà nước Kachin phía Đông Bắc. Hai tháng sau cuộc hội kiến đó, Trung Quốc bổ cựu Phó Bộ trưởng Ngoại giao Vương Anh Phàm làm đặc sứ về những sự vụ châu Á, với tiêu điểm nằm ở Myanmar – bằng chứng rõ ràng cho thấy Bắc Kinh đang suy xét nghiêm túc công việc ngoại giao của mình ở Myanmar.

Chuyến công du của Bà Phó xảy ra ngay sau khi Trung Quốc điều phối những cuộc hòa đàm giữa chính phủ Myanmar và Quân đội Độc lập Kachin (KIA), và chủ động hòa giải đôi bên. “Trung Quốc trước đây chưa từng đóng vai trò công khai đến thế trong một vụ xung đột nội bộ giữa chính quyền trung ương và một nhóm nổi loạn địa phương thuộc một quốc gia độc lập khác”, theo lời Tôn Vận, một nghiên cứu sinh không thường trú ở Viện Brookings.^{18*} Mặc dù người ta không rõ bản chất chính xác của việc Trung Quốc can dự vào nhiều cuộc tranh chấp biên cương khác nhau, nhưng dường như Bắc Kinh đã kiềm mình lại không tìm kiếm sức ảnh hưởng chống lại chính phủ Myanmar bằng cách ủng hộ KIA – chống lại lời khuyên của giới phân tích Trung Quốc vốn còn đậm mùi điều hâu hơn. Và khi cuộc bạo loạn sắc tộc Kokang nổ ra năm 2015, khiến tầm 40.000–50.000 dân tị nạn vượt biên sang Trung Quốc, Bắc Kinh đã làm lơ lời kêu gọi của chính công dân nước mình để trợ

giúp cho một dân tộc vốn xem như là người Hoa về mặt sắc tộc. Họ thậm chí không phản ứng mạnh mẽ khi máy bay quân sự Miến Điện lượn lơ ở biên giới, thả một quả bom làm bốn người dân Trung Quốc thiệt mạng.^{19*}

Điều quan trọng là không phóng đại hồi cáo chung của Trung Quốc ở Myanmar. Ngôi sao Trung Quốc có lẽ suy yếu đi trong những năm gần đây, nhưng họ vẫn là nhà đầu tư lớn nhất và đối tác song phương quan trọng nhất của Myanmar. Những công ty Trung Quốc vẫn còn hiện diện đáng kể ở lĩnh vực thủy điện, khai khoáng, dầu khí, và thường đi đầu trong lĩnh vực thiết bị viễn thông và bất động sản. Thực tế là Trung Quốc có gốc rễ ăn sâu vào Myanmar hơn bất kì nước nào khác và họ có thể cung ứng phần lớn nhu cầu của Myanmar: vốn, cơ sở hạ tầng và hàng hóa giá rẻ. Trung Quốc còn mang đến một thị trường xuất khẩu lớn và thuận tiện. Việc dỡ bỏ hầu hết các lệnh cấm vận Tây phương đã cho phép nước ngoài tiếp cận phần lớn nền kinh tế Myanmar, nhưng chuyên môn của Trung Quốc vẫn còn được cần đến trong lĩnh vực sản xuất điện năng, các dự án dầu khí, cũng như trong lĩnh vực sản xuất và viễn thông ở những năm sắp tới.

Khi tôi ghé Yangon đầu năm 2013, thành phố nóng bức của Myanmar ban đầu tạo cảm giác xa cách Trung Quốc. Đây là thành phố quyến rũ lòng người với những nụ cười, những nhà sư trong chiếc áo choàng đỏ tía, những người đàn ông quần quanh mình những bộ xà-rông (mà ở đó gọi là *longyi*) đang nhấm nháp trà bên vệ đường, và những người đàn bà có khuôn mặt được bôi lên bột *thanaka*, một thứ bột trắng xóa làm từ vỏ cây.^{20*} Nhưng những cộng đồng người Hoa đã an cư ở Myanmar nhiều thế kỉ nay và Yangon là một nơi quần tụ văn hóa: các ngôi chùa Trung Quốc hòa lẫn cùng những ngôi chùa bằng vàng lấp lánh, những điện thờ của đạo Hindu, những thánh đường Islam và những dinh thự đồ sộ từ thời Raj^[44]. Dưới thời cai trị của Anh vào đầu thế kỉ 20, thành phố này khi ấy có tên Rangoon là điểm đến nhập cư hàng đầu thế giới –

náo nhiệt hơn New York hoặc Thượng Hải. Ngoài hàng triệu người Ấn Độ, nhiều tàu thuyền chứa đầy người Trung Quốc đi từ các tỉnh Quảng Đông và Phúc Kiến ở miền duyên hải tới Rangoon lập nên nhà mới.

Khi ấy ảnh hưởng của Trung Quốc có một lịch sử lâu đời – nhưng lúc nào cũng có những mối căng thẳng. Vào thập niên 1960, vị lãnh đạo quân phiệt bạo tàn Ne Win đã cấm những người ngoại quốc – bao gồm nhiều cư dân người Hoa – không được sở hữu đất đai và nắm giữ giấy phép kinh doanh, và cố tình kích khởi thêm lòng oán hận chủng tộc. Khi những cuộc nổi loạn chống Trung Quốc nổ ra ở Rangoon năm 1967, những cửa hàng người Hoa bị cướp phá và bị phóng hỏa. Sau khi đổ vỡ nhiều mối quan hệ song phương, Trung Quốc công khai can thiệp vào cuộc nội chiến Myanmar. Nạn kì thị và những cuộc nổi loạn chống Trung Quốc tiếp tục bùng nổ vào thập niên 1970, với sự ủng hộ ngầm của chính phủ Miến Điện. Và khi bộ luật mới năm 1982 kiểm tóa hơn nữa quyền công dân Myanmar đối với người Hoa, nó đã đẩy nhanh quá trình di tản đang diễn ra của người Miến gốc Hoa ra khỏi nước này.

Khi chế độ quân phiệt đầu tiên bị các tướng lĩnh phiến loạn lật đổ trong vụ đảo chính năm 1988, tình hình được cải thiện đáng kể. Hội đồng Khôi phục Luật pháp và Trật tự Quốc gia (State Law and Order Restoration Council), như chính quyền quân phiệt mới tự đặt tên cho họ, đã nói lỏng việc khống chế nền kinh tế, khuyến khích việc phát triển các khu vực kinh tế tư nhân và việc đầu tư của nước ngoài. Các doanh nghiệp người Hoa nở rộ: hãy nhìn quanh Yangon hoặc Mandalay ngày nay và phần lớn những gì bạn thấy đều sẽ có chủ sở hữu là những thương nhân có mối kết với Trung Quốc. Dân địa phương cầu nhàu rằng các doanh nghiệp người Miến Điện gốc Hoa đang kiểm kẹp ngày càng chặt. “Khu phố người Hoa đang lan vượt ra hẳn những đường biên truyền thống”, theo lời Judy Ko, người quản lí một công ty thương mại trụ sở ở Yangon. “Các thương nhân người Hoa đang chiếm lĩnh các sạp ở chợ, các quầy thức ăn và các tiệm thuốc khắp thành phố”. Cô ấy bảo

tôi, những thân nhân của người Miến Điện gốc Hoa thế hệ thứ hai hoặc thứ ba đổ xô từ Trung Quốc và Đài Loan tới đây. “Họ hối lộ các viên chức phụ trách nhập cảnh hoặc kết hôn với dân địa phương, nên họ có thể mua bất động sản một cách hợp pháp. Dòng chảy tràn vào các nhà đầu tư Trung Quốc đang đẩy giá cả lên mức điên rồ và đẩy dân địa phương ra khỏi khu chợ”, cô phàn nàn. Cho dù miêu tả này có phóng đại lên, ai ai cũng thấy được người Trung Quốc và tiền của họ đang tràn vào.

Quả thực, giới phê bình cho rằng đầu tư chính thức của Trung Quốc – đạt giá trị cộng dồn lên tới 15 tỉ đô-la vào năm 2015, dù giá trị đầu tư từng năm đã giảm mạnh kể từ năm 2011 – chỉ là phần nổi của tảng băng trôi.^{21*} Nhiều công ty “Miến Điện” trên danh nghĩa thực sự được cấp vốn thông qua các công ty vỏ bọc của Trung Quốc đại lục, đôi khi đại diện cho lợi ích của những kẻ buôn lậu ma túy người Wa. Những công ty khác thuộc về những di dân Trung Quốc ở dài hạn – khét tiếng nhất là Asia World, tập đoàn lớn nhất Myanmar, được sáng lập bởi La Tinh Hán, một tay buôn heroin bị kết án. Asia World có mối liên kết thân cận với Liên hợp quân bang Wa, vốn đang độc lập kiểm soát vùng lãnh thổ gần biên giới Trung Quốc. Nó còn là một trong những đối tác liên doanh địa phương của Điện lực Quốc gia Trung Quốc cho dự án con đập Myitsone.

Hầu hết người Miến Điện gốc Hoa đều sinh ra ở Myanmar và đều là “người Hoa” giống như bao dân nhập cư đồng tộc ở những khu vực khác của Đông Nam Á. Các mối ràng buộc sắc tộc giúp cho bánh xe thương mại của Myanmar chạy trơn tru, giống như ở khắp Đông Nam Á; nhưng có một cách khoảng văn hóa giữa người Miến Điện gốc Hoa ở địa phương và những nhà đầu tư của Trung Quốc đại lục, vốn có lẽ bị những người Miến Điện khác đánh giá thấp. Ở Yangon, nhiều người Hoa ở địa phương thuộc về Phòng Thương mại Myanmar của người Hoa (Chinese Myanmar Chamber of Commerce). “Chúng tôi đã ở đây cả trăm năm nay”, viên quản lý Phòng cho tôi biết. “Chúng tôi không có liên hệ nào với

những người bên ngoài đến từ Trung Quốc. Chúng tôi giữ phong tục của người Hoa, nhưng chúng tôi nói tiếng Miến Điện và là người Miến Điện.”

Về mặt văn hóa, những cư dân Miến Điện gốc Hoa ở Yangon gần với những người anh chị em của họ ở Đông Nam Á hơn là những người ở Trung Quốc đại lục – và không chắc được họ sẽ có thái độ chào đón ra sao đối với làn sóng di dân mới của người Trung Quốc. Nhưng chính bên trong cộng đồng người Miến Điện gốc Hoa, các mối ràng buộc sắc tộc đã ăn sâu vào tinh thần họ. Trong Phòng Thương mại của người Hoa – ngụ trong một tòa nhà lớn bụi bặm nhìn sang những cầu tàu dọc theo sông Yangon – có một bức tường dùng để trưng ra những nhà quyên trợ cho tổ chức. Nổi bật trong danh sách này là Asia World, trao 5 triệu nhân dân tệ (khi ấy trị giá khoảng 750.000 đô-la) cho phòng này vào năm 2010. Sự giận dữ của người dân Myanmar về vai trò do những công ty Trung Quốc đảm nhận, bất kể nguồn gốc ở đâu, là điều không khó hiểu.

Những mối căng thẳng bắt đầu trỗi lên khi giao thương bằng đường bộ với Trung Quốc được tái triển khai năm 1988. Miền Bắc, đặc biệt những khu vực giáp Trung Quốc, là nơi người ta cảm thấy lo âu tột cùng trước tình trạng tiền Trung Quốc được đổ vào nước này. Theo một nguồn ước tính cho biết, chỉ nội thập niên 1990 đã có 300.000 dân nhập cư từ Vân Nam đến Mandalay, và người Hoa chiếm khoảng một phần ba dân số thành phố này. Tuy vậy các hội đoàn người Hoa ở thành phố bảo rằng dân số người Hoa ở mức ổn định chỉ khoảng 5.000 gia đình – gần 50.000 người. Việc xác minh bao nhiêu người Hoa thực sự sống ở Mandalay là một công việc bất khả, đặc biệt khi những cuộc hôn nhân giữa người Hoa và người bản địa đã khiến người ta thật khó xác định chính xác thế nào là “người Hoa”. Những con số ước tính phổ biến gần như chắc chắn bị phóng đại, theo lời Roman Cailaud, một cố vấn đầu tư, người nghiên cứu việc giao thương ở biên giới và việc nhập cư ở miền Bắc Myanmar.

Dân địa phương than phiền rằng Mandalay – quê hương về văn hóa của người Bamar, sắc tộc chiếm hai phần ba dân số Myanmar – đã tràn ngập dân nhập cư Trung Quốc. Họ nói về việc những thương nhân đổ xô tới làm khu chợ ngập tràn những món hàng thứ phẩm, và lên án các nhà đầu tư Trung Quốc lấy đi đất của họ. Họ bảo, Mandalay đã trở thành một “thành phố Trung Quốc”. Ca sĩ dân ca địa phương Lin Lin đổi chất vấn đề này trong bài hát nổi tiếng của anh ta, “Cái chết của Mandalay (Death of Mandalay)”, vốn có 100.000 lượt xem trên Youtube. “Họ là ai trong thành phố này? / Những kẻ lảng giềng đến từ phía Đông Bắc”, anh oán thán, tay gảy đàn guitar. “Tôi bít cả hai tai mình trong nỗi ô nhục tận cùng / Tâm trạng rối bời trước người lạ / Cái chết của Mandalay thân thương của chúng ta.”^{22*}

Ba mươi năm trước, Mandalay trứ danh vì những tòa nhà truyền thống bằng gỗ, những con phố nhỏ ngoằn ngoèo và những tòa tháp bằng vàng lấp lánh. Ngày nay, sau khi Trung Quốc đầu tư vào đây được hai mươi năm, nơi đây trông như một thành phố Trung Quốc điển hình: đường sá rộng cùng những căn nhà bê-tông xấu xí được sắp trên một mạng lưới đơn điệu. Những con đường một thời đậm chất văn hóa giờ đây ngập tràn xe tải bấm còi luôn luôn và ngột ngạt khí thải. Nhưng đối với một thành phố ở đất nước nghèo nhất Đông Nam Á, Mandalay phần vinh đến mức gây ngạc nhiên: một khảo sát năm 2012 nhận thấy một hộ gia đình trung bình sở hữu ba chiếc xe máy loại nhỏ hoặc loại thường. Hồi trước hiếm ai uống rượu bia, còn giờ ở mỗi góc đường lại có một “quán bia”. Vào lúc tối muộn, cánh đàn ông ngồi sụp xuống trên bàn đầy bia Myanmar và whisky Grand Royal.

Với dân số tầm một triệu người, Mandalay chỉ có quy mô bằng một phần Yangon – nhưng khi tôi tới Mandalay, nơi đây tạo cảm giác giàu có hơn đáng kể. Hầu hết xe cộ trên đường đều là xe mới và đường phố luôn nhộn nhịp các hoạt động buôn bán. Sở dĩ Mandalay được thịnh vượng là vì một lí do đơn giản: giao thương với Trung Quốc. Phải mất mười giờ

lái xe dọc theo Công lộ Miến Điện (Burma Road)^[45] để tới thành phố này từ những thị trấn biên giới Muse và Thụy Lệ, trung tâm phân phối hàng hóa chảy qua đường biên giới. Cuộc giao thương song phương này đã vượt qua con số 9 tỉ đô-la cho 10 tháng đầu tiên của năm tài chính 2015 – 2016, gần như toàn bộ đều qua đường bộ, theo con số thống kê của Trung Quốc.^{23*} Nhưng con số tổng thực cao hơn nhiều, do nhiều mặt hàng – bao gồm hàng xuất khẩu phi pháp như ngọc bích, gỗ, thuốc phiện và methamphetamine – được buôn lậu qua đường biên giới.

Chứng nhân Toàn cầu (Global Witness), một tổ chức giám sát môi trường có trụ sở ở London, đã ước tính giao thương ngọc bích của Myanmar có trị giá đạt tới con số khó tin 31 tỉ đô-la chỉ trong năm 2014, gần bằng một nửa GDP nước này. “Việc kinh doanh ngọc bích là yếu tố đáng kể làm dấy khởi xung đột vũ trang trầm trọng nhất Myanmar, giữa chính quyền trung ương và Quân đội Độc lập Kachin/Tổ chức Độc lập Kachin (Kachin Independence Army/Kachin Independence Organization)”, theo kết luận trong một bản báo cáo của Global Witness.^{24*} Gần như toàn bộ thu nhập từ việc kinh doanh này không làm lợi cho nhà nước, thay vào đó lại tìm đường chui vào túi của giới đầu não quân sự và các tay trùm ma túy. Chết người trong khai khoáng là điều thường gặp, ma túy và mại dâm được nuôi dưỡng lớn mạnh nhờ cuộc giao thương này. Những ai đứng chắn đường giới khai khoáng sẽ bị tước đất và bị đe dọa trước họng súng.

Người dân Miến Điện quả được lợi từ việc buôn bán với Trung Quốc, nhưng họ phần nộ vì bị lệ thuộc về kinh tế vào chuyện này. Một trong những lời than phiền lớn nhất, từ Mandalay đến Yangon, là Trung Quốc “xuất khẩu” toàn rác: ma túy giả, thực phẩm nhiễm độc, sản phẩm nát vụn. Cho đến khi các lệnh chế tài giao thương của phương Tây bị bãi bỏ, gần như người ta không còn lựa chọn nào khác; nhưng các cửa tiệm và các khu chợ ở Mandalay vẫn còn chất đống những mặt hàng Trung Quốc rẻ tiền. Nhiều tên nhãn hiệu trên đường phố Mandalay là của Trung

Quốc: Thiết bị xây dựng Zoomlion, Xe máy Zonghen (Tông Thân/ 宗申), Xe hơi Haima (Hải Mã/ 海马), Hàng điện tử gia dụng Midea (Mỹ Đích/ 美的), Điện thoại Huawei (Hoa Vi/ 华为), Tủ lạnh Haier (Hải Nhĩ/ 海尔). Một tấm biển quảng cáo khổng lồ đặt tại giao lộ tấp nập còn quảng cáo các dịch vụ của một bác sĩ tên Vân (Yun), một bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ ở bên kia biên giới tại thị trấn Thụy Lệ.

Sự giận dữ với những xâm phạm của Trung Quốc đang dâng lên dữ dội. Tin Soe, viên quản lý của một khách sạn ở khu phố thương mại, bảo tôi rằng hầu hết khách hàng của anh ta là dân đại lục. Một số là giám sát viên cho dự án đường ống dẫn dầu khí của Tập đoàn Dầu khí Trung Quốc (China National Petroleum Corporation), chạy xuyên qua khu vực Mandalay tới đường biên giới Trung Quốc. Những người khác trong lĩnh vực khai thác ngọc bích: Mandalay nổi tiếng về những thị trường đá quý, và khách sạn này làm nên một cơ sở hữu dụng cho việc thăm dò những cơ hội đầu tư. “Người Miến Điện chúng tôi không thích người Trung Quốc”, anh cho biết. Dân nhập cư Trung Quốc, anh rầu rĩ nói thêm, đang chiếm thành phố này: “Giới thương nhân Trung Quốc ở Thụy Lệ đã hối lộ các viên chức phụ trách nhập cảnh để họ có thể lập cư bên kia biên giới tại thị trấn Muse. Một khi họ có quốc tịch Myanmar, họ sẽ đi theo Công lộ Miến Điện và mua hết bất động sản ở Mandalay.”

Người Hoa theo ước tính chiếm không quá 4% dân số Myanmar – tối đa hai triệu người trong tổng số khoảng 52 triệu dân. Tình hình này càng phức tạp thêm trước việc dân địa phương không phân biệt đâu là dân Miến Điện gốc Hoa lập cư lâu năm và những người mới tới gần đây – thậm chí cả những người không hẳn là người Trung Quốc. Vào thập niên 1990, những tay đầu nậu ma túy và ngọc bích thuộc sắc tộc Wa và Kokang đã đầu tư những món tiền bất chính của họ ở Mandalay, xây dựng nhiều biệt thự xa hoa và nhiều trung tâm mua sắm. Người Kokang (khác người Wa) về sắc tộc là người Trung Quốc Hán tộc, nhưng đã sống ở Myanmar nhiều thế kỷ nay. Tuy thế những sắc tộc thiểu số ở khu vực

biên giới thường được người Miến Điện xem như là “người Trung Quốc”.

Dân nhập cư Trung Quốc từ Vân Nam ban đầu lập cư ở miền Bắc Myanmar hồi cuối thế kỉ 19. Làn sóng tiếp theo đến vào thập niên 1930, do quân đội Nhật hành quân qua Vân Nam, và vào thập niên 1940, khi quân lính của Quốc dân đảng theo quốc gia chủ nghĩa rời khỏi lực lượng Cộng sản chiến thắng. Số dân nhập cư lâu năm này vẫn còn bảo lưu nhiều phong tục Trung Quốc, và có khuynh hướng gắn bó nhau. Ở khu phố người Hoa của Mandalay, những gia đình Miến Điện gốc Hoa ở địa phương thường tụ tập tại các Hội quán Vân Nam^[46], được xây dựng vào năm 1953. Cánh cổng truyền thống dạng chìa ra, trên cùng là mấy con rồng uốn lượn bằng vàng, đã được tân trang bằng tiền của chính quyền tỉnh Vân Nam – cho nên những mối nối kết cũ vẫn còn nguyên vẹn. Nhưng những người Miến Điện gốc Hoa này nhìn chung đã hòa nhập vào cộng đồng địa phương và nói tiếng địa phương.

Tuy vậy, sự hiện diện của họ đã có sức ảnh hưởng lớn hơn nhiều kể từ khi việc giao thương biên giới qua đường bộ với Trung Quốc được tái khởi động. Nổi oán phần lại được đẩy lên trước sự giàu có hiển nhiên của nhiều gia đình Trung Quốc ở Mandalay. “Đúng là nhiều người trong số chúng tôi giàu hơn người Myanmar bản địa” theo lời thừa nhận của một cô gái người Miến gốc Hoa đang làm việc cho cửa tiệm ngọc trai của gia đình tại khu phố buôn bán của Mandalay. “Nhưng chúng tôi đã làm việc chăm chỉ để có được thành công như thế. Ông bà tôi đã tới đây hồi 70 năm trước mà không một xu dính túi”, cô ấy bảo tôi bằng giọng Quan thoại pha giọng miền Nam. Người Miến gốc Hoa không ngại việc phô bày sự giàu có của mình: họ lái xe SUV của Nhật đến những nhà hàng Vân Nam đắt tiền và tổ chức tiệc cưới hào nhoáng với hàng trăm, thậm chí hàng nghìn khách. Hai tuần trước Tết Trung Quốc, nhiều ngôi nhà đẹp nhất phố đã dán lên những câu chúc tụng năm mới trên cửa trước – một dấu hiệu chắc chắn cho biết chủ căn nhà là người Hoa.

Phần nhiều của cải này đến từ việc giúp đỡ dân đại lục đàm phán hoàn cảnh đầu tư ở Myanmar. Những rào cản ngôn ngữ cần phải được vượt qua và các quy định đầu tư đều thuộc loại nghiêm ngặt – cho dù người ta có thể đi vòng qua chúng bằng cách dùng tiền bôi trơn. Người Miến Điện gốc Hoa làm việc ở vai trò người đút lót, dàn xếp các cuộc gặp và trông nom dòng vốn ngoài luồng chảy vào. Ông Long, trưởng công nhân mỏ đến từ tỉnh Hồ Nam của Trung Quốc, bảo tôi rằng không thể nào làm ăn ở Myanmar được nếu thiếu những tay môi giới người Miến Điện gốc Hoa. “Nếu muốn đầu tư, anh phải thông qua họ”, anh giải thích. “Họ có tất cả các mối nối kết địa phương và có thể làm thông dịch”. Một thợ mỏ ngọc bích đến từ Vân Nam đồng ý thế. “Ở đây muốn làm gì thì cũng phải làm việc với dân địa phương. Và để làm việc với dân địa phương, anh cần làm việc với dân Miến gốc Hoa.”

Giao thương chịu sự chi phối của các gia đình gốc Hoa ở địa phương, chứ không phải của dân đại lục. Những chiếc xe tải từ tận Quảng Đông và Phúc Kiến tới Thụy Lệ, nhưng tất cả hàng hóa cần phải được chất lại lên những chiếc xe tải đăng kí ở Myanmar để băng qua biên giới. Giới thương nhân thuộc những nhóm sắc tộc thiểu số mà ta có thể tìm thấy ở cả hai phía của biên giới, chẳng hạn như người Kachin (ở Trung Quốc có tên là Cảnh Pha) và Shan (còn được biết là người Thái), là những người có thể băng qua biên giới dễ dàng. Nhưng các hạn chế đối với giới thương nhân Trung Quốc bình thường lại chặt hơn. Ông Thiệu (Shao), một thương nhân ở Thụy Lệ chuyên nhập khẩu máy móc, ngọc bích và vải dệt, đã bảo tôi visa của ông cho phép ông đi qua biên giới nhưng không được quay về lại. Thay vào đó, ông phải bay từ Mandalay đến Côn Minh, rồi quay về lại Thụy Lệ – một tuyến đường dài, đắt đỏ và vòng vo. “Tôi làm bất kì điều gì cần phải làm để có được bữa ăn trên bàn”, ông bảo, mắt ánh lên tia sáng.

Myanmar có đầy những câu chuyện về dân nhập cư Trung Quốc mua tất cả giấy căn cước giả mạo của người Miến Điện quá cố để có thể

thành công dân có quốc tịch Myanmar. Rõ ràng cách làm này vẫn còn tiếp diễn. Nhưng một số thương nhân đại lục đã mua thẻ công dân của Myanmar ở thị trường chợ đen chỉ để bôi trơn chuyện làm ăn và để qua biên giới dễ dàng hơn, chứ không có ý lập cư ở Myanmar. Giới đầu tư về gỗ, khai khoáng và nông nghiệp thường bay tới bay lui giữa Mandalay và Côn Minh, theo những chuyến bay hàng ngày được phục vụ cho tuyến này. Khi tôi lên chuyến bay rời khỏi Mandalay mười ngày trước Tết Trung Quốc, chuyến này đầy ắp thương gia Trung Quốc đang trở về nhà ăn Tết.

Nếu phải tới một nơi để tìm bằng chứng về sự “xâm nhập của Trung Quốc” tại miền Bắc Myanmar, nơi đó sẽ là Lashio. Thị trấn lớn nhất nằm giữa Mandalay và Thụy Lệ, Lashio là điểm bắt đầu của Công lộ Miến Điện danh tiếng. Được công nhân Miến Điện và Trung Quốc xây dựng dưới sự chỉ đạo của người Anh, con đường này giúp chính quyền Trung Quốc duy trì được nguồn cung ứng hàng hóa, vũ khí và thực phẩm trong suốt những năm đầu của cuộc chiến chống Nhật ở khoảng thời gian 1937-1945. Hiện nay, hầu hết các phi vụ giao thương đều diễn ra ở chiều ngược lại: chỉ cách Thụy Lệ 100km bên kia biên giới, Lashio là trạm dừng trọng yếu đầu tiên để hàng hóa chảy vào từ Trung Quốc. Nơi đây rõ ràng là cơ sở cho các thương nhân ở biên giới vận chuyển hàng theo hướng lên xuống dọc theo công lộ Miến Điện thời hiện đại.

Với dân số khoảng 130.000 người, quy mô tương tự Exeter ở Anh, Lashio là nơi rất nhiều sắc tộc cùng sống. Khoảng một phần ba cư dân ở đây có gốc Hoa, gần như tất cả đều đến từ tỉnh Vân Nam lân cận. Nhưng thị trấn này còn là quê hương của người Bamar bản địa và một cộng đồng lớn người Tai (ở Myanmar còn có tên là Shan, và tên là Thái ở Vân Nam). Người Sikh Ấn Độ, người Muslim và người Hindu hình thành những nhóm người thiểu số rõ rệt, và một thánh đường Islam lớn hiện lờ mờ ở trung tâm thị trấn. Nhiều bộ lạc ở vùng đồi – nằm trong khoảng

135 nhóm sắc tộc thiểu số được chính phủ Myanmar công nhận – hàng ngày vào thị trấn Lashio để bán đậu và cà chua bên vệ đường.

Chiếm vị thế nổi trội ở Lashio là một khu chợ lớn bằng bê-tông lan ra các con đường và con hẻm xung quanh, tại đó các chủ sạp ngồi dưới tấm bạt ni-lông giăng ra trên các cọc tre. Họ bán đủ loại rau quả, cá khô, ớt, các loại bột bí hiểm, thuốc và vật dụng nhà tắm, quần áo, giày dép và túi xách – cũng như bán cả vàng, ngọc bích và kim cương. Trong quãng thời gian gần Tết Trung Quốc, các sạp hàng dựng lên những đồ trang trí màu đỏ vàng lấp lánh – lồng đèn có viết chữ “phát tài/ 发财” bằng chữ Trung Quốc, các miếng dán cửa mang may mắn cho khách, pháo bông để báo hiệu năm mới và xua đi những hồn ma vất vưởng.

Ngoài tiếng địa phương của mình, một biến thể của tiếng Vân Nam, cư dân Trung Quốc ở Lashio thường nói tiếng Myanmar và tiếng phổ thông. Hầu hết còn biết tiếng Shan, ngôn ngữ địa phương ở đây. Một số chủ sạp bảo tôi rằng gia đình họ đến từ Đẳng Xung, một chặng ngày trước trên Con đường Tư lỵa phương Nam nằm bên phía Trung Quốc ở vùng biên giới Myanmar – Vân Nam, một nơi có lịch sử hỗn tạp sắc tộc. Số người Trung Quốc ở Lashio thuộc về một truyền thống lâu đời của việc giao thương biên giới vốn tạo nên những căn cước phức hợp và đa dạng.

Nhiều người đến Lashio do là nạn nhân của lịch sử. Ông Chung (Zhong), một cụ ông 70 tuổi bán thuốc Trung Quốc truyền thống như thảo lãn khô và gạc nai, đã rời Đại Lí ở tỉnh Vân Nam vào năm 1949 khi mới lên hai. Bố ông, người trước đó đã chiến đấu cùng quân đội Quốc dân đảng theo chủ nghĩa quốc gia, đã tháo chạy cùng gia đình mình khi lực lượng Cộng sản tiến vào kiểm soát. Bà Đoàn, bán lồng đèn Trung Quốc có in hình cặp cá vàng tỏ dấu hiệu may mắn, đã tới đây 20 năm sau đó khi còn là trẻ sơ sinh, lúc bố mẹ bà tháo chạy khỏi cuộc Cách mạng Văn hóa. Những người khác thì không rõ. “Chúng tôi đã ở đây từ

lâu”, một chủ sạp giải thích bằng tiếng Quan thoại đủ hiểu. “Chí ít cũng 100 năm rồi – có lẽ 300. Ai mà biết?”

Tôi thấy thật khó tìm ra những người mới tới, mặc cho người ta phát cuồng lên ở Yangon và Mandalay vì dòng người lập cư Trung Quốc tràn ngập miền Bắc Myanmar. Thực tế gần như không có ảnh hưởng hiển hiện nào của Trung Quốc hiện đại ở Lashio, ngoài chính những mặt hàng được giao thương. Các biển báo và nhãn bằng tiếng Trung Quốc được nhất loạt viết bằng chữ phồn thể vốn được dùng trước khi những người Cộng sản đưa vào hệ chữ viết giản thể vào thập niên 1950 và 1960. Nếu có một lượng lớn dân lập cư từ đại lục tràn về kể từ lúc công lộ Miến Điện mở lại vào cuối thập niên 1980, những người này chắc hẳn sẽ mang hệ chữ viết mới theo cùng. Cũng không có nhiều dấu hiệu của thức ăn người Hoa. Thay vào đó có những món cơ bản của người Miến Điện: thịt nướng và rau, cùng món thịt hầm sơ chế béo ngậy không rõ món gì, đang bơi trong vũng dầu, đi kèm rau sống và dưa chua kiểu Ấn Độ. Nếu người Trung Quốc thực sự chiếm lĩnh vùng này, các nhà hàng và quầy thức ăn ở thị trấn này hẳn sẽ bán mì. Rõ ràng phần lớn đầu tư ở Lashio là của người gốc Hoa – nhưng thật quá ít bằng chứng trong dân chúng để cho thấy người Trung Quốc đã “xâm lăng”.

Nổi oán phẫn về sự xâm lăng kinh tế của Trung Quốc ở Mandalay và ở miền Bắc Myanmar đã làm lẫn việc thương gia đổ xô vào khi thấy các công dân người Miến Điện gốc Hoa giàu lên nhờ phục vụ cho các thương gia đó. Người ta đã phóng đại nỗi sợ rằng dòng chảy nhà đầu tư Trung Quốc tràn vào từ bên kia biên giới sẽ “tiếp quản” Mandalay và biến những thị trấn dọc theo Công lộ Miến Điện thành tiền đồn của Trung Quốc. Mandalay vẫn còn mang lại cảm giác về tinh thần Miến Điện: các biển hiệu trên đường bằng tiếng Miến Điện hoặc tiếng Anh, các nhà hàng và các quầy thức ăn phục vụ món Miến Điện, và hầu hết người dân đều là người Bamar. Mandalay ít mang chất “ngoại quốc” hơn nhiều thành phố phát triển trên thế giới có số dân nhập cư lớn.

Sự thật là Myanmar không cần sợ bị người Trung Quốc tràn qua, nhưng họ phải lo về tiền của Trung Quốc. Vấn đề của Myanmar không phải chuyện người ngoài tới nơi đây tiếp quản mọi thứ, mà là chuyện người ngoài lấy đi những thứ họ cần và rời khỏi đây. Đa số dân đại lục đến Myanmar để làm ăn, không phải lập cư ở một đất nước lạ lẫm. Khi Myanmar dân chủ hóa và công luận trở thành thế lực đang lên trong nền chính trị trong nước, nổi tức giận không nên nhắm vào số dân nhập cư đã ở đây từ lâu. Thay vào đó nổi tức giận ấy nên được nhắm vào giới đầu não tham nhũng người Miến Điện, những kẻ cho phép các nhà đầu tư Trung Quốc cướp đi nguồn tài nguyên thiên nhiên của đất nước và để lại thiệt hại cho người dân địa phương.

CỬA NGÕ VÀO VỊNH BENGAL

Vài năm trước, trọng điểm của nổi oán phẫn như thế chính là việc xây dựng hai đường ống dẫn dầu khí của Trung Quốc chạy từ cảng Kyaukphyu ở bờ biển phía Tây Myanmar, đi qua Mandalay và Lashio, đến thị trấn Thụy Lệ ở biên giới Vân Nam. CNPC đã bồi thường cho những người nông dân mất đất, nhưng một số người than phiền họ không còn miếng đất nào để trồng trọt, còn số khác cáo buộc CPNC phá hoại môi trường. Những nhóm sắc tộc có vũ trang lại giao tranh với quân đội chính phủ vốn được điều tới để bảo vệ đường ống dẫn này, buộc nhiều người tháo chạy khỏi quê nhà mình.

Những cuộc phản kháng dần suy yếu đi sau khi hai đường ống dẫn hoàn thành năm 2013. Năm đó, khi đang tìm kiếm đường ống dẫn này dọc theo công lộ Miến Điện, tôi bắt gặp những dải hẹp vừa mới đào thuộc khu đất nông nghiệp, lác đác đây đó có những cột làm dấu. Nằm bên dưới lớp đất đỏ thẫm là hai đường ống thép sáng bóng, mỗi ống có đường kính tầm một mét. Phần bên Myanmar của dự án trị giá 2,5 tỉ đô-la này kéo dài gần 800km, và sau đó thêm 1600km đi qua tỉnh Vân Nam. Từ Côn Minh, thủ phủ tỉnh Vân Nam, một đường ống dẫn nối thêm sẽ đẩy khí đốt đi theo hướng Đông đến tỉnh Quý Châu và Quảng Tây.

Đường ống kia sẽ dẫn dầu theo phía Bắc đến Trùng Khánh, quê hương của 30 triệu người, tại đó Trung Quốc đang xây nhà máy lọc dầu thứ nhì.

Năm 2013, CNPC bắt đầu bơm khí tự nhiên từ vùng mỏ khí đốt Shwe ngoài khơi Myanmar, theo một thỏa thuận thu hoạch ba mươi năm vốn sẽ mang lại hàng chục tỉ đô-la cho chính phủ Myanmar. Công suất thường niên của đường ống dẫn này là 12 tỉ mét khối mỗi năm, mặc dù lưu lượng thực sự theo báo cáo năm 2014 và 2015 ít hơn con số đó nhiều. Đợt dầu đầu tiên được bơm thử nghiệm vào năm 2015, khi tàu chở dầu cự đại 300.000 tấn dỡ hàng ở cảng nước sâu mới mở tại đảo Madaya ở Kyaukphyu. Khi đường ống dẫn này vận hành hoàn chỉnh, có thể bơm 22 triệu tấn dầu thô mỗi năm – tương đương khoảng 4% tổng số nhu cầu của Trung Quốc năm 2015.^{25*} Các đường ống dẫn Trung Quốc – Myanmar sẽ gia nhập các đường ống chạy từ Kazakhstan và Turkmenistan trong việc mang đến các nguồn cung ứng năng lượng bằng đường bộ, điều mà Bắc Kinh cho là cần yếu cho an ninh năng lượng của Trung Quốc.

Đối với giới chiến lược gia của Bắc Kinh, phần thưởng cho việc “thâu” được vùng ven biển phía Tây là điều mơ tưởng. Các đường ống dẫn dầu khí giúp Trung Quốc nhập khẩu các nguồn cung ứng năng lượng mà không cần các tàu chở dầu từ châu Phi và Trung Đông để vượt qua được vùng biển hẹp và đầy bọn hải tặc, nằm giữa Indonesia và Malaysia – eo biển Melaka khét tiếng – nơi mà Bắc Kinh sợ rằng sẽ bị Hải quân Hoa Kỳ phong tỏa nếu có chiến tranh. Số lượng dầu đi qua eo biển Melaka nhiều gấp ba so với đi qua kênh đào Suez, trong đó có khoảng 80% lượng nhập khẩu dầu của chính Trung Quốc. Mặc dù công suất hiện tại của các đường ống dẫn ở Myanmar khá nhỏ so với nhu cầu năng lượng khổng lồ của Trung Quốc, nhưng Bắc Kinh tin họ sẽ có cách giải quyết cái gọi là “tình thế lưỡng nan Malacca (Malacca dilemma)”^[47].

Cảng Trung Quốc ở đảo Maday là một phần trong kế hoạch lớn hơn nhằm kiến thiết các tuyến liên kết vận tải từ vịnh Bengal đến Trung Quốc. Các tuyến vận tải hiệu dụng từ Kyaukphy sẽ giúp Trung Quốc nhập khẩu trực tiếp các loại vật tư thô khác, rút ngắn được đoạn đường dài hàng nghìn km. Ngoài ra, việc thiết lập một trung tâm giao thương ở đó sẽ cho phép các công ty từ miền Tây Bắc Trung Quốc có thể xuất khẩu hàng nhanh chóng và ít tốn phí sang Ấn Độ, Bangladesh và xa hơn nữa. Trung Quốc gọi hoạch định này là “Hành lang Kinh tế Bangladesh – Trung Quốc – Ấn Độ – Myanmar” (BCIM). Hoạch định này được hình thành trước Sáng kiến Vành đai và Con đường, nhưng giờ đây gần như chắc chắn được xem như là một phần của dự án này. Trên hết, hành lang kinh tế này đem lại một phần thưởng chiến lược to lớn cho Bắc Kinh: Cơ hội mở rộng phạm vi ảnh hưởng sang Ấn Độ Dương.^{26*}

Hoạch định BCIM sẽ chứng kiến các tuyến liên kết vận tải mới từ tỉnh Vân Nam phía Tây Nam. Bắt đầu ở Côn Minh và kết thúc ở Kolkata, hành lang đề xuất này phỏng theo đường đi của Trà Mã Cổ Đạo (Ancient Tea Horse Road) đi qua Myanmar và Bangladesh, tuyến đường giao thương ngày xưa từng một thời có tên Con đường Tơ lụa phương Nam. Bắc Kinh có một kế hoạch to lớn nhằm xây dựng tuyến cao tốc và tuyến đường sắt song song nhau từ Thụy Lệ đến Kyaukphyu, với một con đường bộ riêng rẽ chạy qua miền Bắc Myanmar, các Bang Đông Bắc Ấn Độ, và Bangladesh. Những người ủng hộ hoạch định này bảo rằng nó sẽ làm tăng giao thương và đầu tư ở một trong những vùng chậm tiến nhất châu Á, vốn từ lâu bị ảnh hưởng bởi cuộc nổi loạn của các bộ lạc.

Kể từ năm 2013, Côn Minh đã đăng cai Triển lãm Trung Quốc – Nam Á nhằm phát huy giao thương dọc hành lang này. Khi tôi ghé đó năm 2014, bữa tiệc đang rình rang với nhiều người mua sắm đang mặc cả về những tấm thảm Afghanistan, đồ thủ công Pakistan, lụa và vải dệt từ Ấn Độ và Bangladesh, và đá quý Sri Lanka. Sự kiện này được tổ chức bên cạnh Hội chợ Côn Minh lâu đời hơn, một sự kiện nổi tiếng và đầy màu

sắc đã được tổ chức suốt hai thập niên nay. Các gian hàng trong các gian phòng triển lãm đều chất đầy sản vật địa phương, bán mọi thứ từ ngọc bích Miến Điện và trà Phổ Nhị cho đến trang sức hạt yak-bone và da báo Tây Tạng. Những người đẹp uyển chuyển đến từ nhiều sắc tộc thiểu số ở Vân Nam đã ép các vị khách mua đùì lợn muối bảo quản khô và mấy túi nấm ăn bí ẩn.

Việc nâng cấp Hội chợ Côn Minh cũ kĩ là một phần thuộc dự án của Bắc Kinh nhằm tăng cường phát triển dọc biên giới Trung Quốc. Những vùng “tự trị” Tân Cương và Quảng Tây, vốn giống Vân Nam, là quê hương của rất nhiều nhóm người thiểu số có mối liên kết sắc tộc ở bên kia biên giới, cũng tổ chức những sự kiện tương tự nhắm đến Trung Á và Đông Nam Á, với Tân Cương hướng về Trung Á và Quảng Tây là Đông Nam Á. Bắc Kinh tin rằng sự hợp tác mở rộng qua biên giới sẽ giúp nuôi dưỡng các thị trường mới và củng cố quyền thế trong khu vực của Trung Quốc. Năm 2011, Quốc vụ viện Trung Quốc công bố một văn bản kêu gọi Vân Nam hãy trở thành “đầu cầu” cho những đất nước ở Nam Á và Đông Nam Á, một kế hoạch có tên gọi “Mở cửa về phía Tây Nam (Opening up the Southwest)”^[48]. Mục tiêu của kế hoạch là biến Côn Minh, một thành phố gần 4 triệu dân, thành một cửa ngõ trong khu vực làm mũi nhọn cho đầu tư và các luồng giao thương qua biên giới quốc tế dài 4000km của Vân Nam.^{27*}

Năm 2013, bốn quốc gia liên quan trong dự án BCIM đã gặp gỡ tại Côn Minh và đồng ý với yếu điểm khái quát của hoạch định này, vốn hứa hẹn sẽ xác định được những dự án cơ sở hạ tầng thực tế và có thể đạt được. Những dự án này sau cùng có thể bao gồm các tuyến đường sắt mới, các tuyến đường truyền điện và các hệ thống viễn thông mới, chạy qua các dãy núi xa xôi và xuyên qua cánh rừng nhiệt đới rậm rạp. Nhưng trọng điểm ban đầu là xây dựng tuyến quốc lộ 2800km từ Côn Minh đến Kolkata – vòng vèo qua Thụy Lệ, Mandalay và Dhaka – một tuyến đường mà cả bốn bên đều đã chấp thuận, về mặt nguyên tắc, vào

năm 2012. Khai mạc kì Triển lãm Trung Quốc – Nam Á năm 2014, Phó Thủ tướng Trung Quốc Ôn Dương thúc giục công tác thực hiện dự án này cần được đẩy nhanh hơn nữa.

Kể từ thập niên 1990, các nhà quy hoạch ở Côn Minh đã nói về việc xây dựng các tuyến giao thương trong khu vực, nhưng tới năm 2014 hoạch định BCIM mới trở thành ưu tiên quốc gia, khi Thủ tướng Lý Khắc Cường đề cập hoạch định này trong bài diễn văn thường niên trước Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc. Hoạch định này đối diện những trở ngại to lớn – đặc biệt về địa thế – nhưng hiện đã có tiến triển. Bộ Giao thông Vận tải Trung Quốc đã hoàn thành một dự án dành cho đường cao tốc chạy từ Côn Minh đến Kyaukphyu, vốn sẽ tách ra ở Mandalay để tiếp theo tuyến đường BCIM được đề xuất chạy qua vùng Đông Bắc Ấn Độ. Chính phủ ở Dhaka đang chuẩn bị kí kết một bản ghi nhớ về thỏa thuận sơ bộ với một công ty xây dựng Trung Quốc để xây dựng một đoạn quốc lộ của Bangladesh, bao gồm một đường cao tốc trên cao đi từ thủ đô Dhaka đến thành phố cảng Chittagong, nơi đó một công ty Trung Quốc đang điều hành một cảng container.

Hoạch định này đã không có được mọi thứ theo ý Trung Quốc. Năm 2009 và 2011, Trung Quốc và Myanmar kí kết các bản ghi nhớ về thỏa thuận sơ bộ cho việc kiến thiết một đặc khu kinh tế mới ở Kyaukphyu chịu sự quản lí của Tập đoàn CITIC, một tập đoàn quốc doanh của Trung Quốc. Tập đoàn này hình dung việc mở rộng cảng nước sâu và kiến thiết một khu vực công nghiệp và các trạm tàu hậu cần, được nối kết bằng một tuyến đường sắt 20 tỉ đô-la Mỹ. Nhưng sau khi bị dân địa phương phản đối dữ dội, chính phủ đã hoãn các dự án này lại. Khi thỏa thuận này hết hiệu lực vào năm 2014, họ bảo tuyến đường sắt đó sẽ không được triển khai. Đây là đòn đả kích vào Trung Quốc, vốn trước đó đã xây một tuyến mới từ Côn Minh đến Thụy Lệ. Nhưng trạng thái lãnh đạm hiện tại của các mối quan hệ song phương cho thấy việc đầu tư vào một dự án 20 tỉ đô-la hã còn là một bước đi quá xa vời.

Tuy vậy, các mầm xanh kinh tế đang xuất hiện. Vào tháng Mười Hai năm 2015, Quốc hội Myanmar cuối cùng đã chấp nhận các bản hợp đồng với Tập đoàn CITC để kiến thiết cảng khẩu nước sâu và khu vực công nghiệp kia, sau nhiều năm chờ đợi mòn mỏi.^{28*} Dự án 14 tỉ đô-la này đã làm khôi phục hi vọng bên phía Trung Quốc rằng đường cao tốc cho đoạn Kyaukphyu và Thụy Lệ cuối cùng cũng sẽ được xây dựng. Năm 2014, chính phủ Myanmar từ chối khoản cho vay 2 tỉ đô-la của Trung Quốc để xây dựng đoạn đường đề xuất kia, cho rằng con đường này cần được xây theo hình thức liên doanh với một công ty địa phương nằm trong quy trình xây - vận hành - chuyển giao. Nhưng có lẽ người ta sẽ tìm ra được giải pháp: thật không hình dung nổi một nước nghèo như Myanmar có thể có đủ tài lực để luôn ngăn chặn Trung Quốc đầu tư cơ sở hạ tầng.

Bản chất đa phương của dự án BCIM có thể giúp Trung Quốc lèo lái trên vùng biển chính trị nhạy cảm mà ai cũng biết đến. “Đường ống dẫn dầu khí không bị nhận nhiều lời phê phán ở Myanmar như con đập Myitsone và mỏ đồng Letpadaung, do chúng tôi hợp tác với Hàn Quốc và những nước khác”, theo lưu ý của Giáo sư Lô Quang Thịnh, Sở trưởng của Sở Nghiên cứu Đông Nam Á ở Đại học Văn Nam.^{29*} Khí đốt của Trung Quốc được chuyển đến bởi một hiệp đoàn do Daewoo dẫn đầu đang hoạt động ở mỏ Shwe, tại đó có Ấn Độ là nhà đầu tư khác - nên đây không được xem là dự án thuần của Trung Quốc. Cái ô đa phương này giúp che chắn Trung Quốc trước cơn thịnh nộ với quy mô và mức độ như họ đã trải nghiệm ở Myitsone và Letpadaung.

Nếu quốc lộ BCIM được tiếp tục, người được lợi lớn nhất có thể là thị trấn Thụy Lệ ở biên giới, một tiền đồn xa xôi trong rừng cách Bắc Kinh những 3000km. Hơn một thập niên trước, Thụy Lệ là “thành phố tội lỗi”, với nguồn lợi nhuận lớn đến từ mua bán ngọc bích Miến Điện và buôn lậu heroin tràn lan. Du khách Trung Quốc sang Myanmar vài giờ đánh bạc trong các sòng bạc và trở mắt nhìn các cô gái chuyển giới biểu

diễn các màn khiêu dâm lòn lợt. Những cô gái điếm nghiện ma túy đổ ra đường và đều có kết quả kiểm nghiệm dương tính với HIV trong nhiều phòng khám chuyên bệnh sinh dục ở thành phố này. “Thậm chí còn chẳng có hàng rào hay một trạm nhập cảnh chính thức nào”, một cư dân lâu năm cho tôi biết. “Trước đây người ta thường bán bột trắng bên vệ đường.”^{30*}

Tất thủy đều thay đổi vào năm 2005, khi chính phủ địa phương đóng cửa biên giới không cho du khách vào và trấn áp các hoạt động phi pháp. Ngày nay Thụy Lệ đã phát triển thành “một tay trung niên đứng đắn nửa mùa”: số du khách vẫn đến đây chơi golf ít hơn nhiều so với mấy gã chu môi nhìn chòng chọc vào các bộ ngực giả. Thành phố này không còn là ổ tội lỗi nữa mà là một thị trường bán sỉ khổng lồ. Phần lớn nền kinh tế này vẫn còn được tiếp nhiệt bằng ngọc bích, thứ “vàng màu xanh lục” được đào lên từ những dãy núi trái khắp vùng biên giới, nhưng nơi đây còn là đường ống xuất khẩu cho các loại hàng hóa được làm từ các trung tâm sản xuất ở phía Đông. Gần nửa số giao thương được ghi nhận của Trung Quốc với Myanmar đều băng qua bên kia biên giới tại Thụy Lệ, nhưng đường biên giới quá nhiều lỗ hổng đến mức không ai biết nó thực sự có giá trị gì.

Đã là điểm vào cho đường ống dẫn dầu khí, Thụy Lệ đang sửa soạn để tự biến mình thành cửa ngõ cho Vân Nam vào Đông Nam Á và Ấn Độ Dương. Các nhà quy hoạch hi vọng một “khu vực thử nghiệm” mới với những cơ sở hạ tầng dành cho việc xử lý giao thương, hậu cần và kho bãi sẽ trở thành một trung tâm giao thương quốc tế trên tuyến đường bộ từ Côn Minh đến Kolkata. Khi tôi ghé nơi đây vào năm 2014, khu vực mới đó đã đón nhận được đầu tư kha khá, với nhiều khoản đầu tư khác đã được lên kế hoạch. Hàng bao nhiêu héc-ta đất cho hoạt động kho bãi mới đã mọc lên, phần nhiều vẫn còn trống trải. Các viên chức địa phương muốn xây dựng một thành phố bắt qua biên giới với 300.000 dân – một “cực phát triển mới” của miền Tây Nam Trung Quốc. Họ dự

tính đơn giản hóa các khâu kiểm soát của hải quan và xúc tiến thêm việc giao thương qua biên giới, dựa trên những thành công có được của vùng đất giao điểm miễn thuế Thu Cáo, một mẩu đất bắt từ Thụy Lệ qua con sông Shweli, ngay trên biên giới với Myanmar.

Những chiếc xe tải tới Thu Cáo được chào đón bằng tấm biển quảng cáo khổng lồ của Chủ tịch Tập Cận Bình đang tuyên bố, bằng tiếng Anh, “Việc Cải cách không tạm dừng lại và việc Mở cửa không ngừng lại”.^{31*} Những chiếc xe tải đó từ khắp mọi miền Trung Quốc đến đó, dỡ hàng tại đây để xuất khẩu. Tôi thấy những chiếc xe máy dạng tháo ráp được đến từ Trùng Khánh đang tụ tập tại đó và được lái qua biên giới sang Myanmar. Những cửa tiệm ở Thu Cáo bán các dụng cụ điện, máy móc, điện thoại di động, đồ điện tử – và khăn trùm đầu của dân Muslim. Thị trường lớn nhất, không tránh khỏi, là Thành phố Đá quý. Giới thương nhân Miến Điện được chính quyền Vân Nam cấp một bản “giấy phép tạm trú” nhỏ màu xanh lục, nhưng nhiều người thực sự đã là cư dân thường trú ở Trung Quốc.

Nhiều chỗ ở Thu Cáo vẫn còn đậm chất Miến Điện: những người đàn ông da ngăm mặc *longyi* chất hàng điện tử Trung Quốc lên những chiếc xe tải sơn màu sặc sỡ; các chủ tiệm đọc báo viết bằng chữ Brahmic quăn quẩn. Vệ đường ố màu đỏ của nước cau và những cô gái làng chơi có đôi má trắng thoa bột *thanaka*. Những cuộc vượt biên diễn ra trong thoáng chốc: năm 2014 có hơn 12 triệu nhập cảnh chính thức của những người có giấy phép ngoại quốc ở Thu Cáo. Những người không giấy phép chỉ đơn giản nhảy qua những lỗ hổng ở hàng rào kẽm gai mỏng manh ngăn cách hai nước. Trong vài giây điên rồ, tôi đứng với một chân ở Trung Quốc và một chân bên Myanmar. Cư dân địa phương đến và đi bất kì khi nào họ muốn; an ninh biên giới lỏng lẻo vô cùng.

Cư dân Trung Quốc và Miến Điện ở Thụy Lệ dường như sống rất hòa đồng với nhau, nhưng bên dưới bề mặt đó có những mối căng thẳng. “Những người Miến đó không giống người Trung Quốc chúng tôi”, một

phụ nữ Hán tộc trung niên cho tôi biết. “Họ hoang dại, và đánh lộn trên đường phố; đôi khi họ còn giết người. Họ không có chính phủ tốt như chúng tôi”. Bà tiếp tục kể một câu chuyện dài dòng về một người đàn ông Hán tộc đi làm ăn với một trưởng thôn ở Miến Điện, đầu tư số tiền tiết kiệm của đời mình cho một mỏ than. Việc làm ăn rất suôn sẻ – cho đến ngày nọ, đối tác Miến Điện kia quyết định rằng ông ta muốn cái mỏ đó cho chính mình. “Hắn giết đối tác Trung Quốc của mình, sát hại vợ người đó, và hãm hiếp con gái người đó”, bà kể, bằng giọng phỉ báng.

Đầu tư lớn ở Thụy Lệ yêu cầu một cú nhảy lớn tương đương về niềm tin vào một tương lai hữu ích cho mỗi bang giao Trung Quốc – Myanmar. Phần lớn sẽ phụ thuộc vào chính phủ NLD mới, vốn có được sự dẫn dắt hiệu quả của Aung San Suu Kyi khi bà đảm nhận vai trò “cố vấn nhà nước”. Vị trí này được đặc biệt tạo ra cho bà, do Hiến pháp Myanmar cấm không cho người có thân nhân ngoại quốc được giữ chức Tổng thống: người chồng quá cố của Suu Kyi là người Anh, hai người con của bà cũng vậy. Dẫu thế, ai cũng cho rằng vị trí mới của bà sẽ cho bà nhiều quyền lực hơn vị Tổng thống chính thức. Suu Kyi chính thức đảm trách việc định hình chính sách ngoại giao của Myanmar – và không có mối quan hệ nào quan trọng hơn mối quan hệ với Trung Quốc.

Đây là một tình huống lí thú. Bắc Kinh đứng sau chính phủ quân phiệt của Myanmar trong suốt nhiều năm tháng bà Suu Kyi bị quản thúc; họ không lưu tâm đến việc đẩy vào các thế lực thân dân chủ vốn đang dưới quyền lãnh đạo của bà về mặt danh nghĩa. Tuy thế Bắc Kinh biết họ phải cộng tác với chính phủ mới của Suu Kyi, và Suu Kyi biết bà phải tạo lập một mối quan hệ lành mạnh với Bắc Kinh. Sau rốt, ta đâu thể chọn lựa láng giềng của mình. Sáu tháng trước chiến thắng áp đảo của NLD, vào mùa hè năm 2015, Bắc Kinh trải thảm đỏ mời Suu Kyi. Trong chuyến công du đến Trung Quốc, Suu Kyi gặp Tập Chủ tịch và được đối đãi như người đứng đầu quốc gia. Các nhà hoạt động nhân quyền hi vọng bà sẽ nói về Lưu Hiểu Ba. Tuy thế, mặc cho danh tiếng

của bà ở vai trò một nhà tư tưởng, bà đã cẩn trọng không làm cho chủ nhà khó chịu. Vào tháng Tư năm 2016, Bộ trưởng Ngoại giao là yếu nhân ngoại giao đầu tư hội kiến chính phủ mới của Myanmar ở Naypidaw.

Kể từ khi được thả, Suu Kyi đã nỗ lực hết sức để tự đặt mình ở vai trò một chính khách thực dụng, làm tức giận nhiều người theo lí tưởng chủ nghĩa từng ủng hộ bà. Vai trò này của bà ảnh hưởng đến cả những khoản đầu tư của Trung Quốc, một sự vụ mà bà tỏ ra thích ứng một cách đáng ngạc nhiên. Khi chính phủ trước yêu cầu bà chủ trì một ủy ban điều tra được thành lập để báo cáo về vấn đề gây tranh cãi đối với mỏ đồng ở Letpadaung, Suu Kyi tư vấn rằng dự án nên được cho phép tiếp tục – điều mà bà bị chỉ trích dữ dội. (Một số nhà phân tích tin rằng đảng lãnh đạo trước đã lừa bà tiếp nhận vụ điều tra này, nhận thấy rằng bà sẽ trông tồi tệ cho dù tư vấn điều gì đi nữa.) Ngoài ra, bà gần như không nói gì về các đường ống dẫn dầu khí đang gây tranh cãi của Trung Quốc, mà lại ca ngợi Sáng kiến Vành đai và Con đường của Tập Cận Bình. Do vậy Bắc Kinh hi vọng vị lãnh đạo mới của Myanmar sẽ là người mà họ có thể cùng làm ăn.

Ở vai trò Bộ trưởng Ngoại giao, Suu Kyi phải quyết định liệu có nên tiếp tục hai đầu tư trọng yếu của Trung Quốc hay không: con đập Myitsone đang bị đình hoãn và việc chuyển nhượng đặc khu kinh tế của CITIC ở Kyaukphyu. Bắc Kinh liên tục lên tiếng cho biết hi vọng của mình rằng công tác xây đập Myitsone sẽ tái khởi động, mặc dù chính Tập đoàn Đầu tư Điện lực Quốc gia Trung Quốc đã kín đáo chấp nhận rằng họ phải tập trung trước tiên vào những dự án nhỏ hơn. Dân chúng còn ủng hộ việc thẩm tra kĩ càng thỏa thuận giữa chính phủ sắp hết nhiệm kì với CITIC vào cuối năm 2015. Với việc thiếu đường sá và cơ sở hạ tầng điện năng gây cản trở cho sự tăng trưởng, Suu Kyi biết Myanmar không thể xua đi các khoản đầu tư của Trung Quốc. Nhiệm vụ tế nhị của bà là trấn an Trung Quốc rằng đầu tư có trách nhiệm được

chào đón, đồng thời chế ngự cảm thức chống Trung Quốc ngoài đường phố Myanmar.

Suu Kyi còn phải cộng tác với Trung Quốc để giúp đảm bảo cho tiến trình hòa bình mỏng manh của chính Myanmar. Trung Quốc tiến hành những cuộc đàm phán gìn giữ hòa bình với một tá các nhóm vũ trang hồi năm 2011 và đóng vai trò quý giá trong việc điều phối các cuộc đàm phán giữa chính phủ Myanmar với Quân đội Độc lập Kachin ở năm tiếp theo đó. Dẫu vậy, một số nhà quan sát (bao gồm cựu chính phủ Myanmar) tin rằng điều đó đã làm trầm trọng thêm tình huống sôi sục ở các khu vực biên giới, giúp cung ứng vũ khí cho quân phiến loạn Wa và Kokang.^{32*} Nếu đúng vậy, đây rõ là một lí do thêm nữa để chấp thuận Trung Quốc. Chính phủ sắp hết nhiệm kì này đã đạt thỏa thuận hưu chiến với bảy nhóm sắc tộc có vũ trang hồi tháng Mười năm 2015, nhưng không có bước đi cụ thể nào để duy trì việc này. Bắc Kinh tỏ ý rằng họ có thể sẵn sàng đảm nhận vai trò chính thức trong việc hỗ trợ đối thoại giữa chính phủ Myanmar và những bên kí kết hưu chiến, đặc biệt với những nhóm vũ trang ở biên giới Trung Quốc – Myanmar.

Nếu Trung Quốc và các công ty của mình cư xử có trách nhiệm, họ sẽ có được mọi cơ hội thấy rằng chính phủ NLD dưới quyền Aung San Suu Kyi ít phiền hà hơn chính quyền vụng về của Thein Sein. Tuy vậy điều đó không làm thay đổi thực tế rằng Bắc Kinh hiện đang ở vị thế yếu hơn nhiều so với những gì họ có thể thấy trước hồi năm 2010. Khi ấy họ hi vọng sẽ biến Myanmar thành “con tốt” trong khu vực của họ; giờ đây họ chỉ muốn khôi phục những mối quan hệ ngoại giao bình thường. Với việc công luận được giải phóng, Trung Quốc và các công ty của họ sẽ phải cật lực để giành được nhân tâm. Nếu họ có thể làm thế, cuộc giao thương song phương sẽ phát triển và quá trình hội nhập kinh tế xa hơn nữa sẽ là điều không tránh khỏi: đây là hệ quả tự nhiên của việc sống kế bên nền kinh tế lớn nhất châu Á. Và nếu Trung Quốc đầu tư tốt, họ có tiềm năng rất lớn trong việc cải thiện đời sống dân Myanmar. Người dân

Myanmar quả có nhiều thứ để sợ về một Trung Quốc đang trỗi dậy – nhưng họ phải tìm cách lớn lên cùng với điều đó.

[40] Nguyên gốc là “California Dreaming”. Thuở xưa ở Mỹ, California nổi danh là nơi người ta đổ xô tìm vàng (Gold Rush), vì thế nơi đây thường được ví là nơi bắt đầu một cuộc sống mới sung túc nếu chí thú làm việc cộng thêm chút may mắn. Từ nghĩa gốc này, cụm “California Dream(ing)” được hiểu rộng ra thành một trạng thái mong mỏi điều gì đó tươi tắn hơn, đủ đầy hơn tình trạng hiện tại – ND.

[41] Theo tiếng Myanmar, “pauk-paw” nghĩa là “anh em họ xa” – ND.

[42] Nguyên gốc: 国家电力投资集团 (Quốc gia Điện lực Đầu tư Tập đoàn) – ND.

[43] Nguyên gốc: 中国兵器工业集团公司 (Trung Quốc binh khí công nghiệp tập đoàn công ty) – ND.

[44] Raj theo tiếng Hindustan (ngôn ngữ chính thức của Ấn Độ) nghĩa là “cai trị”. Từ này được dùng để chỉ thời cai trị của Anh (British Raj) tại Ấn Độ, Pakistan, Bangladesh và Miến Điện, từ năm 1858 đến năm 1947 – ND.

[45] Nguyên gốc: 滇缅公路 (Điện Miến Công lộ) – ND.

[46] Một số địa phương quen gọi là “chùa Tàu” – HĐ.

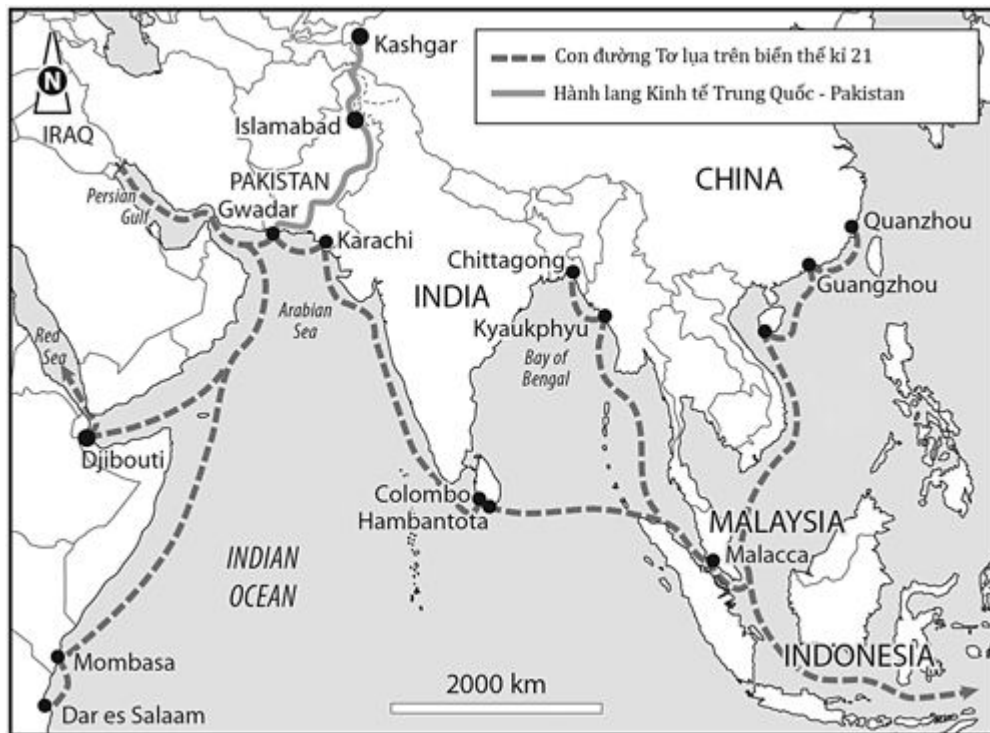
[47] Eo Malacca là eo biển quan trọng bậc nhất đối với Trung Quốc vì hàng xuất khẩu và năng lượng nhập khẩu về Trung Quốc đều đi qua eo biển này. Tình thế lưỡng nan ở đây mang hàm nghĩa Trung Quốc không thể không cần tới eo Malacca nhưng Trung Quốc cũng có thể bị khống chế bởi eo Malacca – HĐ.

[48] Nguyên gốc: 面向西南开放 (diện hướng Tây Nam khai phóng) – ND.

CHƯƠNG 5

CHUỖI NGỌC TRAI

NỖI SỢ HÃI VÀ LÒNG OÁN HẬN Ở ẤN ĐỘ DƯƠNG



Ấn Độ Dương

Khi tàu ngầm Hải quân của Quân đội Giải phóng Nhân dân (PLA) đậu tại một cảng container do Trung Quốc sở hữu nằm ở Sri Lanka vào tháng Chín năm 2014, họ dường như xác nhận nỗi sợ ở khắp Ấn Độ về những tham vọng chiến lược của Trung Quốc. Giới phân tích quân sự theo lối điều hâu ở New Delhi tin rằng Bắc Kinh đang xây dựng một cách hệ thống các cơ sở hải quân ở khắp Ấn Độ Dương, tìm cách đoạt lấy quyền kiểm soát chiến lược ở sâu sau Ấn Độ. Họ có một cái tên đầy màu sắc cho âm mưu hiểm độc này với ý thắt chặt thông lọng hàng hải quanh Mẹ Ấn Độ: “Chuỗi ngọc trai”^{[49]1*}.

Tàu ngầm Trung Quốc là loại tàu chạy bằng diesel lớp Tống (*Song-class*), đi bên cạnh là một tàu hỗ trợ. Nó đậu ở Cảng container Quốc tế Colombo (Colombo International Container Terminal), một cảng thương mại chịu sự quản lý của một nhánh được niêm yết chứng khoán ở Hong Kong thuộc Tập đoàn Cục Chiêu thương của nhà nước Trung Quốc (China Merchants Group).^[50] Nhiều tuần sau, những con tàu này trở về Colombo, bắt chắp cảnh báo từ New Delhi rằng bất kỳ sự hiện diện nào của tàu ngầm Trung Quốc ở Sri Lanka đều “không thể chấp nhận được”.^{2*} Phản ứng lại “mối lo ngại an ninh” của Ấn Độ, chính quyền Sri Lanka bảo rằng tàu hải quân quốc tế đậu ở Colombo để tiếp nhiên liệu và ăn uống vốn là thông lệ thường thấy. Bắc Kinh nói thêm rằng tàu ngầm của họ tham gia vào “các nhiệm vụ chống hải tặc” ở vịnh Aden, tại đó Hải quân Trung Quốc hợp tác chặt chẽ với các bên đối ứng của Ấn Độ và Hoa Kỳ, và nói rằng việc lưu nán ít ngày đó không gì ngoài việc “cập cảng theo lệ thường (routine port call)”.^{3*}

Những lời giải thích đó hợp lí, mặc dù thật bất thường khi các tàu ngầm lại được triển khai trong công tác chống hải tặc và việc lưu nán của Hải quân PLA ở Colombo khó có thể gọi là lệ thường. Nhưng sự hiện diện của tàu ngầm Trung Quốc ở Sri Lanka làm cho Hải quân Ấn Độ giật mình, dẫn đến các vấn đề trong Quốc hội Ấn Độ và cơn náo động trong giới truyền thông. Khi Bộ Quốc phòng Trung Quốc sau đó xác nhận rằng họ còn triển khai ở Ấn Độ Dương một tàu ngầm tấn công lớp Thương (*Shang-class*) Type-093 được trang bị đầu đạn hạt nhân, đài tin tức NDTV phẫn khích tường trình về sự khởi đầu của “một cuộc chơi lớn” dùng xảo kế tàu ngầm, dựa vào một từ cũ dành cho cuộc đấu chiến lược giữa Đế quốc Anh và Đế quốc Nga hòng giành vị thế tối cao khu vực trung tâm châu Á. Trích từ các nguồn vô danh, NTDTV tường trình rằng các sĩ quan cấp cao của Hải quân Ấn Độ không chấp nhận xác nhận của Trung Quốc rằng việc triển khai tàu ngầm nhằm phụ trợ cho nhiệm vụ chống hải tặc ngoài khơi đảo Somalia. Thay vào đó, họ tin rằng đây thực

sự là một phần của “hành động được sắp đặt kĩ lưỡng nhằm khuếch trương sự hiện diện quân sự trong khu vực”.^{4*}

Tường trình của NDTV xuất hiện chỉ vài tuần sau khi Trung Quốc cam kết tài trợ các khoản đầu tư gây choáng trị giá 46 tỉ đô-la ở Pakistan, chủ yếu cấp tiền cho “hành lang kinh tế” dài 3000km từ Biển Ả Rập đến Tân Cương. Tuyến này sẽ bắt đầu ở Gwadar, một cảng do Trung Quốc quản lí ở bờ biển Pakistan gần biên giới Iran, nơi mà giới chuyên gia an ninh Ấn Độ sợ rằng sẽ trở thành căn cứ chiến lược cho Hải quân Trung Quốc ở Ấn Độ Dương. Tọa lạc gần các tuyến vận tải then chốt ra vào vịnh Ba Tư, cảng nước sâu này là liên kết quan trọng trong “Con đường Tơ lụa Thế kỉ 21” vốn được hô hào suốt lâu nay. Bắc Kinh bảo rằng sáng kiến này sẽ cải thiện khả năng kết nối giữa châu Á và châu Âu, tạo ra các tuyến giao thương mới và tăng cường phát triển trong khu vực. Nhưng sự khuếch trương của Trung Quốc sang Ấn Độ Dương đang gây ra nhiều cơn bão chồn cả ở New Delhi lẫn Washington.

Những nỗi sợ này được tỏ rõ trong lời giễu báo truyền thông dạng không công khai danh tính (off the record) do một sĩ quan Hải quân Hoa Kỳ cấp cao đưa ra ở Delhi vào tháng Ba năm 2015. “Không có chút phần trăm động lực nào để cải thiện các mối bang giao với Trung Quốc”, ông cho biết. “Kì cùng Trung Quốc và Hoa Kỳ sẽ không hòa hảo với nhau; mối quan hệ này rộng tuếch. Nơi chúng tôi có tác động nhiều nhất là ở sự hợp tác của chúng tôi với Ấn Độ”. Ông hứa hẹn rằng Hoa Kỳ sẽ cung ứng cho quân đội Ấn Độ bất kì thứ gì họ cần, bao gồm máy bay chiến đấu và công nghệ tạo dựng hàng không mẫu hạm, để bảo vệ Ấn Độ Dương trước cái nguy cơ xâm chiếm của Hải quân PLA. Một người có mặt ở buổi giễu báo này tóm tắt thông điệp của viên sĩ quan là, “Hãy cộng tác với nhau để đối phó Trung Quốc”.^{5*}

ẤN ĐỘ DƯƠNG

Ấn Độ mất đi niềm tin đối với Trung Quốc kể từ lúc họ bị thua trận trong cuộc Chiến tranh Trung – Ấn năm 1962, một cuộc chiến nổ ra sau

một loạt vụ tranh chấp biên giới Himalaya bắt đầu từ cuối thập niên 1960. Trung Quốc phát động nhiều đợt công kích cùng lúc vào vùng lãnh thổ do Ấn Độ tuyên xưng chủ quyền ở Aksai Chin, một sa mạc trên núi cao kẹp giữa Tân Cương, Tây Tạng và Ladakh, và nằm trong khu vực giờ có tên là Arunachal Pradesh, một bang phía Đông Bắc giáp Tây Tạng và Bhutan. Cuộc giao tranh đó diễn ra ác liệt, phần lớn giao tranh ở độ cao hơn 4000m, và quân đội Ấn Độ bị các cánh quân thiện chiến hơn của Trung Quốc làm chuyển hướng. Hơn 3000 lính Ấn Độ tử trận hoặc mất tích khi chiến đấu; 4000 lính khác bị bắt. “Đây là những trận thua nhỏ theo tiêu chuẩn của chiến tranh hiện đại”, Ramachandra Guha viết trong cuốn lịch sử đầy thẩm quyền *India after Gandhi*, “tuy vậy cuộc chiến này là một thất bại lớn trong trí tưởng tượng của Ấn Độ”.^{6*}

Trong thập niên sau ngày Độc lập năm 1947, Thủ tướng Ấn Độ Jawaharlal Nehru đã nói về mối hữu nghị giữa Ấn Độ và Trung Quốc ở vai trò cơ sở cho một “châu Á hưng khởi”. Các mối ràng buộc ngoại giao nảy nở giữa hai nước này thậm chí còn có câu nổi tiếng và vui nhộn bằng tiếng Hindi – *Hindi-Chini bhai-bhai*, nghĩa là “Người Ấn Độ và người Trung Quốc là anh em”. Do vậy việc Trung Quốc xâm lăng gây nên phản ứng sốc cũng như thất vọng: “Trong dân chúng Ấn Độ, cảm thức chủ yếu là thấy bị phản bội, bị người láng giềng vô sỉ lừa lọc, người mà họ trước đó ngây thơ quyết định tin cậy và ủng hộ”, Guha viết. Hơn 50 năm trôi qua, nỗi nhục ấy – và sự phản bội ấy – vẫn chưa bị quên lãng.

Tranh chấp vùng biên giới đó vẫn chưa được giải quyết, một cái gai trường kì trong mối bang giao Trung – Ấn. Ấn Độ tuyên xưng chủ quyền 38.000km² vùng lãnh thổ đồi núi hoang lương ở phía Tây Nam Tây Tạng, trong khi Trung Quốc tuyên xưng chủ quyền gần 90.000km² Arunachal Pradesh, nơi mà Bắc Kinh đề cập với tên “Nam Tây Tạng”. Tình thế này càng không cải thiện khi Trung Quốc thường xuyên xâm phạm qua Tuyến kiểm soát thực tế (Line of Actual Control), mặc dù không có đụng độ quân sự nào kể từ năm 1975. Sự hợp tác ngày càng

sâu rộng giữa Trung Quốc với các nước láng giềng của Ấn Độ – như Sri Lanka, Bangladesh, Nepal, Myanmar và Maldives, nhưng trên hết là đại địch Pakistan – càng làm New Delhi thêm lo lắng. Họ tin rằng Trung Quốc đang theo đuổi một cuộc chơi xưa cũ khi tìm cách “nhốt” Ấn Độ lại, ngăn chặn Ấn Độ hiện thực hóa địa vị của mình như một cường quốc. Điều này bắt đầu bằng việc kiểm soát Tây Tạng năm 1950, một khu vực đệm truyền thống giữa Trung Quốc và Ấn Độ, và tiếp tục bằng việc Bắc Kinh chối từ ủng hộ New Delhi khi Ấn Độ nỗ lực trở thành một thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Cụm từ “chuỗi ngọc trai” lần đầu xuất hiện trong bản báo cáo về an ninh năng lượng được chuẩn bị cho Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ, của công ty Booz Allen Hamilton (nhà thầu từng tuyển dụng người thổi còi khét tiếng Edward Snowden). Bản báo cáo này miêu tả làm thế nào Trung Quốc, theo cách thức khá hợp lí, đang tạo ra một mạng lưới các cảng nhằm bảo vệ các tuyến đường biển mà qua đó dùng để nhập khẩu phần lớn lượng dầu, đặc biệt ở những điểm thắt hẹp như eo biển Melaka và Hormuz.^{7*} Phe người Ấn Độ ủng hộ lí thuyết này đã nhiệt thành tiếp dụng ẩn dụ đó để miêu tả làm thế nào Trung Quốc đang theo đuổi một chính sách bủa vây để bóp nghẹt các điểm phòng vệ của Ấn Độ. Họ chỉ vào nhiều cơ sở cảng khẩu của Trung Quốc ở Ấn Độ Dương vốn có thể được Hải quân PLA dùng đến. Đi ngược chiều kim đồng hồ, những cảng này bao gồm một cảng nước sâu được đề xuất nằm tại Sonadia gần Chittagong ở Bangladesh; cảng nước sâu mới mở tại Kyaukphyu ở Myanmar, vốn phục vụ cho đường ống dẫn dầu của Trung Quốc chảy đến Vân Nam; các cảng container tại Hambatota và Colombo ở Sri Lanka; và các cảng Karachi và Gwadar ở Pakistan.

Người Ấn Độ càng tin hơn nữa vào lí thuyết “chuỗi ngọc trai” kể từ khi Tập Cận Bình tuyên bố đại kế hoạch của ông ta để kiến lập một Con đường Tơ lụa trên biển thế kỷ 21. Trong bài diễn văn của ông trước Quốc hội Indonesia vào tháng Mười năm 2013, Tập nói đến việc tăng

cường hợp tác hàng hải và việc Trung Quốc theo đuổi “vận mệnh chung” cùng với các nước láng giềng. Khi Bắc Kinh công bố một văn kiện chính sách vào tháng Ba năm 2015, họ kêu gọi xây dựng cơ sở hạ tầng cảng khẩu mới và các tuyến liên kết với những hệ thống giao thông vận tải ở đất liền; tăng số tuyến đường biển quốc tế; cải thiện hậu cần, đặc biệt thông qua việc sử dụng công nghệ thông tin; dỡ bỏ các rào cản giao thương và đầu tư; và gia trọng quá trình hội nhập tài chính, một phần bằng cách khuyến khích dòng đồng nhân dân tệ nhiều hơn.^{8*} Bắc Kinh bảo rằng Con đường Tơ lụa trên biển sẽ mang đến nhiều mối lợi chung; nhưng giới phân tích an ninh ở New Delhi tin rằng việc Trung Quốc càng lúc càng hiện diện nhiều ở Ấn Độ Dương là kế hoạch thực sự được thiết kế nên nhằm phô bày sức mạnh hải quân của Trung Quốc ở một nơi xa quê nhà, và làm cho Ấn Độ bị tổn thất.

Một trong những nhà phê bình kịch liệt nhất là Brahma Chellaney, cựu cố vấn cho Hội đồng An ninh Quốc gia Ấn Độ (National Security Council) và giáo sư ngành Nghiên cứu Chiến lược ở Trung tâm Nghiên cứu Chính sách (Centre for Policy Research) trụ sở ở New Delhi, một hội cố vấn độc lập ở Ấn Độ. Một học giả Ấn Độ khác vốn nghiên cứu mối quan hệ giữa Trung Quốc và Ấn Độ đã miêu tả vị cựu giáo sư Harvard kia là một kẻ “cuồng điên mất trí”, nhưng Chellaney đáng để lắng nghe: ông lên tiếng đồng ý về cảm giác tiêu cực của nhiều người Ấn Độ đối với Trung Quốc.^{9*}

Tôi từng gặp Chellaney ăn tối trong khung cảnh xa hoa của khách sạn Taj Mahal ở Delhi.^{10*} “Tận sâu lòng mình tôi không tin nhà nước Trung Quốc”, ông tuyên bố trước khi món ăn ra tới, gần như không có ý nói chuyện phiếm. “Trung Quốc có một hệ thống lấy chủ nghĩa dân tộc cực đoan làm niềm tin chính trị của họ. Nhà nước Hán tộc này đưa lời tuyên xưng chủ quyền đối với những vùng đất vốn không bao giờ là của họ”. Ông nói, Sáng kiến Vành đai và Con đường của Tập Cận Bình là phiên bản mới nhất của lối nghĩ này: Trung Quốc đang dùng thực lực kinh tế

của mình để phô bày sức mạnh của nhà nước Trung Quốc Hán tộc ở bên kia biên giới của họ. “Ở tất cả các nước mà họ đã thu được lợi về mặt chiến lược, họ dùng các công ty kĩ thuật của mình làm quân tiên phong cho việc vươn ra ngoài quốc tế”, ông giải thích.

Sự thâm nhập thương mại là yếu tố đi trước dẫn đến sự thâm nhập chính trị, sau là tích hợp sức mạnh kinh tế và quân sự. Trước tiên họ dùng các công ty kĩ thuật để tạo ra các dự án; sau họ mang vào chính công nhân của họ; rồi họ đạt được tầm ảnh hưởng về ngoại giao. Và cuối cùng họ có được tác động về mặt chiến lược.

Chellaney không hồ nghi gì về mục tiêu bên dưới của các khoản đầu tư của Trung Quốc ở Ấn Độ Dương. “Con đường Tơ lụa trên biển chỉ là vỏ bọc cho điều mà Trung Quốc đã theo đuổi suốt thời gian dài bấy nay, đó là “chuỗi trân châu””, ông phát biểu chắc nịch. Ông tin rằng khi Trung Quốc không còn nhấn mạnh việc “quạt khởi hòa bình”, nguyên tắc từng dẫn đạo cho đường lối ngoại giao Trung Quốc hồi một thập niên trước, mà chuyển sang chính sách đối ngoại “tích cực chủ động” gần đây, lúc ấy việc đó sẽ kết thúc một cách tồi tệ. “Trung Quốc càng lúc càng thay đổi trạng thái này ở châu Á – đây gọi là thái mỏng miếng salami”, ông cho biết.

Nhưng hệ thống đó khích lệ sự hung hãn. Nếu Trung Quốc cứ phát triển, sau thời gian 10 năm những thế lực quạt khởi khác sẽ xuất hiện để gây trở ngại cho việc sử dụng quyền lực của Trung Quốc. Hành vi của Trung Quốc đã khích động công luận khắp châu Á. Ở Ấn Độ, việc Trung Quốc phô bày lực lượng và xâm nhập qua biên giới đã làm thay đổi tâm cảnh nơi đây.

C. Raja Mohan, tác giả cuốn *Samudra Manthan: Sino-Indian Rivalry in the Indo-Pacific* và giám đốc của văn phòng mới ở Ấn Độ của tổ chức Carnegie Endowment, bảo rằng chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi “chuỗi trân châu” trở thành hiện thực.^{11*} “Nếu quân đội Trung Quốc có thể dùng một cơ sở dân sự, khi đó liệu cơ sở ấy vẫn còn là dân sự hay sẽ

thành quân sự? Tàu của họ phải đậu nơi nào đó”, ông bảo tôi, đề cập sự lưu nán kia ở Colombo.^{12*} Luận điểm của ông là Trung Quốc không cần thiết lập các cơ sở quân sự ở hải ngoại nếu tàu chiến và tàu ngầm của họ có thể trông cậy vào sự đón tiếp thân thiện ở các cảng thương mại. Hải quân Hoa Kỳ thường xuyên đậu ở những cảng thuộc về đồng minh của họ – Singapore chẳng hạn đã tiếp tàu Hoa Kỳ trung bình 150 lần mỗi năm. Hải quân Trung Quốc hiếm khi tận dụng các mối quan hệ hạn chế hơn nhiều của chính họ, vốn phần nào giải thích lí do tại sao việc đậu tàu ở Colombo đã giống lên các hồi chuông cảnh giác ở New Delhi.

Khác hẳn với khẩu hiệu trống rỗng, như giới phê bình lập luận, Tiến sĩ Mohan tin rằng Sáng kiến Vành đai và Con đường báo hiệu sự khởi đầu của một cuộc chuyển dời nền tảng trong địa chính trị châu Á. “Người Trung Quốc đang tới: vấn đề chỉ còn là khi nào và như thế nào”, ông bảo tôi như thế lúc ở văn phòng của ông tại trường Đại học Quốc gia Singapore (National University of Singapore), nơi ông ngụ hai tháng mỗi năm.

Khi Trung Quốc ra toàn cầu, họ sẽ có mặt ở khắp nơi trên thế giới. Trung Quốc có quy mô và tham vọng vô song. Họ sẽ làm trọn nhiệm vụ lịch sử của việc khai phóng khu vực Nội Á (Inner Asia). Điều này thật kịch tính: họ sẽ lan tỏa tư bản sang khu vực trung tâm châu Á. Cái sánh được duy nhất là Đế quốc Ấn Độ thuộc Anh (British Raj). Và Trung Quốc đang làm điều này theo một cách tinh vi hơn so với đế quốc Hoa Kỳ. Chuyện này sẽ xảy đến, nên anh cần một chiến lược dựa trên những mối bang giao ở Ấn Độ Dương.

Mohan tin rằng Ấn Độ nên cộng tác với Trung Quốc khi điều này có lợi, chẳng hạn “Hành lang Kinh tế Bangladesh – Trung Quốc – Ấn Độ – Myanmar” (BCIM). New Delhi đang lê bước chậm chạp, chủ yếu vì tuyến quốc lộ được đề xuất sẽ chạy gần sát bang Arunachal Pradesh đang tranh chấp ở biên giới. Họ sợ rằng PLA có thể hành quân theo con đường đó vào Ấn Độ, đồng thời các vùng biên giới mở sẽ khiến họ khó

kiểm soát những cuộc nổi loạn mà họ đang giao tranh ở khu vực Đông Bắc. Nhưng họ cũng thấy được các lợi thế trong hoạch định BCIM. Các Bang Đông Bắc nghèo khó ở Ấn Độ, vốn rất cần các cơ hội kinh tế mới, đã từ lâu thúc bách tạo ra các tuyến liên kết giao thương tốt hơn với Vân Nam. Và giao thương qua biên giới còn có thể tỏ ra là một nguồn lực tạo ổn định ở Arunachal Pradesh. “Chúng tôi nên cộng tác với Trung Quốc cho dự án BCIM”, Mohan cho biết. “Nếu chúng tôi có thể dụ họ làm điều này cho chúng tôi, thì cứ làm!”

Giống như Con đường Tơ lụa trên biển, hoạch định BCIM có những động cơ về địa chiến lược cũng như về thương mại. Nhưng giới phân tích, những người vốn sợ mọi động thái của Trung Quốc, đang phóng đại thực tế: Việc đảm bảo các tuyến đường thay thế dành cho hàng nhập khẩu năng lượng và việc bảo vệ các tuyến đường biển thương mại là những điều Bắc Kinh lưu tâm hơn hẳn so với việc xây dựng một đế quốc mới. Trung Quốc có những mối lưu tâm quân sự dễ hiểu ở Ấn Độ Dương, nhưng họ biết rằng họ không thể thách thức hải quân của Hoa Kỳ, Ấn Độ, Nhật và Úc gộp lại, vốn là những nước đang hợp tác ngày càng chặt chẽ với nhau. Trong bất kì trường hợp nào, các doanh nghiệp Trung Quốc, vốn tạo nên Con đường Tơ lụa trên biển, lo lắng về chuyện sinh lợi hơn là phục vụ cho các lợi ích chiến lược của nhà nước. Sự thật là đại sáng kiến của Tập Chủ tịch được thiết kế nhằm xúc tiến các lợi ích của Trung Quốc chủ yếu thông qua phát triển kinh tế, chứ không phải qua uy lực quân sự.

Tôi tìm thấy chứng cứ cho điều này trong thời gian ghé Trạm container phía Nam của Colombo (Colombo South Container Terminal), nơi tàu ngầm Trung Quốc đậu hai lần vào năm 2014. Giới phê bình của Bắc Kinh có xu hướng cho rằng các doanh nghiệp Trung Quốc là bù nhìn của nhà nước Trung Quốc, nhưng hầu hết các đầu tư của Trung Quốc ở hải ngoại về bản chất chỉ ít một phần – và thường là toàn bộ – mang tính thương mại. Trạm Container phía Nam của Colombo có 85% sở hữu

thuộc Công ty Năm vốn của Cục Chiêu thương Quốc tế Trung Quốc (China Merchants Holdings International) có niêm yết chứng khoán ở Hong Kong, một tập đoàn đang vận hành 35 trạm ở 13 quốc gia, bao gồm 8 trạm ở châu Âu. Công ty mẹ của nó là một tập đoàn quốc doanh, nên Bắc Kinh có chút ảnh hưởng đối với các hoạt động của tập đoàn này. Nhưng công ty con có niêm yết chứng khoán này trên hết là một nhà vận hành cảng khẩu có kinh nghiệm và họ vào Sri Lanka vì một lí do: để thu lợi từ khối lượng giao thương đang tăng qua Ấn Độ Dương.

Cơ sở Colombo trị giá 550 triệu đô-la Mỹ của Cục Chiêu thương Trung Quốc chỉ cách Galle Face một quãng ngắn, một khu vực cỏ xanh um gần khu thương mại của thành phố, nơi đó dân địa phương thả diều, tản bộ dọc theo con đường dạo mát, và ăn uống ở những ki-ốt trên bãi biển. Trạm này là nơi đẳng cấp thế giới: nó có thể cấp chỗ cho những con tàu cự đại chở 19.000 container, gấp đôi sức chứa của các trạm cũ của Colombo, và là một trong vài cảng khẩu duy nhất trên thế giới có thể vận hành những giàn khung cần cầu cao 70m. Đây là trung tâm chuyển tàu dành cho hàng hóa Ấn Độ đi châu Âu, Trung Quốc và Hoa Kỳ. Những chuyến vận chuyển hàng đường biển chỉ hiệu quả chi phí trên những chiếc tàu cự đại, nhưng Ấn Độ có rất ít cơ sở dành cho loại tàu này. Việc tải hàng và dỡ hàng ở Colombo, cách Ấn Độ 300km về phía Nam, đã tiết kiệm thời giờ lẫn tiền bạc cho những nhà vận chuyển. “Đây là dự án thương mại đơn thuần, nên chúng tôi không được chính quyền hỗ trợ”, Lance Zuo, trợ lí tổng quản lí, cho tôi biết. “Chúng tôi là nhà vận hành trạm hàng toàn cầu”, anh giải thích, chỉ tay về phía các container mang tên các công ty vận tải của Đan Mạch, Đài Loan, Hàn Quốc và Pháp, cũng như của Trung Quốc.

Giới quản lí kì vọng năm 2018 trạm hàng này sẽ xử lí được 2,4 triệu container tiêu chuẩn, củng cố vị thế của Colombo ở vai trò cảng container sầm uất nhất Nam Á. Nơi đây tuyển 7500 dân địa phương, và quyền sở hữu toàn bộ sẽ được chuyển giao cho Cục quản lí Cảng (Ports

Authority) của Sri Lanka sau 35 năm vận hành. Do vậy cho dù cảng thương mại này là căn cứ quân sự được ngưng trang, nó cũng không có giá trị chiến lược về lâu dài. Khác hẳn với việc là một viên “trên châu” sáng bóng nhưng đầy đe dọa, Trạm container phía Nam của Colombo là một ví dụ tuyệt hảo cho dụng ý của Con đường Tơ lụa trên biển mà Bắc Kinh đã khẳng định: xây dựng cơ sở hạ tầng, gia tăng tính hiệu quả cho công việc vận tải, và tạo ra các tuyến giao thương mới. “Con đường Tơ lụa trên biển là ý tưởng rất tốt nếu điều đó nghĩa là có thêm cơ sở hạ tầng cho công việc hậu cần”, Bộ trưởng Tài chính Sri Lanka Ravi Karunanayake cho tôi biết, mặc dù chỉ trích nhiều phi vụ làm ăn khác của Trung Quốc trên đảo này.^{13*}

Khi những lợi ích thương mại của Trung Quốc khuếch trương, việc Bắc Kinh kiểm cách bảo vệ tài sản của họ ở hải ngoại là điều hoàn toàn tự nhiên. Việc các con tàu hải quân Trung Quốc đậu ở các cảng hữu hảo là điều vốn không có gì gây đe dọa cả, như tàu Hoa Kỳ vẫn làm trong nhiều thập niên qua. “Ấn Độ nên hiểu rằng mặc dù không phải là quốc gia ở Ấn Độ Dương, nhưng Trung Quốc có nhiều lợi ích to lớn chính đáng ở đó”, theo Mao Tứ Duy, cựu Tổng Lãnh sự Trung Quốc ở Kolkata và là nhà tư tưởng hàng đầu cho các mối bang giao Trung – Ấn, khi ông lập luận như thế trên blog của mình sau sự vụ đậu tàu ngầm kia. “Đồng thời, Trung Quốc không được đi dọa nạt khắp nơi chỉ vì họ có tiền”, ông nói thêm, một cách nghiêm nghị: “Ấn Độ thống trị khu vực này”.^{14*}

PAKISTAN

Ấn Độ miễn cưỡng khi thấy Sri Lanka bị hút vào trong quỹ đạo của Trung Quốc, nhưng họ còn lo hơn nữa về tình hữu nghị “trong mọi điều kiện mùa màng” của Trung Quốc với Pakistan. Ở Ấn Độ Dương, những nỗi sợ này được nhắm cách Colombo 3000km về phía Tây Bắc tới Gwadar. Từ hồi năm 1958, khi Oman nhượng góc phía Tây của đảo Makran cho nhà nước mới Pakistan, Gwadar không khác gì một làng chài. Vào thập niên 1960, giới lãnh đạo quân phiệt của Pakistan vẽ nên

các kế hoạch để biến vùng viễn phương sa mạc này thành một căn cứ không quân và hải quân vốn có thể phục vụ ở vai trò giải pháp thay thế cho Karachi, vốn nằm gần biên giới Ấn Độ hơn. Sau đó, vào thập niên 1980, giới chiến lược gia Xô Viết mơ tưởng đến việc cải biến Gwadar thành một nơi cấp dẫn để xuất khẩu dầu khí ra khỏi khu vực trung tâm châu Á. Nhưng sau vụ Xô Viết rút quân khỏi Afghanistan, tiếp theo sau là việc giải thể chính bản thân Liên Xô, tình thế hỗn loạn khi ấy đã làm hỏng những kế hoạch này.^{15*}

Năm 2000, khi lãnh đạo mới của Pakistan, tướng Pervez Musharraf, nhờ Trung Quốc tài trợ một cảng nước sâu ở Gwadar, giấc mộng này mới trở thành của Trung Quốc. Tưởng tượng nên viễn cảnh xây dựng các đường ống dẫn để bơm dầu khí từ bờ Biển Ả Rập vào Trung Quốc, Bắc Kinh đã đồng ý chuyện đó. Họ bỏ ra 200 triệu đô-la Mỹ cho việc kiến thiết giai đoạn đầu của cảng nước sâu mới, sau đó mở cửa cảng này vào tháng Một năm 2007. Cục Quản lí Cảng Singapore (Port of Singapore Authority – PSA) đã kí kết bản hợp đồng 40 năm để quản lí cảng này. Vào khoảng thời điểm này, Robert Kaplan, một kí giả và nhà phân tích địa chính trị người Hoa Kỳ, đã ghé Gwadar trong lúc nghiên cứu cho cuốn sách *Monsoon (Gió mùa)* của ông. “Nó gợi lên hình ảnh về tấm in thạch bản ở thế kỉ 19 về vùng Jaffa ở Palestine hoặc Tyre ở Lebanon”, ông hào hứng nói, miêu tả “những chiếc thuyền buồm hiện ra giữa luồng chướng khí ẩm ướt, trắng phau, chất đầy cá óng bạc được ném lên bờ bởi các ngư dân, những người quấn khăn xếp như nhuốc và mặc bộ *shalwar kameez*^[51], các tròng hạt rơi ra khỏi túi họ”. Ông miêu tả mình thật may mắn khi thấy được Gwadar của thời xưa cũ trước khi nó bị quét sạch đi để xây một Dubai mới.^{16*}

Giai đoạn hai của việc kiến thiết này dự tính cải biến Gwadar thành một cảng sầm uất và trung tâm thương mại, được nối kết với phần còn lại đất nước bằng một tuyến quốc lộ mới. Chịu sự quản lí của PSA, Gwadar sẽ có được bốn bến tàu container, một trạm hàng trọng tải lớn,

hai trạm dầu, một nhà máy lọc dầu, một trạm cho loại hàng ro-ro (roll-on/roll-off)^[52], một trạm cho loại hàng ngũ cốc. Tuyến quốc lộ mới sẽ chạy tới Quetta, thủ phủ tỉnh Balochistan, và nối kết với hệ thống giao thông sẵn có ở đây. Nhưng giai đoạn hai này gần như không được cụ thể hóa: hầu như không tàu nào đến, rất ít cơ sở mới được xây, và Gwadar vẫn còn bị cô lập khi đó. Năm 2012, 20.000 trong số 80.000 cư dân thị trấn này đã rời đi vì nạn hạn hán. Khi bị dính vào một vụ tranh chấp với hải quân Pakistan, theo đó Pakistan xác quyết rằng PSA đã từ chối trao lại vùng đất vốn đã được đánh dấu làm nơi vận hành cảng khẩu, PSA đã từ bỏ phi vụ này. Công ty Cảng Hải ngoại Trung Quốc (China Overseas Port Holdings Company), một công ty con thuộc Tổng công ty Công trình Kiến trúc Trung Quốc^[53], đã tiếp nhận hợp đồng này.

Năm 2013, khi Gwadar thực sự trở thành cảng Trung Quốc, giấc mộng tạo nên một đường dẫn khả dĩ đến Biển Ả Rập xem ra như chuyện viễn tưởng. Nhưng Sáng kiến Vành đai và Con đường, được tuyên bố sau đó cùng năm, đã tiếp lực đẩy mới cho dự án này. Tháng Tư năm 2015, trong thời gian công du của Tập Cận Bình đến Pakistan, Trung Quốc đồng ý tài trợ cho các dự án trị giá 46 tỉ đô-la ở khắp Pakistan, bao gồm 1 tỉ đô-la để nâng cấp cảng Gwadar và làm các tuyến đường bộ cùng một tuyến đường sắt mới.^{17*} “Hành lang kinh tế Trung Quốc – Pakistan” sẽ chạy từ Gwadar, qua con đèo Khunjerab cao 4700m ở biên giới Trung Quốc, đến Kashgar ở khu vực Tân Cương. Thêm 34 tỉ đô-la được cấp cho các dự án năng lượng, được cho là bao gồm cả chi phí xây dựng các đường ống dẫn dầu khí dọc theo Quốc lộ Karakoram đã mở rộng. Giới khảo sát Trung Quốc sang nhanh Pakistan để xác định cách thức xây dựng cơ sở hạ tầng băng qua địa hình hiểm trở như thế này.

Thách thức về kĩ thuật là thách thức rất lớn. Hơn một nghìn công nhân xây dựng đã chết trong suốt 20 năm làm tuyến Quốc lộ Karakoram ban đầu này, vốn hoàn thành năm 1979 (mặc dù tới năm 1986 mới mở cửa cho công chúng). Tính chất hiểm nghèo nơi con đường núi này đã

được nhấn mạnh vào tháng Một năm 2010, khi ở thung lũng Hunza xinh đẹp cách biên giới Trung Quốc 150km về phía Nam, một vụ sụt lở đất đã tạo nên cái hồ nhấn chìm 22km đường quốc lộ này. Phải đến tháng Chín năm 2015, Tập đoàn Cầu đường Trung Quốc mới hoàn thành 5 đường hầm và 80 cây cầu mới để tái nối kết hai phần đường của quốc lộ.^{18*}

Đối với Trung Quốc, hành lang kinh tế này có hai mục tiêu: mở ra một tuyến đường thay thế để nhập dầu từ Trung Đông, và để thuyết phục Pakistan hành động hơn nữa để chống lại các phe phái cực đoan bạo lực đang lần hồi lấn qua biên giới Trung Quốc. Tầm nhìn này được thúc đẩy bởi những yếu tố chiến lược, chứ không phải bởi lí lẽ về mặt thương mại. Ngay trước vụ sụt lở năm 2010, chưa đầy 10% giao thương của Trung Quốc với Pakistan diễn ra qua lại ở vùng đất biên giới với Tân Cương. Hoàn toàn không hợp lí về mặt kinh tế, “khoản đầu tư khổng lồ này thực ra là một hình thức hối lộ”, theo lời một chuyên gia sống ở Bắc Kinh.^{19*} Các viên chức chính phủ vốn đang nỗ lực thực hiện dự án Vành đai và Con đường đã thừa nhận kín đáo rằng họ tin rằng họ sẽ mất đi 80% đầu tư của mình ở Pakistan. Họ đã thực hiện những tính toán chiến lược tương tự ở nơi khác: ở Myanmar con số đó là 50%, ở Trung Á 30%.^{20*} Cái lí trong chuyện này là nếu Trung Quốc được lợi trong việc khuếch trương ảnh hưởng địa chính trị của mình, thì việc ném tiền đi như thế là việc làm xứng đáng.

Ở Pakistan, mối đe dọa lớn nhất hết thảy là tình trạng an ninh kém. Hàng tá công nhân và kĩ sư Trung Quốc đang là mục tiêu của nhóm Taliban ở Pakistan và những nhóm hiếu chiến khác suốt 15 năm qua. Một số tay lính hiếu chiến xem người ngoại quốc như là mục tiêu hợp lẽ cho cuộc chiến của họ chống lại chính quyền Pakistan; số khác muốn châm dầu vào mối căng thẳng giữa Bắc Kinh và Islamabad. “Thay vì được biết đến như là cửa ngõ của Trung Quốc vào vùng vịnh, Pakistan đã hình thành tiếng tăm như một đất nước nguy hiểm bậc nhất cho

người Trung Quốc ở hải ngoại, với nhiều nạn bắt cóc và giết chóc xảy ra với tần suất gây bất an lòng người”, theo lời ghi của nhà phân tích Andrew Small trong cuốn *The China – Pakistan Axis (Trục Trung Quốc – Pakistan)*.^{21*} Pakistan bảo hộ dự tính thiết lập một sư đoàn an ninh đặc chủng gồm 12.000 lính canh để bảo vệ công nhân Trung Quốc, và lập hàng rào an ninh quanh Gwadar. Nhưng những đợt tấn công là chuyện không tránh được.

Chúng có thể xảy ra ở một trong hai đầu của hành lang, đặc biệt ở Balochistan, nơi Gwadar tọa lạc. Tỉnh này đã kinh qua năm cuộc nổi dậy riêng rẽ kể từ khi thành lập nước Pakistan vào năm 1947, khi dân bản địa người Baloch phản kháng chống lại công cuộc di trú vào vùng này của những người ngoài và chống lại việc chính quyền khai thác tài sản khí đốt và khoáng sản của tỉnh này. (Ở góc độ này, nổi phẫn uất của người Baloch có nhiều điểm chung với người Duy Ngô Nhĩ ở Tân Cương.) Năm 2004, Quân đội Giải phóng Baloch (Baloch Liberation Army) đã giết ba kỹ sư Trung Quốc và làm bị thương chín người khi họ làm nổ tung một chiếc xe buýt chở những người đó đến Gwadar; số khác sống sót qua những đợt bắn tên lửa vào khách sạn của họ. “Bất luận họ cố gắng tận lực đến cỡ nào nhằm biến Gwadar thành Dubai, điều đó sẽ không thành”, Nisar Baluch, Tổng Thư kí của Hội Phúc lợi Baluch, nói với Kaplan như thế. “Sẽ có kháng cự. Các đường ống dẫn tương lai chạy tới Trung Quốc sẽ là thứ không an toàn. Những đường ống dẫn này sẽ phải băng qua lãnh thổ của người Baloch chúng tôi, và nếu quyền của chúng tôi bị xâm hại, sẽ không có thứ gì đảm bảo được.”^{22*}

Dẫu vậy, Bắc Kinh rõ ràng tin rằng có một nguyên do chiến lược để bơm hàng tỉ đô-la vào Pakistan, cho dù số tiền mà họ thực sự bỏ ra không thể nào sánh với con số khủng khiếp ở tit báo. Xét về an ninh năng lượng, họ biện minh cho số chi phí đó bằng cùng một lí lẽ mà họ từng áp dụng ở Myanmar: mối đe dọa trước việc bị phong tỏa ở eo biển

Melaka nghĩa là Trung Quốc cần có những tuyến nhập khác thay thế. Chi phí cho việc chuyển một thùng dầu từ Trung Đông đến Trung Quốc qua ngõ Gwadar chắc chắn sẽ cao hơn nhiều lần so với chuyển bằng đường biển trên tàu chở dầu đến Thượng Hải, nhưng nó cho Trung Quốc một cánh cửa chiến lược ở ngõ sau nếu cửa trước không sẵn có. Theo cách nhìn này, Gwadar thủ một vai trò tương tự Kyaukphyu ở vịnh Bengal. Không cảng nào giải quyết được “nan đề Melaka”, nhưng chúng sẽ làm giảm nhẹ mối nguy hiểm của việc chỉ trông cậy vào những con tàu phải chuyển tiếp qua cái ngõ hẹp nối kết Ấn Độ Dương với Biển Đông.

Gwadar còn cung cấp một thứ đáng giá không kém: một căn cứ thường trực trên biển ở Ấn Độ Dương, gần tuyến đường vận tải của vịnh Ba Tư và phía Đông châu Phi. Cho dù “hành lang kinh tế” này cho thấy không khả thi – và rất nhiều khả năng là như thế – nhưng Gwadar vẫn có được giá trị chiến lược đối với Hải quân PLA. Trung Quốc cực kì muốn có ngõ tiếp cận bằng đường biển tới Kyaukphyu, vốn được nối với Vân Nam bằng đường bộ; nhưng mối quan hệ chông chênh của họ với chính quyền Myanmar có nghĩa là điều đó không thể thực hiện được. Mối quan hệ thân cận của Trung Quốc với Pakistan khiến cho Gwadar thành nơi quý giá lạ thường. Bản thân cảng đó có thể không bao giờ chính thức trở thành căn cứ hải quân Trung Quốc, nhưng *lối tiếp cận* đường biển mới là thứ quan trọng.

Giới phân tích bất đồng về chuyện liệu điều đó có biến Gwadar thành mối đe dọa đối với Ấn Độ hay không. “Tại sao Trung Quốc lại đặt lực lượng hải quân tại Gwadar?” là câu hỏi của Kanti Bajpai, một chuyên gia về mối bang giao Trung – Ấn tại Trường Chính sách công Lí Quang Diệu (Lee Kuan Yew School of Public Policy) ở Singapore. “Họ sẽ làm mồi cho Hải quân Ấn Độ”.^{23*} Nhưng các phương án của Trung Quốc tại Biển Ả Rập đang gia tăng. Vào tháng Năm năm 2015, ngay sau chuyến công du của Tập Chủ tịch đến Pakistan, một tàu ngầm thông thường lớp Nguyên (*Yuan-class*) đã đậu ở bờ biển thành phố Karachi, tàu ngầm Trung Quốc

đầu tiên dừng lại ở nước này. Ngay sau đó, Islamabad đồng ý mua tám tàu ngầm công kích chạy bằng điện diesel từ Trung Quốc trị giá tầm 5 tỉ đô-la. Quan trọng là bốn chiếc sẽ được đóng tại Karachi – nghĩa là không chỉ có chuyện Pakistan sẽ mua công nghệ, mà còn có chuyện Trung Quốc sẽ có được cơ sở bảo trì sẵn có cho chính tàu ngầm của họ ở vùng Ấn Độ Dương.^{24*}

Đối với Ấn Độ, phiên bản mới nhất này của trục Trung Quốc – Pakistan là thứ quen thuộc đến mệt mỏi. Mặc dù Trung Quốc không có đồng minh chính thức, nhưng tình hữu nghị của họ với Pakistan thực sự thân cận hơn nhiều đồng minh chính thức. Giới viên chức ngoại giao miêu tả mối quan hệ song phương này bằng những cụm từ ngoại giao quá mức một cách hài hước: mối quan hệ này “sâu còn hơn biển sâu”, “cao còn hơn núi cao” và “ngọt ngào còn hơn mật ong”. Năm 1982, Trung Quốc cho thấy nhiệt tâm của mình bằng cách trao đủ lượng uranium nồng độ cao (enriched uranium) cho các khoa học gia hạt nhân của Pakistan có thể tạo được hai quả bom nguyên tử. Nhưng thực sự động lực của họ không phải đến từ việc yêu quý Pakistan, mà đến từ tình trạng địch thù chung với Ấn Độ: Bắc Kinh và Islamabad từ lâu đã thao túng cảm tình của nhau để khiến cho New Delhi luôn bị bất an.

Do đó, từ góc nhìn của New Delhi, họ hoàn toàn hợp lí khi hoài nghi những khoản đầu tư hàng hải của Trung Quốc vào Pakistan và khắp Ấn Độ Dương. Tuy thế, việc những cơ sở đó có là một phần trong chiến lược chặt chẽ hòng bủa vây Ấn Độ hay không lại là một vấn đề hoàn toàn khác. Sự thật là cơn hoang tưởng của Ấn Độ về những tham vọng hải quân của Trung Quốc đã phóng đại thực tế: Trung Quốc chưa kiểm soát được vùng Biển Đông, chứ nói chi đến Ấn Độ Dương. Phao tin gây hốt hoảng về “chuỗi trân châu” là cái mảnh hữu dụng đối với Hải quân Ấn Độ, vốn dùng trò này để vắt thêm tiền từ ngân sách quốc gia. Tuy vậy, tin đồn về “mối đe dọa Trung Quốc” có thể gây nên những hậu quả trái ý. “Chuỗi trân châu này không thực sự tồn tại”, theo lời Bajpai,

“nhưng Hải quân Ấn Độ thực sự tin vào chuyện đó. Họ gần như làm cho nguy cơ đó trở thành sự thật. Nếu Ấn Độ triển khai một chiến lược hải quân theo cách đó, anh có thể tin là Trung Quốc sẽ phản ứng – như thế sẽ biến điều đó thành hiện thực.”^{25*}

ẤN ĐỘ

Tình trạng mất niềm tin và tranh đua lẫn nhau giữa Ấn Độ và Trung Quốc có những hệ quả kinh tế rõ ràng. Mối quan hệ giữa hai nước này đã cải thiện nhiều kể từ giai đoạn bang giao tồi tệ nhất vào thập niên 1960 và 1970; cả hai phía đã hợp tác trong nhiều khung cảnh đa phương suốt 15 năm qua, và cuộc giao thương song phương đã tăng lên từ 2 tỉ đô-la năm 2000 đến 65 tỉ đô-la năm 2014. Nhưng các mối bang giao thương mại dù vậy vẫn kém phát triển. Trung Quốc và Ấn Độ gộp lại có 2,7 tỉ dân – tiến đến mức 40% tổng dân số toàn cầu – và có GDP vượt qua mức 13 nghìn tỉ đô-la. Họ có chung đường biên giới dài 4000km. Tuy thế Trung Quốc cũng giao thương với Thái Lan nhiều như với nước láng giềng lớn nhất của mình, và số chuyến bay giữa Bắc Kinh và Bangkok nhiều gấp tám lần so với quãng đường giữa Bắc Kinh và Delhi. Những mối ràng buộc yếu ớt giữa hai nước khổng lồ châu Á dẫn đến việc giao thương và đầu tư toàn cầu bị lỗ mất một cơ hội khổng lồ.^{26*}

Từ hồi năm 2010, khi Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo ghé Ấn Độ, cả hai bên đều tìm cách làm cho mối quan hệ căng thẳng này chuyển sang thế hữu hảo hơn. Họ đồng thuận một mục tiêu đầy tham vọng để tăng giao thương song phương lên 100 tỉ đô-la vào năm 2015 đồng thời giảm thiểu mức thâm hụt thương mại của Ấn Độ với Trung Quốc. Giới chuyên gia Ấn Độ chuyên về mối quan hệ này đã than phiền rằng Trung Quốc xuất khẩu một lượng lớn hàng tiêu dùng và hàng sản xuất sang Ấn Độ, còn đổi lại Ấn Độ chỉ xuất khẩu vài đợt quặng sắt. Ấn Độ muốn xuất khẩu thêm dược phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin sang Trung Quốc, nhưng cho rằng hàng rào thuế quan đã giữ cho những lĩnh vực đó ở bên

ngoài. Sau chuyến công du của Thủ tướng Ôn, hàng xuất khẩu của Ấn Độ sang Trung Quốc thực sự giảm đi một phần năm trong suốt bốn năm tiếp theo, cho dù hàng nhập khẩu Trung Quốc tăng lên 40%. Thâm hụt mậu dịch tăng gấp đôi lên khoảng 40 tỉ đô-la.

Khi Narendra Modi trở thành Thủ tướng Ấn Độ vào tháng Năm năm 2014, người ta có lại bầu không khí lạc quan rằng mối quan hệ đó sẽ cải thiện. Ở vai trò Thủ hiến của Gujarat, bang quê nhà của ông, Modi trước đó đã tới Trung Quốc bốn lần để mời gọi đầu tư. Với cách tiếp cận theo lối kỹ trị và không hề vô lý của Modi, Bắc Kinh nhìn thấy một người mà họ có thể làm ăn cùng. Sau đó cùng năm, Chủ tịch Tập Cận Bình dẫn đầu một phái đoàn mậu dịch đông đảo đến Ấn Độ, ghé Gujarat và cam kết giúp bù đắp tình trạng thâm hụt cơ sở hạ tầng đến mức trừ danh của Ấn Độ. “Với nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng và sản xuất, Trung Quốc sẵn sàng đóng góp giúp Ấn Độ phát triển những lĩnh vực này”, Tập Cận Bình nói với Modi.^{27*} Lúc cuối những buổi đàm phán ở New Delhi, hai bên đồng thuận rằng Trung Quốc sẽ giúp hiện đại hóa hệ thống đường sắt già cỗi của Ấn Độ, hợp tác xây dựng những “thành phố thông minh” thân thiện với môi trường, và thiết lập các đặc khu kinh tế ở Gujarat và Maharashtra, đều nằm ở bờ biển phía Tây Ấn Độ. Tập hứa hẹn cho hàng xuất khẩu Ấn Độ, bao gồm dược phẩm và nông sản, tiếp cận được thị trường nhiều hơn.

Không may chuyến công du của ông Tập Cận Bình đã bị ảnh hưởng do những bế tắc ở biên giới tại khu vực Ladakh, nơi New Delhi cáo buộc lính Trung Quốc xây đường trong lãnh thổ Ấn Độ. Khi kêu gọi sớm dàn xếp về vùng biên giới chung đang bị tranh chấp, Modi nói “tiềm năng thực sự trong các mối bang giao của chúng ta” sẽ không được hiện thực hóa cho đến khi có “hòa bình trong các mối bang giao của chúng ta và ở các vùng biên giới”.^{28*} Giới ngoại giao Ấn Độ bị sốc và rối trí trước việc Bắc Kinh cố tình tìm cách phá những vụ đàm phán kia, khiến cả hai phía đều thấy lúng túng. Nhưng sự thật là việc xâm phạm đó không do Bắc

Kinh dự tính cũng như dàn xếp. Những người trong cuộc bảo rằng khi quân đội Ấn Độ dựng lên một trạm quan sát mới, PLA đã băng vào lãnh thổ Ấn Độ để dỡ trạm đó. Họ làm thế như một chuyện thường tình, không thông báo cho Bắc Kinh biết và cũng không xem đó là điều gây phương hại cho ngoại giao.^{29*} Tập rời Ấn Độ, hứa hẹn khoản đầu tư trị giá 20 tỉ đô-la – thấp hơn nhiều so với con số 100 tỉ đô-la vốn được chào mời nhiều lần trước đó.

Trước chuyến công du đầu tiên của Narendra Modi đến Trung Quốc ở vai trò Thủ tướng vào tháng Năm năm 2015, tôi đã ngồi ăn trưa cùng Gurcharan Das, một thương gia và cây bút vốn đang làm cố vấn cho chính quyền Modi. Trước khi nghỉ hưu để viết sách toàn thời gian, Das là giám đốc điều hành của Procter Gamble ở Ấn Độ và Đông Nam Á, sau đó làm trưởng bộ phận hoạch định chiến lược toàn cầu ở công ty đó. Chúng tôi gặp nhau ở Wasabi, một nhà hàng Nhật đắt tiền cực kì nằm trong khách sạn Taj Mahal ở Delhi. “Trung Quốc giúp tôi hiểu Ấn Độ”, Das bắt đầu nói, nhâm nhi miếng sashimi giá 15 đô-la Mỹ được chở tới bằng máy bay sáng đó từ chợ cá Tsukiji ở Tokyo. “Trung Quốc luôn là một quốc gia mạnh mẽ với một xã hội yếu ớt. Ấn Độ ngược lại: họ luôn là một quốc gia yếu ớt với một xã hội mạnh mẽ. Thực tế là anh cần cả hai: một quốc gia mạnh mẽ để làm được mọi sự, và một xã hội mạnh mẽ để chịu trách nhiệm cho chuyện đó. Trung Quốc cần tu chỉnh nền chính trị của họ, và Ấn Độ cần tu chỉnh sự điều hành của mình.”^{30*}

Ông cho biết, cả hai nước sẽ đều được lợi nếu cộng tác thân cận với nhau, đi tiếp đến trọng điểm trong kế hoạch của Modi nhằm cải biến Ấn Độ thành một cường quốc về sản xuất. “Ấn Độ cần khuếch trương và thành một phần trong hệ thống mậu dịch của Trung Quốc. Ấn Độ chưa mang đến được một sân chơi ngang tài ngang sức cho hàng nhập khẩu Trung Quốc. Chúng tôi cần tự tin hơn và cần cởi mở thêm”, ông nói, nhấp chung rượu sake đã nguội lạnh. “Tốt nhất là cho Trung Quốc đầu tư vào ngành sản xuất ở đây, để chúng tôi có thể làm ra những món

hàng mà Ấn Độ cần đến ở chính Ấn Độ. Đây là mộng của Modi. Các khoản đầu tư của Trung Quốc đã bị trì lại bởi hệ thống quan liêu và những nỗi sợ về quốc phòng. Chúng tôi còn cần phải tự tin hơn về điều đó”, ông nói tiếp, đề cập vấn đề biên giới.

Những lợi ích của thương mại tự do là thứ lớn hơn chính sách bảo hộ, nhưng những nỗi sợ về an ninh gần đây đã làm lu mờ việc đầu tư. Chúng tôi hết sức cần thiết dàn xếp vấn đề biên giới và phải tạo được một mối quan hệ kinh tế. Chúng tôi muốn để vụ tranh chấp Arunachal Pradesh lại đằng sau.

Trong sự kiện công du của Modi đến Trung Quốc, người ta thấy nhiều ảnh chụp cười tươi nhưng tầm quan trọng thực chất gần như không có. Việc Tập quyết định mời Modi đến Thiểm Tây quê nhà mình đã cho thấy hai bên đều muốn để mối hiềm khích quá khứ ra đằng sau: thật bất thường khi giới lãnh đạo Trung Quốc gặp bên đối ứng của họ bên ngoài Bắc Kinh. Nhưng gần như vẫn chưa có bằng chứng nào cho thấy Ấn Độ sẵn sàng để Trung Quốc xây dựng cơ sở hạ tầng mà Ấn Độ cần đến để làm căn bản cho chính sách “Sản xuất tại Ấn Độ” vốn là đặc trưng của Modi, một chính sách nhắm tới việc sao chép một phần mô hình phát triển của Đông Á. Một số tiến triển đã thành hình: Ấn Độ đã thận trọng bật đèn xanh cho hoạch định BCIM trong việc làm một tuyến quốc lộ mới liên kết Trung Quốc với Kolkata, và Tổng công ty Đường sắt Trung Quốc đang đảm nhận nghiên cứu tính khả dĩ cho việc xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao dài 2200km từ Delhi đến Chennai nằm ở bờ biển Đông Nam Ấn Độ. Chuyện các dự án này có được tiếp tục hay không vẫn là điều chưa ai chắc được. Tiềm năng kinh tế trong việc củng cố mối ràng buộc giữa Trung Quốc và Ấn Độ sẽ vẫn là điều chưa làm trọn vẹn được chừng nào những lo ngại về an ninh còn tiếp tục làm lu mờ mối quan hệ này.

Những lo ngại đó một phần ở đằng sau việc Ấn Độ gắng sức gia cố những mối bang giao với các nước ở ngoại biên Trung Quốc. Năm 2015,

Modi thực hiện chuyến công du đầu tiên của một Thủ tướng Ấn Độ đến Sri Lanka sau 27 năm, và ông đã mở rộng mối giao du của Ấn Độ với Nhật, Hoa Kỳ, Úc, Việt Nam, Mông Cổ và Hàn Quốc. Mối quan hệ với Nhật đặc biệt đáng chú ý: Modi có mối giao hòa hiển hiện với Thủ tướng Nhật Shinzō Abe, từ đó dẫn đến bản hợp đồng cho tuyến đường sắt tàu cao tốc trị giá 15 tỉ đô-la từ Mumbai đến Ahmedabad – một khu vực ngoại giao kinh tế tại đó Trung Quốc và Nhật cạnh tranh rất khốc liệt. Modi hồi đáp một cách tích cực trước nỗ lực của Abe trong việc tạo lập một liên minh đối nghịch lại chính sách bành trướng của Bắc Kinh ở vùng biển châu Á, và ông cho rằng các cường quốc châu Á cần phải đẩy lùi “nếp nghĩ bành trướng” của Trung Quốc.^{31*}

Đối với Trung Quốc, cũng có những dấu hiệu gây ưu phiền về một liên minh chiến lược chớm nở giữa Ấn Độ và Hoa Kỳ. Tổng thống Obama nói với Quốc hội Ấn Độ hồi đầu năm 2010 rằng mối quan hệ giữa hai nền dân chủ đông dân nhất thế giới sẽ “là một trong những quan hệ đối tác điển hình của thế kỉ 21”.^{32*} Sự trỗi dậy của Trung Quốc đang đẩy cả hai nước này gần nhau hơn: Hoa Kỳ cần Ấn Độ để duy trì vị thế đệ nhất ở châu Á, còn Ấn Độ cần sự hỗ trợ của Hoa Kỳ để chống đỡ cho vị thế Ấn Độ như một cường quốc trong khu vực. Washington tin rằng việc đưa Ấn Độ vào mạng lưới an ninh của Hoa Kỳ là điều trọng yếu, vì chính cái kích cỡ của Ấn Độ làm họ trở thành một bức tường thành tự nhiên chống lại chính sách bành trướng của Trung Quốc. Vị trí của Ấn Độ gần vịnh Ba Tư và vùng ven biển châu Phi cũng mang lại cho nước này lối tiếp cận chiến lược đến các tuyến đường biển chuyên chở dầu khí nhập khẩu của Trung Quốc. Với Ấn Độ gia nhập hợp tác, Hoa Kỳ tin rằng họ có thể gia cố khả năng chi phối của họ ở khắp toàn bộ châu Á, mở rộng theo đường hình cung từ Tây Thái Bình Dương, băng qua Đông Nam Á, và tiến vào khu vực Ấn Độ Dương. Năm 2015, Ấn Độ đã kí kết một thỏa thuận về “Tầm nhìn chiến lược chung (Joint Strategic Vision)” với Hoa Kỳ, cam kết hợp tác trên lĩnh vực an ninh hàng hải và tự do đi lại ở khắp

khu vực Ấn Độ Dương và phía Tây Thái Bình Dương – một thỏa thuận chia thẳng vào Trung Quốc.

New Delhi sẽ cẩn thận không dịch về phía Washington quá sức dứt khoát, do Modi nghiêm túc suy nghĩ đến việc tìm cách hợp tác kinh tế một cách thân cận hơn với Trung Quốc. Tuy vậy, buồn thay, gần như không có hi vọng nào cho một trạng huống đột phá thực sự trong những mối bang giao Ấn – Trung. Mặc dù có nhiều lời xì xào bên trong cộng đồng ngoại giao của Ấn Độ rằng Trung Quốc có thể sẵn sàng đi đến một thỏa thuận về vùng biên giới ấy, nhưng đó vẫn là điều không thể xảy ra. Như Brahma Chellaney từng nói với tôi chuyện ấy, “Trung Quốc cứ dắt Ấn Độ đi vòng quanh bụi dâu tằm, hết lần này đến lượt khác”. Bắc Kinh hài lòng với hiện tình, và điều này khiến Ấn Độ cứ mãi bận tâm đến cánh phía Đông của mình đồng thời lại dôi dôi mắt đầy ưu tư hướng đến Pakistan ở phía Tây. Và Modi, người lên nắm quyền bằng chiếc vé chủ nghĩa quốc gia theo đạo Hindu, không thể lấy cái kiêu hãnh quốc gia, vốn là một vấn đề bản năng, để đem ra làm thứ thỏa hiệp.

SRI LANKA

Chuyến công du hai ngày của Narendra Modi đến Sri Lanka vào tháng Ba năm 2015 là một sự vụ đột phá cho mối bang giao giữa Ấn Độ và nước láng giềng phía Nam của họ, vốn từ lâu bị vấy nhơ bởi Ấn Độ không can thiệp vào cuộc nội chiến Sri Lanka cuối thập niên 1980. Khi tôi tới Colombo trước ngày vị lãnh đạo Ấn Độ, con đường dẫn từ sân bay có những hàng dài những lá cờ tam sắc Ấn Độ bay phấp phới và những người lính mặc áo ka-ki tay cầm súng trường. Những tấm bích chương có hình Modi biểu thị hàng chữ, “Chào mừng đến Sri Lanka!”.

Chuyến đi của Modi là chuyến đầu tiên của một Thủ tướng Ấn Độ kể từ thời Rajiv Gandhi kí Hiệp ước Hòa bình Ấn Độ – Sri Lanka ở Colombo vào năm 1987. Theo thỏa ước hưu chiến tạm thời, quân đội Sri Lanka rút khỏi miền Bắc của đảo này và một lực lượng gìn giữ hòa bình tới giải giới các nhóm quân sự ở đó, trong đó có tổ chức Mãnh hổ Giải phóng

Tamil Ilam (Liberation Tigers of Tamil Eelam – LTTE). Nhưng lực lượng gìn giữ hòa bình này nhanh chóng bị dính vào cuộc chiến với “Mãnh hổ Tamil (Tamil Tigers)”, theo như cái tên nổi danh hơn ở phương Tây. Trong một biến cố kinh khủng đặc biệt, lính Ấn Độ bị cáo buộc liên quan vụ tàn sát đến 70 thường dân trong một bệnh viện thực hành ở Jaffna. Khi nổi oán phẫn toàn dân tăng lên đối với sự hiện diện của Ấn Độ, chính quyền Sri Lanka yêu cầu lực lượng gìn giữ hòa bình rút binh. Vào lúc đó, hơn 1000 lính Ấn Độ đã bị sát hại. Một năm sau, năm 1991, Rajiv Gandhi bị ám hại bởi một kẻ đánh bom tự sát của tổ chức LTTE. Mỗi giao thiệp song phương đình lại, nhường chỗ cho Trung Quốc trở thành ngoại bang có mức độ hiện diện phổ biến nhất Sri Lanka.

Chính quyền liên hiệp mới của Sri Lanka, được bầu lên vào tháng Một năm 2015, trước đó đã mời Modi làm Thủ tướng Ấn Độ đầu tiên phát biểu trước quốc hội. Cường điệu di sản chung của hai nước, Modi tuyên bố hai nước là “những láng giềng thân cận xét về mọi nghĩa lý”, và nói rằng ông đã mang đến “lời chào của 1,25 tỉ người bạn, cùng hàng triệu người hâm mộ đội cricket Sri Lanka”. Với những nét văn hóa chung, ông cho biết, Ấn Độ và Sri Lanka theo lẽ tự nhiên nên là đối tác kinh tế thân cận nhất của nhau. “Tầm nhìn về một khu láng giềng lý tưởng là một nơi trong đó giao thương, đầu tư, công nghệ, ý tưởng và con người dễ dàng qua lại các vùng biên giới”, ông tuyên bố. “Khi nối kết khu vực rộng lớn này bằng đường bộ và đường biển, hai nước chúng ta có thể trở thành nguồn động cơ cho phần vinh trong khu vực”. Sau rốt, ông nhấn mạnh chuyện an ninh ở khắp khu vực Ấn Độ Dương. “Chuyện an ninh của hai nước là điều không thể phân li. Tương tự, trách nhiệm chung đối với vùng biển lân cận của chúng ta là điều rõ ràng.”^{33*}

Ấn sau những lời đẹp đẽ này, mặc dù chưa hề nói đến, là cái bóng của Trung Quốc. Là láng giềng, Ấn Độ và Sri Lanka thực sự là những đối tác kinh tế theo lẽ tự nhiên – nhưng thực tế là ảnh hưởng kinh tế của Trung Quốc tại Sri Lanka lớn hơn nhiều lần so với Ấn Độ. Đối với Modi, điều

này hẳn là hiển nhiên ngay từ lúc ông tới Sri Lanka. Từ phi trường, chiếc limousine của ông tận hưởng được một đoạn đường êm ả tới Colombo dọc theo con đường cao tốc bằng phẳng đến toàn bích với nhiều trạm thu phí điện tử đặt cách quãng – một con đường thượng hạng so với bất kì đường nào ở Ấn Độ.^{34*} Và từ phòng khách sạn của ông nhìn ra Ấn Độ Dương, ông hẳn thấy được những cần trục khổng lồ của Trạm container phía Nam của Colombo ở vùng nước sâu, đang cấu những chiếc hộp lên mấy con tàu container thuộc hàng lớn nhất thế giới. Cả đường cao tốc phi trường lẫn trạm container đều được các doanh nghiệp Trung Quốc xây dựng và tài trợ.

Đây chính xác là loại dự án mà giới lãnh đạo Trung Quốc hình dung nên khi họ hồ hởi nói về chuyện “hướng đến toàn cầu” và “lối ngoại giao đôi bên cùng được lợi (win – win diplomacy)”. Chỉ một tuần trước chuyến công du của Modi tới Colombo, trong bản báo cáo trước Đại biểu Nhân dân Toàn quốc, Thủ tướng Lý Khắc Cường đã vạch ra các kế hoạch của chính phủ nhằm kích lệ thêm nhiều công ty Trung Quốc tham gia vào các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ở hải ngoại. Ông nói chính phủ sẽ cố gắng tăng thị phần quốc tế của Trung Quốc về máy móc và thiết bị, đặc biệt về lĩnh vực điện năng, truyền thông và giao thông vận tải. Và ông hứa hẹn sẽ mở rộng các kênh này với mục đích tận dụng nguồn trữ ngoại hối của Trung Quốc, nhằm ủng hộ các công ty của chính Trung Quốc và để giúp các nước ngoại bang gia tăng năng lực sản xuất của họ.^{35*}

Vào lúc thuận lợi nhất, chính sách ngoại giao về kinh tế của Trung Quốc có khả năng mang lại các lợi ích chung mà họ đã hứa hẹn. Tuy thế kinh nghiệm của Sri Lanka còn cho thấy mặt xấu xí trong việc làm ăn của Trung Quốc ở hải ngoại. Trong quãng 2009-2014, Trung Quốc tài trợ cho các dự án trị giá gần 5 tỉ đô-la trên đảo này.^{36*} Ngoài đường sá và cảng khẩu, các doanh nghiệp Trung Quốc còn làm cầu, đường sắt, một nhà máy điện đốt than và một phi trường quốc tế. Những dự án này

được dàn xếp theo chính quyền trước với người đứng đầu là Tổng thống có khí chất bạo lực Mahinda Rajapaksa, người bị phế khỏi vị trí cầm quyền trong cuộc bầu cử tháng Một năm 2015. Một trong những nguyên nhân cho sự suy bại của ông chính là mối quan hệ được cho là băng hoại với Trung Quốc. Trong suốt thời gian chiến dịch bầu cử, đối thủ của ông đã có tuyên ngôn với phát biểu kín đáo nhiều nhắc đến các âm mưu kiểu “tân thực dân” của Trung Quốc ở hòn đảo này: “Vùng đất mà Người Da trắng đã chiếm lấy bằng quân lực giờ đây đang bị ngoại bang thâm lấy bằng cách mua chuộc một nhóm người nào đó”.^{37*}

Mối quan hệ thân cận giữa Rajapaksa với Trung Quốc có những căn nguyên chính trị. Bắc Kinh từng cung ứng phần lớn vũ khí mà chính quyền Rajapaksa đã dùng để kết thúc cuộc nội chiến 26 năm của hòn đảo này vào năm 2009, vốn có kết cục dẫn đến việc thảm sát đến 40.000. Mặc cho bị cáo buộc diệt chủng, Trung Quốc đã chặn không cho vấn đề này lên tới Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và được mang ra trước Ủy hội Nhân quyền. “Chính phủ Rajapaksa đã dự tính Trung Quốc là bằng hữu tốt đỉnh và là nước cứu vớt Sri Lanka”, theo lời của Paikiasothy Saravanamuttu, người đứng đầu hội cố vấn thuộc Trung tâm Chọn lựa Chính sách (Centre for Policy Alternatives), khi chúng tôi ngồi uống cà phê ở Colombo. “Về phương diện quốc tế, Trung Quốc là chính sách đảm bảo của chúng tôi để chống lại những buộc tội về các tội ác chiến tranh. Trung Quốc đứng ra như người bảo hộ và bảo vệ cho các nước thuộc nhóm Toàn cầu Nam phương (Global South)^[54] chống lại nhóm khổng lồ gồm các cường quốc Tây phương và Ấn Độ.”^{38*}

Tôi đã hỏi Karu Jayasuriya, Bộ trưởng Hành chính công và Quản trị dân chủ trong chính phủ liên hiệp mới, về cách thức Trung Quốc thực hiện các giao dịch làm ăn dưới thời Rajapaksa. Chúng tôi gặp nhau ở căn nhà thanh nhã của Jayasuriya ở phía Nam Colombo, được thiết kế bởi Geoffrey Bawa, một trong những kiến trúc sư châu Á gây ảnh hưởng nhất của thế kỷ 20. Vận áo choàng trắng bông mềm và bằng cung cách

học giả, ông giải thích làm thế nào những tuyến liên kết mậu dịch của Sri Lanka với Trung Quốc lại quay lại về thỏa thuận “đổi cao su lấy gạo” cách đây hơn sáu thập niên. Ở vai trò một thương gia, bản thân Jayasuriya trước đây từng cộng tác khăng khít với người Trung Quốc. Vào cuối thập niên 1970, khi Trung Quốc bắt đầu mở cửa ra thế giới, ông khai mở một nhà máy sản xuất xà phòng để xuất khẩu sang Trung Quốc. Khi ấy, hồi thập niên 1980, ông đã vận chuyển miễn phí một triệu hạt giống cây cao su đến đảo Hải Nam, sau khi Malaysia, Thái Lan và Sri Lanka từ chối việc đó. “Khi ấy người Trung Quốc rất biết ơn tôi”, ông bảo.^{39*}

Những mối bang giao giữa hai nước này trước đó hãy còn hữu hảo. “Sau khi nội chiến kết thúc, chúng tôi không thể nhận được tài trợ thỏa đáng từ các nước khác, thế là chúng tôi phải sang Trung Quốc”, ông giải thích. Các công ty Trung Quốc đã đưa các dự án đến chào mời chính phủ Sri Lanka, vốn không bận tâm mở các dự án đó ra đấu thầu cạnh tranh. Ông cho biết, chính quyền Rajapaksa trước đó đã ủy thác thực hiện nhiều dự án hảo huyền lãng phí do các ngân hàng Trung Quốc cấp tiền và các doanh nghiệp Trung Quốc xây dựng. Những ngân hàng đó tính lãi suất cao, cho phép các công ty trả các món tiền lót tay béo bở cho giới thân hữu của Rajapaksa. Theo một ước tính, gần 70% dự án cơ sở hạ tầng của Sri Lanka trong suốt thời kỳ đó được Trung Quốc tài trợ và xây dựng, giúp đẩy mức nợ nước ngoài của đảo này lên từ 36% GDP năm 2010 lên đến hơn 90% năm 2015.^{40*} Một phần rất lớn chi phí của chính phủ đã được tiêu cho việc trả lãi cho các món nợ Trung Quốc.

Ảnh hưởng tiêu cực về kinh tế đến từ các phi vụ “thân thương” của Rajapaksa với các nhà thầu Trung Quốc là một chuỗi những công trình đắt đỏ vô nghĩa. Một phi trường mới ở thị trấn Hambantota quê nhà của Rajapaksa đã đóng cửa vì thiếu hành khách, còn giai đoạn hai của cảng khẩu container thừa thãi ở thị trấn này cũng đã bị hoãn lại. Sân vận động cricket và trung tâm hội nghị mới ở Hambantota cũng hiếm khi

được dùng đến, giống như nhiều dự án hảo huyền khác ở khắp Trung Quốc. “Rajapaksa đặt tên tất cả chúng theo tên ông ta, thậm chí ngay lúc ông ấy vẫn còn sống!” Jayasuriya lắc đầu cảm thán. Thậm chí con đường cao tốc và nhà máy điện rất cần thiết của Sri Lanka cũng được xây với chi phí cao hơn mức hợp lí. Ông giải thích, các chi phí thường bị đẩy lên 40 – 60% so với giá hợp đồng ban đầu với phần cắt đi được tuồn ra cho các chính khách tham lam: “Các công ty Trung Quốc nương theo chuyện này để có được mối làm ăn”.

Các ngân hàng Trung Quốc hưởng lợi từ việc cấp các khoản cho vay với mức lãi suất thương mại cao hơn bình thường. Ở châu Phi và các khu vực đang phát triển, Trung Quốc có tiếng cho vay lãi suất mềm ở mức chi phí thấp một cách giả tạo. Một trong những lí do phản đối ban đầu của Washington đối với việc Trung Quốc đề xuất thiết lập Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng Châu Á chính là vì sợ rằng bất kì ngân hàng Trung Quốc nào cũng sẽ đặt giá thấp hơn các tổ chức cho vay khác với các mức cho vay rẻ và không có ràng buộc nào. Tuy thế, ở Sri Lanka, chính quyền Rajapaksa cho phép các tổ chức cho vay của Trung Quốc vắt lấy tiền của hòn đảo này.

Những mức lãi suất cao này là một trong những thứ gây bất hòa lớn nhất giữa chính phủ mới và Bắc Kinh. “Người Trung Quốc không mang quà tới”, theo lời Ravi Karunanayake, vị Bộ trưởng Tài chính của Sri Lanka có bộ ngực vạm vỡ nói nhanh khi chúng tôi đang ở nhà ông ấy tại Colombo, một căn biệt thự lớn với những cây cột trát vữa, có rào chắn đằng sau cánh cổng cao bằng kim loại. “Họ cho chúng tôi vay 5 tỉ đô-la theo những thời hạn rất thuận tiện cho thương mại. Hầu hết các khoản cho vay đều ở mức tầm 6%, nhưng cao nhất là 8,8%”.^{41*} Theo đối chiếu, các tổ chức cho vay đa phương thường tính mức thấp hơn 2% nhiều. “Các chi phí cao có nguồn gốc từ không gì khác hơn là tham nhũng, nhưng chúng tôi không muốn những người đóng thuế phải trả giá cho những quyết định vừa qua của một chế độ tham nhũng”, ông nói tiếp,

ngồi ở cái bàn làm việc nằm trước một tấm ảnh chụp ông bắt tay với Bill Clinton đang cười.

Tiếp theo cuộc bầu cử chính phủ mới, biểu tượng chính cho nỗ lực gỡ Sri Lanka ra khỏi bàn tay nắm chặt của Trung Quốc chính là dự án bất động sản xa hoa trị giá 1,5 tỉ đô-la với tên gọi thành phố cảng Colombo (Colombo Port City). Nhà đầu tư, Tập đoàn Kiến thiết Giao thông Trung Quốc (China Communications Construction Company), dự tính xây dựng trên 233 héc-ta đất cải tạo ở vịnh Colombo. Theo thỏa thuận này, nhà đầu tư của nhà nước Trung Quốc nhưng có niêm yết chứng khoán ở Hong Kong sẽ cho thuê 88 héc-ta trong 99 năm và sở hữu toàn bộ 20 héc-ta lãnh thổ Sri Lanka. Tập Chủ tịch đích thân khánh thành dự án này vào tháng Chín năm 2014. Sau khi cùng cắt băng-rôn đỏ với Rajapaksa đang cười tươi, hai người đứng đầu quốc gia này đã quan sát một máy nạo vét bơm cát đổ thành từng dòng hình cung vào nước biển để bắt đầu tiến trình cải tạo.^{42*}

Khi chính phủ mới của Sri Lanka lên nắm quyền vào tháng Một năm 2015, họ hứa sẽ thẩm tra kỹ lưỡng những dự án do Trung Quốc bảo trợ. Vào tháng Ba năm đó, công tác xây dựng thành phố cảng Colombo bị hoãn lại. Ngoài những mối lo ngại pháp lí về quyền sở hữu vùng đất này, còn có những hồ nghi về tính khả thi về tài chính và tác động môi trường của dự án này. Mặc dù 300.000 người rất cuộc có thể sống ở vùng phát triển này, nhưng không ai bận lòng chuyện đánh giá tác động của dự án đối với vùng nước biển, chất thải hoặc đối với giao thông vận tải. Khi tôi ghé nơi này cũng vào tháng Ba, những chiếc máy đào cố định đã nằm rải rác khắp bãi cát nhân tạo lớn mới hiện ra ở bến tàu. Các tấm biển treo ở hàng rào bên ngoài thông báo rằng dự án sẽ không tái khởi động đến khi nó nhận được “sự phê chuẩn từ các tổ chức chính phủ liên quan”.

Thương vụ thành phố cảng Colombo được thực hiện với mức độ ủng hộ cao, mà không có trình tự pháp lí thỏa đáng. Đây là điều điển hình

của lối tiếp cận Trung Quốc để đạt các thỏa thuận về đầu tư và xây dựng ở hải ngoại. Giới thương gia, viên chức ngoại giao và nhà tài chính của Trung Quốc đều biết cách khoản đãi và chiều lòng giới cầm quyền ngoại quốc, đặc biệt những kẻ nằm trong những chính quyền đáng ngờ về chính trị vốn đã bị lánh xa bởi các nhà đầu tư và nhà tài chính đa phương của phương Tây. Chính sách không can thiệp của Trung Quốc đối với các sự vụ nội bộ của các nước khác đã mang tới nhiều cơ hội thương mại, nhưng điều đó còn có nghĩa là các doanh nghiệp Trung Quốc sẽ trở thành phe móc nối với các chế độ tham nhũng mà họ đang làm ăn cùng. Điều đó khiến các doanh nghiệp đó trở nên đặc biệt dễ thương tổn khi công luận chuyển hướng và khi các đối tác ngoại quốc của họ không còn vận khí chính trị như xưa.

Môi trường dành cho các doanh nghiệp Trung Quốc ở Sri Lanka đã thay đổi đầy kịch tính khi chính phủ mới lên cầm quyền. “Chúng tôi ý muốn làm ăn khi chúng tôi nói rằng chúng tôi muốn cơ chế cai trị sạch sẽ, minh bạch và ổn thỏa”, Karunanayake cho tôi biết, bằng giọng điệu đầy sinh lực. “Có lẽ các công ty Trung Quốc phải theo cảnh tham nhũng trong quá khứ, nhưng nếu giờ họ còn làm thế, họ sẽ bị đào thải”. Ông bảo Colombo sẽ tái thương thảo với các ngân hàng Trung Quốc về thời hạn trả món nợ vay lớn đó. “Điều chúng tôi đang nói với Trung Quốc là thế này: “Chúng tôi đang ở thế ngặt nghèo. Hãy giúp chúng tôi bằng cách nhận số tiền ít hơn cho món nợ của chúng tôi.”” Vào đầu năm 2015, một Bộ trưởng ở Sri Lanka bảo với phóng viên rằng một tổ chức cho vay của Trung Quốc, được cho là Ngân hàng XNK, trước đó đã đồng ý cấp một khoản cho vay lớn với mức lãi suất 2% để giúp Sri Lanka trả các khoản vay trước đó vốn được cho vay với mức 6,9%.^{43*} Bắc Kinh rõ ràng nhận ra rằng họ không được những lợi ích tốt nhất nếu làm cho chính phủ mới của Sri Lanka mất thiện cảm, đặc biệt khi đảo này nắm giữ quá nhiều yếu tố chiến lược quan trọng.

Nhưng chính phủ mới đầy lạc quan của Sri Lanka còn biết được rằng thật quá khó để cách li bản thân ra khỏi nắm tay chặt của Trung Quốc. Tới cuối năm 2015, khi đối diện việc sụt giảm nguồn dự trữ ngoại hối và tình trạng thâm hụt cán cân thanh toán, họ tìm đến khoản cho vay khẩn cấp của IMF. Họ cũng, một lần nữa, quay sang Bắc Kinh. Khi thông báo công tác xây dựng thành phố cảng Colombo sẽ tái khởi động, họ bắt đầu thảo luận một kế hoạch để các nhà đầu tư Trung Quốc xây dựng một đặc khu kinh tế ở Hambantota, cùng với hải cảng và phi trường do Trung Quốc xây. Trung Quốc đang xem xét kế hoạch đóng tàu ở đó, vốn là điều chắc chắn sẽ tiếp thêm nhiệt cho mối lo ngại của Ấn Độ, đặc biệt kể từ khi một viên chức quốc phòng Sri Lanka cho biết họ có thể tái suy xét việc đình chỉ các tàu hải quân Trung Quốc đậu ở Sri Lanka. “Quan điểm về Trung Quốc đã hoàn toàn thay đổi”, phát ngôn viên nội các Rajittha Senaratne nói với Reuters. “Còn ai khác sẽ mang tiền đến cho chúng tôi, khi xét đến những hoàn cảnh khốn đốn ở phương Tây?”^{44*}

Có tiền nói gì cũng được, và Trung Quốc lại càng có nhiều tiền hơn ai hết – thậm chí sau khi thất thoát ngoại hối năm 2015 – 2016 để ủng hộ cho đồng tiền đang mất giá của chính họ. Chính phủ mới của Sri Lanka đang cẩn trọng đi trên đường ranh giới giữa một bên là yêu cầu giới doanh nghiệp Trung Quốc phải chơi theo luật và một bên là không xua đi một nguồn đầu tư trọng yếu. Khi Tổng thống mới của Sri Lanka, Maithripala Sirisena, tới Bắc Kinh năm 2015, ông cẩn thận nhấn mạnh rằng các vấn đề đang đối diện các công ty Trung Quốc “không nằm ở phía Trung Quốc”, mà thay vào đó lại lên án chế độ của Rajapaksa.^{45*} “Điều chúng tôi muốn từ Trung Quốc là khoản đầu tư vốn có thể được chuyển đổi thành giao thương”, Bộ trưởng Tài chính Karunanayake giải thích với tôi. “Đến lúc này gần như không có đầu tư nào của Trung Quốc – chỉ toàn những khoản cho vay. Hết thầy đều tài trợ cho các dự án xây dựng. Chúng tôi muốn Trung Quốc đầu tư vào cơ sở hạ tầng, hậu cần và sản xuất hàng công nghiệp xuất khẩu.”^{46*}

Đây chính xác là dạng đầu tư mà Sáng kiến Vành đai và Con đường của Trung Quốc hứa hẹn. Nhưng Trung Quốc sẽ cần phải thông minh hơn về cách vận hành sáng kiến này ở những thể chế dân chủ như Sri Lanka: kinh nghiệm đau đớn của họ ở đó, dấu ấn ngủi, cũng chứng tỏ các khoản đầu tư ngoại quốc dễ tổn hại đến đường nào trước sự biến dịch của bầu không khí chính trị sở tại. Trung Quốc vẫn còn gây ảnh hưởng ở Sri Lanka, nhưng họ không thể có lại được vị thế tương chừng không thể bác bỏ mà họ từng nắm giữ – y như việc họ sẽ nỗ lực để thống trị trở lại ở Myanmar. Sri Lanka có thể mở cửa cho Trung Quốc đầu tư, nhưng họ đang chủ động tìm kiếm thêm sự hợp tác với các công ty ở Ấn Độ, Nhật, Hoa Kỳ và châu Âu.

Đối với Trung Quốc, Sri Lanka mang đến một trường hợp kiểm thử về mức độ nhanh trí trong phản ứng của giới lãnh đạo và doanh nghiệp trước trạng huống biến thiên của nền chính trị ngoại quốc. “Người Trung Quốc có lẽ hoàn toàn không hiểu cách ứng phó với các quốc gia có nền dân chủ, tại đó anh có được những thay đổi chính trị như chúng ta đã thấy nơi đây”, Saravanamuttu nói thế ở Trung tâm Chọn lựa Chính sách, trong lúc hút thật sâu điếu thuốc Dunhill. “Họ thích làm ăn với chế độ độc tài tham nhũng và không lo lắng gì về nó”.^{47*} Nhưng đây đâu phải lần đầu các giao dịch kinh doanh ngoại quốc của Trung Quốc trở nên “chua cay” trong một quốc gia không ổn định về chính trị. Và ở một thời điểm nào đó, Bắc Kinh có thể thấy đến lúc cần suy xét lại chính sách cộng tác với giới cầm quyền tham nhũng.

Để Trung Quốc hiện thực hóa được mộng châu Á, họ phải thực hiện được những hứa hẹn về chuyện mang lại sự phát triển có lợi chung cho mọi nước. Vì chừng nào mà người ta vẫn còn hồ nghi rằng lối ngoại giao “đôi bên cùng được lợi” vốn được Bắc Kinh ca tụng nhiều lần thực ra lại tiêu biểu cho chiến thắng kép cho Trung Quốc – và hồ nghi rằng những lời lẽ thân thiện của Bắc Kinh về cái lợi thương mại chung thực ra lại là

tấm màn khói che giấu những mục tiêu có lợi cho chính họ hơn – khi ấy họ sẽ không tài nào giành được sự tin cậy của những nước láng giềng.

[49] Tên gọi chỉ chiến lược của Trung Quốc trong việc đầu tư vào các cảng biển trải dài từ Nam Trung Quốc đến hết Ấn Độ Dương giống hình chuỗi ngọc trai trên biển – HĐ.

[50] Chữ gốc: 招商局集团 (Chiêu thương Cục Tập đoàn) – ND.

[51] Shalwar kameez: y phục truyền thống của dân Ấn Độ, gồm chiếc áo dài (shalwar) và chiếc quần rộng (kameez) – ND.

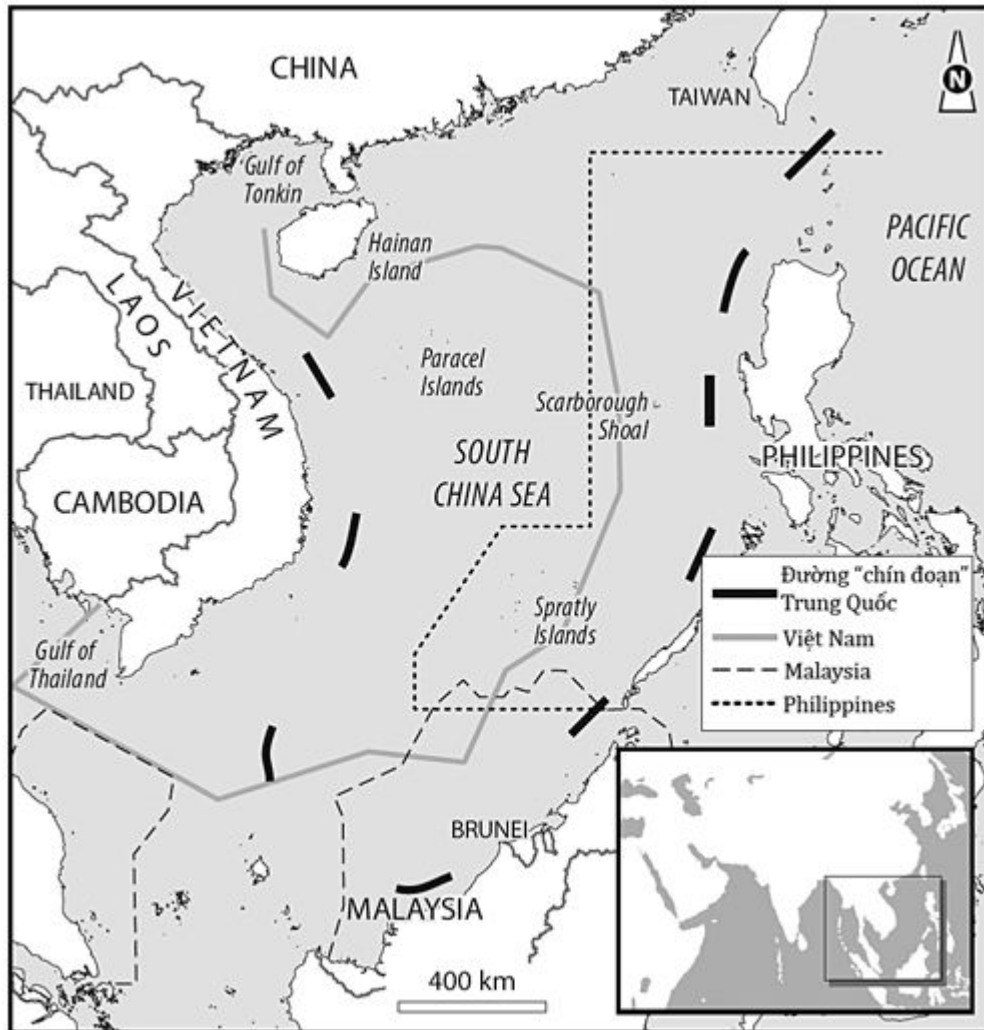
[52] Loại hàng ro-ro: chỉ loại hàng hóa có thể tự di chuyển được bằng bánh xe (như xe hơi, xe tải, v.v...) mà không cần dùng cần cẩu – ND.

[53] Nguyên gốc: 中国建筑工程总公司 (Trung Quốc kiến trúc công trình tổng công ty) – ND.

[54] “Global South” là từ dùng để chỉ những quốc gia đang phát triển chủ yếu nằm ở Nam bán cầu, hay còn gọi là những nước thuộc Thế giới Thứ ba (tức châu Phi, châu Á, Mỹ Latinh) – ND.

CHƯƠNG 6

VÙNG BIỂN SÔI SỤC



Những tuyên bố chủ quyền đơn phương không được công nhận của Trung Quốc ở vùng Biển đông

Sáng sớm ngày 23 tháng Năm năm 2014, Lê Thị Tuyết Mai lên taxi đến cổng trước Dinh Độc Lập ở Thành phố Hồ Chí Minh. Ở nơi kết thúc cuộc Chiến tranh Việt Nam ngày 30 tháng Tư năm 1975, bà rướn xăng lên người và tự thiêu. Bảo vệ của dinh dập tắt lửa trong vòng vài phút,

nhưng người đàn bà 67 tuổi đã chết. Bên cạnh cái xác tự thiêu của bà, lực lượng chức năng tìm thấy những tấm biển ngữ với các câu khẩu hiệu viết tay có nội dung lên án những hành động của Trung Quốc ở Biển Đông.^{1*}

Sự việc trên xảy đến một tuần sau khi những cuộc phản đối Trung Quốc và những vụ phản đối mãnh liệt xuất hiện nhiều nơi ở Việt Nam. Nhiều nhà máy có chữ Trung Quốc trên tấm biển ghi tên đều bị phản đối, bao gồm nhiều nhà máy thuộc sở hữu của các công ty Đài Loan. Hàng trăm người Trung Quốc và Đài Loan rời khỏi Việt Nam, do lo ngại về an toàn cá nhân.^{2*} Những cuộc phản kháng này được kích khởi từ quyết định của Tổng công ty Dầu khí Hải dương Trung Quốc (CNOOC) trong việc đặt một giàn khoan cách bờ biển Việt Nam 120 hải lí ở vùng biển đang được cả Trung Quốc và Việt Nam tuyên bố chủ quyền^[55]. CNOOC đã thiết lập một khu vực phong tỏa quanh giàn khoan trị giá 1 tỉ đô-la của họ, *Hải dương 981* (HD981), và bắt đầu khoan thăm dò dầu khí vào ngày 2 tháng Năm. Khi Việt Nam điều tàu thuyền đến ngăn trở công việc hoạt động, những tàu thuyền đó đều bị tàu Trung Quốc đâm vào. Đó là biến cố nghiêm trọng nhất trong vụ tranh chấp lãnh hải trường kì giữa Trung Quốc và Việt Nam kể từ vụ Hải chiến Rạn san hô Gạc Ma (Johnson South Reef Skirmish) năm 1988, lúc đó 70 lính Việt Nam bị sát hại. Ngoài đường phố Việt Nam, biến cố đó trở thành kích nổ cho những cảm thức căng thẳng đối với Trung Quốc đang tích tụ chuẩn bị sôi sục lên.

Giàn khoan của Trung Quốc được đặt cách 17 hải lí so với rìa Tây Nam quần đảo Hoàng Sa, một nhóm gồm 130 đảo san hô, rạn đá san hô và bờ cát nằm cách bờ biển Trung Quốc và Việt Nam một khoảng gần bằng nhau. Nằm rải rác một khu vực biển có kích cỡ bằng Bắc Ireland hoặc Connecticut, quần đảo Hoàng Sa được Trung Quốc, Đài Loan và Việt Nam tuyên bố chủ quyền, nhưng đã bị Trung Quốc kiểm soát kể từ khi họ đánh hạ quân lực miền Nam Việt Nam trong trận hải chiến năm

1974. Kể từ thập niên 1980, Bắc Kinh đã rót tiền vào việc gia cố vị thế của họ ở quần đảo này, nằm cách khoảng 350km về phía Đông Nam so với đảo Hải Nam, nơi đặt căn cứ quân sự trọng yếu của Trung Quốc. Trên đảo Phú Lâm (Woody Island), hòn đảo lớn nhất, họ đã xây dựng một cầu tàu nhân tạo khá lớn và một đường băng có thể đón các máy bay chiến đấu lẫn máy bay dân dụng. Kể từ tháng Bảy năm 2012, hòn đảo này đã chính thức phục vụ ở vai trò trung tâm hành chính của Tam Sa^[56], một “thành phố” cấp địa khu^[57] của tỉnh Hải Nam vốn lo việc trông nom các tuyên xưng chủ quyền lãnh hải của Trung Quốc ở khắp vùng Biển Đông. Hàng nghìn cư dân ở đây được phục vụ bởi các cửa tiệm, các văn phòng, các nhà nghỉ, các nhà ăn, một bưu điện, một ngân hàng, một trường học và một bệnh viện. Bắc Kinh đang làm mọi thứ có thể nhằm biến một hòn đảo từng hoang vắng trở thành một miếng đất không thể tranh chấp được.^{3*}

Bên cạnh tuyên xưng chủ quyền một cách trái phép về quần đảo Hoàng Sa, cách mấy trăm km về phía Nam, sự xác định chủ quyền của Trung Quốc đối với quần đảo Trường Sa là thứ vô cùng đáng ngờ khác. Trường Sa là một quần đảo có hơn 750 đảo lớn, đảo nhỏ, rạn đá san hô và rạn san hô vòng nằm ngoài khơi miền Nam Việt Nam, Malaysia và Philippines. Một số hoặc tất cả những địa mạo này đều được tuyên xưng chủ quyền bởi sáu quốc gia. Bãi cạn James (James Shoal), nơi mà Bắc Kinh tìm cách chứng minh là “địa phương cực Nam của lãnh thổ Trung Quốc”, là ví dụ cho thấy những tuyên xưng chủ quyền của họ đã trở nên hoạt kê tới dường nào. Khác hẳn một địa mạo thực thụ, bãi cạn James thực ra là một bờ cát với điểm cao nhất nằm dưới mực biển tới 22m. Nó còn nằm cách 1500km so với đảo Hải Nam, khu vực phía Nam nhất của lãnh thổ Trung Quốc vốn không ai tranh giành. Bờ biển Malaysia, ngược lại, chỉ cách đó 80km. Thế nhưng Bắc Kinh lại bảo những tuyên xưng chủ quyền về lịch sử của họ đã vượt qua phương diện địa lí.

Trung Quốc đã xây dựng hơn 3000 mẫu đất đảo nhân tạo ở Biển Đông kể từ năm 2014, theo số liệu của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ.^{4*} Họ đã tập trung hầu hết các nỗ lực cải tạo đất cường độ cao ở quần đảo Trường Sa, xây bảy đảo nhỏ mới ở đó chỉ nội trong quãng 2014-2015. Nhiều nước trong khu vực đều bắt đầu cải tạo đất trước đó, nhưng Trung Quốc đã làm thế ở quy mô lớn hơn nhiều. Những bức ảnh vệ tinh được công bố bởi Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế (Center for Strategic and International Studies) ở Washington năm 2015 cho thấy các máy nạo vét Trung Quốc hút trầm tích khỏi đáy biển và đổ lên những bờ cát trước đây chìm dưới biển.^{5*} Ở rạn san hô Chũ thập (Fiery Cross Reef), hòn đảo có ý nghĩa về mặt chiến lược nhất đối với Trung Quốc ở quần đảo Trường Sa, họ đã xây các cơ sở cảng khẩu, lắp đặt nhiều radar và làm một đường băng đủ dài để đáp những chiếc phi cơ vận tải lớn. Mặc dù Bắc Kinh xác quyết hầu hết công trình này đều dùng cho mục đích dân sự, nhưng họ rõ ràng có ý tăng cường lực lượng hải quân và không quân. Họ còn thừa nhận rằng họ cần có thể phòng thủ mạnh hơn tại quần đảo Trường Sa chính vì quần đảo này nằm quá xa Trung Quốc đại lục.^{6*}

Đối với các nước láng giềng của Trung Quốc ở Đông Nam Á, hành vi của Trung Quốc ở Biển Đông chung quy là chính sách hiển hiện về chủ nghĩa bành trướng. Tại đây, “Giấc mộng Trung Quốc” vốn được Tập Cận Bình ca tụng nhiều lần trông gần giống như một cơn ác mộng. Vào tháng Hai năm 2016, Lầu Năm Góc của Hoa Kỳ xác nhận rằng Trung Quốc trước đó đã triển khai nhiều tên lửa đất-đối-không ở đảo Phú Lâm, và rất hiếm quan sát viên nào ngạc nhiên nếu Trung Quốc cũng đặt tên lửa ở quần đảo Trường Sa.^{7*} Lo sợ trước tình hình quân sự hóa gia tăng ở Biển Đông, Washington đã theo phía các nước tuyên xưng chủ quyền còn lại trong vụ tranh chấp này. Họ thường xuyên cảnh báo Bắc Kinh về những hành động “gây hấn”, và đã giơ nhiều chiến hạm đến gần các đảo đang tranh chấp. Cựu Tổng thống Philippines Benigno Aquino liên

tục so sánh việc Trung Quốc bành trướng trong khu vực với việc bành trướng của Đức hồi thập niên 1930.^{8*} “Y như đất đai nước Đức làm nên tiền tuyến quân sự của Chiến tranh Lạnh”, theo lời cảnh báo của Robert Kaplan, một tác giả và phân tích gia an ninh từng cố vấn cho Lầu Năm Góc, “vùng Biển Đông có thể làm nên một tiền tuyến quân sự của nhiều thập niên sắp tới đây”.^{9*}

Năm 1975, Đặng Tiểu Bình đơn phương cho rằng các hòn đảo ở vùng Biển Đông đã “thuộc về Trung Quốc từ thời thượng cổ”. Kể từ lúc ấy, những lời này đã xuất hiện trong vô vàn những bản văn chính thức để ủng hộ cho tuyên xưng chủ quyền của Trung Quốc đối với vùng biển trải dài đến tận lãnh hải tự nhiên của các quốc gia Đông Nam Á.^{10*} Bắc Kinh gia cố thêm cho tuyên xưng này bằng tấm bản đồ cho thấy đường hình chữ U được cấu thành từ chín hoặc mười đường đứt đoạn, đôi lúc còn được ví như “lưỡi bò”, chạy dọc bờ biển Việt Nam, dọc theo bờ biển của đất liền Malaysia và Borneo, và vòng lên lại qua các hòn đảo của Philippines tới Đài Loan. Bắc Kinh bảo rằng tấm bản đồ này cho thấy quyền sở hữu theo lịch sử đối với hầu hết toàn bộ Biển Đông, nhưng chưa bao giờ giải thích cơ sở lịch sử của nó một cách đường hoàng. Sự thật là những tuyên xưng của Trung Quốc về chủ quyền cổ đại ở Biển Đông đều là những lời vô nghĩa về mặt lịch sử.

Trong gần 2000 năm, Biển Đông và các cộng đồng duyên hải Đông Nam Á đều là một chốn đa ngôn ngữ của các hoạt động giao thương và trao đổi hàng hóa. Các vùng biên giới đều bất định và các ranh giới trên biển từng là thứ không tồn tại. Không có chứng cứ khảo cổ nào cho thấy tàu Trung Quốc đã có những chuyến hải trình giao thương khắp Biển Đông cho đến thế kỷ 10, khi ấy các thương nhân của vương quốc Mân Nam lên đường từ cảng Tuyền Châu nằm ở tỉnh Phúc Kiến thời hiện đại. Tới cuối thế kỷ 16, các hạm đội giao thương Trung Quốc mới bắt đầu đông hơn tàu của thương nhân Đông Nam Á – nhưng không có lí nào các hòn đảo mà họ giong thuyền đi qua lại “thuộc về” Trung Quốc. Đầu

thế kỉ 15, triều Minh đã phái thống sứ thái giám Trịnh Hòa chỉ huy các đội viễn dương đi bằng qua vùng Biển Đông, nhưng thời kì hường ngoại này chỉ kéo dài 30 năm. Khi Hoàng đế nhà Minh chuyển hướng vào trong lại, các tấm bản đồ của Trịnh bị đốt và tàu của ông bị để cho mục nát. “Thời ấy Trung Quốc không sở hữu được con tàu hải quân nào đủ sức tới những hòn đảo ở Biển Đông cho đến mãi 500 năm sau họ mới được Hoa Kỳ trao cho một chiếc”, Bill Hayton viết thế trong cuốn sử trác tuyệt về khu vực này.^{11*}

Vào thế kỉ 18, khi giới thương gia và giới lao động Trung Quốc bắt đầu tìm kiếm thời vận của mình ở khắp Đông Nam Á, một “đế quốc phi chính thức” bắt đầu hình thành quanh mép vùng Biển Đông. Hàng nghìn di dân người Hoa đã lập nhiều đồn điền hoặc làm việc ở các mỏ, hình thành nhiều cộng đồng khắp khu vực này. Nhưng những di dân này cũng như các nhà đương cục triều Thanh đều không chú ý nhiều đến khu vực biển xanh rộng lớn ở phía bên kia bờ biển. Giới thương gia người Hoa nhìn chung giống tàu thuyền đi gần đất liền, sợ rằng quần đảo thần thoại ngoài khơi Đông Dương đã chần lồi vào những vùng biển ở phía bên kia. Điều này cuối cùng bị bác bỏ bởi một chuyên gia thủy văn học làm việc với Công ty Đông Ấn thuộc Anh hồi năm 1821, người công bố hải đồ đầu tiên của Biển Đông có chứa nhiều tấm bản đồ chính xác một cách hợp lí về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Tuy vậy nhà nước Trung Quốc vẫn còn trong cảnh tăm tối không biết gì về địa lí: “Có nhiều bãi đá lớn, nhưng chúng tôi không biết gì về chúng”, soạn giả Uông Văn Đài đã viết thế về quần đảo Trường Sa vào năm 1843.^{12*}

Cơ sở cho những ranh giới hiện tại của Biển Đông lúc ấy được thiết định bởi các cường quốc ở châu Âu, những nước thâm nạp phần lớn Đông Nam Á làm thuộc địa hồi thế kỉ 19, tạo nên những nhà nước cố định và đánh dấu biên giới dọc theo các đường ranh theo tinh thần Hòa ước Westphalia. Tuy vậy đây là một khái niệm hoàn toàn xa lạ đối với những chính thể trong khu vực này. Uy quyền của các bậc cai trị truyền

thống thường tỏa ra từ trung tâm vương quốc của họ, càng ra xa càng giảm dần. Các ranh giới quốc gia trước đó luôn mập mờ, và các ranh giới trên biển lại càng mập mờ hơn. Các ranh giới chính trị hiện đại chỉ được thiết lập khi các quốc gia Tây phương chia phần lãnh thổ, mở rộng những ranh giới này sang vùng biển. Ở Trung Quốc những quan niệm hiện đại về chủ quyền phải mất nhiều năm mới trở thành điều phổ biến: không hề có biên giới nào trong tám bản đồ đầu tiên do chính quyền Cộng hòa mới của Trung Quốc làm ra sau vụ truất phế Hoàng đế nhà Thanh.

Năm 1914, giới vẽ bản đồ Trung Quốc công bố một tám bản đồ có ý cho thấy phạm vi lãnh thổ lịch sử thuộc Trung Quốc vào thời điểm Hoàng đế Càn Long lên ngôi năm 1735. Nó cho thấy một đường được vẽ băng qua vùng Biển Đông, đi về phía Nam một quãng không xa hơn 15 độ Bắc, đi nửa đường xuống bờ biển Việt Nam. Những hòn đảo duy nhất nằm trong đường này là quần đảo Đông Sa (Pratas), phía Tây Nam Đài Loan, và quần đảo Hoàng Sa (Việt Nam)^[58]. Nhưng vào năm 1933, khi chính quyền Pháp tuyên bố họ trước đó đã làm chủ quần đảo Trường Sa cách tầm 1000km về phía Nam, chính quyền Trung Quốc đã phản ứng. “Tất cả những nhà địa lí chuyên nghiệp của chúng tôi đều bảo rằng đảo Tri Tôn (Triton) (ở quần đảo Hoàng Sa) là đảo cực Nam của lãnh thổ chúng tôi”, theo lời ghi của Ủy ban Quân sự trong một báo cáo mật. “Nhưng có lẽ chúng tôi có thể tìm ra chứng cứ nào đó cho thấy chín hòn đảo (ở quần đảo Trường Sa) là một phần lãnh thổ của chúng tôi trong quá khứ”.^{13*} Năm đó, họ thiết lập Ủy ban Thẩm tra Địa chất đất liền và Biển. Năm 1935, ủy ban đó công bố một danh sách các hòn đảo mà Trung Quốc cho rằng có quyền sở hữu – bao gồm 96 đảo ở quần đảo Trường Sa.

Một năm sau, một trong những sáng lập viên của Hội Địa lí Trung Quốc đi thêm một bước. Bạch Mi Sơ là một nhà quốc gia chủ nghĩa nhiệt thành, người trước đây từng công bố tám bản đồ “Trung Quốc quốc sĩ”

cho thấy phạm vi lãnh thổ Trung Quốc bị mất vào tay đế quốc châu Âu và Nhật. Khi phân ranh giới cho vùng lãnh thổ “chính đáng” của Trung Quốc, cuốn *Trung Hoa Kiến thiết Tân đồ (New China Construction Atlas/中華建設新圖)* đã bao gồm đường chữ U vòng quanh gần như toàn bộ Biển Đông, đi tận về phía Nam đến bãi cạn James. Một bản đồ tương tự, cho thấy một đường chữ U gồm 11 đường đứt đoạn, được chính quyền Quốc dân đảng của Trung Quốc công bố năm 1947.^{14*} Sau khi thành lập Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 1949, chính phủ mới đã tiếp dụng tấm bản đồ đó, khi ấy được vẽ lại thành chín đường đứt đoạn.

Từ lúc ấy, tấm bản đồ đó trở thành cơ sở cho tuyên xưng của Trung Quốc về “chủ quyền” đối với khoảng 85% Biển Đông. Vào tháng Năm năm 2009, khi Trung Quốc nộp một tấm bản đồ cho Ủy ban Liên hợp quốc về Ranh giới thềm lục địa (Limits of the Continental Shelf), họ đã đưa vào “đường chín đoạn”.^{15*} Đây là lần đầu tiên “đường chín đoạn” được dùng trong văn cảnh quốc tế, tuy vậy giờ đường này đã được đánh dấu trên mọi bản đồ chính thức của Trung Quốc.

Khá dễ hiểu là các nước láng giềng của Trung Quốc ở Đông Nam Á lại phản ứng đầy phần nộ. Việc công bố tấm bản đồ đó đã dẫn phát việc suy hoại những mối bang giao trong khu vực, vốn đã cải thiện rất nhiều suốt 20 năm trước đó. Mặc dù đã tuyên bố về những hòn đảo của Biển Đông thuộc về Trung Quốc kể từ “thời thượng cổ”, nhưng Đặng Tiểu Bình đã cẩn trọng không đốc thúc những lời tuyên xưng chủ quyền lãnh hải của Trung Quốc ở những phạm vi xa hơn trong Biển Đông, và muốn nhấn mạnh tiềm năng cho sự hợp tác kinh tế. Thực vậy, Đặng từng hay bảo rằng điều đột phá của chính sách ngoại giao mà ông tự hào nhất *không phải* là việc bình thường hóa hoàn toàn các mối bang giao của Trung Quốc với Hoa Kỳ – mà chính là việc cải biến mối quan hệ của Trung Quốc với các nước Đông Nam Á. Từng một thời là đối thủ, Trung Quốc đã trở thành đối tác tiềm năng của những nước này.^{16*}

Nhưng vào năm 2009, những năm tháng ngoại giao sắc sảo đã bắt đầu tan rã. Sau khi trình tẩm bản đồ cho Liên hợp quốc, Trung Quốc bắt đầu đốc thúc những tuyên xưng chủ quyền lãnh hải ở Biển Đông bằng những động thái mạnh mẽ hơn. Họ yêu cầu Exxon Mobil và BP dừng khai thác ở vùng biển ngoài khơi Việt Nam và bắt đầu sách nhiễu các tàu cá của những nước khác. Lần đầu tiên, họ bắt đầu nói đến chuyện 3,5 triệu km² biển là “lợi ích cốt lõi”, ngang hàng với Tây Tạng và Đài Loan. Điều này khiến Washington nhập cuộc. Ngoại trưởng Hillary Clinton khẳng định rằng tự do đi lại ở vùng Biển Đông, nơi có một nửa tàu chở hàng thương mại của thế giới đi qua, chính là “lợi ích quốc gia” của Hoa Kỳ. Điều này kích khởi phản ứng giận dữ của Bộ trưởng Ngoại giao đương nhiệm của Trung Quốc là Dương Khiết Trì ở cuộc gặp thường niên của ASEAN vào tháng Bảy năm 2010. ^{17*}

Mục tiêu của Trung Quốc là đặt khuôn khổ trong vùng Biển Đông, thúc bách các nước láng giềng nhỏ hơn phải tuân theo. Indonesia, quốc gia lớn nhất trong tổ chức, phản ứng bằng cách đôn thúc việc cố kết nhiều hơn nữa bên trong ASEAN. Tờ *Hoàn cầu Thời báo* theo chủ nghĩa quốc gia của Trung Quốc cảnh báo rằng các quốc gia ASEAN sẽ nghe “tiếng sủng thần công” nếu họ không rút lại ý mình. ^{18*} Nhưng thái độ địch thù của Bắc Kinh bị phản pháo: sau khi họ gây áp lực bắt Myanmar và Campuchia đồng thuận họ trong khối ASEAN, Bangkok và Singapore hiệp lực cùng Jakarta và Hà Nội, trong một ví dụ hiếm hoi về tinh thần kiên quyết tập thể. Tệ hơn nữa, điều đó còn khiến các quốc gia Đông Nam Á tin rằng họ cần tiến gần hơn về phía Hoa Kỳ một lần nữa – ngay đúng cái điều làm Bắc Kinh lo ngại ngay từ đầu. Năm 2012, trong một phần chiến lược “xoay trục sang châu Á”, Hoa Kỳ tuyên bố những kế hoạch để cải tiến việc triển khai hải quân ở khắp các đại dương trên thế giới, với 60% được tập trung ở Thái Bình Dương vào năm 2020. ^{19*} Những mối bang giao giữa Trung Quốc với ASEAN đúng lúc lại suy hoại thêm nữa, do họ dùng tàu hải quân để thực thi việc cấm đánh bắt cá ở

vùng biển ngoài khơi bãi cạn Scarborough gần Philippines, và nước này đã phản ứng vào tháng Một năm 2013 bằng cách yêu cầu tòa án Liên hợp quốc làm trọng tài phân xử.^{20*}

Đây là tình huống nhiều biến động được để lại cho Chủ tịch Tập Cận Bình và Thủ tướng Lý Khắc Cường khi họ nhậm chức ở cương vị lãnh đạo Trung Quốc vào tháng Ba năm 2013. Ban đầu, họ tỏ vẻ có ý đưa những mối bang giao về lại thể tích cực hơn. Quét qua Đông Nam Á trong một cơn bão các phi vụ giao thương và đầu tư, Thủ tướng Lý Khắc Cường đã đề xuất một “đồng thuận chính trị”^[59] mới dựa trên mối lợi chung đang mở rộng, và kí một điều ước về “láng giềng hòa thuận và hữu hảo”.^{21*} Chủ tịch Tập Cận Bình làm theo đó bằng cách kí kết những mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Indonesia và Malaysia để tăng cường hợp tác an ninh và cải thiện các mối ràng buộc kinh tế. Lối ngoại giao mới này kết lại bằng lời kêu gọi của Tập, lần đầu ở Jakarta vào tháng Mười năm 2013, nhằm xây dựng một Con đường Tơ lụa trên biển thế kỉ 21.

Nhưng những nụ cười thân thiện nhanh chóng tan đi khi lối ngoại giao mới theo kiểu “tích cực chủ động” của Bắc Kinh đã “nhe răng” gầm gừ khắp nơi. Dấu hiệu đầu tiên cho một đường hướng tiếp cận trực diện hơn xuất hiện vào tháng Mười Một năm đó, khi Trung Quốc thiết lập Khu Nhận dạng Phòng không (AIDZ)^[60] ở vùng Biển Hoa Đông (East China Sea). Khu nhận dạng này bao gồm quần đảo Senkaku đang bị tranh chấp, hay còn gọi là quần đảo钓鱼台 từ phía Trung Quốc, quần đảo mà Bắc Kinh khẳng định là Nhật đã chiếm của họ vào năm 1895. Bất kì máy bay nào bay qua biển Hoa Đông phải báo cáo lộ trình bay và hồi đáp những câu hỏi của quân đội Trung Quốc. Lập luận của Trung Quốc với Nhật được chống đỡ bằng một cảm thức tích tụ bấy lâu về những hành vi sai trái (của Nhật) trong lịch sử, vốn là thứ không ứng nghiệm ở Đông Nam Á; tuy vậy nhiều nhà phân tích quân sự lại chờ Trung Quốc quyết định tuyên bố một ADIZ thứ nhì ở Biển Đông.

Vào đầu năm 2014, Trung Quốc chuyển sự chú ý sang phía Nam. Họ đơn phương tái xác quyết quyền của mình trong việc điều tiết việc đánh bắt cá khắp toàn bộ vùng biển được bao gồm trong “đường chín đoạn”, và họ ồ ạt tăng cường các hoạt động trong chương trình cải tạo đất trái phép. Khi ấy, mặc cho đã nói thật nhiều về sự phát triển và hợp tác chung, họ lại điều giàn khoan Hải dương 981 đến khoan thăm dò dầu ở ngoài khơi Việt Nam, làm dấy khởi nhiều cuộc phản kháng Trung Quốc. Sau đường lối gây cảm tình (charm offensive) ngắn ngủi, chính sách ngoại giao của Trung Quốc ở vùng biển khu vực Đông Nam Á đã quay sang hành vi, gieo mối âu lo và hoang mang khắp cả khu vực.

Kể từ năm 2014, chính sách của Trung Quốc ở Biển Đông đã công khai thiên lệch chủ nghĩa bành trướng. Mặc cho liên tục hứa hẹn không quân sự hóa khu vực này, họ lại làm đúng công việc đó. Nếu việc đặt những tên lửa đất-đối-không ở những hòn đảo được cải tạo đất không phải hành vi quân sự hóa, như Trung Quốc khẳng quyết, thì thật khó biết đó là hành vi gì.^{22*} Có lẽ thái độ ương ngạnh của Trung Quốc trông như một sai lầm lớn về chiến thuật: Tại sao lại tháo bỏ đi nhiều năm thực hiện lối ngoại giao tích cực để thu về cái lợi rõ ràng là quá sức ít ỏi này?

Rõ ràng chuyện này chủ yếu không phải xoay quanh việc có được nguồn dầu khí mới. Các chuyên gia tin rằng Biển Đông chứa khá ít dầu khí, và những nguồn ít ỏi ở đó khó lòng trích xuất được: phần địa chất gây phiền hà và khu vực này chịu nhiều trận bão dữ dội vào mùa hè. Trong một báo cáo công bố vào tháng Hai năm 2013, Cục Thông tin Năng lượng Hoa Kỳ (US Energy Information Administration) ước tính Biển Đông chứa 11 tỉ thùng dầu từ nguồn dự trữ dùng được cho thương mại – chắc chắn đáng để khai thác, nhưng không đủ để kích thích các hãng dầu lớn.^{23*} Thử phép so sánh, Venezuela có nguồn dự trữ dầu gần 300 tỉ thùng. Hơn nữa, hầu hết dầu ở Biển Đông đều được tìm thấy bên trong các vùng đặc quyền kinh tế (EEZ – Exclusive Economic Zone) của

từng nước, nằm gần các bờ biển; chỉ một phần nhỏ nằm bên trong vùng lãnh hải hình chữ U đang tranh chấp. Trung Quốc nhập 336 triệu tấn dầu thô vào năm 2015, tương đương tầm 2,5 tỉ thùng.^{24*} Nên cho dù họ có lấy được toàn bộ dầu nằm dưới Biển Đông, số đó chỉ đủ để thỏa mãn nhu cầu về dầu trong vài năm. Biển Đông ở vai trò tuyến vận tải dầu có tầm quan trọng hơn nhiều so với số dầu nằm bên dưới biển.

Động lực thực sự của Trung Quốc ở Biển Đông là có được kiểm soát chiến lược đối với các tuyến đường vận tải. Biển Đông dẫn đưa một phần ba lượng giao thông hàng hải toàn cầu, bao gồm hầu hết hàng Trung Quốc xuất khẩu, và hơn 80% dầu nhập khẩu vào Trung Quốc. Theo lẽ khá hợp lí khi Bắc Kinh đang thiết lập một lực lượng quân sự nhằm bảo vệ các tuyến cung ứng năng lượng của họ – một công việc hiện đang được Hoa Kỳ, đối thủ địa chính trị của họ, thực hiện. Dễ hiểu khi họ còn kiên quyết đảm bảo được an ninh ở sâu sau của chính mình. Một số nhà phân tích lập luận rằng Trung Quốc chỉ đang lặp lại những gì Hoa Kỳ từng làm hồi thế kỉ 19, khi họ xua các quốc gia châu Âu ra khỏi Biển Caribê.^{25*} “Từ góc nhìn Trung Quốc, tôi tin rằng nếu Trung Quốc biến Biển Đông thành một cái hồ khổng lồ cho họ, điều đó quá sức hợp lí”, theo lời John Mearsheimer, một nhà khoa học chính trị trứ danh. “Trung Quốc phải muốn kiểm soát toàn bộ Biển Đông, y như cách Hoa Kỳ kiểm soát toàn bộ vùng Caribê”.^{26*} Theo quan điểm của ông, thật có lí khi Trung Quốc “muốn thống trị châu Á theo cách Hoa Kỳ thống trị Tây bán cầu” – bắt đầu bằng vùng biển phụ cận vốn có đông đảo những thế lực nhỏ hơn và yếu hơn nhiều.

Đây là chính sách thực dụng đến thẳng thắn. Tuy vậy Bắc Kinh tìm cách làm cho vị thế của mình thật vững vàng bằng cách viện dẫn có chọn lọc một số nguyên tắc pháp lí theo ý mình hòng biện minh cho hành động của họ. Họ đã kí kết Công ước Liên hợp quốc về Luật biển (UNCLOS), vốn nhằm vào việc cung cấp một cơ sở pháp lí hiện đại cho những tuyên xưng chủ quyền trên biển. Theo công ước này, những hòn

đảo có người ở sẽ được quyền trở thành một EEZ ở ngoài khơi cách bờ 200 hải lí. Quần đảo Hoàng Sa nằm trong EEZ chồng lấn nhau của Việt Nam và Trung Quốc, nhưng Trung Quốc không có chủ quyền pháp lí hợp lệ. Dẫu vậy, bản đồ chính thức gần đây của Trung Quốc đánh dấu rõ ràng phạm vi lãnh hải của mình đối với quần đảo Trường Sa và bãi cạn Scarborough, một chuỗi rạn san hô và bãi đá nằm cách 120 hải lí so với bờ biển của Philippines. Họ ngụy biện cho tuyên xưng này bằng cách viện dẫn đến tiền lệ lịch sử.

Bắc Kinh từ chối chấp thuận phân xử trọng tài của Liên hợp quốc về những tranh chấp trên biển. Họ tự miễn trừ mình ra khỏi thủ tục dàn hòa bắt buộc của UNCLOS đối với một số hạng mục tranh chấp, bao gồm những tranh chấp liên quan đến việc phân định lãnh hải. Sau vụ yêu cầu phân xử trọng tài của Philippines trước Tòa án Quốc tế được tổ chức ở Tòa Trọng tài Thường trực (Permanent Court of Arbitration) ở The Hague, Trung Quốc từ chối tham gia các vụ kiện này. Thay vào đó, họ triển khai một chiến dịch tuyên truyền lên án “tòa án lạm dụng luật” và xem đó là không chính đáng.^{27*} Dẫu vậy, tòa án xác định họ có pháp quyền để xem xét bảy trong số mười đệ trình của Manila. Lời phán quyết nhất trí của tòa án, tuyên bố vào tháng Bảy năm 2016, đã đi xa hơn kì vọng của mọi người. Họ quyết định Trung Quốc không có cơ sở pháp lí để tuyên xưng quyền lịch sử bên trong “đường chín đoạn”, phán định rằng bãi cạn Scarborough là bãi đá chỉ được quyền trong vòng 12 hải lí lãnh hải, và quyết định rằng không địa mạo nào ở quần đảo Trường Sa là những hòn đảo thuộc quyền của EEZ. Họ không phân định bất kì ranh giới, cũng không phán định chủ quyền của bản thân các đảo nhỏ, nhưng họ đã vô hiệu hóa các tuyên xưng chủ quyền của Trung Quốc bên ngoài các lãnh hải quanh nước này. Do vậy họ có thể tuyên bố rằng các vùng biển nhất định do Trung Quốc tuyên xưng chủ quyền thực ra đều nằm trong EEZ hiện có của Philippines, và việc Trung Quốc chiếm đóng bãi cạn Scarborough đã phạm vào tuyên bố chủ quyền của

Manila.^{28*} Bắc Kinh tuyên bố phán quyết đó “vô hiệu”, nhưng ở vai trò nước kí kết UNCLOS, về mặt pháp lí Trung Quốc bị ràng buộc theo phán quyết này.

Bắc Kinh cố chứng minh tòa án không có pháp quyền theo UNCLOS để đưa ra tuyên án của mình. Điều quan trọng là Bắc Kinh phải nói kiểu nước đôi trước Công ước này, vì họ sẵn lòng việן dẫn Công ước khi nó phù hợp với chính mục đích của họ. Chẳng hạn trong một tuyên bố gửi cho Liên hợp quốc vào tháng Sáu năm 2014, Bộ Ngoại giao Trung Quốc khẳng định Việt Nam đang toan tính ngăn trở giàn khoan Hải dương 981, và là “những vi phạm nghiêm trọng đối với luật pháp quốc tế liên quan, bao gồm... UNCLOS”. Họ tự cho rằng sự quản trị thực tế của Trung Quốc đối với quần đảo Hoàng Sa gần đó đã vô hiệu hóa bất kì tranh chấp lãnh thổ nào: “Vì nó gần lãnh thổ Trung Quốc hơn, giàn khoan ở trong vùng biển của Trung Quốc”.^{29*} Tuy vậy đó chính xác là cơ sở trong tuyên xưng chủ quyền của Philippines đối với bãi cạn Scarborough, vốn nằm gần bờ biển của họ hơn lãnh thổ Trung Quốc. Trung Quốc còn sử dụng quyền kiểm soát trái phép đối với quần đảo Hoàng Sa nhằm phủ nhận sự tồn tại của bất kì tranh chấp hợp lệ nào với Việt Nam – chính xác là cách tiếp cận của Nhật đối với quần đảo Senkaku, vốn được Tokyo quản lí trong 130 năm nay. Không ngạc nhiên khi Bắc Kinh muốn Tokyo thừa nhận rằng quần đảo Senkaku thực sự đang bị tranh chấp. Về những lập luận của Bắc Kinh, điều có thể nói duy nhất chính là việc họ bắt nhất một cách nhất quán.

Việc Trung Quốc từ chối tuân theo các quy định đã làm suy yếu vị thế chính trị của họ. Năm 2002, Trung Quốc và các quốc gia thành viên ASEAN kí kết bản “Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông” (Declaration on Conduct of the Parties in the South China Sea), thỏa thuận việc không làm trầm trọng thêm các mối căng thẳng trên biển, để giải quyết những tranh chấp lãnh thổ bằng phương pháp hòa bình, và để tuân theo các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, bao gồm UNCLOS.^{30*}

Họ còn đạt thỏa thuận với Việt Nam năm 2011 để giải quyết các tranh chấp liên quan đến biển “thông qua những cuộc đàm phán và hiệp nghị thân thiện” và thỏa thuận với Philippines năm 2012 để rút tàu của Trung Quốc khỏi bãi cạn Scarborough. Có thái độ hoàn toàn không tôn trọng các thỏa thuận này, Trung Quốc chỉ đơn giản thực hiện bất kì hành động đơn phương nào mà theo họ đánh giá sẽ tăng cường được vị thế lãnh thổ của mình. Việc từ chối chấp thuận phán quyết của tòa án ở The Hague chỉ đơn giản là một ví dụ tồi tệ hơn nữa của một kiểu mẫu hành động thường xuyên tái diễn. Khi đụng đến những vấn đề an ninh và chủ quyền, Trung Quốc sẵn lòng miệt thị các luật lệ đặt ra ở phương Tây.

Tóm lại, Bắc Kinh lựa chọn các lập luận nhằm giúp hậu thuẫn cho những tuyên bố của mình, nhưng lại từ chối không chịu bị ràng buộc theo các lập luận ấy. Họ khơi gợi các nguyên tắc huyền diệu, nhưng lại trơ tráo theo đuổi bất kì chính sách nào mà theo họ sẽ tăng cường mức ảnh hưởng của mình. Họ khăng khăng đòi giải quyết các tranh chấp theo lối song phương, nhưng lại với tay tìm đến Liên hợp quốc hoặc hành động độc lập khi thấy phù hợp. Họ lên tiếng đầy trách nhiệm về chuyện giải quyết các tranh chấp thông qua các phương pháp hòa bình, nhưng lại hành động đơn phương một cách thiếu kiểm soát – một chiến lược mà người Việt Nam gọi là “miệng nói và tay làm (talk and take)”.^{31*} Ở một buổi họp báo cho kì Đại hội Nhân dân Toàn quốc năm 2014, Vương Nghị, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc, bày tỏ những xung đột mâu thuẫn vốn đang định hình chính sách ngoại giao của Trung Quốc. “Chúng tôi sẵn lòng lắng nghe những tiếng nói từ các nước láng giềng và hồi đáp lại những nghi ngờ của họ về chính sách láng giềng hòa thuận của Trung Quốc”, ông nói, một cách khá hợp lí. “Nhưng”, ông nói tiếp, chuyển sang giọng có chút đanh thép, “chúng tôi sẽ bảo vệ từng tấc đất vốn thuộc về chúng tôi”.^{32*}

Chủ nghĩa bành trướng từng phần một của Trung Quốc ở Biển Đông được ví như động tác cắt lát salami. Họ cẩn thận để bảo đảm rằng từng

miếng lãnh hải mới mà họ cắt ra đều đủ nhỏ để không gây ra một cuộc chiến tranh, nhưng cuối cùng, sự tổn thất tích tụ lại sẽ làm thay đổi triệt để cán cân quyền lực.^{33*} Đến nay, chính sách này thành công ở mức hợp lí. Vị thế của Trung Quốc ở Biển Đông mạnh hơn nhiều so với cách đây một thập niên. Nhưng hành vi của họ đang gây nguy hiểm cho một nguyên tắc trường tồn của công tác ngoại giao họ đang dùng – rằng chính sách đối ngoại phải hỗ trợ cho các mục đích trong nước. Bộ Ngoại giao Trung Quốc xác nhận quan điểm này trong Sách trắng năm 2011: “Để quốc gia phát triển, nhiệm vụ trung tâm của đường công tác đối ngoại của Trung Quốc là tạo nên hoàn cảnh quốc tế ổn định”.^{34*} Chính Tập Cận Bình phát biểu rằng chính sách đối ngoại chủ động tích cực của Trung Quốc phải gắng sức “hòng bảo vệ hòa bình và tính ổn định” trong khu vực láng giềng của họ.^{35*} Tuy thế Biển Đông hiếm khi đem lại cảm giác kém ổn định hơn.

Chiến thuật cắt lát salami không ngừng nghỉ của Trung Quốc có thể phản tác dụng. Khi họ tiếp tục làm các nước láng giềng hết kiên nhẫn, Trung Quốc đang kiên quyết hơn bao giờ hết trong việc đẩy những nước này vào vòng tay của đối thủ duy nhất thực sự có thể cạnh tranh chiến lược với họ – Hoa Kỳ. Tháng Hai năm 2016, Tổng thống Obama chủ trì cuộc gặp thượng đỉnh đặc biệt với các lãnh đạo ASEAN ở trang viên Sunnylands ở California. Theo tuyên bố chung chính thức, “cuộc gặp này đánh dấu một năm chuyển hướng cho ASEAN lẫn mối quan hệ đối tác chiến lược ngày càng thân cận giữa Hoa Kỳ và ASEAN”. Những người tham gia tái xác nhận sự tôn trọng lẫn nhau đối với “chủ quyền, tính toàn vẹn lãnh thổ, công bằng và sự độc lập chính trị của tất cả các quốc gia” và bốn phạm chung cho việc “duy trì hòa bình, an ninh và tính ổn định trong khu vực”, bao gồm “bảo đảm an ninh và an toàn trên biển”.^{36*} Washington khi đó thông báo một sáng kiến trị giá 250 triệu đô-la nhằm cải thiện khí tài của hải quân và tuần dương ở Biển Đông, và Quốc hội Hoa Kỳ ủy quyền cho Hoa Kỳ giúp đỡ Brunei, Indonesia, Malaysia,

Philippines, Singapore, Đài Loan và Việt Nam trong việc tăng cường an ninh trên biển ở những nước này.

Bắc Kinh tin rằng, toàn bộ việc này là chứng cứ rõ ràng cho thấy Hoa Kỳ đang tạo lập liên minh với ASEAN cũng như với Nhật, Úc và Ấn Độ, hòng đối phó Trung Quốc. Giới lãnh đạo Hoa Kỳ liên tục kêu gọi dùng “cải tạo đất, xây dựng và quân sự hóa” ở Biển Đông, và hậu thuẫn cho những yêu cầu đó bằng việc thi thoảng phô bày quân lực. Điều này dẫn đến một phản ứng gây hấn từ tờ *Hoàn cầu Thời báo* mang tính quốc gia chủ nghĩa của Bắc Kinh, khi tờ này tuyên bố rằng “cuộc chiến Hoa Kỳ – Trung Quốc là điều không tránh khỏi ở Biển Đông” trừ khi Washington rút về.^{37*} Tháng Mười năm 2015, Hoa Kỳ điều một tàu khu trục đến gần những hòn đảo đã được cải tạo của Trung Quốc ở quần đảo Trường Sa, và nhận được lời tán thưởng công khai từ Úc, Nhật và Philippines. Và vào tháng Hai năm 2016, họ điều thêm một chiếc khu trục khác đi tuần trong vòng 12 hải lí của đảo Tri Tôn (Triton) ở quần đảo Hoàng Sa, sau khi họ được tường trình rằng Trung Quốc đã triển khai các tên lửa đất-đối-không tân tiến ở đảo Phú Lâm (Woody).

Tại sao Hoa Kỳ lại lo lắng đến vậy về sự bành trướng của Trung Quốc ở Biển Đông? Đài Loan là một vấn đề vốn không thể làm lơ. Trong số nhiều lí do để Trung Quốc tăng cường vị thế của mình ở Biển Đông là để gây sức ép quân sự lên “tỉnh phần bội phản”^[61] của họ, hoặc thậm chí để xúc tiến việc phong tỏa hoặc xâm chiếm trong tương lai. Từ góc nhìn chiến lược của Hoa Kỳ, Đài Loan chí ít cũng quan trọng ngang Philippines. Và từ góc nhìn chính trị, Đài Loan còn quan trọng hơn nhiều: “nhóm nghị sĩ liên kết với Đài Loan (Taiwan caucus)” ở Quốc hội Hoa Kỳ gồm 205 thành viên vào năm 2016, biến đây thành nhóm nghị sĩ lớn nhất liên kết với một quốc gia ở đời Capitol.^{38*} Đây còn là một trong những nhóm đặc lợi tích cực nhất trong giới lập pháp. Bảo vệ Đài Loan là điều được ấn định sâu thẳm trong chiến lược đối với Trung Quốc của Hoa Kỳ: ngay sau khi Tổng thống Jimmy Carter bình thường hóa bang

giao với Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa vào năm 1978, quốc hội đã thông qua Đạo luật Bang giao Đài Loan (Taiwan Relations Act) như một đối trọng. Đạo luật này yêu cầu Hoa Kỳ can thiệp về mặt quân sự nếu Trung Quốc tấn công hoặc xâm chiếm Đài Loan. Những người duy thực cực độ trong giới đương quản chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ, bắt đầu từ Henry Kissinger hồi thập niên 1970, sẽ sẵn lòng hi sinh Đài Loan để đạt được thỏa hiệp đúng ý họ đối với Bắc Kinh. Nhưng một giải pháp như thế là điều bất khả về chính trị chừng nào Đài Loan vẫn có được sự ủng hộ ở Quốc hội Hoa Kỳ.^{39*}

Tuy thế vẫn còn một nỗi sợ lớn hơn nữa: rằng chủ nghĩa bành trướng của Trung Quốc ở Biển Đông là một phần trong đại chiến lược của Bắc Kinh nhằm thế chỗ Hoa Kỳ làm thế lực thống trị ở châu Á. Hoa Kỳ đã tận hưởng 70 năm giữ thế kiểm soát không địch thủ của châu Á – Thái Bình Dương, nơi đó lực lượng quân sự mạnh mẽ của Hoa Kỳ đã giúp mang lại hòa bình và ổn định – một điểm được Thủ tướng Lý Hiển Long của Singapore nhấn mạnh trong bài diễn từ khai mạc Đối thoại Shangri-La (Shagri-La Dialogue), một cuộc gặp thượng đỉnh thường niên về vấn đề an ninh châu Á, vào năm 2015.^{40*} Khó lòng có việc Hoa Kỳ sẽ sẵn sàng trao lại vị thế lãnh đạo châu Á. Xét thuần về kinh tế, quá nhiều phi vụ giao thương của Hoa Kỳ đi qua vùng Biển Đông đến mức họ có quốc lợi thực sự trong việc kiểm soát vùng này. Một phần vì lí do này mà Washington đã cẩn thận tạo lập một cấu trúc liên minh để bảo vệ những lợi ích của mình, và họ kiên quyết bảo vệ “trật tự dựa trên luật lệ” vốn là thứ củng cố cho quyền lực của họ. Ở Đối thoại Shangri-La 2016, Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Ashton Carter yêu cầu “mọi người (phải chơi) theo cùng một hệ thống luật lệ”. Để làm rõ luận điểm này, ông cảnh báo Trung Quốc rằng họ “có thể đi đến kết cục dựng lên một Vạn lí Trường thành tự cô lập bản thân” nếu họ không chơi theo cùng luật lệ.^{41*}

Về phần mình, Trung Quốc thấy “trật tự dựa trên luật lệ” là một hệ thống bị thao túng vốn được thiết kế để hạn chế sự trỗi dậy chính đáng của Trung Quốc và để dựng lên *imperium*^[62] của Hoa Kỳ. Trong việc “xoay trục sang châu Á” của Hoa Kỳ, Bắc Kinh thấy chứng cứ về chuyện Hoa Kỳ gắng sức cản trở những nỗ lực của Bắc Kinh trong việc tạo lập phạm vi ảnh hưởng trong khu vực. Chứng cứ thêm nữa là việc chính quyền Obama bảo trợ cho Hiệp định mậu dịch Đối tác Xuyên Thái Bình Dương^[63], cái mà Bắc Kinh ban đầu cho là một mưu kế chiến lược nhằm tăng cường ảnh hưởng của Hoa Kỳ ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương hòng làm tổn hại Trung Quốc. Mặc dù Trung Quốc không đáp ứng các tiêu chí theo thỏa thuận dành cho thành viên, chương ngại đó không ngăn Việt Nam gia nhập. Bộ trưởng Quốc phòng Carter dường như xác nhận sự chính xác của lời diễn giải này vào tháng Tư năm 2015, khi ông bảo rằng “thông qua TPP là điều quan trọng đối với tôi ngang với một chiếc tàu sân bay”.^{42*} Tổng thống Obama hành động tiếp theo vào tháng Mười Một năm đó, tuyên bố rằng “nếu chúng tôi không thông qua hiệp định này – nếu Hoa Kỳ không viết nên những quy tắc này – thì những nước như Trung Quốc sẽ làm như vậy”.^{43*}

Chuyện này đưa ta đến đâu? Sách trắng Quốc phòng của Trung Quốc công bố vào tháng Bảy năm 2015 đã làm rõ rằng quân đội Trung Quốc sẽ chống trả nếu bị tấn công.^{44*} Do vậy bất kì hành động quân sự nào của Hoa Kỳ ở khu vực này đều có nguy cơ sẽ bị Bắc Kinh nhìn nhận như một hành vi gây chiến. Khi cảm xúc quốc gia chủ nghĩa dâng trào, chỉ kẻ ngốc mới loại trừ ngay khả năng xảy ra chiến tranh – tuy vậy cơn “đại hỏa thiêu” ở Biển Đông hãy còn là thứ không chắc. Trung Quốc cần khu vực ổn định để đem lại tăng trưởng và phồn thịnh cho chính nước họ: xung đột với Hoa Kỳ hẳn sẽ là sai lầm chiến thuật to lớn, vì điều đó sẽ gây tổn hại đến sự trỗi dậy kinh tế của Trung Quốc. Hoa Kỳ có 365.000 quân nhân đang phụng sự ở châu Á – Thái Bình Dương, có một liên minh hùng mạnh về an ninh trong khu vực, và tới nay họ có quân đội

mạnh nhất thế giới. Bắc Kinh tin rằng những mục tiêu dài hạn của họ ở châu Á sẽ được lợi nhất bằng cách duy trì nền hòa bình khó chịu này và kiên nhẫn thiết lập “các bằng chứng ở vùng biển này”. Do vậy Trung Quốc sẽ tiếp tục sát hạch quyết tâm của Washington, nhưng họ không muốn khiêu khích Hoa Kỳ đi đến chỗ hành động quân sự. Chẳng hạn, Bắc Kinh cẩn thận bảo đảm rằng những nỗ lực cải tạo đất của họ không gây đe dọa cho công tác vận tải đường biển quốc tế.

Đó là lí do tại sao nỗi khiếp sợ rằng Biển Đông là một vạc dầu sắp sửa sôi sùng sục có lẽ là một suy nghĩ thái quá. Trung Quốc kiên quyết lấy lại vị thế lịch sử của mình ở vai trò một thế lực trọng tâm ở phía Đông châu Á, nhưng họ lại không muốn buộc Hoa Kỳ ra tay. Bây giờ điều này đặc biệt đúng khi đối thủ cạnh tranh lớn nhất trong khu vực của Trung Quốc – Nhật – đang chuẩn bị thủ lĩnh vai trò an ninh lớn hơn. Thủ tướng Shinzō Abe nắm quyền năm 2012 nhờ hứa hẹn bãi bỏ một số hạn chế được áp đặt lên quân đội Nhật trong bản Hiến pháp hòa hiếu thời hậu thế chiến. Ở vai trò một đồng minh trung thành của Hoa Kỳ, Nhật tất nhiên sẽ hành động phối hợp với Hoa Kỳ trong trường hợp có xung đột. Những mưu đồ hiện tại ở Biển Đông do vậy giống y như việc đánh vào không khí: Trung Quốc không đủ mạnh về quân sự để thu lấy khu vực này bằng vũ lực, và họ không có lựa chọn nào khác ngoài việc dẫn vào cuộc chơi trường kì.

Câu hỏi hệ trọng hơn cả thảy bây giờ là làm sao chính phủ của Donald Trump phản ứng trước những khiêu khích của Trung Quốc. Bắc Kinh xem chính quyền Obama là nhút nhát và xem các chính sách của họ ở Đông Nam Á là thứ gây cáu nhưng phần lớn thiếu hiệu quả. Đội ngũ châu Á của Tổng thống Obama bị nhiều người ở Washington chỉ trích là yếu nhất kể từ Thế chiến II, hầu như không lưu tâm gì đến việc phát triển một chiến lược mạch lạc về Trung Quốc. Những quan sát viên mang thiên hướng điều hâu lập luận rằng Washington cần lập ra một chính sách mạch lạc nhằm hạn chế Trung Quốc và gia tăng lực lượng

quân sự Hoa Kỳ ở Biển Đông. Nhưng một nỗ lực có phối hợp nhằm ngăn chặn Trung Quốc trỗi dậy sẽ dễ có nguy cơ làm tăng thêm những mối căng thẳng đến những mức độ nguy hiểm thực sự. Sau rốt, Hoa Kỳ sẽ chắc chắn phải chấp nhận mong muốn của Trung Quốc trong việc thủ một vai trò to lớn hơn ở sân sau của họ, và phải tìm cách định hình một trật tự mới vốn sẽ phục vụ cho lợi ích của mọi người.

VIỆT NAM^{45*}

Bảo tàng Lịch sử Quốc gia của Việt Nam, tọa lạc ngay giữa khu phố Tây ở Hà Nội, từng một thời có cái tên ngoại lai École Française d'Extrême-Orient (Viện Viễn Đông Bác cổ).^{46*} Được xây dựng trong quãng 1925-1932 bởi kiến trúc sư Pháp Ernest Hebrard, nó có một tháp bát giác với những bức tường màu vàng mù-tạt và một mái ngói đất nung – một nỗ lực táo bạo, và phần lớn thành công, trong việc hòa trộn chất Việt Nam truyền thống với kiến trúc Pháp. Khi du khách đến khu vườn cảnh, được trang trí bằng nhiều tượng Phật và nhiều tấm bia đá cổ, họ có thể tìm thấy chốn trú lánh khỏi cái nắng hoang dại của Hà Nội ở bóng mát một cây lớn mọc đầy cây leo vùng nhiệt đới.

Viện bảo tàng này giữ một bộ các công cụ thời Đồ đá mới, bình lọ và trang sức, đồ gốm tráng men, trống đồng và các món đồ liên quan lễ tang. Trong số những cửa quý huy hoàng nhất là một loạt các bức tượng khêu gọi có từ thời Vương quốc Champa, một nền văn minh theo Hindu từng hưng thịnh một nghìn năm trước ở bờ biển miền Trung Việt Nam. Nhưng Bảo tàng Lịch sử Quốc gia thực sự là nơi ca tụng một thứ: 2000 năm đấu tranh giành độc lập của Việt Nam chống lại quân Trung Quốc xâm lăng. Từ năm 40 đến năm 938 thời Công nguyên – từ triều Hán đến triều Đường – những tú kính trưng bày chứa đựng từ miêu tả này đến miêu tả khác về những anh hùng Việt Nam nổi dậy chống lại quân xâm chiếm áp bức. “Trong suốt thời kì nhà Hán thống trị Nam Việt”, một tú kính ghi như thế, “dân chúng đã kháng cự mọi nỗ lực đồng hóa văn hóa của người Trung Quốc trong suốt thời kì một nghìn năm”. Sau khi cái

ách Trung Quốc cuối cùng đã trút bỏ, những tú kính khác giải thích, Việt Nam trải qua thêm một nghìn năm nữa đẩy lùi hết cuộc xâm lăng này đến cuộc xâm lăng khác từ phương Bắc.

Một chiến thắng trứ danh, trong thời nhà Tống xâm chiếm vào quăng 1076-1077, cho thấy tướng Lí Thường Kiệt đập tan đội quân Trung Quốc được cho là có 100 vạn lính bộ, 10 vạn ngựa và 200 vạn dân phu. Theo lịch sử chính thống, quân Trung Quốc rút binh với chỉ 23,4 nghìn quân và 3.174 ngựa. “Nhà Tống tiêu 5.190.000 lạng vàng cho cuộc chiến này”, một đoạn ghi chú viết thế, kể bên phần trưng bày các thanh kiếm và đoản kiếm thời cổ được dùng để đánh trả quân Trung Quốc xâm lược. Nơi đây nhấn mạnh rằng căn cước quốc gia được hun đúc từ việc chiến đấu chống quân xâm lược Trung Quốc. Tuy vậy bốn dòng thơ thần tương truyền của tướng Lí Thường Kiệt để ca tụng chiến thắng này lại được viết bằng chữ Hán – bởi nơi đây có nhiều mối liên hệ văn hóa gần gũi với Trung Quốc.

Hai tấm bia lớn nhất trong Viện bảo tàng, cao 4m và rộng gần 2m, ca tụng cuộc nổi dậy Lam Sơn chống lại quân Minh đang chiếm cứ vào đầu thế kỉ 15. Dưới quyền lãnh đạo của Lê Lợi thuộc dòng dõi “hùng trưởng một phương”^[64], quân binh Việt trải qua mười năm đối địch quân Trung Quốc, nổi lên giành thắng lợi. Năm 1428, Lê Lợi khai sáng triều Lê, và ngày nay mọi thành phố ở Việt Nam đều có đường đặt theo tên ông. Văn bia được khắc bằng chữ Hán và trang trí bằng những hình rồng cuộn mình, tảng đá lớn ấy đặt ở trên một con rùa lớn – một biểu tượng huyền bí về trường thọ và vận may trong liên hệ văn hóa Trung Quốc. Trong suốt lịch sử kháng chiến trường kì, đẫm máu và đầy tự hào của Việt Nam chống lại quân xâm lược phương Bắc, nền văn hóa Trung Quốc đã “giao lưu nhiều” khía cạnh của đời sống địa phương – từ ngôn ngữ và ẩm thực, đến nghệ thuật và những hành vi tôn giáo. Đến ngày nay, tiếng Việt chứa nhiều từ mượn tiếng Trung Quốc, và ảnh hưởng văn hóa từ phương Bắc cũng là điều hiển hiện.

Điểm nổi bật đối với những mối bang giao hiện đại giữa Trung Quốc và Việt Nam là hầu hết người Việt vẫn xem Trung Quốc là láng giềng cần phải đề phòng. Trong khi các cựu binh của Lục quân Hoa Kỳ quay lại Việt Nam được đón chào nhất loạt bằng tinh thần thân thiện – mặc dù họ từng chiến đấu chống lại đối phương, những người thắng cuộc sau này ở cuộc Chiến tranh Việt Nam – còn giới thương gia và du khách Trung Quốc được đối xử bằng vẻ dè dặt. Kể từ vụ việc chổ giàn khoan, công luận đã chuyển hướng sang thái độ đề phòng nhiều hơn. Theo Khảo sát Nghiên cứu Pew năm 2015 về các thái độ toàn cầu, người Việt có quan niệm tiêu cực ngập tràn đối với Trung Quốc. Trong số những người được khảo sát, 74% bảo rằng họ có cái nhìn không thiện chí với Trung Quốc, nhiều hơn bất kì nước nào khác ngoài Nhật.^{47*}

Trong quá khứ, Trung Quốc từng viện trợ gạo và pháo cho miền Bắc Việt Nam trong suốt thời gian kháng chiến thống nhất đất nước. Những mối bang giao suy yếu vào cuối thập niên 1970, khi chế độ Khmer Đỏ ở nước Campuchia láng giềng, trước đây từng tấn công các ngôi làng biên giới Việt Nam, có sự giật dây của Trung Quốc. Những mối căng thẳng càng tăng thêm trước mối quan hệ thân cận của Việt Nam với Liên Xô, một đối thủ của Trung Quốc. Sau sự hiện diện của quân Việt Nam ở Campuchia năm 1978, Trung Quốc và Việt Nam giao tranh trong một cuộc chiến biên giới ngắn ngày vào năm 1979, tiếp theo sau bằng những đụng độ trên biển tranh chấp Rạn san hô Gạc Ma (Johnson South Reef) ở quần đảo Trường Sa của Việt Nam năm 1988.

Tuy thế, khi Liên Xô bắt đầu tan rã, Trung Quốc và Việt Nam đàm phán để các mối ràng buộc song phương được chính thức bình thường hóa.

Một trong những nhà phê bình nghiêm khắc nhất đối với ảnh hưởng chính trị của Trung Quốc là ông Trương Lai, cựu Viện trưởng Viện Khoa học Xã hội Việt Nam và là cố vấn cho hai cựu Thủ tướng Việt Nam. Vốn là cộng tác viên thường xuyên cho mục op-ed^[65] của tờ *New York*

Times, Trương Lai chủ trương việc cải cách kinh tế thêm nữa và việc hình thành mối quan hệ thân cận hơn với Hoa Kỳ.^{48*}

Vào một buổi sáng nóng nực tháng Năm ở Thành phố Hồ Chí Minh, tôi nhảy lên ngồi sau xe máy của thông dịch viên để đến nhà Trương Lai ở phía Nam thành phố. Hàng triệu xe máy kêu vo vo như một bầu khồng lồ các con ong khi chúng tôi lướt qua rừng đước ngập mặn và những căn nhà kho hoen gỉ của bến cảng cũ ở sông Sài Gòn. Tóc bạc và mặc đồ tự nhiên trong bộ áo phông kẻ sọc, Trương Lai đón chào chúng tôi trong căn hộ hiện đại thoáng khí được trang hoàng bằng nhiều tấm bích chương đóng khung với nội dung là thi ca cổ Việt Nam được viết bằng chữ Hoa phồn thể. Thưởng thức trà xanh đựng trong cốc bằng tre, ông bắt đầu đi vào phần lịch sử trường kì trong mối bang giao nhiều biến động của Việt Nam với Trung Quốc.

Tiếp ứng trước chủ đề của mình, Trương Lai giải thích làm thế nào Trung Quốc lại cố tình thách thức Hoa Kỳ để tăng ảnh hưởng ở châu Á. “Chính sách bành trướng hiện tại của Bắc Kinh ở Biển Đông là một chính sách nhất quán”, ông nói tiếp.

Chính sách “giữ mình trong tối” chỉ là một động thái chiến thuật của Đặng Tiểu Bình, chờ thời điểm thích hợp để biểu hiện sức mạnh Trung Quốc ở hải ngoại. Hoàn cảnh an ninh trong thế kỉ 21 cực kì phức tạp đối với Washington, vốn đang đối diện nhiều khó khăn trên khắp thế giới, đặc biệt ở Trung Đông và với Nga. Giới lãnh đạo Trung Quốc đã nhận ra đây là thời điểm thích hợp để thay đổi cách tiếp cận.

Ông kết luận, tham vọng của Trung Quốc là muốn hoàn tất điều mà họ đang cố làm trong suốt 2000 năm với tiêu điểm kiểm soát biển để trở thành một siêu cường.

Ở Hà Nội, đường lối chính thống mềm dẻo hơn, sau sự kiện giàn khoan dầu năm 2014, vốn làm bật lên việc Trung Quốc khinh thị chủ quyền của Việt Nam lẫn luật quốc tế. “Việt Nam luôn mong muốn có hòa bình, hữu nghị (với Trung Quốc)”, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng phát

biểu năm đó. “Nhưng Việt Nam nhất định không chấp nhận đánh đổi chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, vùng biển, để nhận lấy một thứ hòa bình hữu nghị viễn vông, lệ thuộc.”^{49*}

Chuyến công du của Tập Cận Bình đến Việt Nam vào tháng Mười Một năm 2015, chuyến công du đầu tiên của một Chủ tịch Trung Quốc trong một thập niên, được truyền thông Tây phương miêu tả là nỗ lực của Bắc Kinh hòng giành lại được ảnh hưởng bị mất của mình. Trong bài phát biểu 21 phút của mình, Tập đã nói: “Trung Quốc và Việt Nam được hưởng tình hữu nghị đồng chí lẫn anh em”, ông nói, “uống nước từ cùng con sông”. Ông nói đến “hữu nghị truyền thống” và “tin cậy lẫn nhau” giữa hai nước láng giềng.^{50*}

Tập Chủ tịch dùng nửa sau bài phát biểu để thúc bách thêm sự hợp tác kinh tế. “Cả hai bên cần chung tay nỗ lực tạo nên một trật tự và hoàn cảnh trong khu vực vốn sẽ mang lại thêm nhiều lợi ích cho châu Á và thế giới nói chung”, ông nói. Đối với Bắc Kinh, “sự hợp tác đôi bên cùng có lợi” như thế kì thực là về chuyện tăng cường thịnh vượng trong khu vực theo một trật tự khu vực do Trung Quốc dẫn dắt – chính là điều những người Việt Nam yêu nước phải suy nghĩ cẩn trọng. Có số liệu cho thấy 20% phi vụ giao thương của Việt Nam diễn ra với nước láng giềng phương Bắc này, nơi bắt nguồn cho gần 30% hàng nhập khẩu của Việt Nam.^{51*} Thâm hụt thương mại song phương này, vốn lơ lửng quanh mốc 25 tỉ đô-la Mỹ, là điều làm Hà Nội quan tâm rất nhiều. Những lĩnh vực xuất khẩu vốn là thứ mà sự tăng trưởng của Việt Nam trong tương lai chịu phụ thuộc lớn, và Hà Nội biết rằng những lĩnh vực đó trông cậy vào hàng nhập khẩu nguyên liệu thô và các đầu vào từ Trung Quốc.

Về mặt kinh tế, Bắc Kinh có hầu hết đòn bẩy đó. Hãy xét những dữ kiện sau. GDP 194 tỉ đô-la Mỹ của Việt Nam nhỏ hơn nhiều so với các nền kinh tế ở những tỉnh láng giềng Trung Quốc, Quảng Tây (270 tỉ đô-la Mỹ) và Vân Nam (220 tỉ đô-la Mỹ), cho dù hai tỉnh này được xếp vào hàng những tỉnh nghèo nhất Trung Quốc. Việt Nam trong tương quan

kinh tế với Quảng Đông, một nơi mạnh về xuất khẩu của Trung Quốc, nền kinh tế Quảng Đông lớn hơn Việt Nam sáu lần. Hàng xuất khẩu của Quảng Đông trị giá 746 tỉ đô-la Mỹ năm 2014, so với con số 150 tỉ đô-la Mỹ của Việt Nam.^{52*} Sau sự kiện giàn khoan dầu năm 2014, một cuộc tranh luận nổi lên khắp Việt Nam bàn về các chi phí kinh tế cho việc “thoát Trung”. Các nhà kinh tế Hà Nội tính toán rằng GDP sẽ sụt giảm 10-15% nếu Trung Quốc đặt các biện pháp chế tài lên Việt Nam.^{53*}

Về phần mình, Bắc Kinh thấy được tiềm năng to lớn cho việc đầu tư thêm vào Việt Nam. Mặc cho Trung Quốc cứ khoa trương hết mức về việc là động cơ cho sự phát triển châu Á, nhưng mức đầu tư của Trung Quốc ở Việt Nam không lấy gì ấn tượng. Các mỏ bô-xít của Trung Quốc và các cơ sở xử lí ở vùng Cao nguyên phong cảnh hữu tình tạo nên sự quan ngại. Chủ sở hữu các chỗ đó bị cáo buộc gây hại môi trường địa phương và đưa vào công nhân của chính họ, vốn là nguy cơ tạo nên phản kháng. Một số dự án khác cũng chịu nhiều chỉ trích. Đầu tư tích lũy trị giá 8 tỉ đô-la Mỹ của Trung Quốc ở Việt Nam được xếp hạng chín, đứng tuốt đàng sau so với nhiều nhà đầu tư lớn như Hàn Quốc, Nhật và Đài Loan, và giờ còn bị Hoa Kỳ làm lu mờ.^{54*}

Trong bài phát biểu đọc trước Quốc hội Việt Nam, Tập Chủ tịch đặc biệt đề cập việc cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông vận tải giữa hai nước theo Sáng kiến Vành đai và Con đường.^{55*} Ở đây các tham vọng của Trung Quốc có mối liên kết với các dự án hiện có với sự ủng hộ của các tổ chức đa phương. Năm 2009, Ngân hàng Phát triển Á châu (ADB) nhận diện 21 dự án cơ sở hạ tầng chủ chốt – 12 dự án giao thông vận tải và 9 dự án năng lượng – vốn là những dự án trọng yếu cho sự tăng trưởng trong khu vực. Trong số đó có một con đường cao tốc mới để nối kết khu vực Quảng Tây ở miền Nam Trung Quốc với Hà Nội ở miền Bắc Việt Nam, đi qua tỉnh Lạng Sơn nằm ở khu biên giới. Ở đây và những khu vực khác của Tiểu vùng Mekong mở rộng, ADB tin rằng một đường

giao thông huyết mạch hiệu quả hơn sẽ thúc đẩy giao thương và đầu tư, và giúp các nông dân nghèo khổ có được lối vào thị trường tốt hơn.^{56*}

Các viên chức Việt Nam và Trung Quốc đã hứa hẹn nhiều thứ tốt đẹp dành cho Lạng Sơn suốt một thập niên qua. Năm 2008, một “khu kinh tế cửa khẩu” được chính thức thiết lập nhằm tạo một hành lang kinh tế chạy từ Quảng Tây đến Hà Nội và thành phố cảng Hải Phòng. Năm 2013, sau chuyến công du của Thủ tướng Lý Khắc Cường, Việt Nam và Trung Quốc thỏa thuận lập nên một khu kinh tế mới ở đó, cùng với ba khu khác ở khu biên giới. Họ nói đến chuyện xây dựng các nhà kho giữ hàng nhập (bonded warehouse) và một khu công nghiệp để chào đón các nhà xử lý hàng xuất khẩu đến từ Trung Quốc. Đường cao tốc Hà Nội – Lạng Sơn, theo như kế hoạch, sẽ hoàn thành năm 2015.^{[66]57*}

Tuy thế, khi tôi tới Lạng Sơn hè năm đó, việc xây dựng đường cao tốc vẫn còn chưa khởi công. Chuyến xe buýt từ Hà Nội đi vòng vèo qua miền quê dọc theo đường quốc lộ cũ cho ta thấy chưa có dấu hiệu gì về giao thương, thương mại hoặc công nghiệp tăng cường. Nông dân đội nón lá dẫn trâu nước qua cánh đồng; dân làng nhấp trà đá bên vệ đường. Thành phố Lạng Sơn, tọa lạc chỉ cách biên giới Trung Quốc 15km, có thể là bất cứ nơi đâu. Trong số những người tôi nói chuyện, không ai hiểu tiếng Trung Quốc, thậm chí ở khu chợ trung tâm lớn. Thậm chí còn lạ hơn nữa là sự thiếu vắng những chiếc xe tải chở hàng Trung Quốc qua biên giới. Khác với các thị trấn chợ ở miền Bắc Lào hoặc Đông Bắc Myanmar, nơi các khu chợ tấp nập dân buôn Trung Quốc, ở đây ta có cảm giác Trung Quốc ở đâu đó xa xôi vô cùng. Nơi đây xác nhận không phải là một hành lang kinh tế sầm uất xuyên biên giới.

Với những kí ức Chiến tranh Biên giới 1979 hazy còn đậm nét, thật không ngạc nhiên khi dân địa phương vẫn còn cảnh giác trước Trung Quốc. Về nguyên tắc, việc Bắc Kinh thúc đẩy tài trợ và xây cơ sở hạ tầng là điều hấp dẫn họ: kinh nghiệm của chính Trung Quốc cho thấy đầu tư lớn có thể kích thích được phát triển kinh tế đến dường nào. Tuy vậy

Trung Quốc không thể chỉ đơn giản thúc đẩy mô hình phát triển của họ qua biên giới mà không khắc phục từng bước cái sức ảnh hưởng nặng nề của lịch sử và nỗi sợ của dân chúng.

Tham vọng của Trung Quốc ở Việt Nam còn bị ngăn trở bởi tai tiếng của những công ty xây dựng nước họ do công tác xây dựng kém chất lượng. Thử lấy trường hợp của Công ty Đường sắt Trung Quốc (CRG), vốn đang xây dựng một phần hệ thống đường sắt mới ở nội thành Hà Nội, đã tài trợ bằng những khoản cho vay viện trợ phát triển kinh tế của Trung Quốc trị giá 419 triệu đô-la. Tuyến đường sắt này đã vượt qua thời hạn được ba năm và đang vượt ngân sách. Tháng Mười Hai năm 2016, một vụ sập giàn giáo đã làm thép và bê-tông đổ như mưa xuống chiếc taxi đang chở ba hành khách. Chỉ một tháng trước, một người đi xe máy đã chết sau khi nhiều ống thép rơi xuống từ cùng một công trường. CRG đã xây dựng hàng nghìn km đường sắt khắp Trung Quốc, tuy vậy dân Hà Nội lo ngại chất lượng tuyến metro. Logo doanh nghiệp của CRG rõ ràng vắng bóng ở thành phố này: Chẳng ai thích quảng cáo sự can dự của Trung Quốc.^{58*}

Ở Thành phố Hồ Chí Minh, nơi hai công ty Nhật đang xây dựng hệ thống metro đầu tiên của thành phố, khung cảnh khác hoàn toàn. Ở quảng trường trung tâm đối diện Nhà hát Thành phố do Pháp xây dựng, một tấm biển trưng hình mặt trời đỏ của Nhật kế bên ngôi sao vàng của Việt Nam; nó thông báo cho người qua đường biết dự án là một ví dụ cho “Quan hệ hữu nghị và hợp tác Việt – Nhật”. Shimizu và Maeda, hai nhà thầu của Nhật, nhận được tiền từ cơ quan viện trợ của chính phủ nước họ – một phần trong nỗ lực của Tokyo nhằm gia tăng viện trợ và đầu tư của Nhật khi đối diện với sự cạnh tranh của Trung Quốc. Trong khi đầu tư của Trung Quốc bị người dân phản nộ, đầu tư của Nhật được dân chúng đón nhận hơn.

Tôi quan sát tiến độ của metro này từ cửa sổ phòng mình ở khách sạn Continental Sài Gòn, được cho là khách sạn xưa nhất thành phố.

Được xây dựng vào thập niên 1980, những cây cột trắng kiểu Doric và mặt tiền màu kem của khách sạn gọi lên dĩ vãng Đông Dương thuộc Pháp nay đã xa vắng. Tới thập niên 1930, Sài Gòn được xem là một trong những thủ phủ thuộc địa lớn của phương Đông. Ngày nay, mặc dù những văn phòng và biệt thự kiểu thuộc địa đã nhường chỗ cho những cao ốc, nhưng du khách vẫn tìm đến hai tháp chóp song sinh của nhà thờ Công giáo La Mã (tức nhà thờ Đức Bà – ND) và cái dinh thự nguy nga của Bưu điện Trung tâm Sài Gòn. Kì thực, Sài Gòn thuở ấy là nơi ngụ cư của tầm chỉ 125.000 người, trong đó chỉ có hơn 12.000 người Pháp. So với Thượng Hải, với số dân thuở đó đang gần tới mức 3 triệu – bao gồm hơn 100.000 người ngoại quốc – Sài Gòn chẳng khác gì một trạm giao thương. Tới thập niên 1950, khi công cuộc thực dân của Pháp đang đến hồi cáo chung, Graham Greene tới ngụ tại khách sạn Continental và chấp bút cho câu chuyện kinh điển về sự rã tan của thời này, tác phẩm *The Quiet American (Người Mỹ trầm lặng)*.

Hơn nửa thế kỉ sau, Sài Gòn bắt đầu thực hiện được hứa hẹn của mình. Được đổi sang tên Thành phố Hồ Chí Minh sau năm 1975, dân số thành phố này đã tăng thành hơn 10 triệu người, khiến nơi này dễ dàng trở thành đô thị lớn thứ nhì ở đất liền Đông Nam Á, chỉ sau Bangkok.^{59*} Những con đường râm ran rầm rĩ tiếng ồn của 6 triệu xe máy, và ẩm thực quốc tế ở đây là một lựa chọn tuyệt hảo. Nếu những cải cách kinh tế có thể thúc đẩy phát triển xa hơn thủ phủ thương mại Sài Gòn, Việt Nam có thể sẽ phát đạt đồng thời duy trì được độc lập kinh tế. Viễn cảnh về sự hội nhập kinh tế gần nhau hơn của ASEAN, kết hợp với gia tăng tiêu thụ trong nước và chi phí lao động thấp, đã biến nước này thành trung tâm của các nhà sản xuất ngoại quốc. Họ có nhiều nhà theo đuổi đầu tư kinh tế: sau Trung Quốc, Việt Nam thu hút nhiều FDI mới (greenfield FDI) hơn bất kì nước nào khác ở châu Á năm 2014 (mặc dù vào năm 2015 Ấn Độ và Indonesia đã vượt qua Việt Nam).^{60*}

Một lí do dễ lạc quan là trước đó Việt Nam được đưa vào Đối tác Xuyên Thái Bình Dương do Hoa Kỳ dẫn đầu, một hiệp định thương mại đa phương được thiết kế nhằm bao gồm 40% nền kinh tế toàn cầu. Việt Nam được kì vọng sẽ là nước được lợi lớn nhất trong số 12 thành viên của TPP, trước khi vụ bầu cử Donald Trump làm thay đổi lớn cơ hội cho TPP được thông qua (và sau đó Trump đã chính thức kí sắc lệnh rút khỏi TPP – ND). Theo một đánh giá, nền kinh tế Việt Nam sẽ tăng 11% và hàng xuất khẩu sẽ nhảy lên mức 28% trong vòng một thập niên, qua đó làm giảm sự lệ thuộc thương mại vào Trung Quốc.^{61*} Nếu Việt Nam để cho các doanh nghiệp nhà nước kết thúc vai trò và hướng sự ủng hộ đối với các lĩnh vực tư nhân, thuận theo các điều khoản ban đầu về chống cạnh tranh của TPP, thì một hiệp định được cải tổ vẫn có thể làm lợi cho nền kinh tế nước này. Căn cứ vào việc TPP được cho là sẽ đem lại động lực thôi thúc cải cách mở cửa thị trường, một số người Việt xem đây chỉ là tập cuối trong cuộc đấu tranh 2000 năm nhằm thoát Trung Quốc.

Ý nghĩa của TPP, theo Giáo sư Tương Lai, vượt xa yếu tố kinh tế. Tư cách thành viên của Việt Nam (trong TPP) “hẳn sẽ tái lập các mối bang giao địa chính trị trong khu vực và giúp ngăn chặn chủ nghĩa bành trướng của Trung Quốc ở Biển Đông”, ông lập luận thế trong bài báo viết cho *New York Times* tháng Tư năm 2015.^{62*} Hà Nội bắt đầu những vụ thương thảo về TPP từ hồi năm 2008, nhưng giới phân tích Việt Nam bảo người Hoa Kỳ đã phải bàn luận cùng Hà Nội xuyên suốt tiến trình này để vượt qua các tồn đọng. Nhưng khi Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đến Washington vào tháng Bảy năm 2015, nơi đó ông Trọng được Tổng thống Obama tiếp đón trong Phòng Bầu dục, chuyến công du đó đã chốt lại một năm ngoại giao thăng hoa giữa hai nước này. Quyết định kí kết TPP của Việt Nam vào tháng Hai năm 2016 đánh dấu một bước quan trọng trong công tác tạo đối trọng với Trung Quốc.

Mối quan hệ nảy nở nhanh chóng này giữa Hoa Kỳ và Việt Nam được thể hiện hoàn toàn ra vào tháng Năm 2016, khi Tổng thống Obama ghé Việt Nam, làm cho nhiều đám đông phấn chấn đổ ra đường phố Hà Nội – nét tương phản rõ rệt với chuyến công du của Tập sáu tháng trước đó. Hơn bốn thập niên sau khi kết thúc Chiến tranh Việt Nam, Việt Nam là một trong những quốc gia thân Hoa Kỳ nhất châu Á: 78% công dân Việt Nam có cái nhìn thiện chí với Hoa Kỳ vào năm 2015, theo khảo sát thái độ toàn cầu của Pew.^{63*} Con số tương ứng cho Trung Quốc chỉ là 19%.^{64*} Khi tuyên bố dỡ lệnh cấm bán khí tài cho Việt Nam vốn kéo dài nhiều thập niên, Obama nhấn mạnh rằng động thái này “không căn cứ vào yếu tố Trung Quốc”.^{65*} Nhưng những bình luận của ông rõ ràng là nhắm tới Bắc Kinh. “Việt Nam sẽ có được lối tiếp cận tốt hơn đối với những thiết bị mà các bạn cần để cải thiện an ninh của các bạn. Quốc gia nào cũng có chủ quyền và bất kể một nước lớn hay nhỏ, lãnh thổ của họ cần phải được tôn trọng”, ông nói. “Những quốc gia lớn không được hiếp đáp các quốc gia nhỏ hơn. Các tranh chấp phải được giải quyết trong hòa bình.”^{66*}

“Hành vi của Trung Quốc đang đẩy Việt Nam tiến gần hơn về phía Hoa Kỳ”, theo Tiến sĩ Trương Minh Huy Vũ, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế (Saigon Centre for International Studies) ở Thành phố Hồ Chí Minh, khi anh nói với tôi lúc ăn trưa.

Sau khi vấn đề Biển Đông nổ ra vào năm 2009, chính quyền bắt đầu thảo luận cách ứng phó với tính độc đoán của Trung Quốc. Họ bắt đầu theo đuổi chính sách cân bằng và phòng vệ – về mặt kinh tế, ngoại giao và quân sự. Việt Nam đang tiến lại gần hơn về phía Hoa Kỳ, Nhật, Nga và Ấn Độ.^{67*}

Ngoài thỏa thuận mậu dịch tự do được đề xuất với EU, Việt Nam đã kí những thỏa thuận tương tự với Hàn Quốc và với Liên minh Kinh tế Á – Âu do Nga dẫn đầu. Họ nhanh chóng hiện đại hóa hải quân của mình và bắt đầu tiến hành một số tập huấn chung với các hải đội thuộc Hạm

đội Thái Bình Dương Hoa Kỳ – mặc dù Việt Nam sẽ cẩn thận không tiến quá sát Hoa Kỳ.

Hiện thực cho thấy Việt Nam không thể thoát hoàn toàn khỏi các ảnh hưởng Trung Quốc, tuy thế họ không bị chỉ trích chuyên để cho nước láng giềng khổng lồ đó kiểm soát mình. Bởi vì không ai nghi ngờ chuyện Bắc Kinh có ý định đảm bảo quyền kiểm soát thực sự ở Biển Đông, Hà Nội cần phải sửa soạn phản ứng cứng rắn vốn từ đó không làm đất nước lụn bại về mặt kinh tế. Theo lời Murray Hibert của Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế trước Quốc hội Hoa Kỳ vào tháng Năm năm 2015, “đó là về chuyện cách thức và mức độ mà họ có thể dùng những mối quan hệ đối tác đang gia tăng của mình với các nước như Hoa Kỳ, Nhật và Ấn Độ để giữ sự cân bằng với Trung Quốc”.^{68*}

Đối với Bắc Kinh, Việt Nam là bài sát hạch gay go đối với công tác ngoại giao châu Á của họ. Vào tháng Sáu năm 2015, trước chuyến công du của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đến Washington, CNOOC một lần nữa di chuyển giàn khoan của mình đến gần bờ biển Việt Nam. Nhưng những cuộc gặp thành công của ông với Tổng thống Obama đã phát dấu hiệu cho thấy Hà Nội đang tạo sự cân bằng với Bắc Kinh nhằm bảo vệ quyền lợi chiến lược của mình. Đó là bằng chứng thêm nữa cho thấy dù có công tác hòa giải hiển nhiên của họ vào tháng Mười năm 2016 với Tổng thống mới Rodrigo Duterte của Philippines, nhưng việc Bắc Kinh có thái độ bất khoan nhượng đã gây ra nguy cơ đẩy các nước láng giềng tăng cường bang giao với Hoa Kỳ.^{69*} “Mục tiêu của Trung Quốc trong việc hun đúc “thịnh vượng chung” không thể có tác dụng ở Việt Nam chừng nào vẫn còn những tồn tại về chủ quyền ở Biển Đông”, Tiến sĩ Vũ cho biết. “Họ cần hiểu rằng họ không thể dùng tiền mua chủ quyền hoặc thiện chí của chúng tôi.”^{70*}

[55] Trên thực tế, Trung Quốc đã hạ đặt giàn khoan HD981 trái phép sâu trong thềm lục địa kinh tế và vùng lãnh hải của Việt Nam – HĐ.

[56] Tuyên bố thành lập trái phép của Trung Quốc – BT.

[57] Một đơn vị hành chính của Trung Quốc, dưới cấp tỉnh nhưng trên cấp huyện; nguyên gốc: 地级市 (địa cấp thị) – ND.

[58] Tuy nhiên trước đó, bản đồ cổ của Trung Quốc không có chi tiết này – BT.

[59] Nguyên gốc: 政治共识 (chính trị cộng thức) – ND.

[60] Chữ gốc: 防空识别区 (phòng không thức biệt khu/ Air Defence Identification Zone) – ND.

[61] Đây là cách Trung Quốc gọi Đài Loan: 叛离的省份 bạn li đích tỉnh phần – ND.

[62] Imperium là chữ Latinh, nghĩa đen là “quyền chỉ huy”, tức nói đến quyền chỉ huy quân sự của một người, từ đó nó mang nghĩa “quyền lực tối thượng”; ngoài ra nó còn có hàm ý về khu vực địa lí hạn định cho quyền lực ấy, và mang nghĩa “đế quốc” – ND.

[63] Hiện tại, Hiệp định này bắt đầu thay đổi dưới chính quyền Trump – BT.

[64] Cụm “hùng trưởng một phương” được mượn từ cuốn “Đại Việt sử kí toàn thư” (trang 481; bản dịch của Cao Huy Giu; Đào Duy Anh hiệu đính, chú giải và khảo chứng; Ấn bản năm 2012 của Nhà xuất bản Hồng Bàng & Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây) – ND.

[65] Từ “op-ed” là viết tắt cho cụm “opposite the editorial page”, đối diện trang xã luận. Mục này được dành cho những cây bút không thuộc ban biên tập tờ báo, để nêu những quan điểm, bình luận về đủ loại vấn đề – ND.

[66] Đây là thông tin đã cũ, theo nguồn chưa cập nhật của tác giả Tom Miller. Theo thông tin mới hơn, đường cao tốc Hà Nội–Lạng Sơn đã được tách ra thành hai tuyến: Hà Nội–Bắc Giang và Bắc Giang–Lạng Sơn. “Phó Thủ tướng giao Bộ Giao thông vận tải đàm phán, thống nhất với Ngân hàng Phát triển Châu Á và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc

về việc tách đoạn Hà Nội-Bắc Giang khỏi phạm vi Dự án xây dựng đường cao tốc Hà Nội-Lạng Sơn thành dự án độc lập để triển khai đầu tư trước theo hình thức Hợp đồng Xây dựng-Kinh doanh-Chuyển giao (BOT)". (Theo nguồn: <http://vpcp.chinhphu.vn/Home/QL1-doan-Ha-NoiBac-Giang-duoc-uu-tien-dau-tu-nang-cap/201311/12764.vgp>; ngày đưa tin: 26/11/2013; ngày truy cập tin: 1/8/2017.)

Tuyến còn lại (Bắc Giang-Lạng Sơn) được phát lệnh khởi công chính thức ngày 5/7/2015 (Theo Vietnamnet: <http://vietnamnet.vn/vn/thoi-su/khoi-cong-xay-dung-64-km-cao-toc-bac-giang-lang-son-248741.html>; ngày đưa tin: 5/7/2015; ngày truy cập tin: 1/8/2017.) Sau đó, tháng 3/2017, tuyến này bị đình lại do thiếu vốn. Đến ngày 18/7/2017, tuyến này được chính thức tái khởi công, do nhà thầu Licogi 16 đảm nhận, và dự kiến đến tháng 11/2019 sẽ hoàn tất (trễ khoảng một năm so với dự kiến hoàn tất ban đầu vào cuối năm 2018) – ND.

KẾT LUẬN

Liệu các quốc gia tiến bước trở thành cường quốc một cách chủ động, hay rơi vào địa vị đó vì hoàn cảnh bắt buộc? Lịch sử cho thấy cả hai yếu tố này đều có vai trò nhất định. Khi Tập Cận Bình theo đuổi viễn kiến của mình về “ngoại giao như một cường quốc”, ông đã gạt bỏ sang bên nguyên tắc cũ về tính tự kiềm chế trong các vấn đề ngoại giao. Việc theo đuổi phục hưng quốc gia – “Giấc mộng Trung Quốc” – là một toan tính hữu ý nhằm khôi phục thế lãnh đạo truyền thống của Trung Quốc ở châu Á, không chỉ ở vai trò một đại quốc mà còn là một nguồn lực ảnh hưởng cho sự phát triển khu vực. Trung Quốc đang cẩn thận dùng lối ngoại giao kinh tế để thuyết phục các nước láng giềng đi theo tầm nhìn của Trung Quốc, vốn được hậu thuẫn bằng mối đe dọa tiềm ẩn về việc chế tài kinh tế và hành động quân sự.

Sự thật là Trung Quốc gần như không có lựa chọn nào ngoài việc bắt đầu hành động như một cường quốc. Căn cứ vào dân số khổng lồ của mình và mức tăng trưởng kinh tế chóng mặt trong ba thập niên qua, họ chỉ đơn giản là quá lớn đến mức không thể làm gì khác hơn. Các viên chức Hoa Kỳ và EU từ lâu đã kêu gọi Trung Quốc hãy thủ vai trò chủ động trong các sự vụ toàn cầu – để trở thành một “bên tham gia có trách nhiệm”, theo lời của cựu Phó Ngoại trưởng Hoa Kỳ Robert Zoellick.^{1*} Do giới lãnh đạo Trung Quốc đang bắt đầu chấp nhận địa vị này, theo đuổi một chính sách ngoại giao mạnh mẽ hơn và tạo lập các định chế quốc tế của riêng họ, Hoa Kỳ và một số đồng minh châu Á đều phản ứng bằng vẻ bất an. Tuy vậy sức nặng ngày càng tăng của các lợi ích kinh tế và chiến lược của Trung Quốc có nghĩa là họ không thể không nắm một vai trò chủ động hơn trên toàn cầu. Nói đơn giản là để bảo vệ các lợi ích ở nước ngoài, Trung Quốc phải can thiệp vào những sự vụ liên quan các nước khác.

Những lợi ích ở đây mà họ cần phải bảo vệ là gì? Luật an ninh quốc gia của Trung Quốc, ban hành vào tháng Bảy năm 2015, giúp làm rõ ý của Trung Quốc khi họ nói về “lợi ích cốt lõi”.^{2*} Liên quan đến chính sách đối ngoại, ý này chung quy là về nguyên tắc chủ quyền và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ. Ngoài Đài Loan, Tây Tạng và Tân Cương, các quan chức đối ngoại đều làm rõ rằng hiện tại Bắc Kinh xem Biển Đông và quần đảo Senkaku do Nhật nắm giữ đều thuộc lợi ích cốt lõi của họ. Arunachal Pradesh ở Ấn Độ, nơi mà giới truyền thông nhà nước Trung Quốc đã bắt đầu gọi là “Nam Tây Tạng”, có thể cũng rơi vào hạng mục lợi ích này.

Chính sách đối ngoại “tích cực chủ động” mới đây của Tập Cận Bình ở châu Á đã mang đến một phi vụ thắng thắn: Trung Quốc sẽ thúc đẩy giao thương, đầu tư và những phần quà kinh tế khác cho tất cả các đối tác nào thuận theo – hoặc chí ít không thách thức – những lợi ích cốt lõi của họ. Trung Quốc dựa vào công tác ngoại giao về kinh tế vì họ thiếu sức ảnh hưởng về chính trị. Khác với Hoa Kỳ, với quyền lực ở châu Á đến từ cơ cấu liên minh trong khu vực, Trung Quốc cần các đối tác kinh tế để xúc tiến các mục đích về địa chính trị của họ. Mục tiêu chiến lược về Sáng kiến Vành đai và Con đường nhằm để giúp Trung Quốc thăng tiến lên ở vai trò nguồn động cơ cho sự phát triển, đan kết một mạng lưới tương thuộc nhau khắp châu Á và xa hơn nữa. Bắc Kinh hi vọng rằng động cơ thúc đẩy đầu tư cơ sở hạ tầng quy mô lớn sẽ thuyết phục được các nước châu Á đặt lợi ích kinh tế của họ lên trên những mối lo ngại an ninh.

Mục tiêu lâu dài của Trung Quốc là làm cho sự phồn thịnh của các nước láng giềng bị ràng buộc vào bước tiến triển của chính Trung Quốc, trong cái mà họ gọi là “cộng đồng chung vận mệnh”. Liệu họ sẽ thành công? Trước tiên, Bắc Kinh sẽ chặt vật để gây dựng niềm tin, đặc biệt ở những thể chế trông cậy vào sự ủng hộ của dân chúng. Điều này hiển nhiên đúng ở những nước đang tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc

hoặc đang cảm hoài những tồn tại lịch sử với Trung Quốc. Nhưng ở khắp châu Á, ý tưởng thực hiện lối ngoại giao “đôi bên cùng có lợi” của Trung Quốc thường bị bác bỏ và được xem là cách nói khác của kiểu “mỗi lợi kép cho Trung Quốc”. Chưa có đủ niềm tin để tin rằng Trung Quốc có động lực từ việc lan tỏa sự phát triển qua biên giới, đặc biệt khi các công ty của họ gần như không có thành tích ấn tượng gì về việc theo đuổi tinh thần lợi kỉ mang tính khai minh (enlightened self-interest) [67].

Thậm chí một số cố vấn chính sách đối ngoại của chính Trung Quốc còn cảnh báo rằng việc bành trướng phạm vi kinh tế của nước này sẽ gây ra phản ứng mạnh mẽ trong người dân (các quốc gia khác), như đã từng xảy ra ở Myanmar và Sri Lanka. Các công ty Trung Quốc, đa phần là doanh nghiệp nhà nước, vốn có nhiều điều tiếng trong chuyện hoạt động mà gần như không để tâm đến các vấn đề nhạy cảm ở địa phương – bất kể đó là chuyện đưa công nhân Trung Quốc vào hay chuyện gây hại môi trường. Họ hài lòng khi cộng tác với giới đầu não địa phương và các viên chức nắm quyền không qua bầu cử (unelected official) [68], nhưng lại kém thạo hơn nhiều trong việc ứng phó với xã hội dân sự. Cách làm đó có thể hiệu quả trong lúc các đối tác được ưu ái vẫn còn đương nhiệm, làn gió chính trị dịch dời thường làm hỏng các khoản đầu tư lớn ở nước ngoài, và sẽ tiếp tục như vậy.

Trung Quốc sẽ nỗ lực hùng thuyết phục được phần lớn công chúng châu Á rằng họ có ý định tốt. Họ được nhìn nhận bằng con mắt khá thiện chí ở Pakistan, Malaysia và Indonesia, theo Khảo sát Nghiên cứu Pew về các thái độ toàn cầu; nhưng những cái nhìn này lại phức tạp hơn nhiều ở Philippines và Ấn Độ, Việt Nam và Nhật.^{3*} Chứng cứ thu thập từ các câu chuyện kể (anecdotal evidence) ở Mông Cổ, Kazakhstan, Kyrgyzstan và khu vực Viễn Đông Nga (Russian Far East) cho thấy người dân hãy còn đó nỗi sợ Trung Quốc “xâm lược”, được dung dưỡng bằng kí ức và những năm tháng lịch sử. Mặc dù những nước này sẽ vui

lòng chấp nhận đầu tư Trung Quốc, nhưng nỗi sợ này cũng sẽ tiềm ẩn nguy cơ gây nên phản kháng.

Thực tế là Trung Quốc sẽ càng hiện diện rõ rệt hơn nhiều ở khắp châu Á trong nhiều thập niên sắp tới. Khi các công ty Trung Quốc mở rộng sang các thị trường mới và hàng triệu người Trung Quốc sẽ ra hải ngoại tìm việc làm, Bắc Kinh sẽ lâm vào cảnh bị liên tục lôi vào cái hiện thực rối rắm của chính trường ngoại quốc. Điều này lần đầu tiên trở nên rõ ràng vào mùa xuân năm 2011 – không phải ở châu Á, mà ở Bắc Phi. Khi tình trạng rối loạn trùm lên Libya, Trung Quốc đã di tản hơn 35.000 công nhân Trung Quốc bằng phi cơ, tàu, xe buýt và xe tải. Họ biểu quyết ở Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc cho việc chế tài Muammar Gaddafi vì tội đối xử tệ bạc với người dân Trung Quốc, và đồng thuận với giải pháp thứ nhì vốn kết cuộc dẫn tới sự thay đổi chế độ do NATO bảo trợ.^{4*}

Sự can thiệp bất điển hình của Bắc Kinh trong nhà nước ngoại quốc đã phản ứng một thực tế bất khoan nhượng: 75 công ty Trung Quốc trước đó đã đầu tư, theo ước tính, 18,8 tỉ đô-la Mỹ ở Libya, và họ phải bảo vệ cả công dân lẫn tài sản của mình. Truất phế một lãnh đạo độc tài của nước khác không phải là chuyện mà giới lãnh đạo của chính Trung Quốc xem nhẹ, vì những lí do hiển nhiên; nhưng những sự kiện ở Libya khiến họ không còn lựa chọn nào khác. Không khó hình dung một khủng hoảng ở châu Á sẽ cần đến sự can thiệp tương tự. Tính quyết đoán gia tăng của Trung Quốc không chỉ là việc chuyển dời ý thức hệ do họ hướng đến việc khôi phục vinh quang quốc gia: đó là kết cuộc cần thiết cho việc bành trướng phạm vi thương mại và chiến lược.

Trung Quốc đã có ước tính khoảng 5 triệu quốc dân sống ở hải ngoại, nhưng những nhu cầu (về nhân lực) đối với nhà nước Trung Quốc sẽ cứ tăng lên khi Sáng kiến Vành đai và Con đường tiến triển. Pakistan, nơi Trung Quốc đã cam kết cấp tiền cho những khoản đầu tư khổng lồ, chính là nguy cơ an ninh lớn nhất. “Các công dân Trung Quốc đang bị sát hại, và thêm nhiều người nữa sẽ bị sát hại”, theo cảnh báo của David

Sedney, cựu Phó Trợ lý Bộ trưởng Quốc phòng chuyên trách khu vực Afghanistan, Pakistan và Trung Á, người cố vấn cho chính quyền Trung Quốc về chiến lược ở khu vực đó.^{5*} Islamabad đang huấn luyện một sư đoàn an ninh đặc biệt với hàng nghìn lính canh để bảo vệ quốc dân Trung Quốc làm việc cho dự án “Hành lang Kinh tế Trung Quốc – Pakistan”, một trong những dự án lớn nhất nối kết với Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa. Nhưng Bắc Kinh sợ tình hình bất an ninh sẽ tràn qua biên giới sang khu vực mà Trung Quốc khó quản thúc được là Tân Cương. Ở Pakistan, cũng như ở Afghanistan láng giềng, Trung Quốc thấy không thể chia tách vấn đề kinh tế với vấn đề an ninh.

Chủ tịch Tập Cận Bình đã hứa dùng sức mạnh của nhà nước Trung Quốc, bao gồm quân lực, để giữ an toàn cho công dân Trung Quốc. Ở Đại hội Đảng lần thứ 18 năm 2012, kì Đại hội đầu tiên của Tập ở cương vị đứng đầu Đảng Cộng sản Trung Quốc, chuyện “bảo vệ quốc dân ở hải ngoại” cuối cùng đã được đưa lên làm ưu tiên chính trị.^{6*} Một bản Sách trắng về quốc phòng công bố năm 2013 tuyên bố lần đầu tiên rằng Quân đội Giải phóng Nhân dân phải đem lại an ninh cho các lợi ích của Trung Quốc ở nước ngoài. Thậm chí trước khi đó là quốc sách, năm 2011 quân đội Trung Quốc đã dẫn dắt một cuộc săn tìm những kẻ sát nhân 13 thủy thủ Trung Quốc ở vùng Tam giác Vàng – điểm giao nhau giữa Myanmar, Lào và Thái Lan – cho dù bọn sát nhân ấy động thủ bên ngoài Trung Quốc. Cuộc điều tra đó dẫn đến việc dẫn độ, truy tố và hành hình một tay thủ lĩnh băng cướp Miến Điện ở Vân Nam, và dẫn đến chuyện Trung Quốc cho quân đi tuần dọc theo sông Mekong.^{7*}

Công tác ngoại giao về kinh tế của Trung Quốc đặt tiền đề ở sự hứa hẹn lợi ích chung – tuy vậy chính sách này sẽ lâm vào tình cảnh căng thẳng ở bất kì nước nào mà quyền lực nhà nước tan rã và các lợi ích của Trung Quốc bị đe dọa. Nếu vụ thảm sát công nhân Trung Quốc xảy ra ở Pakistan hoặc nơi nào khác, Bắc Kinh hẳn sẽ nhận thấy áp lực kinh khủng từ trong nước hòng thúc họ can thiệp trực tiếp. Trong quá khứ,

Bộ Ngoại giao đã từng nhận được mấy viên can-xi gửi qua đường bưu điện bởi những tay phê bình theo chủ nghĩa quốc gia vốn đang ta thán việc nhà nước không chứng tỏ được sự cứng cáp nơi cột sống của mình.^{8*} Việc Tập Chủ tịch chuyển dời sang chính sách ngoại giao tích cực chủ động là điều được thiết kế nhằm phô bày Trung Quốc ra như một đại quốc, nhưng đó còn là phản ứng trước hiện thực về việc trở thành một đại quốc sẽ dính líu đến chuyện gì.

Lịch sử cho thấy “thương mại theo sau quốc kì”^[69], nhưng cũng cho thấy “quốc kì theo sau thương mại”: Ấn Độ thuộc Anh là một nước thuộc địa mậu dịch chịu sự bảo hộ của Công ty Đông Ấn cho đến khi cuộc nổi dậy năm 1857 đã khiến Nữ hoàng Anh áp đặt sự cai trị trực tiếp.^{9*} Không ai dự đoán một xứ Raj của Trung Quốc^[70], nhưng khi Bắc Kinh kiên quyết bảo vệ các quốc lợi cốt lõi lẫn các quyền công dân của họ, điều đó nghĩa là nguyên tắc bất can thiệp trong các sự vụ ngoại quốc không còn là một phương án nữa. Khi các thực tế về kinh tế đẩy Trung Quốc đến địa vị đại quốc, Trung Quốc sẽ phải phô bày ra thêm thực lực về chính trị và quân sự ở khắp châu Á – cho dù họ muốn hay không.

Năm 1890, Hoàng đế Wilhelm II của Đức phát động một “Lộ tuyến Mới (New Course)” đầy hiếu chiến ở các sự vụ ngoại quốc, vốn có kết cuộc dẫn tới nạn tàn sát ở Thế chiến I. Một bức hí họa Ý năm 1915 miêu tả vị hoàng đế háu ăn đó, có hàm ria và đội mũ chim ưng, toan ăn cả thế giới.^{10*} Trung Quốc chưa đánh trận chiến nào kể từ năm 1979, nhưng lâu nay người ta đã có trào lưu đi so sánh giữa sự trỗi dậy của Trung Quốc với sự trỗi dậy của Đế quốc Đức.^{11*} Những so sánh này không công bằng: Tinh thần quân đội của Trung Quốc gần như không vượt quá việc xây dựng một hai căn cứ ở Biển Đông. Tuy vậy bóng ma của một Trung Quốc có ý hướng can thiệp nhiều hơn, sẵn sàng tung uy lực kinh tế và quân sự ra muôn nơi, lại là thứ làm các nước láng giềng kinh sợ.

Nỗ lực của Trung Quốc nhằm làm cho vẻ ngoài và tiếng nói của họ thật cứng rắn lại không làm gì được để xua đi nỗi âu lo về “mối đe dọa

Trung Quốc”. Thử lấy minh họa ở màn trình diễn sức mạnh quân sự với dáng đi kiêu chần ngồng vốn đưa Bắc Kinh đến chỗ bế tắc vào ngày 3 tháng Chín năm 2015. “Dân tộc Trung Hoa yêu hòa bình”, Chủ tịch Tập Cận Bình bảo thế với hàng trăm triệu người xem khắp thế giới. “Bất luận phát triển mạnh đến đâu đi nữa, Trung Quốc không bao giờ xưng bá, không bao giờ khuếch trương”.^{12*} Tuy vậy 12.000 lính (trong lễ duyệt binh) cùng kho vũ khí gồm nhiều tên lửa đạn đạo xuyên lục địa, máy bay ném bom tân tiến và nhiều trực thăng không kích lại cho người ta thấy một câu chuyện khác. Đây không phải là thời điểm duy nhất mà ở đó Trung Quốc biểu hiện ra nhiều thông điệp khác nhau về những ý định liên quan quân sự của mình. Phát biểu ở Paris năm 2014, Tập Chủ tịch trích câu cách ngôn xưa của Napoleon về việc Trung Quốc đang là “con sư tử say” ngủ mà khi thức dậy “sẽ làm cả thế giới rung chuyển”. “Con sư tử ấy đã tỉnh dậy rồi”, Tập nói. “Nhưng nó là con sư tử hiền hòa, có thể gần gũi và văn minh.”^{13*}

Những màn trình diễn quân sự kiểu Xô Viết và những gợi nhắc theo kiểu Napoleon về “con sư tử thức giấc” khó lòng gây được niềm tin vào bản tính hiền hòa thực chất của Trung Quốc. Nhưng sự thật là Trung Quốc tự xem mình là phe bị đe dọa, chứ không phải mối đe dọa đối với người khác. Điều này không nực cười như vẻ ngoài cho thấy thế: Hệ thống an ninh của châu Á do Hoa Kỳ chi phối và bảo trợ, một nước đang duy trì một số thỏa thuận phòng vệ trong khu vực và một số liên minh chính thức với Nhật, Hàn Quốc, Philippines, Thái Lan và Úc. Ngoài ra, Hoa Kỳ còn có thêm mối quan hệ đối tác an ninh với Singapore và có những mối quan hệ đang tiến triển với Việt Nam, Malaysia, Indonesia và Ấn Độ. Do vậy, cảm giác bất an ninh của Trung Quốc không phải là điều hoang tưởng: họ thực sự bị các đồng minh của Hoa Kỳ bao vây.

Hành động một cách khá hợp lí, Trung Quốc kiên quyết làm phai nhạt đi thế kiểm soát của Hoa Kỳ về mặt an ninh trong khu láng giềng của Trung Quốc. Ở một hội nghị an ninh quốc tế diễn ra tại Thượng Hải

năm 2014, Tập Chủ tịch đã vén mở một “quan niệm an ninh châu Á” mới, về căn bản kêu gọi hãy để nền an ninh châu Á cho người châu Á xử lí.^{14*} Mọi người đều hiểu thông điệp thực sự của ông ta là: vai trò của Hoa Kỳ phải giảm bớt lại. Vấn đề đối với Trung Quốc là rất ít nước châu Á muốn Hoa Kỳ rời khu vực này, do họ xem sự hiện diện của Hoa Kỳ là điều cần yếu để duy trì cán cân quyền lực. Thực tế, lời than phiền lớn nhất của các nước đó về chính quyền Obama chính là sự miễn cưỡng của chính quyền này trong việc thực hiện hoàn toàn việc “xoay trục sang châu Á” (sau đó được đổi cách gọi thành “tái cân bằng (rebalance)”). “Chúng tôi muốn một nước Hoa Kỳ mạnh mẽ đảm vai trò dẫn dắt”, một đại sứ châu Á nói với tôi trong một cuộc phỏng vấn ở Washington, DC.^{15*}

Đây không phải lời kêu gọi mang tính chất khiêu khích để Hoa Kỳ có chính sách quyết đoán hơn nhằm hạn chế một Trung Quốc đang trỗi dậy – mà hoàn toàn ngược lại. Giới ngoại giao châu Á cảm thấy thiếu kiên nhẫn trước sự miễn cưỡng của Hoa Kỳ trong việc đề cập những ngụ ý chiến lược ở sự trỗi dậy của Trung Quốc: họ phàn nàn việc Washington từ chối thừa nhận Trung Quốc là một đại quốc vốn phải chịu thích ứng với cơ cấu an ninh trong khu vực. Họ ủng hộ vai trò cần thiết của Hoa Kỳ trong việc duy trì hòa bình và ổn định trong khu vực, nhưng họ lại cực kì để ý đến thực tế địa chính trị – rằng Trung Quốc nằm ngay trung tâm châu Á, nơi mà Trung Quốc xem như là phạm vi ảnh hưởng của mình. “Hiện tại không thể có kết quả tốt đẹp”, vị đại sứ kia cho biết. “Việc duy trì hiện trạng này không phải là phương án khi sức mạnh đang gia tăng của Trung Quốc có ý muốn bảo rằng các ưu điểm tương đối trong khu vực đã đổi thay.”

Hoa Kỳ xác nhận rằng chính sách về Trung Quốc của họ xoay quanh việc can dự, không phải hạn chế. Nhưng họ tiếp tục xem Trung Quốc là một đối thủ chiến lược cần phải bị giữ ở yên chỗ của mình. Sau khi thông báo chiến lược “xoay trục sang châu Á”, chính quyền Obama tăng

cường những mối quan hệ quân sự với các nước đồng minh trong khu vực, ưu ái những nước Đông Nam Á đang tranh chấp vùng biển với Trung Quốc, và vận động thuyết phục những nước bằng hữu tránh tham dự những sáng kiến của Trung Quốc như Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng Châu Á (AIIB). Thỏa thuận mậu dịch và đầu tư Đối tác Xuyên Thái Bình Dương, vốn bao gồm 12 nước ở khu vực giáp Thái Bình Dương (Pacific Rim) ngoại trừ Trung Quốc, được giới quan sát hoài nghi ở Bắc Kinh xem như là một nỗ lực khác nữa của Hoa Kỳ nhằm giảm bớt những tham vọng chính đáng của Trung Quốc ở vai trò một đại quốc – cho dù đường lối chính thống ở cả hai bên đều cho thấy Trung Quốc sẽ được tự do gia nhập sau này. Đây không phải là tình huống có thể tiếp tục mãi mãi.

Những cuộc gặp thượng đỉnh hai lần mỗi năm giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ đã có những tiến triển vừa phải ở những vấn đề nhỏ, nhưng lại cố ý tránh đi một trong những câu hỏi lớn về chiến lược của thời đại chúng ta: làm thế nào Trung Quốc có thể tăng trưởng bên trong một hệ thống an ninh do Washington chi phối và bảo trợ? Hoa Kỳ làm lơ vấn đề này vì họ không chấp nhận Trung Quốc ở vai trò một thế lực ngang hàng. Trung Quốc không mong muốn đàm phán, nhưng họ tin họ đang có những tiến triển tuy chậm mà chắc hướng đến việc chiếm chỗ Hoa Kỳ. Họ sẽ tiếp tục phô bày thực lực về kinh tế và bám vào chính sách dần dần nắm kiểm soát vùng Biển Đông. Tuy vậy giới lãnh đạo tương lai cần phải xử lý vấn đề này trước khi sự bất hòa biến chuyển thành xung đột.

Trong phe điều dẫu của Washington, người ta đang đòi một đại chiến lược hòng hạn chế Bắc Kinh. Một quan điểm đưa ra là Hoa Kỳ phải làm mọi thứ có thể nhằm ngăn chặn Trung Quốc không thay thế Hoa Kỳ ở vai trò thế lực chi phối ở châu Á, nghĩa là quân sự Hoa Kỳ phải tăng cường lực lượng hải quân và không quân tại vùng Biển Đông.^{16*} Lối tiếp cận này sẽ chỉ làm cho mối đe dọa xảy ra chiến tranh càng gần hiện thực hơn. Những tiếng nói tỉnh táo hơn trong cộng đồng chính sách đối ngoại

tin rằng Hoa Kỳ cần đạt được một thỏa hiệp ngầm với Bắc Kinh. Điều đó nghĩa là tìm ra cách thừa nhận tham vọng toàn cầu của Trung Quốc và nhượng bộ cho Trung Quốc có được quyền tự do hành động hơn trong khu vực của chính họ, đồng thời giữ nguyên sự hiện diện chiến lược của chính Hoa Kỳ.

Chiến lược sau đó hòa điệu cùng với quan điểm phổ biến ở phần lớn châu Á. Sức hút kinh tế của Trung Quốc là thứ có thật, nhưng không đủ lực để thuyết phục các nước láng giềng rằng không có lực lượng an ninh của Hoa Kỳ thì tốt hơn đối với những nước đó. Hầu hết các nước châu Á đều thống nhất chuyện ủng hộ Hoa Kỳ ở vai trò đối trọng đối với sức mạnh Trung Quốc. Tuy vậy họ sẽ phản đối bất kì chính sách nào của Hoa Kỳ vốn có thể làm tức giận nước láng giềng khổng lồ của họ, đặt họ vào vị thế hiểm nghèo: không ai muốn là miếng thịt kẹp trong chiếc sandwich Hoa Kỳ – Trung Quốc. Họ thừa nhận rằng Trung Quốc, một siêu cường kinh tế với quân đội càng lúc càng mạnh, sẽ không sẵn sàng giữ vai trò thứ yếu ở sân sau của chính mình, và thật liều lĩnh khi tìm cách hạn chế họ lại.

Ở vị trí của mình, tôi khó lòng chỉ định việc Hoa Kỳ và Trung Quốc nên tránh nguy cơ xung đột như thế nào. Tuy nhiên, tôi quả tin rằng Hoa Kỳ và các nước đồng minh trong khu vực phải chấp nhận quyết định của Trung Quốc trong việc tạo nên phạm vi ảnh hưởng của chính họ ở khắp châu Á. Và khi chấp nhận sự trỗi dậy của Trung Quốc là chuyện không tránh được, hướng hành động an toàn nhất chính là thuận theo Trung Quốc trong giới hạn cơ cấu an ninh khu vực vốn đã được tu chỉnh lại. Chuyện Trung Quốc có chấp nhận sự thỏa hiệp như thế không là một vấn đề khác, và phần nhiều sẽ phụ thuộc vào những ưu thế tương đối của cả hai bên trong nhiều thập niên sắp tới. Nhưng khi Trung Quốc theo đuổi tầm nhìn phục hưng quốc gia của họ, một thứ gì đó cần phải được bỏ đi. Nếu không, “Giấc mộng Trung Quốc” có thể biến đổi một cách bi kịch thành cơn ác mộng Á châu.

[67] “Enlightened self-interest” là một khái niệm được Alexis de Tocqueville bàn thảo trong cuốn sách trứ danh *Democracy in America* (bản Việt ngữ mang tên *Nền dân trị Mỹ*, do Phạm Toàn dịch, Bùi Văn Nam Sơn hiệu đính). Trong tác phẩm của mình, Tocqueville không dùng chữ như trên, mà dùng chữ “self-interest rightly understood (lợi ích riêng được nhận thức đúng)”. Khái niệm này, nôm na, chỉ đến sự việc nhiều người hiệp lại cùng nhau trong các hội đoàn, giúp nhau thúc đẩy lợi ích của tập thể, rồi qua đó phục vụ cho lợi ích riêng của chính mỗi người – ND.

[68] Ở đây tác giả ý nói các viên chức được chính quyền sở tại chỉ định, chứ không thông qua bầu cử – ND.

[69] Nguyên gốc: trade follows the flag, ý chỉ chuyện các nước thuộc địa sẽ giúp xúc tiến mậu dịch ở nước mẹ. Cụm này bắt nguồn từ một quán lệ rằng các nước mẹ thường hay cấm cò của họ ở mọi nước thuộc địa mà họ thu tóm được – ND.

[70] Nguyên gốc: Chinese Raj. Ở đây có ý so sánh với British Raj (sự cai trị của Nữ hoàng Anh đối với tiểu lục địa Ấn Độ) – ND.

CHÚ THÍCH

Tôi đã đi tới hàng chục quốc gia trong lúc làm nghiên cứu, bỏ ra hàng tuần phỏng vấn, nói chuyện, lắng nghe và ngắm nhìn. Toàn bộ công việc tường thuật thực địa này đều được tiến hành trong quãng 2014-2015, ngoại trừ chuyến đi tới Myanmar vào đầu năm 2013. Tôi đã nói chuyện với các bộ trưởng chính phủ, các viên chức, giới ngoại giao, giới cố vấn, giới thương gia, giới kí giả, giới học giả, giới nghiên cứu, các nhân viên của tổ chức phi chính phủ, giới nhà buôn và cả giới tài xế taxi nữa. Hầu hết những cuộc đàm thoại này đều thuộc dạng cho phép công khai danh tính (on the record), nhưng một số người yêu cầu không nêu tên. Ở vai trò một kí giả tự đáy lòng, nên tôi chỉ trích dẫn người ta ở những chỗ phù hợp, chứ không cố ghi nhận tên tuổi cho toàn bộ nguồn tin của tôi.

Những ghi chú tiếp theo sau đây không có ý tát cạo mọi sự. Tôi đọc hàng nghìn cuốn sách, bản báo cáo và bài viết trong lúc nghiên cứu, cả bằng tiếng Anh lẫn bằng tiếng Hoa, và tôi không tin nếu tôi liệt kê tất cả ra, độc giả sẽ lấy đó là sự hữu ích. Thay vào đó, tôi thu hút sự chú ý vào những nguồn quan trọng nhất, đặc biệt sách và những bài viết quan trọng, và ghi nhận tên tuổi ở những chỗ thích đáng. Tôi cũng đã cố hết sức để lấy nguồn từ mọi bài diễn văn chính sách và mọi dữ liệu.

Phần lớn tư liệu thô cho cuốn sách này đều có thể tìm thấy ở những bài viết được công bố trong quãng 2013-2016 dành cho khách hàng của *Gavekal Research* và *Gavekal Dragonomics*. Tôi hướng sự chú ý của độc giả đến những bài viết gốc và việc làm đó có vẻ hữu dụng.

Giới thiệu

1* Một phiên bản khác của phần giới thiệu này ban đầu xuất hiện trong bài viết Miller, “The Chinese dream: the empire strikes back (Mộng Trung Quốc: đế quốc phản đòn)” trong tập san *China Economic Quarterly*, *Gavekal Dragonomics*, tháng 11/2015.

2* Tôi lấy phần lịch sử rút ngắn này từ nhiều nguồn. Một bản miêu tả đặc biệt hữu ích về phần lịch sử thời kì đầu là cuốn *Restless Empire: China and the World Since 1750 (Đế quốc không yên ổn: Trung Quốc và thế giới kể từ năm 1750)* của Odd Arne Westad, Bodley Head, London (2012).

3* Alexander V. Avakov, *Two Thousand Years of Economic Statistics, Years 1-2012: Population, GDP at PPP, and GDP per Capita (Hai nghìn năm thống kê kinh tế, năm 1-2012: Dân số, GDP tính theo mãi lực, và GDP trên mỗi đầu người)*, Algora, New York (2015).

4* Angus Maddison, *Monitoring the World Economy (Giám sát nền kinh tế thế giới)*, OECD Development Centre, Paris (1995), <http://www.ggdc.net/maddison/Monitoring.shtml>.

5* Xem, “Backgrounder: China’s WWII contributions in figures (Hợp báo phi chính thức: Đóng góp vào Thế chiến II của Trung Quốc theo các con số”, Tân Hoa 新华, 3/9/2015, http://news.xinhuanet.com/english/2015-09/03/c_134582291.htm.

6* Một bản miêu tả trác việt về việc làm thế nào kí ức lịch sử giúp dựng lên căn cước quốc gia, hãy xem Zheng Wang (汪铮/Uông Tranh), *Never Forget National Humiliation: Historical Memory in Chinese Politics and Foreign Relations (Chớ quên nỗi nhục quốc gia: Kí ức lịch sử trong chính trị và các mối bang giao đối ngoại của Trung Quốc)*, Columbia, New York (2012).

7* <http://www.chinatoday.com/general/chinaflagemblemantem.htm>.

8* Tập Cận Bình đưa ra những bình luận đầu tiên của mình về “Mộng Trung Quốc (Chinese Dream)”, còn được dịch sang Anh ngữ là “China Dream”, khi ông đến buổi triển lãm “Đường tới phục hưng (复兴之路 phục hưng chi lộ) ở Viện Bảo tàng Quốc gia Trung Quốc vào ngày 29/11/2012, gần như ngay sau khi lên cầm quyền. Xem “Xi pledges “great renewal of Chinese nation” (Tập cam kết cuộc đại phục hưng cho dân tộc Trung Hoa)”, http://news.xinhuanet.com/english/china/2012-11/29/c_132008231.htm.

Để xem bản tường trình tương tự bằng tiếng Hoa, hãy xem
“习近平:承前启后继往开来朝着中华民族伟大复兴目标奋勇前进 Tập Cận Bình: thừa tiền khải hậu kế vãng khai lai triêu trú Trung Hoa dân tộc vĩ đại phục hưng mục tiêu phấn dũng tiền tiến”, 人民日报 *Nhân dân Nhật báo*, 29/11/2012, <http://cpc.people.com.cn/n/2012/1130/c64094-19746089.html>.

9* Nguồn chính cho những đoạn đó là Orville Schell và John Delury, *Wealth and Power: China's Long March to the Twenty-First Century (Của cải và quyền lực: Cuộc trường chinh của Trung Quốc đến thế kỉ 21)*, Little, Brown, London (2013).

10* Tập thực hiện bài phát biểu này trong lúc thanh tra một căn cứ quân sự ở Quảng Châu. Ông bảo, “Mộng Trung Quốc” về phục hưng quốc gia cũng là “mộng về phú quốc và cường quân”. Xem “必须坚持富国和强军相统一努力建设巩固国防和强大军队 矢志不渝 致力强国” hòa cường quân tương thống nhất nỗ lực kiến thiết củng cố quốc phòng hòa cường đại quân đội”, 中国青年报 *Trung Quốc Thanh niên báo*, http://zqb.cyol.com/html/2012-12/13/nw.D110000zgqnb_20121213_1-01.htm

11* Xem Miller, “Goose stepping into isolation (Bước kiểu chân ngỗng bước vào khu cô lập)”, Gavekal Research, 3/9/2015.

12* Phỏng vấn tác giả thuộc dạng không công khai danh tính, ở Bắc Kinh, 29/6/2015.

13* Tháng Hai năm 2012. Khái niệm *tân hình đại quốc quan hệ* 新型大国关系 được giải thích kỹ lưỡng trong bài luận tháng Bảy năm 2012 của Thôi Thiên Khải 崔天凯, khi ấy đương là Thứ trưởng Ngoại giao, và Bàng Hàm Triệu 庞含兆: “新时期中国外交全局中的中美关系兼论中美共建新型大国关系 Tân thời kì Trung Quốc ngoại giao toàn cục trung đích Trung Hoa Kỳ quan hệ kiêm luận Trung Hoa Kỳ cộng kiến tân hình đại quốc quan hệ” trong *China International Strategy Review (Trung Quốc quốc tế chiến lược bình luận 中国国际战略评论) 2012*, Peking University Institute of International and Strategic Studies

(北京大学国际战略研究院 北 Kinh đại học quốc tế chiến lược nghiên cứu viện).

14* Xem bài phát biểu của Tập Cận Bình, tiêu đề “让命运共同体在周边国家落地生根 共创命运共同体” ở hội nghị công tác đảng về ngoại giao trong khu vực ngày 25/10/2013:

http://news.xinhuanet.com/politics/2013-10/25/c_117878944.htm.

周边外交 (*chu biên ngoại giao*) được chính thức dịch sang Anh ngữ là “peripheral diplomacy”, nhưng tôi thích cụm “neighbourhood diplomacy” hoặc “regional diplomacy”.

15* Xem David Shambaugh, “The illusion of Chinese power (Ảo tưởng về sức mạnh Trung Quốc)” ở <http://nationalinterest.org/feature/the-illusion-chinese-power-10739>, và *China Goes Global: The Partial Power (Trung Quốc ra toàn cầu: Thế lực không hoàn chỉnh)*, Oxford University Press, New York (2013).

16* “Central Conference on work relating to foreign affairs was held in Beijing (Hội nghị Trung ương về công tác liên quan đối ngoại được tổ chức ở Bắc Kinh”, 29/11/2014 2014,

http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxxx_662805/t1215680.shtml.

17* Đảng Cộng sản Trung Quốc từ lâu đã đề cao vai trò của mình trong việc chấm dứt “bách niên quốc sỉ” nhằm giúp chính danh hóa sự lãnh đạo của họ.

18* <http://databank.worldbank.org/data/download/GDP.pdf>.

19* Tôi tin rằng tôi là một trong những người đầu tiên gợi ý này. Xem “A Chinese Bretton Woods (Một Bretton Woods của Trung Quốc)”, Gavekal Research, 12/6/2014. Từ lúc đó tôi đã tiết giảm quan điểm của mình: xem “A boring infrastructure bank (Một ngân hàng cơ sở hạ tầng nhàm chán), Gavekal Research, 30/6/2016.

20* Cụm “China’s California (California của Trung Quốc)” được Thant Myint-U dùng trong bài “Asia’s new great game (Cuộc chơi lớn mới của châu Á)”, *Foreign Policy*, 12/9/2011,

<http://foreignpolicy.com/2011/09/12/asias-new-great-game>. Để xem bản miêu tả đầy đủ hơn, xem cuốn sách của cùng tác giả, “*When China*

Meets India: Burma and the New Crossroads of Asia (Khi Trung Quốc gặp Ấn Độ: Miến Điện và những giao lộ mới của châu Á), Faber & Faber, London (2011).

21* Để có tóm tắt hữu ích về những phát biểu của Tập về “Giấc mộng Trung Quốc”, trong đó ông nói về chuyện Trung Quốc trở nên “phú cường”, hãy xem “习近平总书记15篇讲话系统阐述“中国梦” Tập Cận Bình Tổng Thư kí 15 thiên giảng thoại hệ thống xiển thuật “Trung Quốc mộng””, *Nhân dân Nhật báo Online* 人民网, 19/6/2013, <http://theory.people.com.cn/n/2013/0619/c40531-21891787.html>.

22* Xem “Full text: Xi’s speech at commemoration of 70th anniversary of war victory (Toàn văn: Diễn văn của Tập tại lễ kỉ niệm tròn 70 năm chiến thắng)”, *China Daily*, 3/9/2015, http://www.chinadaily.com.cn/world/2015victoryanniv/2015-09/03/content_21783362.htm.

23* *The China Dream: Great Power Thinking and Strategic Posture in the Post-America Era (Giấc mộng Trung Quốc: Tư duy và định vị chiến lược của đại quốc trong thời đại hậu Hoa Kỳ)*, CN Times Books (2015), tr. 100. Cuốn sách này được xuất bản bằng tiếng Trung vào năm 2010.

24* Trong thế giới quan hệ quốc tế, “giới duy thực (realist)” tin rằng địa chính trị chính là kẻ thích nghi nhất sẽ tồn tại, theo kiểu học thuyết Darwin: hoạt động chính trị của đại quốc sẽ dẫn đến cạnh tranh, xung đột và chiến tranh. John J. Mearsheimer, một trong những nhà tư tưởng “duy thực” hàng đầu thế giới, bảo rằng “việc tồn tại là mục tiêu chính yếu của những đại quốc”. Xem J. J. Mearsheimer, *The Tragedy of Great Power Politics (Bi kịch của hoạt động chính trị của đại quốc)*, Norton, New York (2001).

Chương 1. “Nhất đới, nhất lộ”

1* Tôi được kể bởi những người hàng xóm trong một ngôi làng nhỏ ở (thị hạt) khu Hoài Nhu, nơi tôi thuê một căn nhà nhỏ nằm dưới bóng Vạn lí Trường thành. Làm lơ sắc lệnh không được đốt lửa thả khói ra ngoài trời, tôi cứ đốt lửa nướng thịt trong mọi trường hợp.

2* “Chinese president proposes Asia-Pacific dream (Chủ tịch Trung Quốc đưa ra giấc mộng châu Á – Thái Bình Dương)”

<http://www.2014apecceosummit.com/apec/news1/1721.jhtml>.

3* 坚持正确义利观积极发挥负责任大国作用 Kiên trì chính xác nghĩa lợi quan tích cực phát huy phụ trách nhiệm đại quốc tác dụng, Nhân dân Nhật báo 人民日报, 10/9/2013,
<http://opinion.people.com.cn/n/2013/0910/c1003-22862978.html>.

4* “Deng Xiaoping’s “24-Character Strategy” (“Chiến lược 24 văn tự” của Đặng Tiểu Bình),
<http://www.globalsecurity.org/military/world/china/24-character.htm>

5* Chẳng hạn, xem “Hurt the feelings of the Chinese people (Làm tổn thương xúc cảm của người Trung Quốc)”, ChinaDigitalTimes,
http://chinadigitaltimes.net/space/Hurt_the_feelings_of_the_Chinese_people.

6* Tôi mang ơn Christopher Johnson vì bài tóm tắt tuyệt hảo về chính sách đối ngoại đang đà tiến triển của Trung Quốc, trong bài “President Xi Jinping’s “Belt and Road” Initiative: A practical assessment of the Chinese Communist Party’s roadmap for China’s global resurgence (Sáng kiến “Vành đai và Con đường” của Chủ tịch Tập Cận Bình: Một đánh giá thực tiễn về lộ trình của Đảng Cộng sản Trung Quốc đối với sự hưng khởi toàn cầu của Trung Quốc)”, CSIS, tháng Ba năm 2016.

7* http://news.xinhuanet.com/english2010/china/2011-09/06/c_131102329.htm.

8*

http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/wjb_663304/wjbz_663308/activities_663312/t1093870.shtml.

9* “Foreign Minister Wang Yi meets the press (Bộ trưởng Ngoại giao Vương Nghị gặp báo giới)”, 8/3/2014,
http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/wjb_663304/wjbz_663308/2461_663310/t1135385.shtml.

10* http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxxx_662805/t1215680.shtml.

11* “China’s Xi demands accelerated FTA strategy (Tập của Trung Quốc yêu cầu chiến lược Khu vực Mậu dịch Tự do được tăng tốc)”, Tân Hoa 新

华, 6/12/2014, http://news.xinhuanet.com/english/china/2014-12/06/c_133837015.htm.

12* *"Vision and actions on jointly building Silk Road Economic Belt and 21st-Century Maritime Silk Road (Tầm nhìn và những hành động đối với việc cùng xây dựng Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa và Con đường Tơ lụa trên biển thế kỉ 21)"*, 28/3/2015, http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxxx_662805/t1249618.shtml.

13* *"President Xi Jinping delivers important speech and proposes to build a Silk Road Economic Belt with Central Asian countries (Chủ tịch Tập Cận Bình đọc bài phát biểu quan trọng và đề xuất xây dựng một Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa với các quốc gia Trung Á)"*, 7/9/2013, http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/topics_665678/xjpfwzsysiesgjtfhshzzfh_665686/t1076334.shtml.

14* 2/10/2013, http://www.asean-china-center.org/english/2013-10/03/c_133062675.htm.

15* *"Vision and actions on jointly building Silk Road Economic Belt and 21st-Century Maritime Silk Road (Tầm nhìn và những hành động đối với việc cùng xây dựng Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa và Con đường Tơ lụa trên biển thế kỉ 21)"*, nguồn đã dẫn.

16* Nguồn đã dẫn.

17* Nguồn đã dẫn.

18* *"Jointly build the 21st Century Maritime Silk Road by deepening mutual trust and enhancing connectivity (Cùng nhau xây dựng Con đường Tơ lụa trên biển thế kỉ 21 bằng cách làm đậm đà thêm sự tin cậy lẫn nhau và cải thiện khả năng nối kết giao thông)"*, 29/3/2015, http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxxx_662805/t1249761.shtml.

19* Tác giả phỏng vấn Christopher Johnson, Washington, DC, 30/9/2015.

20* Nguồn đã dẫn.

21* Danh sách thành viên đầy đủ có thể được tìm thấy trên trang web của AIIB:
<http://euweb.aiib.org/html/aboutus/introduction/Membership/?show=0>.

22* Đây là cách các viên chức ADB đề cập chuyện này bên lề cuộc họp thường niên của họ vào tháng Năm năm 2014, tổ chức ở Astana, mà tôi cũng có tham dự.

23* Xem Miller, "A Chinese Bretton Woods (Một Bretton Woods của Trung Quốc)", nguồn đã dẫn.

24* "ADB head will be "very happy" to work with China's Asia infrastructure bank (Chủ tịch ADB sẽ "rất vui lòng" cộng tác với ngân hàng cơ sở hạ tầng châu Á của Trung Quốc)", Reuters, 2/5/2014, <http://www.reuters.com/article/kazakhstan-ADB-banking-idUSL6N0N01ZG20140502>.

25* Đây là đoạn văn nổi bật: "Chính phủ Trung Quốc sẽ sáp nhập các nguồn tài nguyên trong nước để cung ứng sự hỗ trợ chính sách mạnh mẽ hơn dành cho sáng kiến này. Họ sẽ xúc tiến việc thiết lập Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng Châu Á". Xem "Vision and actions on jointly building Silk Road Economic Belt and 21st-Century Maritime Silk Road (Tầm nhìn và những hành động đối với việc cùng xây dựng Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa và Con đường Tơ lụa trên biển thế kỉ 21)", nguồn đã dẫn.

26* Xem Miller, "A petty and short-sighted hissy fit (Cơn rùm beng nhỏ mọn và thiếu cặn)", Gavekal Research, 17/3/2015.

27* Trước buổi lễ, China Daily in một phiên bản của bài phát biểu mà sau đó Lôu trình bày tại buổi lễ đó: "Inclusive AIIB can make a difference (AIIB dung hợp đa dạng có thể tạo sự khác biệt)", 25/6/2015, http://usa.chinadaily.com.cn/epaper/2015-06/25/content_21101260.htm.

28* "Thỏa thuận về Ngân hàng Phát triển Mới" có văn bản ở địa chỉ <http://brics.itamaraty.gov.br/images/pdf/BRICSNDB.doc>.

29* "China-led Development Bank AIIB Will be Lean, Clean and Green, Says its Presidents (Ngân hàng phát triển AIIB do Trung Quốc lãnh đạo sẽ tinh giản và thanh sạch, theo lời Chủ tịch ngân hàng)", Wall Street Journal, 22/1/2016, <http://www.wsj.com/articles/china-led-development-bank-will-be-lean-clean-and-green-says-head-1453479933>.

30* *“What is the Asian Infrastructure Investment Bank? (Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng Châu Á là gì?)”*,
<http://euweb.aiib.org/html/aboutus/AIIB/?show=0>.

31* *“AIIB’s First Annual Meeting of its Board of Governors held in Beijing: Governors note progress during the Bank’s first 6 months of operation (Cuộc họp thường niên đầu tiên của Ban Quản trị tại AIIB diễn ra ở Bắc Kinh: Ban Quản trị lưu ý tiến triển trong suốt 6 tháng hoạt động đầu tiên của ngân hàng)”*,
http://www.aiib.org/html/2016/NEWS_0625/123.html.

32* Xem Miller, *“A boring infrastructure bank (Một ngân hàng cơ sở hạ tầng nhàm chán)*, nguồn đã dẫn.

33* Phân tích về những khả năng cho vay của AIIB và các ngân hàng chính sách của Trung Quốc ở hơn ba trang kế tiếp sẽ dựa rất nhiều vào nghiên cứu của người đồng nghiệp Arthur Kroeber. Xem *“Financing China’s global dreams (Tài trợ cho những giấc mộng toàn cầu của Trung Quốc)”*, *China Economic Quarterly*, Gavekal Dragonomics, tháng Mười Một năm 2015.

34* Xem Henry Sanderson và Michael Forsythe, *China’s Superbank: Debt, Oil and Influence – How China Development Bank is Rewriting the Rules of Finance (Siêu ngân hàng của Trung Quốc: Nợ, dầu và tầm ảnh hưởng – Làm thế nào Ngân hàng Phát triển Trung Quốc viết lại các quy tắc ngành tài chính)*, Wiley, Singapore (2013).

35* *The Global Competitiveness Report 2015-2016, “Competitiveness rankings (Xếp hạng sự cạnh tranh)”*, World Economic Forum,
<http://reports.weforum.org/global-competitiveness-report-2015-2016/competitiveness-rankings/>.

36* *Infrastructure for a Seamless Asia (Cơ sở hạ tầng cho một châu Á liền mảnh)*, Asian Development Bank Institute, Tokyo (2009),
<http://adb.org/sites/default/files/pub/2009/2009.08.31.book.infrastructure.seamless.asia.pdf>.

37* Một số chỗ trong phần này ban đầu xuất hiện trong Miller, *“Asia’s infrastructure arms race (Chạy đua vũ trang cơ sở hạ tầng của châu Á)”*, *Gavekal Dragonomics*, 30/6/2015.

38* Xem Naohiro Kitano and Yukinori Harada, *Estimating China's Foreign Aid 2001 – 2003 (Ước tính viện trợ nước ngoài của Trung Quốc 2001 – 2003)*, JICA Research Institute, tháng Sáu năm 2014, https://jica-ri.jica.go.jp/publication/assets/JICA-RI_WP_No.78_2014.pdf.

Thông tin thêm có thể tìm thấy trong

Sách trắng *China's Foreign Aid (Viện trợ nước ngoài của Trung Quốc)* (2014), http://news.xinhuanet.com/english/china/2014-07/10/c_133474011.htm. Xem thêm Miller, “Asia's infrastructure arms race (Chạy đua vũ trang cơ sở hạ tầng của châu Á)”, nguồn đã dẫn.

39* “Cabinet decision on the Development Cooperation Charter (Quyết định của nội các về Hiến chương Hợp tác Phát triển)”, 10/2/2015, <http://www.mofa.go.jp/fles/000067701.pdf>.

40* “Stronger ties with ASEAN vital to Japan's security: ODA paper (Những mối ràng buộc mạnh mẽ hơn với ASEAN vốn thiết yếu cho an ninh của Nhật: Hồ sơ ODA)”, Kyodo, 13/3/2015, <http://www.japantimes.co.jp/news/2015/03/13/national/stronger-ties-asean-vital-japans-security-oda-paper/#.VYEsdPmqpBd>.

41* “Japan unveils \$110 billion plan to fund Asia infrastructure, eye on AIIB (Nhật tiết lộ những kế hoạch trị giá 110 tỉ đô-la Mỹ để cấp tiền cho cơ sở hạ tầng ở châu Á)”, Reuters, 21/5/2015, <http://www.reuters.com/article/2015/05/21/us-japan-asia-investment-idUSKBN00617G20150521>.

42* Xem “Strategy and Action Plan for the Greater Mekong Subregion Southern Economic Corridor (Chiến lược và kế hoạch hành động đối với Hành lang kinh tế phía Nam Tiểu vùng Mekong mở rộng)”, ADB (2010), <http://www.adb.org/sites/default/fles/publication/28006/gms-action-plan-south.pdf>.

43* “Don't penalize us for using AIIB, says Cambodian minister (Đừng trừng phạt chúng tôi vì dùng AIIB, theo lời Bộ trưởng Campuchia)”, *Nikkei Asian Review*, 21/5/2015, <http://asia.nikkei.com/Features/The-Future-of-Asia-2015/Don-t-penalize-us-for-using-AIIB-says-Cambodian-minister>.

44* Phỏng vấn do tác giả thực hiện ở Phnom Penh, 22/5/2015.

- 45* Xem Andrew Batson, "Can the New Silk Road revive China's exports? (Liệu Con đường Tơ lụa mới có thể làm hồi sinh xuất khẩu Trung Quốc", *Gavekal Dragonomics*, 17/2/2015.
- 46* Xem Tom Miller, "Investing along the New Silk Road (Đầu tư dọc theo Con đường Tơ lụa mới)", *Gavekal Dragonomics*, 4/3/2015.
- 47* "统筹协调有序推进“一带一路”建设的地方实施方案衔接工作成效初显 Thống trừ hiệp điều hữu tự thôi tiến “nhất đới nhất lộ” kiến thiết đích địa phương thực thi phương án hàm tiếp công tác thành hiệu sơ hiển”, http://www.sdpc.gov.cn/gzdt/201511/t20151120_759153.html.
- 48* Cả “liên minh cảng khẩu” và đầu tư ở Melaka đều không được NDRC liệt kê. “Liên minh cảng khẩu” là giữa các cảng Trung Quốc gồm Đại Liên, Thái Thương, Thượng Hải, Ninh Ba, Phúc Châu, Hạ Môn, Quảng Châu, Thâm Quyển, Hải Khẩu và Khâm Châu với các cảng Malaysia gồm Bintulu, Johor, Kuantan, Melaka, Penang và Cảng Klang. Xem “China, Malaysia tout new “port alliance” to reduce customs bottlenecks and boost trade (Trung Quốc, Malaysia chào hàng “liên minh cảng khẩu” mới nhằm giảm tình trạng nghẽn cổ chai ở hải quan và tăng cường mật dịch)”, *South China Morning Post*, 9/4/2016, <http://www.scmp.com/news/asia/southeast-asia/article/1934839/china-malaysia-tout-new-port-alliance-reduce-customs>.
- 49* “2015年与“一带一路”相关国家经贸合作情况 2015 niên dũ “nhất đới nhất lộ” tương quan quốc gia kinh mậu hợp tác tình huống”, 21/1/2016, <http://www.mofcom.gov.cn/article/tongjiziliao/dgzz/201601/20160101239881.shtml>.
- 50* Phỏng vấn do tác giả thực hiện ở Bắc Kinh, 29/5/2015.
- 51* Phỏng vấn do tác giả thực hiện, 19/5/2015.

Chương 2. Tây tiến

- 1* Khan Shatyr Entertainment Centre, dịch ra là “túp lều của Khan (Hãn)”, là sản phẩm thiết kế của Foster + Partners trụ sở ở London. Xem <http://www.fosterandpartners.com/projects/khan-shatyr-entertainment-centre/>.

2* Bản chất u ám của “quyền sở hữu”, cùng với việc thay đổi sản lượng sản phẩm thường niên, làm ta không thể đi đến một con số chung quyết. Nhưng tôi nghe nói “một phần tư” từ một số nguồn thạo tin vào quãng thời gian 2014 – 2015, và đây là con số ước tính tốt nhất của chính tôi.

3* “President Xi Jinping delivers important speech and proposes to build a Silk Road Economic Belt with Central Asia countries (Chủ tịch Tập Cận Bình đọc bài phát biểu quan trọng và đề xuất xây dựng một Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa với các quốc gia Trung Á)”, 7/9/2013, http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/topics_665678/xjpfwzysiesgjtfhshzzfh_665686/t1076334.shtml.

4* Hai nguồn hữu ích về lịch sử khu vực này là *Restless Empire* của Westad, nguồn đã dẫn, và bài viết của Michael Clarke, “The “centrality” of Central Asia in world history, 1700 – 2008: From pivot to periphery and back again? (Tính “trung tâm” của Trung Á trong lịch sử thế giới, 1700 – 2008: Từ xoay trục sang ngoại biên và trở về lần nữa?)”, trong Mackerras và Clarke (các chủ biên), *China, Xinjiang and Central Asia: History, Transition and Crossborder Interaction into the 21st Century (Trung Quốc, Tân Cương và Trung Á: Lịch sử, chuyển tiếp và tương tác xuyên biên giới khi tiến vào thế kỉ 21)*, Routledge, London & New York (2009).

5* Trung Quốc thường xuyên đề cập “ba luồng thế lực”, mặc dù lối biểu đạt này không thực sự được dùng trong chính bản hiến chương. Xem <http://www.soi.org.br/upload/34b4f65564132e7702726ee2521839c790b895453b-6de5509cf1f997e9e50405.pdf>.

6* Xem “Chinese Premier Wen Jiabao’s speech at opening session of second China – Eurasia Expo (Diễn văn của Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo ở phiên khai mạc Triển lãm Trung Quốc – Á Âu lần thứ nhì), *TânHoa 新华*, 3/9/2012, <http://en.people.cn/90883/7933186.html>.

7* “王缉思: “西进”, 中国地缘战略的再平衡 Vương Tập Tư: “Tây tiến” Trung Quốc địa duyên chiến lược đích tái bình hành”, *Hoàn cầu Thời báo 环球时报*, 17/10/2012, http://opinion.huanqiu.com/opinion_world/2012-10/3193760.html.

8* Lập luận này đã được đưa ra mạnh mẽ bởi Raffaello Pantucci và Alexandros Peterson trong nhiều bài viết, đáng chú ý là trong “China’s Inadvertent Empire (Đế quốc tình cờ của Trung Quốc)”, *The National Interest*, November – December 2012, <http://nationalinterest.org/print/article/chinas-inadvertent-empire-7615>. Pantucci và Peterson còn đồng sáng lập một trang blog tuyệt vời: www.chinaincentralasia.com. Bi kịch thay, Peterson bị sát hại vào tháng Một năm 2014 trong một vụ tấn công vào một nhà hàng ở Kabul, nơi anh khi ấy đang làm việc ở trường American University.

9* Chẳng hạn, xem “Hundreds face trial over deadly Xinjiang riots (Hàng trăm người đối diện phiên tòa vì những vụ dấy loạn chí tử ở Tân Cương)”, *The Guardian*, 24/8/2009, <https://www.theguardian.com/world/2009/aug/24/china-trials-xinjiang-riots>.

10* Một phiên bản khác của vài đoạn tiếp theo ban đầu xuất hiện trong bài điểm sách mà tôi viết cho tờ *The Spectator*. Xem “China’s repressive policy towards its Islamic fringe has badly backfired (Chính sách trấn áp của Trung Quốc đối với khu rìa theo đạo Islam đã bị phản tác dụng kịch liệt)”, 1/8/2015, <http://www.spectator.co.uk/2015/08/chinas-repressive-policy-towards-its-islamic-fringe-has-badly-backfred>. Đa số thông tin trong phần này bắt nguồn từ Nick Holdstock, *China’s Forgotten People: Xinjiang, Terror and the Chinese State (Dân tộc bị lãng quên của Trung Quốc: Tân Cương, nỗi kinh hoàng và nhà nước Trung Quốc)*, IB Tauris, London (2015). Số đếm người chết là của tôi, được tính sau khi cộng vào số tử vong theo báo cáo năm đó.

11* Bản báo cáo có thể xem ở đây: <https://na-production.s3.amazonaws.com/documents/ISIS-Files.pdf>.

12* Xem <http://english.alarabiya.net/en/perspective/analysis/2016/03/02/China-s-proxy-war-in-Syria-Revealing-the-role-of-Uighur-fighters-.html>.

13* Chẳng hạn, xem “Chinese embassy in Kyrgyzstan hit by suicide bomb attack (Đại sứ quán Trung Quốc ở Kyrgyzstan bị đánh bom tự sát)”, *Financial Times*, 30/8/2016, <https://www.ft.com/content/23243e7e-6e82-11e6-9ac1-1055824ca907#axzz4JMS4K4O7>.

14* “Beijing Vows to Strike Back after Kyrgyzstan Attack (Bắc Kinh thề đánh trả sau vụ tấn công ở Kyrgyzstan)”, *China Digital Times*, 7/9/2016, <http://chinadigitaltimes.net/2016/09/beijing-vows-strike-back-kyrgyzstan-embassy-attack>.

15* Khorgos có một số tên gọi và phát âm khác nữa, tùy thuộc vào việc bạn đang nói chuyện với ai và ngôn ngữ ưu tiên của bạn. Ở tiếng Kazakh và Duy Ngô Nhĩ, nó được phát âm và viết là *Qorgas*; ở tiếng Nga, *Khorgos*; Trung Quốc là 霍尔果斯 hoặc Nhĩ Quả Tư. Một số người còn phát âm *Horgos*.

16* Chẳng hạn, xem “The Silk Railroad of China – Europe Trade (Con đường sắt tơ lụa của giao thương Trung Quốc – châu Âu)”, *Bloomberg*, 21/12/2012, <http://www.bloomberg.com/news/articles/2012-12-20/the-silk-railroad-of-china-europe-trade>, và “China’s bold gambit to cement trade with Europe – along the ancient Silk Road (Bước khai cuộc táo bạo của Trung Quốc nhằm gia cố công cuộc giao thương với châu Âu – dọc theo Con đường Tơ lụa cổ xưa)”, *Los Angeles Times*, 1/5/2016, <http://www.latimes.com/world/asia/la-fg-china-silk-road-20160501-story.html>.

17* “DHL opens China – Turkey intermodal corridor (DHL mở hành lang vận chuyển đa cách thức Trung Quốc – Thổ Nhĩ Kỳ)”, *Lloyd’s Loading List*, 18/12/2015, <http://www.lloydsloadinglist.com/freight-directory/news/DHL-opens-China-Turkey-intermodal-corridor/65139.htm#.WAYnWuArJN0>.

18* Xem “Carec 2020: A strategic framework for the Central Asia Regional Economic Cooperation 2011 – 2020 (Carec 2020: Một khuôn khổ chiến lược cho Hợp tác Kinh tế Khu vực Trung Á 2011 – 2020)”, Asian Development Bank (2012), <http://www.carecprogram.org/uploads/docs/CAREC-Publications/2012/CAREC-2020-Strategic-Framework.pdf>.

19* Xem <http://www.carecprogram.org/index.php?page=ci-knowledge-sharing>.

20* Phỏng vấn, dạng không công khai danh tính, do tác giả thực hiện ở Bắc Kinh, 21/4/2015.

21* Phỏng vấn do tác giả thực hiện, 2/9/2014.

22* Tất cả các phỏng vấn ở Kashgar và quanh đó đều diễn ra vào ngày 23 – 24/8/2014.

23* Issac Stone Fish, “China’s hottest cities and Kashgar (Những thành phố nóng nhất Trung Quốc và Kashgar), *Newsweek*, 25/9/2010, <http://europe.newsweek.com/chinas-hottest-cities-and-kashgar-72333?rm=eu>.

24* Đa số phần này ban đầu xuất hiện ở tiêu đề “Blood and bazaars on the New Silk Road (Máu và các khu chợ trên Con đường Tơ lụa mới)”, *Gavekal Dragonomics*, 22/10/2014.

25* “这是上天赐给当代中国人最丰厚的礼物 Giá thị thượng thiên tứ cấp đương đại Trung Quốc nhân tối phong hậu đích lễ vật”. Trên trang web của họ (<http://www.chinaincentralasia.com>), Pantucci và Peterson dịch bình luận của tướng Lưu thành “Central Asia is the thickest piece of cake given to the modern Chinese by the heavens”. Bản dịch này đầy màu sắc, nhưng theo ý tôi, không chính xác. (Bản dịch Anh ngữ của tác giả: “The richest gift bestowed on the Chinese people by the heavens.” – ND).

26* Nguồn chính yếu của tôi cho phần về năng lượng ở Trung Á là Marlene Laruelle và Sebastien Peyrouse, *The Chinese Question in Central Asia: Domestic Order, Social Change, and the Chinese Factor (Vấn đề Trung Quốc ở Trung Á: Trật tự trong khu vực, biến đổi xã hội và yếu tố Trung Quốc)*, Columbia, New York (2012). Tôi còn dùng cuốn sách của họ rất nhiều để làm thông tin căn bản cho chương này. Một bản miêu tả hữu ích khác là Alexander Cooley, *Great Games, Local Rules: The New Great Power Contest in Central Asia (Cuộc chơi lớn, quy tắc địa phương: Cuộc tranh đoạt mới về vai trò đại quốc ở Trung Á)*, Oxford University Press, New York (2012).

27* Những lòng trung thành hỗn tạp nơi tài xế của tôi, trước tính sắc tộc Duy Ngô Nhĩ của anh ta và trước đảng-nhà nước Trung Quốc, đã minh họa cho bản tính phức hợp của căn cước cá nhân và căn cước quốc gia ở khu vực này của Trung Quốc.

28* Đây là một kiểu nói sáo, nhưng chất lượng và phạm vi của cơ sở hạ tầng cứng của Trung Quốc thực sự phi thường. Từ vùng biên giới đồi núi ở Tân Cương, tôi không có vấn đề gì khi chuyện trò với bạn bè ở

Bắc Kinh, nhưng tôi vẫn cứ chặt vật để bắt được tín hiệu di động ở trung tâm Oxford.

29* Buôn lậu ma túy diễn ra khắp các vùng biên giới phía Tây Trung Quốc, cả ở Tân Cương lẫn Vân Nam. Nguồn thuốc phiện lớn nhất Trung Quốc là khu vực “Lưỡi liềm Vàng (Golden Crescent): Afghanistan, Pakistan và Iran. Heroin được đưa vào Tân Cương qua ngõ Pakistan, Tajikistan, Kazakhstan và Kyrgyzstan, bao gồm ngõ qua đèo Irkeshtam. Tuy vậy, tôi không hình dung được nhiều ma túy được chuyển theo hướng ngược lại bởi những người Anh chuyên mang vắc máy tính xách tay. Xem Murray Scot Tanner, “China confronts Afghan drugs: Law enforcement views of “The Golden Crescent” (Trung Quốc đương đầu ma túy Afghanistan: Những quan điểm thực thi pháp luật của vùng “Lưỡi liềm Vàng)”, CNA, tháng Ba năm 2011, https://wikileaks.org/gifles/attach/134/134547_China%20Heroin.pdf.

30* Tất cả phỏng vấn ở Osh thực hiện vào ngày 26/8/2014.

31* Trích trong Roman Muzalevsky, “China – Kyrgyzstan – Uzbekistan railway scheme: Fears, hopes and prospects (Kế hoạch đường sắt Trung Quốc – Kyrgyzstan – Uzbekistan: Những nỗi sợ, niềm hi vọng và những triển vọng)”, *Eurasia Daily Monitor*, Jamestown Foundation, 30/5/2012.

32* Phỏng vấn do tác giả thực hiện ở Almaty, 6/5/2014.

33* Phỏng vấn Deirdre Tynan, Giám đốc Dự án Trung Á ở International Crisis Group (Nhóm Khủng hoảng Quốc tế), tại Bishkek, 28/8/2014.

34* Xem Chris Rickleton, “Kyrgyzstan: Racketeers taking aim at Chinese entrepreneurs (Kyrgyzstan: Bọn cướp đang nhắm tới các doanh nghiệp Trung Quốc)”, 10/1/2014, <http://www.eurasianet.org/node/67928>. EurasiaNet, được tài trợ bởi George Soros và Viện Xã hội Mở (Open Society Institute) của ông, là một nguồn Anh ngữ vô giá về Trung Á.

35* Ở chỗ này tôi đang nghĩ đến những phỏng vấn với những người di dân Trung Quốc trong Howard W. French, *China’s Second Continent: How a Million Migrants are Building a New Empire in Africa* (Lục địa

thứ nhì của Trung Quốc: Làm thế nào những người di cư triệu phú tạo lập một đế quốc mới ở châu Phi), Knopf, New York (2014).

36* Tất cả những phỏng vấn do tác giả thực hiện ở Bishkek đều diễn ra vào ngày 28 – 29/8/2014.

37* Phỏng vấn do tác giả thực hiện ở Bắc Kinh, 20/8/2014.

38* Đa số phần này ban đầu xuất hiện ở tiêu đề “Travels along the New Silk Road: The economics of power (Các chuyến đi dọc theo Con đường Tơ lụa mới: Kinh tế học về quyền lực)”, Gavekal Dragonomics, 24/10/2014.

39* Hillary Clinton đã nói đến những nỗ lực của Putin nhằm “tái Xô Viết hóa” vùng Á – Âu. Xem “Clinton calls Eurasian integration an effort to “Re-Sovietize” (Clinton kêu gọi việc sáp nhập Á – Âu là một nỗ lực “tái Xô Viết hóa””, Radio Free Europe Radio Liberty, 28/7/2016, <http://www.rferl.org/content/clinton-calls-eurasian-integration-effort-to-resovietize/24791921.html>.

40* Trích lại trong Michael Clarke, “Understanding China’s Eurasian Pivot (Tìm hiểu về sự xoay trục Á – Âu của Trung Quốc)”, *The Diplomat*, 10/9/2015, <http://thediplomat.com/2015/09/understanding-chinas-eurasian-pivot>.

41* Phỏng vấn do tác giả thực hiện ở Almaty, 7/5/2014.

42* Phỏng vấn do tác giả thực hiện, 6/5/2014.

43* “Links to Prosperity: Connectivity, Trade, and Growth in Developing Asia (Những liên kết đến thịnh vượng: Khả năng nối kết giao thông, mậu dịch và tăng trưởng ở vùng châu Á đang phát triển)”, hội thảo ADB, 4/5/2014.

44* Phỏng vấn do tác giả thực hiện, 29/8/2014.

45* Xem <http://en.kremlin.ru/events/president/transcripts/49433>.

46* “China to build 400km/h train for Russia’s high-speed railway (Trung Quốc sắp chế tạo tàu lửa 400km/h cho đường sắt cao tốc của Nga”, *Russia Today*, 6/6/2016, <https://www.rt.com/business/345535-china-train-russia-kazan/>.

^{47*} Xem *China's Central Asia Problem (Vấn đề châu Á của Trung Quốc)*, 27/2/2013. Phần tóm tắt cốt ý có ở đây: : <https://www.crisisgroup.org/asia/north-east-asia/china/china-s-central-asia-problem>.

^{48*} Trích dẫn trong Mira Milosevich, “Russia and China (Nga và Trung Quốc)”, FAES, 17/9/2014, http://www.fundacionfaes.org/en/analysis/127/rusia_y_china.

Chương 3. Dưới sức nóng của mặt trời

^{1*} Tiêu đề chương này lấy cảm hứng từ bộ phim kinh điển ở Bắc Kinh năm 1994 của Khương Văn, lấy khung cảnh trong thời gian Cách mạng Văn hóa. Xem https://en.wikipedia.org/wiki/In_the_Heat_of_the_Sun.

^{2*} Xà-rông được gọi là *longyi* ở Myanmar.

^{3*} Để biết thêm về chính sách “Tây tiến”, xem Miller, *China's Urban Billion: The Story Behind the Biggest Migration in Human History (Tỉ phú thành thị của Trung Quốc: Câu chuyện đằng sau cuộc di dân lớn nhất lịch sử loài người)*, Zed, London (2012).

^{4*} “中国十大机场 Trung Quốc thập đại cơ trường”, <http://baike.baidu.com/view/2144319.htm>, và “List of busiest airports by passenger traffic (Danh sách các sân bay tấp nập nhất tính theo lưu lượng hành khách), Wikipedia, https://en.wikipedia.org/wiki/List_of_busiest_airports_by_passenger_traffic#2015_statistics.

^{5*} “国务院关于支持云南省加快建设面向西南开放重要桥头堡的意见 Quốc vụ viện quan vu chỉ trì Vân Nam tỉnh gia khoái kiến thiết diện hướng Tây Nam khai phóng trọng yếu kiêu đầu bảo đích ý kiến”, 3/11/2011, http://www.gov.cn/zwggk/2011-11/03/content_1985444.htm.

^{6*} Đa số phần này ban đầu xuất hiện ở tiêu đề “No bridgehead too far in China's expanding empire (Không có đầu cầu nào quá xa ở đế quốc đang mở rộng của Trung Quốc)”, Gavekal Dragonomics, 7/4/2014, và “In Laos, all roads lead to China (Ở Lào, mọi con đường đều dẫn tới Trung Quốc)”, Gavekal Dragonomics, 8/4/2014.

7* Bài viết của tôi về Đông Nam Á, bao gồm Lào, có thông tin lấy từ Peter Church (chủ biên), *A Short History of South-East Asia* (Đoản sử về Đông Nam Á), Wiley, Singapore (2009).

8* Xem “China ranks largest investor in Laos (Trung Quốc được xếp hạng là nhà đầu tư lớn nhất ở Lào)”, Thai PBS, 20/9/2014, <http://englishnews.thaipbs.or.th/china-ranks-largest-in-vestor-laos>. Thái Lan là đối tác mậu dịch lớn vào năm 2015, theo World Factbook của CIA, <https://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/felds/2050.html#la>.

9* “China plans \$31b investment for border zone with Laos (Trung Quốc dự tính đầu tư 31 tỉ đô-la Mỹ cho khu vực biên giới giáp Lào)”, *China Daily*, 20/10/2015, http://europe.chinadaily.com.cn/business/2015-10/20/content_22229728.htm

10* Để biết thêm thông tin, xem <http://www.adb.org/publications/greater-mekong-subregion-economic-cooperation-program-overview>.

11* Tôi nhớ một chuyến đi xe buýt khổ ải từ miền Bắc Lào đến Luang Prabang vào tháng Tám năm 2011, khi đó chúng tôi mắc kẹt trong vũng bùn. Vụ kẹt đó đủ lâu để tôi đọc được kha khá trang cuốn *Anna Karenina*.

12* Tất cả các phỏng vấn do tác giả thực hiện ở Udomxai đều diễn ra vào ngày 4 – 5 tháng Ba năm 2014.

13* Cá nhân tôi khám phá điều này vào tháng Bảy năm 2012, khi một người bạn tốt của tôi chết một cách bi kịch ở thành phố này.

14* “New Thai, Lao PDR bridge completes “missing link” in key regional corridor (Cây cầu mới giữa Thái và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đã hoàn thành “đường liên kết thiếu” ở hành lang then chốt trong khu vực)”, 11/12/2013, <http://www.adb.org/news/new-thai-lao-pdr-bridge-completes-missing-link-key-regional-corridor>.

15* 7/3/2014.

16* Tôi đã kiểm tra chéo thông tin này với nhiều nguồn truyền thông và chính quyền. Chẳng hạn, xem “China, Laos sign a railway deal (Trung

Quốc, Lào kí kết một thỏa thuận về đường sắt)”, *China Daily*, 14/11/2015, http://www.chinadaily.com.cn/business/2015-11/14/content_22456633.htm. Tuy vậy, sau nhiều lần trì hoãn, chỉ có thời gian mới biết được liệu tuyến đường sắt này có thực sự được xây dựng hay không.

17* “China, Thailand sign rail, rice, and rubber deals (Trung Quốc và Thái Lan kí kết các thỏa thuận về đường sắt, gạo và cao su)”, *The Diplomat*, 4/12/2015, <http://thediplomat.com/2015/12/china-thailand-sign-rail-rice-and-rubber-deals/>.

18* “Changing Asia: China’s high-speed railway diplomacy (Thay đổi châu Á: Công tác đối ngoại đường sắt cao tốc của Trung Quốc)”, *The Strategist*, 2/12/2013, <http://www.aspistrategist.org.au/changing-asia-chinas-high-speed-railway-diplomacy>.

19* Một mẫu nhỏ hơn một phần năm mẫu Anh hay 0,06 héc-ta.

20* Người dẫn chương trình truyền hình Simon Reeve đã ghé khu nghỉ dưỡng này trong lúc nó được xây dựng để thực hiện bộ phim tài liệu du lịch *Tropic of Cancer*, được phát sóng trên BBC vào tháng Tư năm 2010. Một đoạn clip có thể xem ở địa chỉ <https://www.youtube.com/watch?v=28hDqzDGVn0>. Một đoạn phim quảng bá cho khu nghỉ dưỡng này được đăng ở địa chỉ sau, bằng tiếng Trung Quốc: <https://www.youtube.com/watch?v=k7OdfN2ksQ>.

21* Chẳng hạn xem, “Lao’s Chinese gamble (Canh bạc Trung Quốc của Lào)”, *The Diplomat*, 24/12/2010, <http://thediplomat.com/2010/12/laos-chinese-gamble>.

22* “Dok Ngiew Kham Group pays US\$6.3m in taxes (Tập đoàn Dok Ngiew Kham trả 6,3 triệu đô-la Mỹ tiền thuế)”, *Vietstock*, 4/2/2015, <http://en.vietstock.com.vn/2015/02/dok-ngiew-kham-group-pays-us63m-intaxes-71-195753.htm>.

23* Những cuộc phỏng vấn do tác giả thực hiện ở Đặc khu Kinh tế Tam giác Vàng diễn ra vào ngày 6/3/2014.

24* “China to spur investment in Laos (Trung Quốc sắp khích lệ đầu tư ở Lào)”, *Vientiane Times*, 10/5/2016, <http://www.nationmultimedia.com/aec/China-to-spur-investment-in-Laos-30285603.html>.

25* “Leadership changes and upcoming Obama visit give us new opportunities in Laos (Những thay đổi lãnh đạo và chuyến công du của Obama trao cho ta những cơ hội mới ở Lào”, *CSIS*, 4/2/2016, <https://www.csis.org/analysis/leadership-changes-and-upcoming-obama-visit-give-us-new-opportunities-laos>.

26* Tôi mang ơn John Ciorciari về việc chia sẻ những kiến giải của anh về những mối bang giao Trung Quốc – Campuchia. Tôi khuyến nghị bài viết của anh, “A Chinese model for patron-client relations? The Sino-Cambodian partnership (Một mô hình Trung Quốc cho mối quan hệ người bảo trợ-khách hàng? Mối quan hệ đối tác Trung Quốc – Campuchia)”, *International Relations of the Asia-Pacific*, 25/11/2014, <http://irap.oxfordjournals.org/content/15/2/245.short>.

27* Xem “Asian leaders at regional meeting fail to resolve disputes over South China Sea (Giới lãnh đạo Á châu ở cuộc gặp gỡ trong khu vực đã không giải quyết được các tranh chấp ở Biển Đông)”, *New York Times*, 12/7/2012, http://www.nytimes.com/2012/07/13/world/asia/asian-leaders-fail-to-resolve-disputes-on-south-china-sea-during-asean-summit.html?_r=0.

28* “Cambodia’s Hun Sen proves a feisty ASEAN Chair (Hun Sen của Campuchia tỏ ra là một chủ tọa hăng hái của ASEAN”, *Wall Street Journal*, 4/4/2012, <http://blogs.wsj.com/indonesiarealtime/2012/04/04/cambodias-hun-sen-proves-a-feisty-asean-chair/>.

29* Dữ liệu đầu tư ngoại quốc đáng tin cậy ở Campuchia là điều khó có được, nhưng đây là ước tính tốt nhất của tôi về tình hình hiện tại sau khi kiểm tra chéo nhiều nguồn. Chẳng hạn, xem “Chinese Investment to “Bear Fruit Soon” (Đầu tư Trung Quốc sẽ “sớm ra quả ngọt)”, *Khmer Times*, 21/12/2015, <http://www.khmertimeskh.com/news/18940/chinese-investment-to---bear-fruit-soon---/>.

30* “China’s Exim Bank to fund US\$1.7b refinery in Cambodia (Ngân hàng XNK sắp tài trợ nhà máy lọc dầu trị giá 1,7 tỉ đô-la Mỹ ở Campuchia)”, *Shanghai Daily*, 17/10/2013,

<http://www.shanghaidaily.com/Business/fnance/Chinas-Exim-Bank-to-fund-US/shdaily.shtml>.

31* “China to invest \$9.6b in Cambodia (Trung Quốc sắp đầu tư 9,6 tỉ đô-la Mỹ ở Campuchia)”, *Phnom Penh Post*, 1/1/2013, <http://www.phnompenhpost.com/business/china-invest-96b-cambodia>.

32* Tất cả các cuộc phỏng vấn do tác giả thực hiện ở Phnom Penh đều diễn ra vào ngày 21 – 22/5/2015.

33* IMF, World Economic Outlook Database (Cơ sở dữ liệu về cảnh trí kinh tế thế giới), <http://www.imf.org/external/pubs/ft/weo/2016/01/weodata/index.aspx>.

34* Council for the Development of Cambodia (Hội đồng phát triển của Campuchia), <http://www.cdc-crdb.gov.kh/cdc/aid-management-cambodia.html>. Xem thêm Miller, “Asia’s infrastructure arms race”, nguồn đã dẫn.

35* “When it comes to Chinese aid Cambodia should be cautious (Khi nói đến viện trợ Trung Quốc, Campuchia nên cẩn trọng)”, *AEC News*, 18/7/2006, <http://aecnewstoday.com/2016/when-it-comes-to-chinese-aid-cambodia-should-be-cautious/#axzz4FLu6Oy4b>.

36* David Roberts, *Political Transition in Cambodia 1991 – 1999: Power, Elitism and Democracy (Chuyển tiếp chính trị ở Campuchia 1991 – 1999: Quyền lực, thái độ của giới đầu não và dân chủ)*, London, Routledge (2001).

37* <http://www.transparency.org/cpi2015>.

38* “Cambodia’s top ten tycoons (Tốp mười tài phiệt của Campuchia)”, *Wikileaks Cable Viewer*, https://wikileaks.org/plusd/cables/07PHNOMPENH1034_a.html.

39* “Royal repays \$421m loan early (Hoàng gia trả sớm 421 triệu đô-la Mỹ tiền cho vay)”, *Phnom Penh Post*, 31/1/2011, <http://www.phnompenhpost.com/business/royal-repays-421m-loan-early>.

40* “Cambodian mobile firm CamGSM gets \$591 mln funding (Hãng di động Campuchia CAMGSM nhận được tài trợ 591 triệu đô-la Mỹ)”, *Reuters*, 4/11/2010, <http://uk.reuters.com/article/cambodia-camgsm-idUKSGE6A30G020101104>.

41* Xem Simon Denyer, “The push and pull of China’s orbit (Sức đẩy và sức hút của quỹ đạo Trung Quốc)”, *Washington Post*, 5/9/2015, <http://www.washingtonpost.com/sf/world/2015/09/05/the-push-and-pull-of-chinas-orbit/>. Tôi cực lực khuyến nghị loạt bài “China’s Back Yard (Sân sau của Trung Quốc) của Denyer, loạt bài có chứa bài viết trên.

42* Trích dẫn trong John D. Ciorciari, “China and Cambodia: Patron and client? (Trung Quốc và Campuchia: Người bảo trợ và khách hàng?)”, *IPC Working Paper Series Number 121*, 14/6/2013, tr 17.

43* Denyer, “The push and pull of China’s orbit”, nguồn đã dẫn.

44* Việc ông dùng các tên gọi Trung Quốc cho quần đảo Paracel/Hoàng Sa (西沙 Tây Sa) và quần đảo Spratly/Trường Sa (三沙 Tam Sa) là cũng đủ hiểu.

45* Trích dẫn trong “As Cambodia approaches China over the US, it should remember Machiavelli’s lessons (Khi Campuchia tiếp cận Trung Quốc về chuyện Hoa Kỳ, họ nên nhớ đến những bài học của Machiavelli)”, *The Diplomat*, 11/8/2015, <http://thediplomat.com/2015/08/as-cambodia-approaches-china-over-the-us-it-should-remember-machiavellis-lessons/>.

46* Chẳng hạn, xem “ASEAN talks fail over South China Sea dispute (Các cuộc thảo luận ASEAN không thành khi nói về vấn đề tranh chấp ở Biển Đông)”, *Al Jazeera*, 13/7/2012, <http://www.aljazeera.com/news/asia-pacific/2012/07/201271381350228798.html>.

47* Trích dẫn trong Ciorciari, “China and Cambodia: Patron and client?”, nguồn đã dẫn.

48* “Face Off (Đối địch)”, *Focus ASEAN*, 2/9/2013, <http://sea-globe.com/cpp-cnrc-cheam-yeap-son-chhay/>.

49* “Half a million Cambodians affected by land grabs: Rights group (Nửa triệu người Campuchia bị ảnh hưởng từ vụ chiếm đất)”, *Radio*

Free Asia, 1/4/2014,
<http://www.rfa.org/english/news/cambodia/land-04012014170055.html>.

50* Xem “Developer, soldiers “destroyed homes” (Nhà đầu tư, binh lính “phá hủy nhiều gia đình)”, 28/1/2014, *Open Development Cambodia*, <https://opendevelopmentcambodia.net/news/developer-soldiers-destroyed-29-homes/>.

51* Ciorciari, “A Chinese model for patron – client relations? The Sino-Cambodian partnership”, nguồn đã dẫn.

52* “China, Cambodia boost cooperation during Hun Sen’s visit (Trung Quốc, Campuchia tăng cường hợp tác trong quãng thời gian công du của Hun Sen)”, *The Diplomat*, 21/10/2015,
<http://thediplomat.com/2015/10/china-cambodia-boost-cooperation-during-hun-sens-visit>.

Chương 4. Mơ về California

1* Năm 1989, Miến Điện được chính quyền quân phiệt đương lãnh đạo bấy giờ chính thức đặt tên lại thành Myanmar, một cách dùng cũ. Liên hợp quốc chấp nhận sự thay đổi này và những người tôi gặp trong chuyến đi đều gọi nước đó là “Myanmar”. Đó là cái tên tôi dùng ở đây, dù tôi đôi khi dùng “Burmese” như một tính từ.

2* Tác giả thực hiện cuộc phỏng vấn tiến sĩ Wong Yit Fan, khi ấy là giám đốc chi nhánh quốc gia sở tại của Tập đoàn Jardine Matheson. Tất cả những phỏng vấn do tác giả thực hiện trong chương này đều diễn ra ở Yangon và Mandalay vào tháng Một năm 2013, trừ khi được ghi khác.

3* Theo David Steinberg trong *Burma/Myanmar: What Everyone Needs to Know (Miến Điện/Myanmar: Những điều mọi người cần biết)*, Oxford University Press, New York (2010), *paukpaw* được dịch sang nhiều từ khác nhau bên tiếng Anh, “cousins, brotherhood, or a relation based on kinship”. Từ này chỉ được dùng để miêu tả mối quan hệ giữa người Trung Quốc và người Myanmar. Đối với người bình thường, cuốn sách của Steinberg là một hướng dẫn không thể thiếu đối với lịch sử và chính trị của Myanmar, và là nguồn kiến thức cơ bản quan trọng cho chương này.

4* Chẳng hạn, xem Sun Yun, “Has China lost Myanmar? (Trung Quốc đã đánh mất Myanmar)”, *Foreign Policy*, 15/1/2013, <http://foreignpolicy.com/2013/01/15/has-china-lost-myanmar/>. Tôi cũng khuyến nghị xem hai bài viết của Sun, “China’s strategic misjudgement on Myanmar (Đánh giá sai về chiến lược của Trung Quốc đối với Myanmar)”, *Journal of Current Southeast Asian Affairs*, 31, 1 (2012), 73-96 và “Chinese investment in Myanmar: What lies ahead? (Đầu tư Trung Quốc ở Myanmar: Điều gì nằm phía trước?)”, *Stimson*, tháng Chín năm 2013.

5* Việc “xoay trục sang châu Á” của Hoa Kỳ sau này được đổi tên thành “tái cân bằng”. Được chính quyền Obama đưa vào năm 2012, đây là sáng kiến chiến lược nhằm củng cố các liên minh an ninh và lực lượng của Hoa Kỳ ở Đông Á. Sáng kiến này được nhiều người ở Trung Quốc diễn giải là một phần của chính sách “giới hạn Trung Quốc”.

6* Xem Thant Myint-U, “Asia’s new great game”, nguồn đã dẫn.

7* Năm 2006, chính quyền quân phiệt đã chuyển thủ đô từ Yangon (Rangoon) sang Naypyidaw, ở miền Trung Myanmar.

8* “Power shift won’t hurt Sino-Myanmese ties (Chuyển dịch quyền lực không gây tổn hại cho các mối ràng buộc Trung Quốc-Myanmar)”, 10/11/2014, <http://www.globaltimes.cn/content/951736.shtml>.

9* “Myanmar to continue friendly policy toward China: Aung San Suu Kyi (Myanmar tiếp tục chính sách hữu hảo đối với Trung Quốc)”, *Tân Hoa/新华*, 17/11/2015, http://news.xinhuanet.com/english/2015-11/17/c_134826571.htm.

10* Phần lớn chương này ban đầu được công bố trong bài viết của Miller, “The Myanmar dilemma (Nan đề Myanmar)”, *GK Dragonomics*, 29/4/2013, và “Myanmar: Going solo (Myanmar: Đơn thương độc mã)” và “Chinese immigration: On the Road to Mandalay (Di cư người Trung Quốc: Trên đường tới Mandalay)”, *China Economic Quarterly*, tháng Sáu năm 2013.

11* Chính quyền Myanmar công nhận 135 nhóm sắc tộc khác nhau. Sắc tộc Bamar bao gồm khoảng hai phần ba dân số nước này. Còn từ “Burmese (người Miến Điện)” chỉ toàn bộ quốc gia, không phải bất kì nhóm sắc tộc cụ thể nào.

- 12* Để xem một trong số những chiến dịch tổ chức tốt nhất, hãy xem <https://www.internationalrivers.org/campaigns/irrawaddy-myitsone-dam-0>.
- 13* Tác giả phỏng vấn Sun Yun ở Washington DC, 2/10/2015.
- 14* Kể từ khi sáp nhập với Công ty Kỹ thuật Điện hạt nhân Quốc gia, Tập đoàn Đầu tư Điện lực Trung Quốc (China Power Investment) được biết với tên gọi Tập đoàn Đầu tư Điện lực Quốc gia (SPIC). Xem <http://eng.spic.com.cn/>.
- 15* Phỏng vấn dạng không công khai danh tính, ở Yangon, 21/1/2013.
- 16* Phỏng vấn do tác giả thực hiện ở Bắc Kinh, 8/1/2013.
- 17* Chẳng hạn, xem “SPIC donates electrical equipment to Myanmar food-hit areas (SPIC quyên tặng thiết bị điện cho các khu vực bị lũ lụt ở Myanmar)”, http://eng.spic.com.cn/NewsCenter/CorporateNews/201605/t20160503_262376.htm.
- 18* “China’s intervention in the Myanmar – Kachin peace talks (Trung Quốc can thiệp vào các cuộc hòa đàm Myanmar – Kachin)”, East – West Center, *Asia Pacific Bulletin*, No 200 (2013).
- 19* “Myanmar Bombings in Yunnan Killed 4 Chinese (Myanmar đánh bom ở Vân Nam, giết 4 người Trung Quốc)”, *The Diplomat*, 14/3/2015, <http://thediplomat.com/2015/03/its-official-myanmar-bombings-in-yunnan-killed-4-chinese-citizens>.
- 20* *Longyi* của người Miến Điện tương tự *lungi* dành cho nam ở Bangladesh và nhiều khu vực Ấn Độ.
- 21* “China remains top investor of Myanmar (Trung Quốc vẫn là nhà đầu tư hàng đầu của Myanmar)”, *MITV News*, 19/3/2016, <http://www.myanmaritv.com/news/foreign-investment-china-remains-top-investor-myanmar>.
- 22* <https://www.youtube.com/watch?v=Whd63L0q8Uw>.
- 23* <http://www.mofcom.gov.cn/article/i/jyjl/j/201602/20160201258595.shtml>.

- 24* Global Witness, *Jade: Myanmar's "Big State Secret"* (Ngọc bích: "Bí mật quốc gia lớn" của Myanmar), tháng Mười năm 2015, <https://www.globalwitness.org/en/campaigns/oil-gas-and-mining/myanmarjade/>.
- 25* "Myanmar section of the Myanmar – China oil pipeline starts trial operation (Đường ống dẫn dầu Myanmar – Trung Quốc khúc ở Myanmar bắt đầu hoạt động thử nghiệm", 4/2/2015, <http://www.cnpc.com.cn/en/nr2015/201502/2cea6be48e4e43e7a4bcfa77080d8314.shtml>.
- 26* Đa số phần này về hoạch định BCIM được công bố ban đầu trong Miller, "Beijing eyes the Bay of Bengal (Bắc Kinh để mắt tới vịnh Bengal)", *Gavekal Dragonomics*, 14/8/2014.
- 27* "国务院关于支持云南省加快建设面向西南开放重要桥头堡的意见 Quốc vụ Viện quan vụ chỉ trì Vân Nam tỉnh gia khoáng kiến thiết diện hướng Tây Nam khai phóng trọng yếu kiêu đầu bảo đích ý kiến", 3/11/2011, http://www.gov.cn/zwggk/2011-11/03/content_1985444.htm.
- 28* "China's CITIC wins projects to develop Myanmar economic zone (CITIC của Trung Quốc giành được các dự án kiến thiết khu vực kinh tế của Myanmar)", *Reuters*, 31/12/2015, <http://www.reuters.com/article/myanmar-citic-project-idUSL3N14K1D720151231>.
- 29* Phỏng vấn do tác giả thực hiện ở Côn Minh, 5/6/2014.
- 30* Phỏng vấn do tác giả thực hiện, 4/6/2014.
- 31* Cùng câu khẩu hiệu cũng đã được ghi bằng tiếng Trung Quốc và tiếng Miến Điện.
- 32* "Myanmar Kokang rebels deny receiving Chinese weapons (Quân nổi loạn Kokang của Myanmar nhận vũ khí của Trung Quốc)", *Radio Free Asia*, 13/2/2015, <http://www.rfa.org/english/news/myanmar/kokang-02132015185129.html>.

Chương 5. Chuỗi trận châu

1* Một số phần trong chương này ban đầu được công bố trong Miller, “Maritime Silk Road or “String of Pearls”? (Con đường Tơ lụa trên biển hay “Chuỗi trân châu?”), *Gavekal Dragonomics*, 23/4/2015.

2* Chẳng hạn, xem “Chinese submarine docking in Lanka “inimical” to India’s interests: Govt (Tàu ngầm Trung Quốc đậu ở Sri Lanka “gây phương hại” đến các lợi ích của Ấn Độ: Chính phủ)”, *TNN*, 3/11/2014, <http://timesofindia.indiatimes.com/india/Chinese-submarine-docking-in-Lanka-inimical-to-Indias-interests-Govt/articleshow/45025487.cms>.

3* “China: Submarine docking in Sri Lanka was routine (Trung Quốc: Tàu ngầm đậu ở Sri Lanka là theo thủ tục)”, *ECNS*, 26/9/2014, http://www.chinadaily.com.cn/china/2014-09/26/content_18668407.htm.

4* <http://www.ndtv.com/india-news/navy-alert-to-chinese-nuclear-submarine-threat-in-indian-ocean-767781>.

5* Nguồn tin của tôi muốn ẩn danh.

6* Xem Ramachandra Guha, *India after Gandhi: The History of the World’s Largest Democracy (Ấn Độ thời hậu Gandhi: Lịch sử của nền dân chủ lớn nhất thế giới)*, Pan, London (2007), tr. 336. Tôi đã dựa vào cuốn lịch sử của Guha để viết phần lớn bản miêu tả lịch sử của các mối bang giao Trung – Ấn.

7* *Energy Futures in Asia (Những tương lai năng lượng của châu Á)*, Booz-Allen & Hamilton (2004), https://books.google.no/books/about/Energy_Futures_in_Asia.html?id=5En2PgAACAAJ&hl=en.

8* “Vision and actions on jointly building Silk Road Economic Belt and 21st-Century Maritime Silk Road”, nguồn đã dẫn.

9* Chẳng hạn, xem “A silk glove for China’s iron fist (Găng tay lụa cho nắm đấm sắt của Trung Quốc)”, *Project Syndicate*, 4/3/2015, <https://www.project-syndicate.org/commentary/china-silk-road-dominance-by-brahma-chellaney-2015-03?barrier=true>.

10* Phỏng vấn do tác giả thực hiện, 27/3/2015.

- 11* *Samudra Manthan: Sino – Indian Rivalry in the Indo-Pacific* (*Samudra Manthan: Quan hệ đối địch Trung – Ấn ở vùng Ấn Độ Dương*), Carnegie Endowment, New York (2012).
- 12* Phỏng vấn do tác giả thực hiện ở Singapore, 11/3/2015.
- 13* Phỏng vấn do tác giả thực hiện ở Colombo, 13/3/2015.
- 14* “Strive for a win – win outcome on the Indian Ocean (Nỗ lực đạt được kết quả đôi bên cùng có lợi ở Ấn Độ Dương”, *Thinker Blog*, 20/3/2015, <http://maosiwei.blog.21ccom.net/%3Fp%3D127/>. Bản dịch của China Policy (<http://policycn.com/>).
- 15* Đối với lịch sử của Gwadar và kiến thức cơ bản của mối quan hệ Trung Quốc – Pakistan, tôi đã dựa vào sách của Andrew Small, *The China – Pakistan Axis: Asia’s New Geopolitics* (*Trục Trung Quốc – Pakistan: Địa chính trị mới của châu Á*), Hurst, London (2015).
- 16* Robert Kaplan, *Monsoon: The Indian Ocean and the Future of American Power* (*Gió mùa: Ấn Độ Dương và tương lai của quyền lực Hoa Kỳ*), Random House, New York (2011), tr. 71.
- 17* Chẳng hạn, xem “China readies \$46 billion for Pakistan trade route (Trung Quốc chuẩn bị 46 tỉ đô-la Mỹ cho tuyến giao thương Pakistan)”, *Wall Street Journal*, 16/4/2015, <http://www.wsj.com/articles/china-to-unveil-billions-of-dollars-in-pakistan-investment-1429214705?mg=id-wsj>.
- 18* Xem “KKH Re-Alignment: 94% work on the project completed so far, remaining to be completed by Sep 25 this year (Tái liên kết đường Cao tốc Karakoram: 94% công tác cho dự án này đã hoàn thành đến nay, số còn lại sẽ hoàn thành vào ngày 25 tháng Chín năm nay)”, *Pamir Times*, 27/6/2015, <http://pamirtimes.net/2015/06/27/kkh-re-alignment-94-work-on-the-project-completed-so-far-remaining-to-be-completed-by-sep-25-this-year>.
- 19* Phỏng vấn do tác giả thực hiện ở Bắc Kinh, 19/6/2015.
- 20* Phỏng vấn Sun Yun do tác giả thực hiện ở Washington, DC, 2/10/2015.
- 21* Small, *The China – Pakistan Axis*, nguồn đã dẫn, tr. 98-99.

- 22* Trích dẫn trong Kaplan, *Gió mùa*, nguồn đã dẫn, tr. 78.
- 23* Phỏng vấn do tác giả thực hiện, 11/3/2015.
- 24* “Pakistan, China finalize 8-sub construction plan (Pakistan, Trung Quốc hoàn tất kế hoạch đóng 8 tàu ngầm)”, *Defense News*, 11/10/2015, <http://www.defensenews.com/story/defense/naval/submarines/2015/10/11/pakistan-china-finalize-8-sub-construction-plan/73634218/>.
- 25* Phỏng vấn do tác giả thực hiện, 11/3/2015.
- 26* Một số chỗ trong phần này ban đầu được công bố trong bài viết của Miller, “A Sino-Indian powerhouse? (Một cường quốc Trung-Ấn?)”, *Gavekal Dragonomics*, 8/5/2015.
- 27* Xem bài diễn văn của Tập, “Towards an Asian century of prosperity (Hướng đến một thế kỷ phồn thịnh của châu Á”, do *The Hindu* công bố, 17/9/2014, <http://www.thehindu.com/opinion/op-ed/towards-an-asian-century-of-prosperity/article6416553.ece>.
- 28* “India’s Modi: Border peace needed to realise China ties (Modi của Ấn Độ: Hòa bình biên giới là điều cần thiết để hiện thực hóa các ràng buộc của Trung Quốc)”, *Reuters*, 18/9/2014, <http://www.reuters.com/article/india-china-border-idUSD8N0RB01A20140918>.
- 29* Tác giả phỏng vấn Douglas Paal, Phó Chủ tịch Bộ phận Nghiên cứu ở Carnegie Endowment for International Peace, ở Washington, DC, 1/10/2015. Paul có thông tin từ các nguồn tin ở Bắc Kinh.
- 30* Phỏng vấn do tác giả thực hiện, 25/3/2015.
- 31* Xem “India and Japan link up to counter China’s “expansionist” mind-set (Ấn Độ và Nhật liên kết nhằm đáp lại nếp nghĩ “bành trướng chủ nghĩa” của Trung Quốc)”, *Wall Street Journal*, 2/9/2014, <http://blogs.wsj.com/chinarealtime/2014/09/02/india-and-japan-link-up-to-counter-chinas-expansionist-mind-set/>.
- 32* <https://www.whitehouse.gov/the-press-office/2010/11/08/remarks-president-joint-session-indian-parliament-new-delhi-india>.

33* Xem “Text of PM’s address to the Sri Lankan Parliament (Văn bản bài nói chuyện của Thủ tướng Ấn Độ trước Quốc hội Sri Lanka)”, 13/3/2015, http://www.pmindia.gov.in/en/news_updates/text-of-pms-address-to-the-sri-lankan-parliament/.

34* Tất nhiên là theo kinh nghiệm chu du của tôi vòng quanh Ấn Độ. Quan điểm của tôi được hậu thuẫn bởi người phóng viên Đông Nam Á của một tờ báo quốc tế lớn.

35* Xem “Full text: Report on the work of the government (2015) (Toàn văn: Báo cáo về công việc của chính phủ (2015))”, 16/3/2015, http://english.gov.cn/archive/publications/2015/03/05/content_281475066179954.htm.

36* Đây là con số tôi được giới viên chức đầu tư Sri Lanka đưa cho trong suốt thời gian những lần phỏng vấn vào tháng Ba năm 2015.

37* Xem “China’s Indian Ocean influence at risk in Sri Lanka election (Ảnh hưởng của Trung Quốc tại Ấn Độ Dương gặp nguy cơ ở kì bầu cử Sri Lanka)”, *Bloomberg*, 6/1/2015, <http://www.bloomberg.com/news/articles/2015-01-06/china-push-for-indian-ocean-influence-at-risk-as-sri-lanka-votes>.

38* Phỏng vấn do tác giả thực hiện, 13/3/2015.

39* Phỏng vấn do tác giả thực hiện, 13/3/2015.

40* Để có con số ước tính cao thế này về tỉ lệ nợ nước ngoài của Sri Lanka, xem <http://time.com/4077757/sri-lanka-china-financial-crisis-ravi-karun-anayake-interview>. Nhưng tôi tìm thấy nhiều ước tính khác nhau gây khó hiểu. Một học giả nổi danh người Trung Quốc cho tôi con số 88% còn một cựu chủ ngân hàng đưa con số này gần mức 60% (xem <http://www.sundaytimes.lk/160221/business-times/foreign-debt-commitments-trigger-macro-financial-risks-183602.html>). Khi dùng dữ liệu của Ngân hàng Trung ương Sri Lanka (Central Bank of Sri Lanka), tôi tính toán tỉ lệ nợ công bên ngoài so với GDP đạt mức 34% cuối năm 2015.

41* Phỏng vấn do tác giả thực hiện, 13/3/2015.

42* Việc triển khai thành phố cảng Colombo có thể xem ở địa chỉ https://www.youtube.com/watch?v=R079WgJMz_w.

43* Xem Kalinga Seneviratne, “Sri Lanka turning anew into a geopolitical battle ground – Analysis (Sri Lanka mới chuyển thành một chiến trường địa chính trị – Phân tích)”, *Eurasia Review*, 30/1/2016, <http://www.eurasiareview.com/30012016-sri-lanka-turning-anew-into-a-geopolitical-battle-ground-analysis/>. Một khoản cho vay nhỏ hơn được Ngân hàng XNK phê chuẩn sau đó cùng năm: xem “Cabinet approves fresh loan from China EXIM Bank (Nội các phê chuẩn khoản cho vay mới từ Ngân hàng XNK)”, 9/6/2016, <http://www.ft.lk/article/546991/Cabinet-approves-fresh-loan-from-China-EXIM-Bank>.

44* “Short of options, Sri Lanka turns back to Beijing’s embrace (Thiếu phương án, Sri Lanka quay trở lại vòng tay của Bắc Kinh)”, 10/2/2016, <http://www.reuters.com/article/us-sri-lanka-china-idUSKCN0VJ2RX>.

45* “China’s Sri Lanka project back on track (Dự án ở Sri Lanka của Trung Quốc được thực hiện trở lại)”, *China Daily*, 26/3/2015, http://usa.chinadaily.com.cn/world/2015-03/26/content_19917566.htm.

46* Phỏng vấn do tác giả thực hiện, 13/3/2015.

47* Phỏng vấn do tác giả thực hiện, 14/3/2015.

Chương 6. Vùng biển dậy sóng

1* Xem “Vietnamese woman dies in self-immolation protest against China (Phụ nữ Việt Nam tự thiêu chết trong vụ phản kháng Trung Quốc)”, *Associated Press*, 23/5/2014, <https://www.theguardian.com/world/2014/may/23/vietnamese-woman-dies-self-immolation-protest-china>, và *Thanh Nien News*, 24/5/2014, <http://www.thanhniennews.com/society/vietnamese-woman-burns-self-to-protest-china-official-26601.html>.

2* Chẳng hạn, xem “At least 21 dead in Vietnam anti-China protests over oil rig (Ít nhất 21 người chết trong những vụ phản kháng Trung Quốc đặt giàn khoan dầu)”, *The Guardian*, 15/5/2014, <https://www.theguardian.com/world/2014/may/15/vietnam-anti-china-protests-oil-rig-dead-injured>.

3* Chẳng hạn, xem “China’s secret weapon on disputed island: Beer and badminton (Vũ khí bí mật của Trung Quốc về hòn đảo bị tranh chấp: Bia và cầu lông”, Tea Leaf Nation, 8/3/2016, <http://foreignpolicy.com/2016/03/08/china-woody-island-sansha-paracels-south-china-sea-dispute-secret-weapon-beer-badminton/>.

4* “Pacom chief: China’s land reclamation has broad consequences (Trưởng Bộ tư lệnh Thái Bình Dương: Việc Trung Quốc cải tạo đất có những hậu quả rõ ràng)”, *DoD News*, 24/7/ 2015, <http://www.defense.gov/News-Article-View/Article/612689>.

5* Người ta đã tốn rất nhiều giấy mực cho vụ Biển Đông trong những năm gần đây, nhưng đến nay nguồn duy nhất có đủ thông tin nhất là Asia Maritime Transparency Initiative (Sáng kiến Minh bạch Hàng hải của châu Á) của CSIS. Trang web của họ (<https://amti.csis.org/>) có những tin tức mới nhất, những bài viết chuyên sâu, những hình chụp vệ tinh, sơ đồ và một “bộ theo dõi đảo biển”.

6* Xem những bình luận của Phó Oánh về “nhu cầu cần đến những năng lực về phòng vệ”, trong “US militarizing South China Sea: Spokesperson (Hoa Kỳ quân sự hóa Biển Đông: Phát ngôn viên)”, *Tân Hoa/ 新华*, 4/3/2016, http://news.xinhuanet.com/english/2016-03/04/c_135155264.htm.

7* “US expects “very serious” talks with China after missile reports (Hoa Kỳ kì vọng những cuộc đàm phán “rất nghiêm túc” với Trung Quốc sau những báo cáo về tên lửa)”, *Reuters*, 17/2/2016, <http://uk.reuters.com/article/uk-south-chinasea- china-missiles-idUKKCN0VP2V6>.

8* Chẳng hạn, xem “Philippine’s Aquino revives comparison between China and Nazi Germany (Aquino của Philippines làm sống lại sự so sánh giữa Trung Quốc và Đức Quốc Xã)”, *Reuters*, 3/6/2015, <http://www.reuters.com/article/us-japan-philippines-idUSKBN00J00Y20150603>.

9* Robert Kaplan, *Asia’s Cauldron: The South China Sea and the End of a Stable Pacific (Vạc dầu của châu Á: Biển Đông và kết thúc thời kì Thái Bình Dương ổn định)*, Random House, New York (2014), tr. 15.

10* Chẳng hạn, xem phát biểu này của bộ ngoại giao: “Set aside dispute and pursue joint development (Gạt sang bên việc tranh chấp và theo đuổi sự phát triển chung)”,

http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/ziliao_665539/3602_665543/3604_665547/t18023.shtml.

11* Xem Bill Hayton, *South China Sea: The Struggle for Power in Asia (Biển Đông: Tranh đấu giành quyền lực ở châu Á)*, Yale, London (2014), tr. 26. Tôi đã trông cậy vào bản miêu tả của Hayton cho đa số kiến thức cơ bản về lịch sử đối với những tuyên xưng chủ quyền của Trung Quốc ở Biển Đông.

12* Trích dẫn trong sách đã dẫn.

13* Trích dẫn trong sách đã dẫn.

14* Tám bản đồ năm 1947 được tái tạo trong một bài luận của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ mang tên “China: Maritime claims in the South China Sea (Trung Quốc: Những tuyên xưng chủ quyền trên biển ở Biển Đông)”, một phần trong loạt bài *Limits in the Seas (Những giới hạn ở các vùng biển)*. Xem

<http://www.state.gov/documents/organization/234936.pdf>.

15* Bức thư đi kèm tám bản đồ này được gửi đến Ban Ki-Moon, Tổng Thư kí của Liên hợp quốc. Cả bức thư và bản đồ có thể xem tại đây: http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/vnm37_09/chn_2009re_vnm.pdf.

16* Xem OA Westad, “Saying boo to bullyboy (Hãy la lối kẻ ức hiếp)”, *China Economic Quarterly*, tháng Sáu năm 2013.

17* “US takes a tougher tone with China (Hoa Kỳ đưa ra giọng điệu cứng rắn với Trung Quốc)”, *Washington Post*, 30/7/2010,

<http://www.washingtonpost.com/wp-dyn/content/article/2010/07/29/AR2010072906416.html>.

18* “China paper warns of “sound of cannons” in sea dispute (Báo chí của Trung Quốc cảnh báo “tiếng súng thần công” trong vụ tranh chấp lãnh hải)”, *Reuters*, <http://www.reuters.com/article/us-china-seas-idUSTRE79O1MV20111025>.

19* “Leon Panetta: US to deploy 60% of navy feet to Pacific (Leon Panetta: Hoa Kỳ sắp triển khai 60% hạm đội hải quân đến Thái Bình Dương”, *BBC News*, 2/6/ 2012, <http://www.bbc.co.uk/news/world-us-canada-18305750>.

20* Vụ án này được đưa ra theo Phụ chương VII của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) và được đăng kí với Tòa án Trọng tài Thường trực ở The Hague. Vụ án này có thể xem ở đây: <https://pcacases.com/web/view/7>.

21* Xem “Full text: Premier Li Keqiang gives joint written interview to media in ASEAN countries (Toàn văn: Thủ tướng Lý Khắc Cường ghi trả lời phỏng vấn chung cho truyền thông ở các nước ASEAN)”, *Tân Hoa/ 新华*, 8/10/2013, http://news.xinhuanet.com/english/china/2013-10/08/c_125496903.htm.

22* Chẳng hạn, xem “Fu Ying: Defence ability is not equivalent to militarization (Phó Oánh: Khả năng phòng vệ không tương đương với hành vi quân sự hóa)”, *Tân Hoa/ 新华*, 4/3/2016, http://news.xinhuanet.com/english/video/2016-03/04/c_135156002.htm.

23* “Contested areas of South China Sea likely have few conventional oil and gas resources (Những khu vực bị tranh cãi của Biển Đông có thể có vài nguồn dầu khí theo ước)”, <http://www.eia.gov/todayinenergy/detail.cfm?id=10651>.

24* “Amid global price rout, China crude oil imports hit record (Giữa sự thất bại về giá cả toàn cầu, lượng dầu nhập khẩu của Trung Quốc đạt mức kỉ lục)”, *Reuters*, 13/1/2016, <http://www.reuters.com/article/us-china-economy-trade-crude-idUSKCN0UR0DU20160113>.

25* Chẳng hạn, xem Kaplan, *Asia's Cauldron*, nguồn đã dẫn. Những nỗ lực của Hoa Kỳ nhằm chi phối Caribê khu vực mở rộng (Greater Caribbean) ở đầu thế kỉ 19 là thành tố then chốt của “Học thuyết Monroe”, khi Tổng thống Monroe tìm cách ngăn chặn các quốc gia châu Âu trong việc thực dân hóa thêm nhiều phần châu Mỹ nữa. Kaplan chỉ ra rằng Monroe không tìm cách giữ người châu Âu ra khỏi vùng Caribê

hoàn toàn – y như việc không nhà phân tích nghiêm túc nào tin rằng Trung Quốc sẽ có toan tính chặn các tuyến đường biển của Biển Đông.

26* Mearsheimer, người lão luyện về “chủ nghĩa hiện thực công kích (offensive realism)”, tin rằng Trung Quốc về cơ cấu đang kiên quyết thách thức nước Hoa Kỳ bá quyền, và cuộc chiến tranh đó là điều không tránh được. Câu trích này lấy từ một cuộc phỏng vấn trong đoạn phim ngắn của Bill Callahan, *Mearsheimer vs Nye on the Rise of China (Mearsheimer tranh luận cùng Nye về sự trỗi dậy của Trung Quốc)*, <https://vimeo.com/131276478>.

27* Chẳng hạn, xem “Spotlight: Law-abusing tribunal issues ill-founded award on South China Sea arbitration, draws worldwide criticism (Tiêu điểm: Tòa án lạm dụng luật ban hành khoản chi trả thiếu căn cứ về vụ trọng tài phân xử Biển Đông, thu hút nhiều lời phê bình khắp thế giới)”, *Tân Hoa/ 新华*, 12/7/2016, http://news.xinhuanet.com/english/2016-07/13/c_135508301.htm.

28* Thông cáo báo chí về quyết định của tòa án có ở đây: <https://pcacases.com/web/sendAttach/1801>.

29* “The Operation of the HYSY 981 Drilling Rig: Vietnam’s Provocation and China’s Position (Hoạt động của giàn khoan dầu Hải dương 981: Sự khiêu khích của Việt Nam và vị thế của Trung Quốc)”, *Ministry of Foreign Affairs of the People’s Republic of China*, 8/6/2014, http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxxx_662805/t1163264.shtml.

30* Phát biểu này có thể xem ở đây: <https://cil.nus.edu.sg/rp/pdf/2002%20Declaration%20on%20the%20Conduct%20of%20Parties%20in%20the%20South%20China%20Sea-a-pdf.pdf>.

31* Nhờ David Brown chỉ ra điều này.

32* “Wang Yi outlines China’s foreign policy vision (Vương Nghị phác thảo tầm nhìn về chính sách ngoại giao của Trung Quốc)”, *The Diplomat*, 11/3/2014, <http://thediplomat.com/2014/03/wang-yi-outlines-chinas-foreign-policy-vision/>.

33* Chẳng hạn, xem “Salami slicing in the South China Sea (Lạng miếng salami ở Biển Đông)”, *Foreign Policy*, 3/8/2012,

<http://foreignpolicy.com/2012/08/03/salami-slicing-in-the-south-china-sea/>.

34* “Full text: China’s peaceful development (Toàn văn: Sự phát triển hòa bình của Trung Quốc)”, 6/9/2011,
http://news.xinhuanet.com/english2010/china/2011-09/06/c_131102329_2.htm.

35* Xem bài phát biểu hội nghị công tác của Tập về công tác ngoại giao trong khu vực, “Let the sense of community of common destiny take deep root in neighbouring countries (Để ý thức về cộng đồng với vận mệnh chung bắt rễ sâu xa ở các quốc gia láng giềng)”, 25/10/2013,
http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/wjb_663304/wjbz_663308/activities_663312/t1093870.shtml.

36* 16/2/2016, <https://www.whitehouse.gov/the-press-office/2016/02/16/joint-statement-us-asean-special-leaders-summit-sunnylands-declaration>.

37* “China state paper warns of war over South China Sea unless US backs down (Báo chí nhà nước Trung Quốc cảnh báo về cuộc chiến tranh trên Biển Đông trừ khi Hoa Kỳ rút về”, *Reuters*, 25/5/2015,
<http://in.reuters.com/article/southchinasea-china-usa-idINKBN00A07N20150525>.

38* “US Congress marks Taiwan Relations Act anniversary (Quốc hội Hoa Kỳ đánh dấu kỉ niệm Bang giao Đài Loan”, *Taipei Times*, 14/4/2016,
<http://www.taipeitimes.com/News/taiwan/archives/2016/04/14/2003643940>.

39* Nhờ người đồng nghiệp Arthur Kroeber nhắc tôi về tầm quan trọng lâu dài của vấn đề Đài Loan trong chính trị Hoa Kỳ.

40*

<https://www.iiss.org/en/events/shangri-la-dialogue/archive/shangri-la-dialogue-2015-862b/opening-remarks-and-key-note-address-6729/keynote-address-a51f>.

41*

<https://www.iiss.org/en/events/shangri-la-dialogue/archive/shangri-la-dialogue-2016-4a4b/plenary1-ab09/carter-1610>.

42* Bài diễn văn tại trường Arizona State University: “Remarks on the next phase of the US rebalance to the Asia – Pacific (Những nhận xét về giai đoạn tiếp theo của công tác tái cân bằng của Hoa Kỳ đối với châu Á – Thái Bình Dương)”, 6/4/2015, <http://www.defense.gov/News/Speeches/Speech-View/Article/606660/remarks-on-the-next-phase-of-the-us-rebalance-to-the-asia-pacific-mccain-instit>.

43* “The battle over President Obama’s trade deal has officially arrived (Trận chiến về thỏa thuận mậu dịch của Tổng thống Obama đã chính thức xuất hiện)”, *Washington Post*, 5/11/2015, https://www.washingtonpost.com/politics/obama-administration-prepares-to-launch-long-fight-over-trade-pact/2015/11/05/8299ad32-8326-11e5-8ba6-cec48b-74b2a7_story.html.

44* Toàn văn bản Sách trắng có thể xem ở đây: http://www.chinadaily.com.cn/china/2015-05/26/content_20820628.htm.

45* Một phần chương này ban đầu được công bố trong Miller, “For Beijing, it’s goodnight Vietnam”, *Gavekal Dragonomics*, 17/7/2015.

46* Trang web viện bảo tàng đó ở đây: <http://baotanglichsu.vn/subportal/en/Home/mid/29453A92/>.

47* Xem “Global ratings for China (Định giá toàn cầu đối với Trung Quốc)”, <http://www.pewglobal.org/2015/06/23/2-views-of-china-and-the-global-balance-of-power/>.

48* Chẳng hạn, xem “What Vietnam must do now (Những điều Việt Nam phải làm lúc này)”, *New York Times*, 6/4/2015, http://www.nytimes.com/2015/04/07/opinion/what-vietnam-must-now-do.html?_r=1, và “Vietnam’s angry feet”, 6/6/2013, <http://www.nytimes.com/2013/06/07/opinion/vietnams-angry-feet.html>.

49* Trích dẫn trong “Vietnam’s overdue alliance with America (Sự liên minh trễ tràng của Việt Nam với Hoa Kỳ)”, Trương Lai, *New York Times*, 11/7/2014, <http://www.nytimes.com/2014/07/13/opinion/sunday/vietnams->

overdue-alliance-with-america.html. (Chú thích gốc trong bản Anh ngữ của Tom Miller; theo trích dẫn lại bài của Trương Lai, thì câu đó của Nguyễn Tấn Dũng sang tiếng Anh là thế này: Vietnam has always wanted peace and friendship with China. But we cannot trade our sacred independence and sovereignty for some elusive peace or any type of dependence.” – ND).

50* “Xi Jinping delivers important speech at National Assembly of Viet Nam, stressing to bear big picture in mind and join efforts to open up new situation of China – Viet Nam comprehensive strategic partnership of cooperation (Tập Cận Bình có bài phát biểu quan trọng trước Quốc hội Việt Nam, nhấn mạnh phải ghi nhớ đại cuộc và chung tay nỗ lực mở ra hoàn cảnh mới cho mối quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện Trung Quốc – Việt Nam”, 6/11/2015, http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/topics_665678/xjpdynxjpxgsfw/t1313676.shtml.

51* Xem cơ sở dữ liệu WITS (Giải pháp Mậu dịch Tích hợp Thế giới) của Ngân hàng Thế giới: <http://wits.worldbank.org/CountrySnapshot/en/VNM>.

52* Xem Ngân hàng Thế giới, “Vietnam: Country at a glance (Việt Nam: Sơ lược đất nước)”, <http://www.worldbank.org/en/country/vietnam>, và dữ liệu theo từng tỉnh của Trung Quốc từ Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc, <http://data.stats.gov.cn/english/easyquery.htm?cn=E0103>.

53* Tôi được một phóng viên tờ *Tuổi Trẻ* Thành phố Hồ Chí Minh cho con số 10-15%, nhưng tôi không thể xác định được bản báo cáo liên quan.

54* Bộ Tài chính, Thống kê Việt Nam, http://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/mof?_afLoop=36369253348466610#!%40%40%3F_afLoop%3D36369253348466610%26_adf.ctrl-state%3Du8frqtd8h_126.

55* “Xi Jinping delivers important speech at National Assembly of Viet Nam”, nguồn đã dẫn.

56* *Infrastructure for a Seamless Asia (Cơ sở hạ tầng cho một châu Á liền mạch)*, <http://adb.org/sites/default/files/pub/2009/>

2009.08.31.book.infrastructure.seamless.asia.pdf.

57* Chẳng hạn, xem “China and Vietnam (Trung Quốc và Việt Nam)”, http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/wjb_663304/zzjg_663340/yzs_663350/gjlb_663354/2792_663578/.

58* Vấn đề này càng tệ hơn sau chuyến ghé thăm của tôi. Chẳng hạn, xem “Chinese-contracted railway project in Hanoi suffers 57% cost overrun (Dự án đường sắt của nhà thầu Trung Quốc gánh chịu phí vượt quá 57%)”, *Tuoi Tre News*, 27/10/2015, <http://tuoitrenews.vn/business/31225/chinesecontracted-railway-project-in-hanoi-suffers-57-cost-overrun>.

59* Dữ liệu về dân số thành phố được lấy từ “World Urban Areas: 12th Annual Edition (April 2016) [Các khu vực thành thị của thế giới: Ấn bản thường niên lần thứ 12 (tháng Tư, 2016)]” của *Demographia*, <http://www.demographia.com/db-worldua.pdf>. Trong lúc viết cuốn sách *China's Urban Billion*, tôi thấy *Demographia* tới nay là nguồn tốt nhất cho con số thống kê đáng tin cậy về dân số thành thị.

60* Xem <http://www.fdiintelligence.com/Utility-Nav/Highlights-Bar/The-fDi-Report-2016>.

61* “The biggest winner from TPP trade deal may be Vietnam (Người đắc lợi lớn nhất từ thỏa thuận mậu dịch TPP có thể là Việt Nam)”, *Bloomberg*, 8/10/2015, <http://www.bloomberg.com/news/articles/2015-10-08/more-shoes-and-shrimp-less-china-reliance-for-vietnam-in-tpp>.

62* “What Vietnam must do now”, nguồn đã dẫn.

63* “America’s global image (Hình ảnh toàn cầu của Hoa Kỳ)”, 23/6/2015, <http://www.pewglobal.org/2015/06/23/1-americas-global-image/>.

64* “Global ratings for China”, nguồn đã dẫn.

65* “Don’t start a fire in Asia, China warns Obama after Vietnam arms embargo lifted (Đừng khai hỏa ở châu Á, Trung Quốc cảnh báo Obama sau khi lệnh cấm vận vũ khí đối với Việt Nam được dỡ bỏ)”, 24/5/2016, <https://www.washingtonpost.com/world/dont-start-a->

fire-in-asia-china-warns-obama-after-vietnam-arms-deal/2016/05/24/3d5a098f-f0d3-4754-aab0-021f98bbe46b_story.html.

66* Bài diễn văn của Obama ở trung tâm Hội nghị Quốc gia tại Hà Nội có thể xem ở địa chỉ <https://www.whitehouse.gov/the-press-office/2016/05/24/remarks-president-obama-address-people-vietnam>.

67* Phỏng vấn do tác giả thực hiện, 25/5/2015.

68* “Testimony before the US – China Economic and Security Review Commission: China – Vietnam relations (Chứng nhận trước Ủy hội Bình duyệt Kinh tế và An ninh Hoa Kỳ – Trung Quốc: mối bang giao Trung Quốc – Việt Nam”, <http://origin.www.uscc.gov/sites/default/files/transcripts/May%2013%2C%202015%20Hearing%20Transcript.pdf>.

69* Bắc Kinh đạt được những thỏa thuận ngoại giao bất ngờ với Philippines và Malaysia hồi cuối năm 2016. Vào tháng Mười, Tổng thống Philippines Rodrigo Duterte từ Bắc Kinh về nhà kèm theo một khoản đầu tư và gói mậu dịch trị giá 24 tỉ đô-la Mỹ sau khi tuyên bố nước của ông “tách li” khỏi Hoa Kỳ. Vào đầu tháng Mười Một, Thủ tướng Malaysia Najib Razak hành động y vậy, tuyên bố bản thân là “người bạn đích thực” của Trung Quốc và có được những thỏa thuận trị giá 34 tỉ đô-la Hoa Kỳ. Dù vậy ý nghĩa của những thỏa thuận này không nên được cường điệu lên. Duterte và Najib là những lãnh đạo khó đoán, những người có thể không trụ lâu, và công luận ở Đông Nam Á vẫn ưu ái Hoa Kỳ và vẫn nghi ngờ Trung Quốc.

70* Phỏng vấn do tác giả thực hiện, 25/5/2015.

Kết luận

1* Zoellick đầu tiên công khai thúc giục Trung Quốc hãy trở thành một “cổ đông có trách nhiệm” ở cuộc họp của Ủy ban Quốc gia về Bang giao Hoa Kỳ – Trung Quốc năm 2005. Bài diễn văn của ông có thể xem ở đây: http://www.ncuscr.org/sites/default/files/migration/Zoellick_remarks_notes06_winter_spring.pdf.

2* Chẳng hạn, xem “Security law suggests a broadening of China’s “core interests” (Luật an ninh gợi ý việc mở rộng các “lợi ích cốt lõi” của Trung Quốc)”, *New York Times*, 2/7/2015, <http://www.nytimes.com/2015/07/03/world/asia/security-law-suggests-a-broadening-of-chinas-core-interests.html>. Một bản dịch không chính thức có ở đây: <http://chinalawtranslate.com/2015nsl/?lang=en>.

3* “Global ratings for China (Định giá toàn cầu đối với Trung Quốc)”, <http://www.pewglobal.org/2015/06/23/2-views-of-china-and-the-global-balance-of-power/>.

4* Đối với phân tích về sự can thiệp ngày càng nhiều của Trung Quốc ở nước ngoài, xem Jonas Parello-Plesner và Mathieu Duchâtel, *China’s Strong Arm: Protecting Citizens and Assets abroad (Đội quân mạnh mẽ của Trung Quốc: Công cuộc bảo vệ công dân và tài sản ở nước ngoài)*, International Institute for Strategic Studies, Routledge, Abingdon (2015).

5* “China’s growing role in South Asia (Vai trò ngày càng lớn của Trung Quốc ở Nam Á), buổi nói chuyện với câu lạc bộ Young China Watchers ở Bắc Kinh, 19/3/2015.

6* Chính sách này được thông báo bởi Chủ tịch đương nhiệm Hồ Cẩm Đào trong Báo cáo Công tác Đại hội Đảng, bản báo cáo từ biệt của ông. Xem http://news.xinhuanet.com/english/special/18cpcnc/2012-11/17/c_131981259.htm.

7* “In Mekong, Chinese murders and bloody diplomacy (Ở Mekong, mưu sát người Trung Quốc và lối ngoại giao đẫm máu)”, *Reuters*, 27/1/2012, <http://www.reuters.com/article/us-special-report-mekong-idUSTRE80Q00G20120127>, và “China parades foreign Mekong killers before execution (Trung Quốc cho diễn hành những kẻ sát nhân ở Mekong trước lúc hành hình)”, *BBC News*, 1/3/2013, <http://www.bbc.co.uk/news/world-asia-china-21625905>.

8* Parello-Plesner và Duchâtel, *China’s Strong Arm*, nguồn đã dẫn.

9* Theo truyền thống gọi là cuộc Binh biến Ấn Độ (Indian Mutiny) ở Anh nhưng còn được biết với tên gọi cuộc Chiến tranh Độc lập lần thứ

Nhất (First War of Independence), Đại Phiến loạn (Great Rebellion) và cuộc Nổi dậy năm 1857 (Uprising of 1857) ở Ấn Độ.

10* Bức hí họa đó có thể xem ở đây: <http://bigthink.com/strange-maps/561-kaiser-eats-world>.

11* Về phản ứng đối với những lập luận này, xem Joseph Nye, “China is not imperial Germany (Trung Quốc không phải Đế quốc Đức)”, RealClear World, 27/2/2013, http://www.realclearworld.com/articles/2013/02/27/china_is_not_imperial_germany_100580.html.

12* Để đọc toàn văn bài phát biểu của Tập Cận Bình, hãy xem http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/topics_665678/jnkzsl70zn/t1293415.shtml.

13* Xem David Cohen, ““A peaceful, friendly and civilized lion”: Xi explains China’s rise in Europe (“Một con sư tử hiền hòa, gần gũi và văn minh”: Tập giải thích sự trỗi dậy của Trung Quốc ở châu Âu)”, 9/4/2014, *China Brief*, Volume 14, Issue 7, Jamestown Foundation, http://www.jamestown.org/single/?tx_ttnews%5Btt_news%5D=42206&no_cache=1#.V5jMBriA0ko, và “Xi Jinping is awakening China (Tập Cận Bình đang đánh thức Trung Quốc)”, 19/8/2014, <http://www.fmprc.gov.cn/ce/cenp/eng/News/t1183900.htm>.

14* Tập phát biểu tại Cuộc gặp thượng đỉnh Lần thứ tư của Hội nghị về Tương tác và Xây dựng Lòng tin ở Châu Á (Conference on Interaction and Confidence Building Measures in Asia – CICA). Bài phát biểu của ông, “New Asian security concept for new progress in security cooperation (Khái niệm an ninh mới của châu Á cho tiến triển mới trong việc hợp tác an ninh)”, có ở đây: http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxxx_662805/t1159951.shtml.

15* Phỏng vấn dạng không công khai danh tính, 1/10/2015.

16* Để đọc một trong những minh giải gây ảnh hưởng nhất đối với quan điểm này, xem Robert Blackwill và Ashley Tellis, *Revising US Grand Strategy Toward China (Xét lại đại chiến lược của Hoa Kỳ đối với Trung Quốc)*, Council on Foreign Relations, Special Report No 72, tháng Ba 2015, http://carnegieendowment.org/files/Tellis_Blackwill.pdf.

DANH SÁCH TÊN RIÊNG TRUNG QUỐC

Tổ chức, cộng đồng, phong trào, sắc tộc

Bộ Giao thông Vận tải (Trung Quốc)	交通运输部/Ministry of Transport
Bộ Ngoại giao (Trung Quốc)	外交部/Ministry of Foreign Affairs
Bộ Quốc phòng (Trung Quốc)	国防部/Ministry of National Defence
Bộ Thương mại (Trung Quốc)	商务部/Ministry of Commerce
Lực lượng Cảnh sát Vũ trang Nhân dân	人民武装警察部队/People's Armed Police Force
Cảnh Pha (sắc tộc)	景颇/Jingpo
Bộ Chính trị	政治局/Politburo
Cục Thống kê Quốc gia	国家统计局/National Bureau of Statistics
Chiến tranh kháng Nhật	抗日战争/Anti-Japanese War
Công ty Đường sắt Trung Quốc	中国中铁股份有限公司/ China Railway Group
Công ty Khoáng nghiệp Kim loại màu Trung Quốc	中国有色矿业/ China Nonferrous Metals
Công ty Kỹ thuật Điện Hạt nhân Quốc gia	国家核电技术公司/State Nuclear Power Technology
Công ty Lữ nghiệp Trung Quốc	中国铝业公司/ Aluminum Corporation – Chalco
Tập đoàn Ngũ Khoáng Trung Quốc	中国五矿集团公司/China Minmetals Corp
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	中华人民共和国/People's Republic of China
Đại học Bắc Kinh	北京大学/Beijing University
Đại học Nông nghiệp Cát Lâm	吉林农业大学/Jilin Agricultural University

Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc	全国人民代表大会/National People's Congress
Đảng Cộng sản Trung Quốc	中国共产党/Chinese Communist Party
Thời báo Hoàn Cầu	环球时报/Global Times
Hội Địa lí Trung Quốc	中國地理学会/China Geographical Society
Lục quân Đế quốc Đại Nhật Bản	大日本帝國陸軍/Japanese Imperial Army
Ngân hàng Phát triển Quốc gia Trung Quốc	国家开发银行/China Development Bank
Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc	中国进出口银行/Export-Import Bank of China
Nhân dân Nhật báo	人民日报/People's Daily
Nhân dân Nhật báo Online	人民网/People's Daily Online
Quân đội Giải phóng Nhân dân	人民解放军/People's Liberation Army
Quốc dân đảng	國民黨/Kuomintang
Tân Hoa xã	新华通讯社/Xinhua News Agency
Tập đoàn Cầu đường Trung Quốc	中国路桥工程有限责任公司/China Bridge and Road Corporation
Tập đoàn Dầu khí Trung Quốc	中国石油天然气集团公司/China National Petroleum Corporation
Tập đoàn Đầu tư Điện lực Quốc gia	国家电力投资集团/State Power Investment Corporation
Tập đoàn Kiến thiết Giao thông Trung Quốc	中国交通建设集团/China Communications Construction Company
Thái (sắc tộc)	Dai/傣
Thái Bình Thiên Quốc	太平天国/Taiping Heavenly Kingdom
Tổ chức Hợp tác Thượng Hải	上海合作组织/Shanghai Cooperation Organization
Tổng công ty Dầu khí Hải dương Trung Quốc	中国海洋石油总公司/Chinese National Offshore Oil Corporation
Tổng công ty Đường sắt	中国铁路总公司/China Railway

Trung Quốc	Corporation
Báo Thanh niên Trung Quốc	中国青年报/China Youth Daily
Phong trào Thái Bình Thiên Quốc	太平天國運動/Taiping Rebellion
Quốc vụ viện	国务院/State of Council
Ủy ban Phát triển và Cải cách Quốc gia	国家发展和改革委员会/National Development and Reform Commission
Ủy ban Quân sự (Trung Hoa Dân Quốc)	軍事委員會/Military Council
Ủy ban Thẩm tra Địa chất đất liền và Biển	水陸地圖審查委員會會刊/Review Committee for Land and Water Maps

Địa danh:

Bắc Kinh	北京/Beijing
Cảnh Hồng	景洪/Jinghong
Chiết Giang	浙江/Zhejiang
Côn Minh	昆明/Kunming
Cửu Long	九龍/Kowloon
Đại Lí	大理/Dali
Đại Liên	大连/Dalian
Đằng Xung	騰冲/Tengchong
Hạ Môn	廈門/Xiamen
Hải Khẩu	海口/Haikou
Hải Nam	海南/Hainan
Hàng Châu	杭州/Hangzhou
Hắc Long Giang	黑龍江/Heilongjiang
Hoàng Hà	黃河/Yellow River
Hoài Nhu	懷柔/Huairou
Hồ Nam	湖南/Hunan
Khâm Châu	欽州/Qinzhou
Lang Thương, sông	瀾滄/Lancang
Liên Vân Cảng	連雲港/Lianyungang

Lô Quang Thịnh	卢光盛/Lu Guangsheng
Nam Thông	南通/Nantong
Ngũ Đài Sơn	五臺山/Wutai Mountain
Ninh Ba	宁波/Ningbo
Ôn Châu	温州/Wenzhou
Phổ Nhĩ	普洱/Pu'er
Phúc Châu	福州/Fuzhou
Phúc Kiến	福建/Fujian
Phụng Thiên	奉天/Shenyang
Quảng Châu	广州/Guangzhou
Quảng Châu Tân Thành	广州新城/Guangzhou New City
Quảng Đông	广东/Guangdong
Quảng Tây	广西/Guangxi
Quảng trường Nhân dân	人民广场/People's Square
Quý Châu	贵州/Guizhou
Tân Cương	新疆/Xinjiang
Tây An	西安/Xi'an
Tây Song Bản Nạp	西双版纳/Xishuangbanna
Thái Thương	太仓/Taicang
Thanh Đảo	青岛/Qingdao
Thành Đô	成都/Chengdu
Thâm Quyển	深圳/Shenzhen
Thiên Tân	天津/Tianjin
Thiên Kinh	天京/Heavenly Capital
Thiểm Tây	陕西/Shaanxi
Thụy Lệ	瑞丽/Ruili
Thư Cáo	姐告/Jiegao
Thượng Hải	上海/Shanghai
Trường An	长安/Chang'an
Trường Giang	长江/Yangtze
Trịnh Châu	

Trùng Khánh	郑州/Zhengzhou
Trường Sa (thành phố ở tỉnh Hồ Nam)	重庆/Chongqing
Tứ Xuyên	长沙/Changsa
Vân Nam	四川/Sichuan
Viên minh Viên	云南/Yunnan
Học viện Khổng Tử	圓明園/Yuanming Yuan/Garden of Perfect Brightness
	孔子学院/Confucius Institute

Nhân danh:

Bạch Mi Sơ	白眉初/Bai Meichu
Bàng Hàm Triệu	庞含兆/Bang Hanzhao
Dương Khiết Trì	杨洁篪/Yang Jiechi
Càn Long	乾隆帝/Qianlong
Đạo Quang	道光帝/Daoguang
Đặng Tiểu Bình	邓小平/Deng Xiaoping
Giang Trạch Dân	江泽民/Jiang Zemin
Hàm Phong	咸豐帝/Xianfeng Emperor
Hồ Cẩm Đào	胡锦涛/Hu Jintao
Hồng Tú Toàn	洪秀全/Hong Xiuquan
Khương Văn	姜文/Jiang Wen
La Tinh Hán	羅星漢/Lo Hsing Han
Lâu Kế Vĩ	樓繼偉/Lou Jiwei
Lí Hiển Long	李显龙/Lee Hsien Loong
Lý Khắc Cường	李克強/Lý Khắc Cường
Lưu Á Châu	刘亚洲/Liu Yazhou
Lưu Chí Quân	刘志军/Liu Zhijun
Lưu Hiểu Ba	刘晓波/Liu Xiaobo
Lưu Minh Phúc	刘明福/Liu Mingfu
Mao Tứ Duy	毛四维/Mao Siwei
Ôn Gia Bảo	温家宝/Wen Jiabao

Phó Oánh	傅瑩/Fu Ying
Tập Cận Bình	習近平/Xi Jinping
Thôi Thiên Khải	崔天凱/Cui Tiankai
Tôn Dật Tiên	孫逸仙/Sun Yat-sen
Tôn Vận	孫運/Sun Yun
Tra Đạo Quýnh	查道炯/Zha Daojiong
Triệu Vĩ	趙偉/Zhao Wei
Trịnh Hòa	鄭和/Zhang He
Trương Khiên	張騫/Zhang Qian
Tưởng Giới Thạch	蔣介石/Chiang Kai-shek
Tuyền Châu	泉州/Quanzhou
Uông Dương	汪洋/Wang Yang
Uông Văn Đài	汪文臺/Wang Wentai
Vương Anh Phàm	王英凡/Wang Yingfan
Vương Nghị	王毅/Wang Yi
Vương Tập Tư	王緝思/Wang Jisi